HÀ ÂN

TRUYỆN LỊCH SỬ THIẾU NHI

BÊN BỜ THIÊN MẠC
TRÊN SÔNG TRUYỀN HỊCH
TRĂNG NƯỚC CHƯƠNG DƯƠNG

Truyện Lịch Sử Thiếu Nhi

Tác giả: Hà Ân
Ebook: HockeyQ

TVE4U

TRUYỆN LỊCH SỬ CHO THIẾU NHI

TRUYỆN LỊCH SỬ
DÀNH CHO THIẾU NHI

Tác giả: Hà Ân

BẾN BỜ THIÊN MẠC

Chương 1

Khi trời tang tảng sáng, Trần Bình Trọng dẫn đạo quân của mình về tới bờ Thiên Mạc. Mưa xuân vẫn lất phất bay. Sau màn mưa, bãi lầy Màn Trò càng tăng thêm vẻ bí ẩn. Những bụi lau đuôi cờ mới đâm bông kéo ngút ngàn. Tiếng lá xát vào nhau tưởng như cạnh sắc răng cưa của lá không hề vì ngấm nước mưa mà nhụt đi chút nào. Gió đông mỗi lúc mỗi mạnh dần thêm, đập điên đảo những bông lau còn cúp. Gió cứ tràn đi; tiết trời càng trở lạnh khiến Trần Bình Trọng rùng mình. Ông gò cương ngựa chiến, nheo mắt nhìn sâu vào bãi lầy, cố gắng tìm ra con đường độc đạo xuyên qua Màn Trò dẫn xuống mé nam vùng Thiên Mạc.

- Mưa thế này, Màn Trò càng nguy hiểm lắm đây - Trần Bình Trọng lẩm bẩm nói, mắt chăm chú nhìn đôi diều hâu lượn tròn trên bầu trời của bãi lầy.

Khúc sông Hồng chảy qua tỉnh Hưng Yên. Nay là Mạn Trù (Hưng Yên) Trần Bình Trọng đã từng vượt Màn Trò một lần khi ông mới được triều đình phái về trấn thủ lộ Khoái. Lần ấy cách đây đã sáu năm, mà sáu năm vừa qua, biết bao nhiêu việc nước, việc quân đã choán hết tâm trí ông. Bây giờ đứng trước Màn Trò, ông chỉ còn nhớ rằng vào đấy sẽ gặp những chằm đất lầy ngập lút đầu người, những ổ rắn độc đủ các loại và những vũng bùn nước lúc nhúc cá sấu. Màn Trò chỉ còn lưu lại trong trí nhớ của ông những hình ảnh như vậy trong lúc chính ông đang cần dẫn đạo quân này vượt qua bãi lầy. Đã vậy, đạo quân của ông lại đang mệt mỏi, đang thiếu lương ăn, trải qua ba ngày ròng rã vừa đánh vừa rút lui từ Vạn Kiếp về. Thật khó khăn!... Trần Bình Trọng quay lại ra lệnh cho viên chấp hiệu đi sau ông. Một ngọn cờ xanh vẫy lên, đoàn người ngựa dừng cả lại. Những người lính vơ quàng nắm lá lau khô, chụm lửa. Họ vừa sưởi cho đỡ cóng vừa dốc nốt những hạt gạo cuối cùng nấu ít cháo loãng. Từng làn khói xám đặc bốc lên, tỏa lẫn vào màn mưa đang vén rất nhanh. Trong chốc lát, vầng đông chiếu lộng lẫy cả một vùng Thiên Mạc mênh mang...

- Ai biết vùng này lên ngay ta hỏi! - Trần Bình Trọng giật giọng ra lệnh. Những người lính đứng gần ông vội vã truyền đi:

- Ai biết vùng này lên ngay hầu chủ tướng!

- ... lên ngay hầu chủ tướng!

- ... chủ tướng!

Tiếng lệnh truyền lan mãi xuống dưới những hàng quân cuối cùng. Tiếng lệnh truyền hòa lẫn vào tiếng nói cười râm ran của các chiến sĩ đang xúm xít quanh những đống lửa sưởi ấm. Trần Bình Trọng ngồi xuống một gốc cây đổ ven đường. Ông bỗng cảm thấy trong người bứt rứt, bồn chồn. Và cái bứt rứt ấy cứ lớn mãi lên trong lòng ông. Ông cố trấn tĩnh lòng mình. Ông cố suy nghĩ để quên đi cơn giận và cảm giác đói mệt đang muốn kéo ông nằm xuống mặt cỏ ngủ vùi.

Trần Bình Trọng nghĩ về thế nước. Ông chỉ là viên tướng chỉ huy một đạo quân vài ngàn người. Những cuộc họp quan trọng của triều đình bàn việc lớn, ông không được dự. Nhưng ông rất tin tưởng ở tài cầm quân của Quốc công Tiết chế Trần Quốc Tuấn. Ông còn nhớ rất kỹ những điều Tiết chế đã dặn dò tướng sĩ trong các buổi học binh thư tại Giảng vũ đường. Ông còn nhớ dáng đứng oai phong của Tiết chế trong buổi duyệt toàn bộ quân đội tại bến Đông Bộ Đầu. Ông còn nhớ khi ông đang giữ ải Khả Lá, thì bản Hịch tướng sĩ của Tiết chế truyền đến. Bây giờ đây, bên tai ông, tưởng chừng lời hịch sang sảng vẫn còn vang động: "...Ta đây ngày quên ăn, đêm quên ngủ, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa..."

Trần Bình Trọng phà mạnh một hơi thở dài... Ông cũng đã bao nhiêu đêm mất ngủ, ông cũng đã ruột đau như cắt bao ngày, nhớ những khi "...sứ giặc đi lại rầm rập ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ!" Lũ giặc nào chẳng lòng tham không đáy, bạc vàng nào đối với chúng cho vừa, cũng như thịt dê nào đủ cho bầy hổ đói... Trần Bình Trọng lại phà một hơi thở mạnh. Lòng căm thù giặc của Tiết chế đã khiến cho tướng sĩ càng vững lòng tin ở triều đình. Riêng ông, Trần Bình Trọng, càng mài sắc ý chí diệt lũ giặc nước. Vừa qua, quân các lộ kéo lên Vạn Kiếp chật đất, chật sông. Hai mươi vạn chiến sĩ, giáo mác lập lòe, cờ phướn phấp phới. Ngựa hí, voi gầm, trời long đất lở. Những tưởng phen này được đánh cho lũ giặc nước tan không còn mảnh giáp... Lúc bấy giờ, Trần Bình Trọng đóng quân trên bến Bình Than. Đứng trên đài nhìn xa chót vót trên ngọn đa cổ thụ. Trần Bình Trọng thấy rõ quân sĩ đôi bên hàng ngày di chuyển để bày thành thế trận trong vùng Vạn Kiếp đồi núi trập trùng. Trước mặt trận địa của ông là một mỏm đồi cao có một toán quân giặc đóng chiếm. Chúng kéo cờ thám mã, hiệu cờ của bọn lính trinh sát. Trần Bình Trọng hiểu rõ sự nguy hiểm của loại lính giặc này. Ông đã liền mấy đêm điều khiển các chiến sĩ của ông bám sát, tìm hiểu cách đóng quân

của chúng. Ông đã lập xong kế hoạch, một kế hoạch đánh chắc thắng. Nhưng vừa lúc đạo quân chính của giặc tràn tới thì thình lình... Tiết chế hạ lệnh rút lui!... Nghĩ đến đấy, Trần Bình Trọng đâm choáng váng. Ông nắm chặt tay, đấm mạnh xuống đùi mình một cái. Làm tướng mà phải rút lui là một điều rất đau lòng!...

Ông cảm thấy bực bội và càng đắm sâu vào những suy nghĩ miên man... Ông là một vị tướng. Ông hiểu rằng cầm quân có lúc tiến nhưng cũng có lúc lùi nếu cần thiết. Lùi để làm cho địch Sinh kiêu căng, lùi để nhử địch vào sâu trong thế trận bày sẵn, lùi để tránh thế mạnh ban đầu của địch. Ông hiểu như vậy, nhưng ông vẫn đau lòng và từng lúc, tim ông đập rộn lên, ruột gan như xát muối...

Từ giữa đám quân đông, một cậu bé chen tới trước mặt ông. Dáng người còm nhỏ của chú ta chìm ngập giữa các đợt sóng của dải cờ và ngù giáo. Cậu bé quỳ một gối chào Trần Bình Trọng và nói:

- Thưa chủ tướng, tôi là Hoàng Đỗ xin lại hầu.

Trần Bình Trọng vẫn mải suy nghĩ. Hai mắt ông mở trừng trừng mà ông vẫn không nhận thấy có người trước mặt. Mãi sau, ông mới sực tỉnh. Ông chăm chú ngắm cậu bé và cảm thấy gương mặt này quen quen. Trên vầng trán dô của chú ta có thích chàm ba chữ "Quan trung khách". Ba chữ thích chàm đó khiến Trần Bình

Trọng nhớ ra đây là một chú bé đã từng bị ông phạt giam vì tội dám cưỡng lại lời ông. Trần Bình Trọng cau mày hỏi:

- Ngươi đến hầu ta có việc gì?

- Thưa chủ tướng, tôi cũng không biết. Vừa rồi có lệnh đòi người lên hầu cho nên tôi phải lên.

- À! Ngươi biết thế đất vùng này sao?

- Dạ biết!

Trần Bình Trọng nhìn từ đầu đến chân cậu bé. Chú ta mặc một manh áo chiến rộng quá. Vải áo bạc màu xếp lùng nhùng quanh cái thắt lưng. Ngang sườn, chú ta giắt một cái roi ngựa bằng gỗ liễu. Trần Bình Trọng nhớ dần ra. Hoàng Đỗ là một chú lính chăn ngựa trong đạo quân của ông. Chú ta thường lấy trộm ngựa chiến đem ra bãi sông tập quần. Viên chỉ huy đô đã nhiều lần đánh đòn mà chú ta cũng vẫn không chừa.

- Ngươi biết rõ thế đất này thật à?-Trần Bình Trọng hỏi gặng.

- Thưa chủ tướng, tôi vốn là người Thiên Mạc.

Trần Bình Trọng chợt nhìn thấy cổ chú lính có đeo một sợi dây thao màu lục. Ông kinh ngạc giơ tay gỡ sợi dây thao. Sợi dây thao có đeo một đồng tiền bạc giấu kín trong ngực chú bé.

- Ngươi lấy cái này ở đâu thế?

Chú bé tái mặt. Chú nhìn ông tướng của mình một lúc rồi mới đáp:

- Đồng tiền này là đồng tiền tôi được thưởng.

- Hả? Được thưởng à?... Ở đâu thế?

- Thưa, sau trận Khả Lá cuối mùa đông năm ngoái.

Thốt nhiên Trần Bình Trọng nhớ lại như in trận phá vây ải Khả Lá. Đó là một trận đẫm máu không cân xứng giữa hai lực lượng. Lúc bấy giờ đứng giữa vòng vây, Trần Bình Trọng nhìn bốn bề thấy quân giặc trùng trùng điệp điệp... Ông đã cùng những người lính của mình dốc sức đánh một mũi, mở đường máu thoát khỏi vòng vây. Sau trận này, Trần Bình Trọng thưởng tiền bạc cho tất cả những người lính đã cùng phá vây với ông... Ờ... Đúng, chú bé này cũng đã được chính tay ông thưởng cho đồng tiền. Nét mặt ông dịu hẳn xuống. Ông hỏi tiếp cậu bé chăn ngựa, giọng đã nhẹ nhàng hơn:

- Ngươi bị bán làm nô từ bao giờ thế?

Cậu bé chăn ngựa im lặng một lúc lâu, dường như không muốn nhắc tới chuyện cũ đau lòng. Mãi sau, giọng nói khó nhọc của chú ta mới thốt lên được:

- Thưa, từ năm tôi mười một tuổi. Cha tôi mắc nợ người ta không trả được. Chủ nợ bắt tôi đem bán làm nô. Người ta thích lên trán tôi ba chữ này.

Chú bé sờ tay lên mấy chữ "Quan trung khách", mấy chữ đánh dấu một con người mất quyền tự do, có thể bị chủ nô bán đi mua lại như mua bán một con vật vậy.

Hoàng Đỗ cúi mặt xuống. Chú bé thấy mình chẳng có điều gì đáng hổ thẹn cả. Nhưng chú cúi mặt vì không muốn để Trần Bình Trọng nhận thấy vẻ mặt xúc động của mình. Trần Bình Trọng cũng im lặng một lát. Ông hối hận đã hỏi chạm vào niềm riêng của cậu bé chăn ngựa đã từng phá vây với ông. Trong đạo quân của ông có khá nhiều nô tì người lộ Khoái. Trải qua

hai tháng chiến đấu trên biên thùy phía bắc, ông đã hiểu họ nhiều. Ông hiểu về lòng yêu nước của họ. Ông hiểu về sự khát khao thoát kiếp nô tì của họ. Ông càng dịu giọng:

- Ta muốn cho quân nghỉ một buổi trước khi rút về phía nam lộ Khoái. Ngươi tìm cho ta một chỗ đóng quân và tìm cho ta một người dẫn đường vượt bãi lầy Màn Trò.

Cậu bé chăn ngựa ngẫm nghĩ. Chẳng hiểu nếu mình thẳng thắn nói ra thì người ta có tin mình không? Màn Trò là một vùng bí ẩn, rộng lớn, chứa đầy cạm bẫy.

Nhưng chú đã được cha chú dẫn đi khắp mọi xó xỉnh của bãi lầy. Chú có thể giữa ban đêm cũng tìm ra đường vượt Màn Trò. Nhưng nói ra điều ấy liệu có người tin được không? Chú mới chỉ là đứa bé mười lăm tuổi đầu. Cuộc đời cơ cực của người nô tì lại làm cho chú héo hon cằn cỗi như trái ổi khô thế này. Ai dám tin lời một đứa bé còm nhom chỉ đứng đến ngang ngực mình!... Nhưng rồi chú lại nghĩ tới lời cha dặn trong buổi chia tay năm xưa. Cha chú đã nắm chặt đôi vai nhỏ của chú và dặn: "Dù mày có bị người ta bắt làm nô thì mày cũng đừng quên rằng mày là con người!" Là con người! Đã vậy thì cứ nói cho đúng với lòng mình. Hoàng Đỗ trả lời:

- Chủ tướng nên đem quân về đóng ở làng Xuân Đình. Làng này cách cửa Hàm Tử chẳng bao xa, lại ở kề bên lối rẽ vào bãi lầy Màn Trò. Như thế, nếu muốn tiến hoặc lùi ngả nào cũng đều tiện cả.

Trần Bình Trọng vui mừng hỏi:

- Đường về Xuân Đình có dễ đi không?

- Thưa, chỉ mươi dặm đường cát sa bồi êm chân lắm. Nhưng mà...

- Sao?

- Nhưng mà vượt qua Màn Trò mùa này thì khó khăn lắm.

Trần Bình Trọng cau mày kinh ngạc. Ông hỏi:

- Ta tưởng mùa này mưa xuân nhỏ, nước cạn, vượt Màn Trò chắc cũng dễ dàng chứ?

Cậu bé chăn ngựa nghiêm trang đáp:

- Màn Trò là một vùng trũng rất rộng, mỗi bề ngang dọc hàng trăm dặm. Mùa nước, lũ sông Thiên Mạc tràn vào, Màn Trò thành một biển nhỏ, nước phù sa đỏ ngầu.

Lúc ấy nhìn vào chỉ thấy mênh mông chẳng biết đâu là bờ bụi. Nhưng chính vào vụ nước vượt Màn Trò không khó khăn, miễn là có đủ thuyền và người chèo lái.

Còn về mùa này, Màn Trò đói nước. Đâu đâu cũng là chằm lầy, ổ rắn. Cá sấu cũng làm hàng trăm tổ để đẻ trứng. Vượt bằng thuyền thì dễ mắc cạn mà vượt bộ thì cần có người thuộc rất kỹ đường qua bãi lầy.

Trần Bình Trọng sầm mặt. Ông nghĩ thầm, nếu biết vậy thì ông dẫn quân về mặt này làm gì! Chẳng thà vòng qua sông Kinh Thầy về đông nam lộ Khoái còn hơn.

Nhưng bây giờ quân đã dẫn về đây rồi. Tốt nhất là tìm cách vượt Màn Trò thôi. Trần Bình Trọng nhìn chỏm khăn quấn rối trên đầu cậu bé chăn ngựa. Ông đắn đo trước khi hỏi:

- Ngươi có thể tìm được người dẫn đường cho ta vượt bãi lầy không?

Cậu bé chăn ngựa nhìn thẳng vào cặp mắt nghi ngờ của Trần Bình Trọng và đáp bằng một giọng đều đều:

- Cả vùng này chỉ có hai người thuộc Màn Trò. Hai người này biết đủ mọi xó xỉnh của bãi lầy. Một người thì tôi không biết có còn ở đây không vì từ dạo theo quân lên ải Khả Lá tôi bặt tin ông ấy. Nhưng còn một người nữa...

Trần Bình Trọng hỏi dồn dập:

- Ai? Ai vậy? Có ở ngay đây không?

Cậu bé chăn ngựa khẽ mỉm cười. Cậu cúi cái mình gầy nhỏ, kính cẩn đáp:

- Thưa chủ tướng, tôi đã từng được cha tôi dẫn vào Màn Trò. Cha tôi lăn lộn kiếm ăn năm sáu năm trời trong bãi lầy ấy. Trong Màn Trò, chim trời và cá nhiều vô kể, bắt không thể hết được.

Trần Bình Trọng im lặng ngắm vầng trán bướng bỉnh của cậu bé. ánh mắt của ông lướt trên khuôn mặt gầy sạm nắng. Ông lặng ngắm đôi mắt long lanh thông minh đang nhìn lại ông một cách thẳng thắn đầy tự tin. Trần Bình Trọng nhìn xuống dải thao xanh đeo kín đáo trong cổ áo của cậu bé. Rồi ông quả quyết đứng phắt dậy, ra lệnh:

- Truyền cho các đô ngũ sắp sửa lên đường!

Lệnh của ông được truyền đi mau chóng. Các chiến sĩ nhộn nhịp đóng ngựa và sửa sang giáp, mũ. Trần Bình Trọng dẫn Hoàng Đỗ vượt lên đầu hàng quân. Ông bảo một tì tướng nhường ngựa cho cậu bé. Hoàng Đỗ đưa Trần Bình Trọng lên một mỏm đất cao trên đê.

- Cửa Hàm Tử! - Hoàng Đỗ chỉ cho Trần Bình Trọng một vùng rộng thênh thang, nước liền mây ở chân trời. Từ cửa Hàm Tử, ngón tay của cậu bé chăn ngựa chỉ sang một chòm xóm nhỏ bé kề bên sông Thiên Mạc. Cậu nói tiếp:

- Còn kia là làng Xuân Đình, quê tôi.

Trần Bình Trọng lặng nhìn chòm nhà im lìm trong lđá tre xanh. Không một làn khói nào bốc lên dù rất mảnh. Trên cao lại có từng đàn chim trời bay lượn thoải mái. Những con chim thung dung chao cánh rồi là xuống đậu trên những mái tranh tiều tụy lẻ loi.

- Làng vắng người! - Trần Bình Trọng lẩm bẩm. Ông lo lắng cho đạo quân của ông thiếu sự giúp đỡ cần thiết của những người dân ở chính đất này. Con ngựa của

Hoàng Đỗ nện vó bồn chồn. Nó gò cổ đòi cương trong khi cậu bé chăn ngựa bồi hồi im lặng nghĩ đến làng mình. Hoàng Đỗ nghĩ đến người cha của mình. Đã hơn một năm trời nay cậu không được tin cha. Cậu muốn chắp cánh bay ngay về làng. Trần Bình Trọng hỏi:

- Có lẽ dân làng bỏ đi hết rồi chăng?

Hoàng Đỗ lắc đầu, đôi mắt cậu long lanh:

- Người Xuân Đình chẳng bao giờ nhát thế đâu. Chắc ban ngày họ tạm tránh vào đâu thôi.

Hoàng Đỗ chỉ tay về phía Màn Trò. Đôi mắt thông minh của cậu bé chăn ngựa thoáng ánh lên một vẻ kiêu hãnh. Trần Bình Trọng liếc nhìn người nô tì của mình.

Ông lưỡng lự giây lát rồi đột ngột thúc mạnh hai gót giày vào bụng ngựa. Con ngựa chiến giật mình chồm lên, tung vó phi rất nhanh. Hoàng Đỗ dẫn Trần Bình

Trọng vượt qua cổng chính, vòng ra mé sau làng. Hai người xuống ngựa rồi thận trọng bước dần vào giữa chòm nhà im lìm. Những con chim

đang đậu trên mái nhà hoảng sợ cất cánh bay vù lên. Chúng kêu inh ỏi ngang trời.

- Họ đi hết thực rồi! - Trần Bình Trọng ngơ ngác nhìn những căn nhà nhỏ không còn một vật đáng giá. Nhà nào cũng đã dọn sạch trơn. Hoàng Đỗ bồi hồi đi giữa những kỷ niệm thuở nhỏ. Những gốc sung mọc dệ ao, những tán bàng rợp bóng nay chỉ còn trơ những cành gầy guộc. Này đây chiếc cầu ao bắc bằng hai đoạn tre trên mặt nước mùa xuân lặng sóng, thỉnh thoảng một con rô đớp bọt dưới chân bèo... Tất cả đều gợi cho Hoàng Đỗ một cảm giác êm đềm thân thiết. Chú bé chăn ngựa bước vào một căn nhà. Hoàng Đỗ vốc một nắm tro trong bếp giơ lên cho Trần Bình Trọng xem. Tro đã nguội nhưng vẫn chưa rã, còn phân biệt được dễ dàng đâu là tàn gỗ, đâu là than trấu. Trần Bình Trọng nhìn những mảnh vườn nhỏ bị đào xới chẳng còn lấy một luống khoai non.

- Họ chỉ tạm lánh vào Màn Trò thôi! - Cậu bé chăn ngựa thích thú khi nhận thấy những cái làm cho cậu tin rằng những người dân Xuân Đỉnh đã vào Màn Trò, và một điều chắc chắn nữa là họ đã có một người dẫn đường thật tốt. Trần Bình Trọng lơ đãng nhìn quanh. Ông chưa tin rằng những người dân Xuân Đỉnh hãy còn ở quanh quất đâu đây. Dường như không hề chú ý tới điều ấy, chú bé nói, giọng rất tự tin:

- Chắc chắn là dân Xuân Đỉnh vào Màn Trò! Bến thuyền cuối làng không còn lấy một cái thúng cóc.

Trần Bình Trọng nói:

- Nếu vậy thì ngươi đi gọi họ về đây.

- Thưa chủ tướng, không nên đi gọi. Cứ để mặc họ họ sẽ về tìm ta.

Cậu bé nô tì chỉ về những bụi lau rậm xa xa:

- Bây giờ chắc ở đấy phải có hàng trăm cặp mắt đang xem xét những gì xảy ra trong làng Xuân Đỉnh. Họ chưa thể biết chắc đạo quân vào làng là quân ta hay là giặc. Như thế, nếu ta tiến vào Màn Trò, họ sẽ đánh trống báo có động. Dân làng sẽ chạy hết. Còn nếu như ta cứ ở nguyên đây, họ theo dõi, khi nào họ nhận ra ta đúng là quân triều đình, tự họ sẽ tìm đến ta.

Đôi lông mày của Trần Bình Trọng giãn dần. Ông ngẫm nghĩ rồi hạ lệnh cho quân nghỉ, trừ những toán tuần phòng cẩn mật bốn mặt làng. Ông bảo cậu bé nô tì chăn ngựa.

- Ngươi ở quanh đây, nhỡ ta có cần hỏi điều gì nữa chăng.

Cậu bé nô tì cúi đầu vâng lệnh, nhưng lại đột ngột nhìn lên thưa:

- Chủ tướng cho phép tôi đi một lát tìm người nhà ạ.

Vẻ dễ dãi, Trần Bình Trọng gật đầu:

- Được, đi đi, mau về nhé!

Và khi thấy cậu bé nhảy chân sáo ra đường làng, con đường rợp bóng tre xanh dịu, Trần Bình Trọng bất giác mỉm cười...

Chương 2

Mặc dù Trần Bình Trọng nhận thấy cậu bé chăn ngựa nói có lý nhưng ông vẫn chưa tin hẳn lời cậu. Không phải vì chú bé còn ít tuổi, mà đó là do thói quen của ông, một người trong họ nhà vua, đời đời nối dòng làm tướng. Trong mọi việc quân, việc nước, những người thuộc dòng tôn thất nhà Trần chia nhau, thay nhau nắm giữ tất cả những chức vị quan trọng. Mỗi mệnh lệnh của họ phát ra là hàng vạn người tuân theo răm rắp...Trần Bình Trọng cũng như những người cùng họ thường chỉ tin ở sự hiểu biết của mình. Từ khi giặc Nguyên xâm phạm đất nước đến nay, thói quen ấy tuy nhạt dần đi nhưng cũng vẫn còn rất mạnh. Vì vậy,

Trần Bình Trọng nửa tin nửa ngờ lời nói của cậu bé chăn ngựa, một thằng bé gia nô mặc áo lính trong đội quân của ông. Nhưng khoảng đầu giờ mão, vọng canh cuối làng gõ một tiếng mõ báo hiệu có người lạ mặt. Trần Bình Trọng ra lệnh cho dẫn vào. Lát sau quân canh cuối làng đưa vào một ông già. Ông ta cao lớn gầy guộc, có đôi tay bắp thịt đã teo lại nhưng nước da vẫn đỏ đẹp lạ thường.

- Lão xin chào tướng quân!

Ông già lạ mặt khom lưng vái Trần Bình Trọng. Vốn là người xưa nay vẫn kính nể những bậc cao tuổi, Trần Bình Trọng vội gạt đi:

- Ông lão cứ đứng thẳng. Làm sao cụ biết ta ở đây mà đến tìm thế?

- Lão biết có quân về từ lúc tảng sáng nhưng lão vẫn phải dò lại xem có đích xác không. Bây giờ lão đã nhận đúng là quân triều đình rồi nên lão xin vào hầu. Dân Xuân Đình cử lão đi trước để xem có giúp đỡ được tí gì cho quân ta chăng?

- Lão là người Xuân Đình à? Thế dân làng chạy đâu hết rồi?

- Dân Xuân Đình ở cả trong Màn Trò thôi!

Trần Bình Trọng nhìn quanh, vẻ muốn tìm cậu bé chăn ngựa nhưng chưa thấy cậu về. Ông mỉm cười hỏi:

- Thế làm sao ông lão biết quân ta là quân triều đình?

- Lão biết chứ! Lão nhìn hiệu cờ, hiệu phướn. Đạo quân này là đô nhất trong quân Thánh dực. Lão còn biết tướng quân chính là Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng nữa kia.

Trần Bình Trọng kinh ngạc nhìn ông già. Lòng ông phân vân. Ông già nói tiếp, và lần này đôi mắt của ông ta thoáng ánh lên hóm hỉnh:

- Hồi cuối năm ngoái, Quan gia bày yến ở điện Diên Hồng. Quan gia cho gọi bô lão cả nước lên kinh dự. Lão cao tuổi nhất làng Xuân Đình nên cũng được vời vào. Hôm ấy lão thấy tướng quân cắp kiếm đứng hầu sau lưng Quan gia...

Nói đến đây, ông già lạ mặt chợt cười để lộ hàm răng chỉ còn lởm chởm vài chiếc, và chòm râu bù rối của ông ta rung vểnh ngược lên, nom rất lạ:

- Lúc Quan gia hỏi bô lão xem giặc Nguyên thế mạnh hùng hổ như vậy thì ta nên đánh hay nên hòa, lão còn nhớ tướng quân gầm lên trước tiên: "Đánh! Đánh!

Đánh! Xin Quan gia cho đánh!"

Trần Bình Trọng ngượng ngùng ngắt lời:

- Tại ta nơm nớp sợ bô lão dàn hòa, nhưng hòa mà phải cắt đất, nộp cống, xưng thần thì có khác chi đầu hàng.

Ông già lạ mặt im lặng mến phục vẻ thành thật của Trần Bình Trọng. Ông tướng Thánh dực hồ hởi nói:

- Ông lão thấy thế nào?

- Đó là vì tướng quân chưa hiểu hết bụng dân đó thôi. Những bô lão được Quan gia vời vào điện Diên Hồng ăn yến đều là những người đã từng cầm giáo đuổi giặc trước đây hai mươi bảy năm. Lão nói thật xin tướng quân đừng giận, chắc vào cái năm Đinh Tị ấy, tướng quân mới được ba, bốn tuổi chi đó chứ gì?

Kỳ lạ thay, nhận xét thẳng thắn của ông già không làm cho Trần Bình Trọng giận. Ông nói:

- Ông lão cứ nói hết đi!

Được lời, ông già tiếp:

- Năm ấy bô lão cả nước bàn đánh cũng như tướng quân vậy. Chắc rằng điều ấy hợp với lòng mong muốn của tướng quân.

Ông già vén tay áo để lộ hai chữ "Sát Thát" thích chàm trên lần da rám đỏ.

- Lòng lão giá có phanh phui được thì lão cũng xin trình để tướng quân hiểu thấu cho.

Trần Bình Trọng cảm động:

- Ta hiểu lắm.

- Ông cũng vén lá giáp che cánh tay phải và mở to đôi mắt kiêu hãnh.

- Ông lão xem đây! Hai chữ "Sát Thát" này đã ăn sâu vào xương thịt ta rồi.

Ông già nói, vẻ chân thành:

- Lão có một đứa con trai. Trước đây nó đã nói cho lão nghe nhiều về tướng quân. Lão biết rằng tướng quân ưa lời nói thẳng và rộng lượng với kẻ dưới. Lão đã già, lại sinh sống ở nơi vắng vẻ. Lão nói năng nhỡ có điều gì không phải thì xin tướng quân đừng chấp. Vả chăng, lão nghĩ rằng mua được những lời nói thẳng thật là khó đấy tướng quân ạ. Thôi hãy gạt chuyện đó ra. Tướng quân cho phép lão được hỏi điều này: "Có phải Tiết chế đã ra lệnh rút quân khỏi Vạn Kiếp rồi không?"

Trần Bình Trọng không đáp. Ông cúi đầu xuống tỏ ý chuyện rút quân là điều có thật. Ông già lạ mặt chăm chú ngắm Trần Bình Trọng một lát rồi hỏi, giọng nhỏ nhẹ, nghe xa vời như từ đâu vẳng đến:

- Chắc rằng thế giặc mạnh lắm phải không tướng quân? Mà Thăng Long cũng mất rồi chăng?

Trần Bình Trọng ngửng vội đầu nhìn qua khuôn cửa lớn. Mặt ông bỗng biến sắc:

- Khói! Khói! Cháy rồi à?

- Đúng! Cháy rồi đấy. Thăng Long bốc lửa lúc canh ba đêm qua. Thượng tướng quân Trần Quang Khải đã đem binh qua đây để rút về phủ Thiên Trường.

- Thế là mất kinh thành rồi! Mất Thăng Long rồi!

Trần Bình Trọng kêu thầm trong lòng: "Mất Thăng Long rồi! Thăng Long của ta!" ông giận dữ đau đớn nhớ lại kinh thành yêu quý nơi ghi bao nhiêu kỷ niệm đẹp đẽ trong cuộc đời của ông. Ông tưởng chừng như nghe thấy bên tai có tiếng chày đập vải chễnh choảng trong sương sớm, tiếng chày của những người con gái dệt vải ở một phường phía bắc kinh thành. Ông nhớ những buổi dẫn quân Thánh dực ra trường bắn luyện tập; ánh giáp

đồng, màu cờ đỏ, khói pháo lệnh cùng hòa lẫn thành một không khí say sưa. Ông nhớ đến những đêm cùng các tướng ngồi nghiêm trang trong Giảng vũ đường nghe Quốc công Tiết chế dạy binh thư.

Ông nhớ những buổi chiều theo hầu Quan gia dạo thuyền trên sông Cơ Xá. Ông nhớ những đêm đem quân tuần phòng ngoài cửa Dương Minh trang bóng trăng xanh dịu. Ông nhớ cả những phố phường đông đúc bên ngoài Hoàng thành, nhớ những cô hàng bán rượu, nhớ những làng trồng hoa rực rỡ trong tiết xuân...

- Mất Thăng Long rồi! Thăng Long của ta!...

Trần Bình Trọng nghẹn ngào. Từ trong khóe mắt của ông, hai giọt lệ chảy ra, lăn trên má, rớt xuống vạt áo giáp dát vảy đồng. Ông già lạ mặt im lặng. Ông già nghĩ thầm trong dạ: "Khóc được như vậy cũng nhẹ lòng được phần nào!" ông già lựa lời nhủ nhẹ nhàng:

- Giặc chiếm Thăng Long nhưng giặc chiếm thế nào được lòng người dân Thăng Long. Tướng quân thử nghĩ lại coi. Trước đây hai mươi bảy năm, Ngột Lương Hợp Thai cũng đã chiếm được Thăng Long...

- ...Nhưng quân dân ta đã đuổi cổ tướng giặc Ngột Lương Hợp Thai khỏi Thăng Long...

- Trần Bình Trọng bỗng thốt lên, tình cảm ông như đang bị kích thích mạnh mẽ.

- Rồi còn đuổi cổ nó ra khỏi bờ cõi nước ta nữa chứ! Bởi vì cả nước ta đã đấu sức lại mà đánh! Đấy chính là điều quân ta, dân ta phải ghi lòng tạc dạ. Rút quân khỏi Vạn Kiếp thật là một kế rất sâu.

Trần Bình Trọng lắng dần nỗi đau đớn và cơn giận dữ. Ông trầm lặng suy nghĩ. Đánh giặc là một việc lớn của đất nước. Người làm tướng phải biết nhìn xa thấy rộng. Người làm tướng phải biết dẹp cái nóng của chính mình. Phải biết tính cho đầy đủ mọi bề hơn thiệt trước khi ra một mệnh lệnh. Nếu như trước đây ông chưa được đánh trận Bình Than thì sau này ông sẽ được đánh một trận lớn hơn, thắng to hơn, nằm trong toàn bộ một kế hoạch đã được suy tính kỹ càng.

Thế đấy, đánh giặc không chỉ bằng sức mà phải bằng trí nữa. Ông từ từ ngẩng nhìn ông già lạ mặt. Ông khẽ hỏi:

- Ông lão đến tìm ta có điều gì muốn dạy?

- Chết nỗi, lão chẳng dám dạy ai. Lão đến xem quân ta cần gì, dân Xuân Đình giúp được đến đâu xin cố sức làm đến đấy. Lòng trăm họ bây giờ như thế cả đó.

- Vậy thì ta cũng nói thật: Quân ta đang đói, và ta cần người dẫn đường qua bãi lầy Màn Trò.

- Chết thật, lão mải chuyện quá. Lúc lão về làng, dân Xuân Đình đã xếp sẵn lương ăn xuống thuyền rồi. Bây giờ tướng quân cho lão ra ới họ một tiếng là họ đem tới ngay.

Nhưng ông già chưa phải gọi tiếng nào, dân Xuân Đình đã chống thuyền vào bến đầu làng. Họ khiêng lên bãi những thúng khoai sọ rất to. Trần Bình Trọng sung sướng đi giữa những người lính của ông ra đón dân làng Xuân Đình. Ông kín đáo mỉm cười trước sự ngượng nghịu của những người lính trẻ khi nhận thúng khoai do mấy cô gái quê trao cho. Mấy chục thúng khoai tuy nhiều nhưng đối với đạo quân hàng ngàn người thì cũng chỉ đủ bữa cháo. Dân Xuân Đình nói với những người lính con em của mình rằng họ đã cho đi lấy lương ở trong Màn Trò. Chỉ ngày mai, lương sẽ về đến nơi. Xuân Đình quyết không để quân bị đói. Dân và lính cùng vui vẻ nhóm lửa bắc bếp. Khói bốc lên đó đây. Tiếng chuyện trò, tiếng cười cũng ồn lên đó đây. Trần Bình Trọng và ông già lạ mặt vui vẻ về căn nhà cũ. Trong mảnh vườn trước ngõ cũng đã có mấy người dân Xuân Đình đang giúp các chiến sĩ nấu cháo. Trần Bình Trọng đứng lặng trong căn nhà, lắng nghe những tiếng động bên ngoài. Dân và lính đang vui đùa trong khi làm việc. Ông chợt mỉm cười khi một người lính nào đó cất cao lên tiếng hát dân ca đầy kiêu hãnh của vùng Thiên Mạc: Đất nghịch! Đất nghịch (dô hò) bãi Màn Trò Trống đồng Thiên Mạc (dô hò) tiếng thúc to Cầm giáo trong hàng (dô hò) những gia nô

Đừng để ai khinh (dô hò) Quan trung khách Thù nhà nợ nước (dô hò) máu không sôi. Thù biết trả (dô hò) nợ biết đòi Biển, trời, đất, nước đời đời của chung.

Ông già kỳ dị làng Xuân Đình đột nhiên biến sắc mặt. Ông già đã nghe rõ những câu hát về lòng yêu nước và niềm khao khát tự do của những người nô tì vùng Thiên Mạc.

Chương 3

Trong một buổi sáng đã có hai người nói với Trần Bình Trọng nhiều điều có ích. Họ chỉ là người lính, người dân bình thường, nhưng đều đã trải qua nhiều trận chiến đấu gay go. Họ đã làm cho Trần Bình Trọng vui lòng và tin rằng họ sẽ làm tròn những công việc ông giao cho. Kể từ khi đất nước có giặc xâm lược,

Trần Bình Trọng đã mắt thấy tai nghe nhiều sự việc chứng tỏ tài năng và lòng yêu nước của những người không phải dòng dõi quý tộc. Ông đã được thấy những người lính bình thường lăm lăm ngọn giáo ngắn trong tay, xông thẳng tới trước những tên tướng Nguyên và dùng ngọn giáo ngắn ấy đánh ngã tướng giặc cưỡi trên lưng những con ngựa cao lớn. Ông đã từng giao nhiều việc quân cho những người lính của mình.

Có những việc, người được giao làm đều biết chắc rằng mình một đi là không trở lại. Nhưng họ đều nhận lệnh với một vẻ kiêu hãnh khác thường. Ông cũng đã từng thấy những người lính của mình nạo vết thương cho nhau. Không một tiếng rên la, không một lời than vãn. Có một lần, một chiến sĩ của ông bị dao chém sả cánh tay. Lưỡi dao phạt mất mảng thịt mang hai chữ "Sát Thát" thích chàm. Người lính đã chìa cánh tay có vết thương cho bạn buộc hộ và lại sẵn sàng giơ tay còn lại cho người bạn khác thích hai chữ "Sát Thát" mới... Những tháng chiến đấu trên biên thùy phía bắc đã khiến Trần Bình Trọng biết đánh giá một con người trên những mặt nào. Và ông cũng biết tự mình tìm hiểu mình. Cho nên, lo cho quân bắc bếp xong, Trần Bình Trọng dẫn ông già Xuân Đình lên trên đê cao xem thế đất. Ông hỏi nhiều câu mà trước đây không bao giờ ông đặt ra với những người không mang ấn phong hầu như ông. Những câu hỏi- đáp nối tiếp nhau đã chứng tỏ bài học lượm được trong cuộc đời mang lại cho Trần Bình Trọng khá nhiều bổ Ích. Ông già làng Xuân Đình chẳng những giảng giải cho

Trần Bình Trọng nghe rất kỹ về thế đất vùng Thiên Mạc, mà ông ta còn nhận xét rất đúng phép dùng binh: với thế đất như thế, cách bày trận sẽ phải ra sao.

Ông ta nói:

- Dải cát sa bồi này chạy dài tít tắp, không rõ đâu là bến bờ. Mặt trước bãi cát là con sông Thiên Mạc rộng mênh mông. Mặt sau lưng nó là bãi lầy Màn Trò ăn mãi vào sâu hàng trăm dặm. Chỗ chúng ta đứng đây là địa thế

làng Xuân Đình. Xuân Đình ở đầu bãi lầy Màn Trò, nhưng cũng ở đầu dải cát sa bồi. Từ trước đến nay, ai cũng cho rằng trong bãi lầy không có người ở. Giặc Nguyên hơn ta về quân cưỡi ngựa, ta giỏi hơn chúng về tài đánh trên sông. Nếu như trận đánh xảy ra ở đây, giặc sẽ tránh giao chiến trên sông Thiên Mạc với ta. Chúng sẽ rút lên dải cát sa bồi này, lập thế trận dựa lưng vào bãi Màn Trò để quyết chiến với ta trên vùng đất khô ráo quen với vó ngựa của chúng.

Trần Bình Trọng suy nghĩ về lời nói của ông già:

- Có phải ông lão cho rằng tướng giặc sẽ lấy dải cát sa bồi này làm đất quyết chiến không?

- Chính vậy đấy! Nhưng ta có cách buộc chúng không thể quyết chiến ở đây mà phải chịu những đòn ta đánh ở chỗ khác và ở những hướng, khác với ý muốn của chúng.

- Ông lão nói nốt đi! - Trần Bình Trọng giục, rõ ràng câu chuyện đã khiến ông thật sự quan tâm.

- Đây nhé! Tướng quân xem, chúng muốn đổ quân lên bộ cũng phải dùng những bến thuyền này. Bởi vì ở đây bờ sông thấp, lại có những vụng nhỏ tránh được sóng gió. Nhưng chúng không bao giờ nghĩ rằng chúng có thể bị đánh từ cửa Hàm Tử trở xuống, vì rằng bên kia cửa Hàm Tử là bến Chương Dương thẳng đường về Thăng Long, giặc sẽ dễ dàng ra cứu.

Trần Bình Trọng khen thầm. Ông khẽ gật đầu và giơ tay chỉ về phía Màn Trò hỏi tiếp:

- Ông lão định phục binh trong đó để đánh vỗ vào lưng quân giặc phải không?

- Ấy là nếu lão cầm quân, chứ lão đã trên bảy mươi tuổi đầu rồi và cũng chẳng ai bái lão làm tướng. Nhưng nếu lão cầm quân, lão sẽ bày trận như vậy đó!

Gương mặt Trần Bình Trọng rạng rỡ hẳn lên. Ông nói to với ông già Xuân Đình:

- Ông lão nói rất đúng. Ta cũng sẽ phục quân trong Màn Trò. Như thế, nếu giặc phải giao chiến trên sông Thiên Mạc hay trên bãi sa bồi này chúng đều phải đánh trên thế đất chết của chúng. Binh pháp cũng nói như vậy đấy!

Ông già Xuân Đình nhận lời khen một cách im lặng. Ông ta kín đáo nhìn Trần Bình Trọng với một vẻ quý mến. Trần Bình Trọng nói tiếp:

- Nhưng ngặt vì quân ta tuyển dân binh phía bắc lộ Khoái nên chẳng có người thông thạo thế đất Màn Trò. Ông lão chưa trả lời ta xem có tìm được người dẫn đường không.

- Chính để trả lời câu hỏi đó mà lão nói về thế đất của cả vùng Thiên Mạc này. Biết rõ Màn Trò, trị được Màn Trò nay chỉ còn có lão mà thôi. Chả là vì lão quanh năm ngày tháng cứ lặn lội trong cái bãi lầy ấy mà. Cũng vì vậy mà người vùng này quen gọi lão là ông già Màn Trò.

Ông già cởi hàng khuy áo. Một chuỗi răng cá sấu đeo thõng trước ngực ông già.

- Chuỗi này đã được chín mươi chín chiếc răng. Ngày trước lão định giết đủ một trăm con cá sấu, lấy răng làm cho con trai lão một chuỗi. Nhưng đã gần một năm nay, lão bặt tin nó. Lão không biết nó có còn sống không. Mà lão thì già rồi, việc nước đang cấp bách. Thôi thì lão xin biếu tướng quân chuỗi răng này làm vật ra mắt và cũng là để tỏ rõ rằng từ nay bãi lầy Màn Trò kia đã tôn tướng quân làm chủ.

Ông già gỡ chuỗi răng choàng lên cổ Trần Bình Trọng. Chuỗi răng thật đẹp, chiếc nào cũng nhọn sắc, nước men bóng như ngà chuốt. Trần Bình Trọng đang ngắm chuỗi răng thì có tiếng vó ngựa giòn giã vẳng tới. Từ phía cửa Hàm Tử, một con ngựa phi đến rất nhanh. Con ngựa chắc đã phải vượt một chặng đường khá dài nên bốn vó của nó run lẩy bẩy khi dừng lại. Một người lính truyền tin đeo ống công văn bên sườn từ lưng ngựa tụt xuống đất. Người lính vái chào Trần Bình

Trọng rồi dốc trong ống công văn ra một tờ giấy cuộn tròn. Anh ta đem tờ giấy dán lên cổng chính làng Xuân Đình. Trần Bình Trọng hỏi:

- Giấy gì thế?

- Thưa tướng quân, đây là tờ chiếu của triều đình.

Trần Bình Trọng lẩm nhẩm đọc. Ông hỏi ông già Màn Trò:

- Ông lão có biết chữ không?

- Khổ quá, lão trước làm cấm vệ trong quân Thần sách. Lão không được học văn. Giá có thằng con trai lão ở đây thì nó đọc được.

- Ta muốn cho đọc to tờ chiếu này để trăm quân đều hiểu.

Trong lúc ông già cúi đầu nhớ đứa con, Trần Bình Trọng gọi lớn vào trong làng ra lệnh:

- Ai biết chữ lên ngay đây!

Tiếng quân lính lại truyền đi khắp vùng đóng quân: "Ai biết chữ lên hầu chủ tướng!... lên ngay hầu chủ tướng!" Người lính biết chữ trong đạo quân của Trần

Bình Trọng chính là Hoàng Đỗ. Đó là điều làm cho Trần Bình Trọng kinh ngạc vô cùng. Cậu bé nô tì chăn ngựa bướng bỉnh vừa bước tới đã chợt a lên một tiếng rồi sụp lạy nhưng không phải lạy Trần Bình Trọng, mà là sụp lạy cung kính, thiết tha ông già kỳ dị làng Xuân Đình.

- Bố ơi! Đứa con này thật không có hiếu. Con đã chẳng đỡ chân đỡ tay được cho bố lúc tuổi già.

- Con... con có tội gì đâu!

Ông già ôm lấy con trai, nâng nó lên, nhìn mãi mấy chữ "Quan trung khách" thích chàm trên trán.

Trần Bình Trọng không được thấy cảnh chia tay của hai cha con ông già Màn Trò. Nhưng ông được thấy cảnh gặp gỡ này, một cuộc gặp gỡ nói rõ được cảnh chia tay trước đây. Ông giả vờ ngoảnh mặt đi để cha con người nô tì hỏi han nhau. Ông già Màn Trò hỏi con:

- Mày có khỏe không?

- Con khỏe lắm! Bố xem này!

Cậu bé vén tay áo, nhịn thở, lên gân làm nổi lên mấy cái thăn chuột trên cánh tay gầy nhom cho cha xem.

- Nom thế nhưng mà cứng lắm đấy bố ạ.

- Ờ... ờ, mày có nhớn lên đấy.

- Bố có khỏe không?

- Tao thì bao giờ chẳng vậy. Nhưng mà mày đã lập được chút công nào chưa?

Ông già trợn mắt nhìn con. Cậu bé nhoẻn cười:

- Bố thử xem con có cái gì đây.

Cậu bé gỡ dải thao xanh cho bố xem.

Ông già Xuân Đình kêu lên:

- Ngân tiền à? Ngày xưa đến tao cũng không được thứ này đấy!

Cậu bé chăn ngựa chỉ về phía Trần Bình Trọng, ý nói chính ông là người đã thưởng cho cậu. Ông già Màn Trò kéo con trai lại trước mặt ông tướng Thánh dực:

- Mày lạy ân nhân đi.

Cậu bé bướng bỉnh quỳ gối sụp lạy. Trần Bình Trọng đỡ chú bé dậy. Ông chẳng biết nói gì với hai cha con ông già Màn Trò. Cuộc gặp gỡ đột ngột này đã nói tất cả những điều họ mong muốn. Một lát sau, tiếng của Hoàng Đỗ từ trong làng đã vọng lên đê cao lời chiếu từ trung doanh thảo ra: "... Phàm các quận, huyện trong nước, hễ có giặc ngoại xâm kéo đến, thì phải liều chết cố đánh; nếu sức địch không nổi thì cho phép lẩn tránh vào rừng núi, chứ không được đầu hàng".

- Thế là từ nay ta có tới hai người thuộc thế đất Màn Trò. Trần Bình Trọng nói, vẻ mãn nguyện.

Ông già Màn Trò cũng hào hứng hẳn lên:

-Màn Trò thế rất hiểm. Ta muốn tiến thì tiến, muốn lùi thì lùi. Lão nguyện theo tướng quân giữ lấy đất này đánh giặc, kỳ đến khi chúng không còn một mống nhỏ.

Từ một gia nô mặc áo lính, cậu bé chăn ngựa được Trần Bình Trọng tin dùng, giữ luôn ở bên ông. Còn ông già Màn Trò được tự do ra vào quân doanh của Trần

Bình Trọng. Vị tướng trẻ tuổi coi ông cụ như một bậc thầy. Khi quân lính ninh nhừ cháo khoai bưng lên, Trần Bình Trọng nài ông già Màn Trò:

- Ông lão ngồi đây ăn với ta.

Trần Bình Trọng ép bằng được ông già phải ngồi cùng mâm với mình. Ông có vẻ tiếc:

- Giá mà ta được gặp ông lão sớm hơn nữa nhỉ!

- Cũng thế thôi tướng quân ạ. Bởi vì khi đó tướng quân sẽ coi lão như bất cứ một người lính cấm vệ nào khác. Mà thật ra lão cũng chỉ là một lính cấm vệ đã về già.

Ông già cười. Trần Bình Trọng im lặng. Câu chuyện của hai người bị ngắt quãng vì một người lính vội vã tới báo tin ngoài sông có một đoàn thuyền từ phía

Thăng Long xuôi xuống. Trần Bình Trọng vội buông bát, lên đê.... Đoàn thuyền to dần. Màu cờ, hiệu phướn đã phân biệt được. Sắc mặt Trần Bình Trọng bỗng thay đổi. Ông bồi hồi nhận ra hiệu cờ Long phụng cắm trên mũi chiếc thuyền nhẹ sơn son đi chính giữa. Long phụng là hiệu cờ của nhà vua! Trần Bình Trọng lập tức ra lệnh cho quân Thánh dực lên đê bày trận. Khi đoàn thuyền cập bến, Trần Bình Trọng cho phất cờ hiệu. Quân Thánh dực cùng giơ khiên giáo lên, múa rất đều bài mừng quen thuộc của họ trước đây ở trường bắn kinh thành. Những đường khiên múa xoáy tròn, những làn giáo đưa nhanh, rung tít ngù bông nhuộm đỏ. Khi những người lính uốn mình, dải áo lượn mềm quấn quanh người họ... Thuyền Long phụng cập bến. Nhân Tông bước lên trước. Gương mặt nhà vua có xanh đi chút ít, vẻ lo nghĩ đọng ở quầng thâm khóe mắt, nhưng Nhân Tông đang nở một nụ cười tươi.

- Quan gia muôn tuổi! Quan gia muôn tuổi!

Tiếng các chiến sĩ tung hô vang dậy bến sông Thiên Mạc. Trần Bình Trọng cảm thấy say sưa, chuếnh choáng. Ông hô lên thật to:

- Múa lên! Múa cho tròn ngọn cờ Thánh dực!

Một người lính cầm ngọn cờ Thánh dực tiến lên ba bước đứng trước hàng quân. Người lính vung mạnh cho lá cờ lớn giũ hết nếp rồi cầm thu hai tay vào giữa cán, múa xoáy tròn.

- Trống đâu? Đánh lên!

Hàng chục cỗ trống đồng cùng được nâng lên khỏi mặt đất. Cứ mỗi cỗ trống là bốn người đánh. Tiếng trống trận trầm rền bùng binh...bùng binh loang mãi ra, ù ù như tiếng sấm truyền qua mặt sông động sóng. Theo điệu trống, quân Thánh dực say sưa múa bài khiên giáo tuyệt diệu của những người lính túc vệ thượng đô. Nhân Tông sung sướng bước lên đê cao. Theo sau nhà vua là một vị tướng già mặc áo chiến may chẽn nhưng ống tay phải lại rất rộng. Trần Bình Trọng bồi hồi nhận ra vị tướng già mặc áo nửa văn nửa võ ấy chính là Quốc công Tiết chế Trần Quốc Tuấn. Trần Bình Trọng sụp lạy.

- Bảo Nghĩa hầu hãy đứng lên. Ta miễn lạy cho. Hầu ra lệnh cho các nghĩa sĩ ngừng múa đi. Hãy dẹp bớt nghi lễ để dành sức trăm quân cho chiến trận sau này.

Nhân Tông truyền ôn tồn nhưng cũng rất cương quyết. Trần Bình Trọng vội tuân theo. Khi nhà vua và Trần Quốc Tuấn đi qua trước hàng quân, tiếng tung hô lại vang dậy bến sông Thiên Mạc. Nhân Tông nhìn những khuôn mặt nghiêm nghị, dày dạn khói lửa chiến chinh. Trần Bình Trọng cung kính đi theo sau nhà vua và Quốc công Tiết chế. Ông cũng nhìn những người lính của mình. Ông thấy trên nhiều vầng trán có thích chàm ba chữ... Trần Quốc Tuấn bảo vị tướng trẻ tuổi:

- Bảo Nghĩa hầu xem kìa. Chúng ta thật hạnh phúc được chỉ huy những người lính như thế này.

Câu nói của Trần Quốc Tuấn đã gợi cho Trần Bình Trọng nhiều suy nghĩ. Ông im lặng đưa nhà vua và Tiết chế về nghỉ tạm trong một căn nhà cuối làng Xuân

Đình. Tới nơi, Trần Quốc Tuấn sai sắp ngay ngựa. Ông bảo Trần Bình Trọng lấy người dẫn đường đưa ông đi xem xét thế đất trong vùng. Chỉ một lát sau, Trần

Quốc Tuấn đã phi ngựa trên đê. Sau lưng vị tướng già là Trần Bình Trọng và mười người lính cưỡi ngựa, trong đó có Hoàng Đỗ. Lúc bấy giờ trời đã xế chiều, từng đàn ngỗng trời đang bay về Màn Trò. Trên bãi lầy đầy lau sậy xanh rờn, sương chiều buông xuống, bay la đà, nhẹ và trong suốt. Nằm kẹp giữa Màn Trò và sông Thiên Mạc, dải cát sa bồi bắt ánh nắng xiên khoai, trắng lấp lánh. Trần Quốc Tuấn gò cương ngựa chiến, rướn mình trên bàn đạp. Ông ngắm rất lâu bến Chương Dương mờ ảo bên kia sông xa tít. Ông chau mày nhìn cửa Hàm Tử hầu như không có bờ. Ông phóng ngựa xuống bãi sa bồi. Đoàn người ngựa càng dấn sâu vào dải sa bồi, vó ngựa càng chuệnh choẽng trên cát lỏng. Như muốn thử sức ngựa, Trần Quốc Tuấn ra roi thật mạnh. Con ngựa chiến chồm lên nhưng chỉ trong chốc lát đã mỏi gối, chùn vó lại... Khi quay về, Trần Quốc Tuấn cho ngựa đi bước một. Ông không xem xét thế đất nữa mà luôn luôn đặt ra những câu hỏi về những bí ẩn của bãi lầy Màn Trò. Mỗi câu trả lời của cậu bé chăn ngựa lại gợi cho vị tướng già nhiều ý mới và ông lại hỏi tiếp Hoàng Đỗ. Khi về tới cổng làng Xuân Đình, Trần Quốc Tuấn bảo Trần Bình Trọng:

- Bảo Nghĩa hầu có thằng bé dẫn đường ngoan lắm!

Lời khen của vị Tiết chế đầu bạc làm cho cả Trần Bình Trọng lẫn Hoàng Đỗ cùng sung sướng cảm động.

Chương 4

Tới Xuân Đình, Trần Quốc Tuấn vào chầu Nhân Tông. Ông thấy vị vua trẻ tuổi ngồi khoanh chân bằng tròn, ngâm thơ trước một bát nước lã đun sôi bốc khói nghi ngút: Trước xóm, sau thôn tựa khói lồng, Bóng chiều man mác, có như không. Theo hồi sáo trúc, trâu về hết, Cò trắng theo đôi, đáp xuống đồng. Từ căn nhà trống trải, những lời thơ ca ngợi cảnh Thiên Trường êm dịu lan ra mảnh vườn vắng vẻ và không có tiếng vang vọng lại. Trần Quốc Tuấn giơ tay ra hiệu ngăn

Trần Bình Trọng đứng lại. Ông nói nhỏ:

- Quan gia sẽ cứ ngâm thơ như thế cho đến sáng đấy!

Quốc Tuấn rất hiểu lòng vị vua trẻ tuổi mà nạn nước đã buộc phải rời kinh thành. Nhân Tông biết nghe lời những bậc cha chú.

Nhân Tông hiểu biết sớm trước tuổi. Cũng may trong triều có những người bầy tôi giỏi Họ đã từng cầm quân chống giặc trong nạn nước năm Đinh Tị. Họ biết đề phòng giặc ngay cả khi đất nước thái bình, và vẫn thường đem những chuyện xưa tâu Nhân Tông. Dòng máu Đông Y của những người hào kiệt hai mươi bảy năm trước đây đã chảy mạnh trong người Nhân Tông, làm cứng rắn tâm hồn vị vua trẻ tuổi. Trần Quốc Tuấn áy náy vì nhà vua đang đói nhưng ông cũng yên lòng khi thấy Nhân Tông ung dung, sớm quen với những khó khăn mới trong chiến chinh, trong nạn nước... Quốc Tuấn quay trở ra. Ông bảo Trần Bình Trọng tìm thức ăn dâng nhà vua. Nhưng số khoai mà quân Thánh dực ăn hồi trưa đã hết. Dân Xuân Đình và những thôn làng lân cận đi vào chỗ cất giấu lương thực trong bãi lầy để lấy chưa về. Có thể canh ba đêm nay họ mới về tới làng. Quốc Tuấn chừng biết tính Trần Bình Trọng. Ông cười bảo vị tướng Thánh dực:

- Đến chúng ta tìm một chút lương ăn dâng Quan gia mà còn khó, huống hồ bọn giặc nước. Bảo Nghĩa hầu nên mừng chứ không nên bực tức. Có điều phải dặn dân để lương sao cho kín, địch không thể tìm thấy, còn ta khi cần đến lại đem ra được dễ dàng.

Trần Quốc Tuấn chống gậy bước vào một căn nhà khác kề bên căn nhà của vị vua trẻ. Nhà vắng chủ, chỉ có một đứa trẻ lên hai ngồi chơi một mình trong một cái hòm gian to mở nắp. Đứa bé chắc đã quen chơi tha thẩn một

mình nên nó không khóc. Nó lại còn cười với Trần Quốc Tuấn khi vị Tiết chế già bước lại gần.

Quốc Tuấn ngồi xuống bên cái bếp nhỏ giữa căn nhà. Ông gầy chút lửa để sưởi...

Đêm xuống dần. Những mẩu nến mang từ kinh thành đi đã được thắp lên trong một vài căn nhà yên ắng. Tiếng ngâm thơ của vị vua trẻ nhà bên kia vẫn dìu dịu vẳng ra:

... Ngủ dậy vẳng nghe chày đập vải

Chùm hoa mộc trắng đọng trăng xanh.

Mấy câu thơ làm Trần Bình Trọng bồi hồi. Ông đã từng được nghe Nhân Tông ngâm mấy lần hồi còn ở Thăng Long. Những lời thơ ca ngợi vẻ đẹp của kinh thành trong đêm trăng gợi nhớ trong lòng Trần Bình Trọng, một người hết mực yêu quý Thăng Long. Ông thốt nhiên yêu mến gấp bội nhà thơ trẻ và thấy tất cả vẻ ung dung thư thái của một con người tin tưởng sắt son vào sự vững bền của đất nước. Trần Bình Trọng nhìn qua khuôn cửa về phía hướng kinh thành. Khói đã thôi bốc, lửa thôi nhuốm vầng mây. Thăng Long ở về phía đó. Trần Bình Trọng tự nhủ : "Dân ta như vậy, quân ta như vậy, Quan gia và Quốc công như vậy. Thăng Long sẽ trở lại thành quốc đô". Đó là niềm tin sáng chói trong lòng ông tướng Thánh dực và cũng là lời nguyền chân thành của ông... Trước khi đi ngủ, vị vua trẻ đã ra lệnh cho Trần Bình Trọng sang hầu bên nhà của Quốc công Tiết chế. Nhân Tông dặn Trần Bình Trọng:

- Bảo Nghĩa hầu nên nhắc Quốc công Tiết chế nghỉ cho lại sức. Việc nước còn phải lo nhiều đấy!

Trần Bình Trọng tuân lệnh. Ông sang bên nhà Quốc Tuấn. Căn nhà yên tĩnh lạ thường. Trần Bình Trọng khoanh tay đứng, ông suy nghĩ sâu xa về câu nói của

Nhân Tông. Ông lặng lẽ ngắm Tiết chế. Trần Quốc Tuấn đang bế đứa bé con người chủ nhà. Đứa bé ngọ nguậy khóc ra rả. Quốc Tuấn khẽ rung đôi tay và nựng nó. Chiếc khóa bạc nhỏ xíu đeo ở cổ chân đứa bé reo lên những tiếng lanh canh vui tai. Trần Bình Trọng chợt thấy Quốc Tuấn chăm chú ngắm chiếc khoY bạc.

Tiết chế mỉm cười và cất giọng bình một đoạn văn cổ để ru đứa bé. Trần Bình Trọng kinh ngạc khi nghe giọng bình văn êm dịu của Tiết chế.

Ông nhớ lại trước đây mỗi lần bình văn cổ, tiếng của Quốc Tuấn bao giờ cũng sang sảng như tiếng đồng... Thế mà lần này... Tiếng bình văn đều đều êm ái vẫn lan nhẹ ra. Đứa bé nín. Nó mở mắt nhìn người bế rồi êm tai, thiu thiu ngủ...

Trần Bình Trọng đắn đo chờ dịp nhắc lại lời dặn của Nhân Tông. Nhưng Quốc Tuấn vẫn đều giọng bình văn và ông bình đi bình lại có một đoạn văn ấy. Tiếng bình văn phảng phất vẻ lơ đãng rót mãi vào tai Trần Bình Trọng. Vị tướng Thánh dực ngạc nhiên, chú ý xem xét. Đột nhiên Trần Bình Trọng hiểu rằng người bình văn đang mải mê suy nghĩ một việc khác, Trần Bình Trọng lặng ngắm đôi lông mày rậm đang nhíu lại trên gương mặt Quốc Tuấn. Căn nhà trở nên yên ắng lạ thường và tiếng ngâm thơ chỉ là nền của một bầu không khí trang nghiêm chứa đựng biết bao tư tưởng lớn có liên quan tới vận nước.

Vị tướng Thánh dực băn khoăn về lời căn dặn của Nhân Tông. Từ trước tới nay Trần Bình Trọng chưa hề trái mệnh vua bao giờ. Nhưng lần đầu tiên, ông cảm thấy mình không thể nhắc lại lời dặn của nhà vua vào lúc này với Trần Quốc Tuấn được. Tâm trí Quốc công Tiết chế đang dồn hết vào việc nước. Làm kinh động, phá rối phút yên tĩnh trang nghiêm quý báu này của Quốc công Tiết chế không phải là tuân mệnh vua mà là một tội lỗi. Trần Bình Trọng cứ khoanh tay đứng như tượng đá trong góc nhà... Mãi tới lúc vạc kêu, người chủ nhà mới trở về. Chủ nhà là một người sống bằng nghề đăng đó. Bề ngoài, ông ta nom chất phác bình thường như trăm nghìn người dân sống trong các xóm làng. Ông ta lạnh cóng chân tay và lẩy bẩy mãi mới dốc được ở trong giỏ ra một mớ tôm càng tươi.

Quốc Tuấn bảo Trần Bình Trọng chất thêm củi cho lửa cháy to để sưởi ấm cho chủ nhà. Lửa cao ngọn tỏa hơi ấm làm hồng hào da dẻ mọi người. Chủ nhà nói với Quốc Tuấn:

-Thưa cụ, nhà cháu biết quan quân đến làng nên muốn kiếm mớ tôm tươi, món ăn rất quý của vùng này, mà đi mãi đến bây giờ mới trở về. Thật nhà cháu hổ thẹn quá.

Trần Bình Trọng hoảng sợ khi thấy người chủ nhà gọi Quốc Tuấn bằng cụ. Nhưng Tiết chế đã đưa mắt ra hiệu cho Trần Bình Trọng im lặng. Quốc Tuấn nói với người chủ nhà chất phác:

- Ông đừng nói vậy. Miễn là quý ở tấm lòng thôi chứ.

Rồi Quốc Tuấn thân mật nói tiếp:

- Cháu này ban ngày chơi ngoan thế mà sao đến tối nó không chịu ngủ, cứ khóc ra rả mãi.

- Thưa cụ, tính nó là cứ phải có cháu nằm cạnh nó mới chịu ngủ. Hôm nay, nó chịu thế này là lần đầu tiên đấy.

Quốc Tuấn cười đôn hậu:

- Ra nó nhớ bố nó.

Thế rồi ông ngồi cạnh bếp lửa xem người chủ nhà loay hoay bắc nồi nấu cháo tôm. Người chủ nhà nướng một nhánh gừng. Ông ta bẻ một miếng đưa cho Quốc Tuấn:

-Thứ gừng này già. Nhà cháu để đã quá một năm, dùng nó để trị cảm mạo tốt lắm.

Quốc Tuấn cảm ơn, nhận mẩu gừng. Người chủ nhà đắn đo rồi khẽ hỏi:

- Nghe nói nhà bên cạnh có vị tướng to chức lắm phải không cụ?

- À, đấy là ông chép sử trong Thái sử viện. Nhưng trong số chúng tôi, ông ấy cũng là người cao chức nhất đấy.

Trần Bình Trọng mở to mắt nhìn người chủ nhà nhưng ông ta vẫn thản nhiên nói:

- Thế thì cháo tôm chín phải bưng cho ông ấy một bát mới được. Cháo tôm vùng này nổi tiếng khắp lộ Khoái đấy cụ ạ.

- Quả là cũng nên thế đấy.

Trần Quốc Tuấn lại đưa mắt ra hiệu cho Trần Bình Trọng im lặng. Người chủ nhà chăm chú coi nồi cháo. Quốc Tuấn sau chốc lát vui vẻ trầm lặng ngồi trước cái nồi đang reo lục bục trên bếp lửa. Đêm đã khuya lắm rồi. Bên nhà Nhân Tông, tiếng ngâm thơ đã tắt từ lâu. Làng Xuân Đỉnh xanh đen dưới ánh trăng suông lạnh ngắt. Trong nhà, Quốc Tuấn lại chau mày và đắm chìm trong suy nghĩ. Sự suy nghĩ của ông mỗi lúc mỗi căng thẳng. Những nếp nhăn trên trán ông lấm tấm mồ hôi. Mắt ông sáng lên nhưng chỉ ghim chặt vào một chỗ nào đó trong bếp lửa. Ngắm Tiết chế suy nghĩ, Trần Bình Trọng cảm thấy tầm to lớn trong sự việc mà Quốc Tuấn đang phải đem hết tâm trí ra để tính toán. Nghĩ đến lời dặn của Nhân Tông, lại ngắm Quốc Tuấn suy nghĩ, Trần Bình Trọng thấy tức thở. Ông phải lặng lẽ bước rảo ra ngoài cửa.

Gió đêm về khuya lạnh làm cho lòng Trần Bình Trọng nhẹ đi rất nhiều. Ông thấy thương Quốc Tuấn vô vàn. Vận mệnh của toàn đất nước đè trĩu đôi vai vị tướng thống lĩnh toàn quân. Công việc ấy không thể vì một lẽ gì làm hỏng được... Một lát sau, người chủ nhà bưng chiếc mâm trên có để nồi cháo và một chồng bát đi ra. Theo sau là Trần Quốc Tuấn. Vị Tiết chết vẫy Bình Trọng cùng sang nhà Nhân Tông. Nhà vua hãy còn thức. Nhân Tông đang đọc những tờ biểu của các mặt trận gửi về. Người chủ nhà bưng mâm đặt trên giường. Ông ta vẫn mộc mạc:

- Vùng cháu có món cháo tôm cũng khá. Hôm nay lại đơm được một mớ cũng tươi.

Nhân Tông cười:

- Quý hóa quá! Mấy ông này ngồi cả vào đây cho vui nhé.

Nhân Tông ép cả Quốc Tuấn, Bình Trọng và chủ nhà cùng ăn. Bữa cháo tôm ăn khuya ngon lành và ấm cúng lạ thường... Khi mọi người ăn cháo xong, người chủ nhà xin lui. Nhân Tông bảo Trần Quốc Tuấn:

- Bây giờ Trọng phụ ban thưởng cho người này chứ!

Nghe thấy hai tiếng Trọng phụ, người chủ nhà ngơ ngác. Khi đã hiểu ra, ông ta hoảng sợ sụp xuống lạy nhưng Quốc Tuấn ngăn lại. Vị Tiết chế già tháo ở đai lưng ra một viên ngọc trai xâu chỉ vàng. Ông trao viên ngọc cho chủ nhà và nói:

- Viên ngọc này chưa phải để thưởng cho nhà ngươi đâu. Lúc nãy ngắm chiếc khóa bạc của cháu nhỏ, ta chợt nảy ra một ý mà ta đang suy nghĩ tìm tòi. Ta đã tháo xin chiếc khóa của cháu. Viên ngọc này là đền chiếc khóa đó thôi.

Quốc Tuấn giơ chiếc khoY bạc cho mọi người xem. Ông khẽ rung cổ tay. Khóa bạc lanh canh những tiếng vui tai. Ông nói tiếp:

- Còn tấm lòng của nhà ngươi thật đáng quý. Ta được phép Quan gia ban tước Giả lang tướng cho nhà ngươi.

Chủ nhà càng hoảng sợ. Ông ta vội sụp xuống lạy. Trần Bình Trọng cũng nghi hoặc nhìn Trần Quốc Tuấn nhưng vị tướng già vẫn điềm đạm nói tiếp:

- Quan gia đã cho ta quyền ban tước. Ta thấy công nhà ngươi thực đáng như vậy nên mới ban thưởng.

Người chủ nhà cúi lạy, xin lui nhưng vẫn hoảng hốt trước sự việc kỳ lạ ấy. Quốc Tuấn kính cẩn tâu vua:

- Công lao người ấy còn xứng đáng hơn tước Giả lang tướng. Nồi cháo này như mưa gió phải thì với nhà nông. Hơn nữa, lòng người ấy dành hết cho việc lớn của nước nhà.

Quốc Tuấn ngoảnh lại bảo Trần Bình Trọng:

- Bây giờ Bảo Nghĩa hầu hãy canh cửa để ta tâu việc cơ mật lên Quan gia.

Trần Bình Trọng tuân lệnh. Ông cắp kiếm ra đứng trấn ngoài cửa. Ông cảm thấy xúc động trước sự sáng suốt đầy tình nghĩa của Trần Quốc Tuấn. Ông nghĩ thầm:

Biết người phải biết đến tận đáy lòng người ta. Sự thưởng phạt vì thế mới nghiêm minh được. Sự thưởng phạt nghiêm minh và tình thương quân, thương dân của Quốc công đã đem lại lòng tin phục sâu dày của quân, dân đối với người làm tướng...

Trần Bình Trọng lắng nghe thấy tiếng Nhân Tông ban khen Quốc Tuấn:

- Trọng phụ vẫn dè dặt quá. Ta đã cho Trọng phụ quyền ban tước với Thượng vị hầu mà sao Trọng phụ không dùng cho hết quyền.

- Tâu Quan gia, lão thần nghĩ rằng đánh xong giặc lúc đó bình công cũng chưa muộn.

Sau đó Trần Bình Trọng nghe thấy Quốc công Tiết chế tâu vua về kế đánh giặc trong thời gian sắp tới. Trần Quốc Tuấn nhận xét rằng thế đất vùng Thiên Mạc rất hiểm. Ông đoán trước giặc Nguyên sẽ lập trại cho quân thủy của chúng ở bến đò Chương Dương, ngay bên kia cửa Hàm Tử. Trại quân thủy này là cổ họng của chúng, là cứ điểm quan trọng, đảm bảo việc đi lại giữa miền đồng bằng với Thăng Long. Nó là tấm bình phong che chở cho quân giặc. Trần Quốc Tuấn cho rằng với cách bày quân của giặc như vậy, quân ta nhất định sẽ đánh một trận lớn trên vùng Thiên Mạc này. Trong trận ấy, bãi lầy Màn Trò, cửa Hàm Tử, dải cát sa bồi và bến Chương Dương sẽ là những chiến trường quyết liệt giữa đôi bên. Tất nhiên, kế hoạch diệt giặc của Quốc công Tiết chế không thu hẹp trong vùng Thiên Mạc như Trần Bình Trọng đã nói hôm trước. Trần Quốc Tuấn bàn rộng trên chiến trường cả nước. Ông nói đến đạo quân lớn của Thoát Hoan và đạo quân phụ của

Toa Đô ở Chiêm Thành đang như hai mũi dùi nhăm nhe xuyên vào đất nước ta. Trần Quốc Tuấn nói chậm rãi để Nhân Tông hiểu rõ ý ông:

- Mặt khác, tướng giặc đã vào Thăng Long. Thần rất đau lòng phải ra lệnh rút lui để tạm tránh thế hung hăng ban đầu của giặc. Bởi vì giặc giỏi về quân cưỡi ngựa mà ta hơn hẳn chúng về tài đánh trên sông. Nếu như quân cưỡi ngựa của chúng dùng rất lợi trên vùng đồi núi của lộ Lạng Giang, thì ở vùng đồng bằng này sông ngòi chằng chịt chính là nơi quân thủy của ta có lợi. Hơn nữa, đường vận chuyển gạo, cỏ khô của giặc phải kéo dài mấy trăm dặm từ biên giới tới Thăng Long. Đấy chính là chỗ yếu muôn đời của giặc khi rải quân xâm lược. Lão thần đã sai các tướng đem thuyền chiến chẹn giữ thật chắc từ đảo Vân Đồn tới cửa sông Bạch Đằng. Với tài đánh trên sông của quân ta, giặc không dễ gì vào lọt được tới đất liền. Còn từ Lạng Giang về Thăng Long, thần đã cho các tướng đem dân binh đánh chẹn các đoàn tải lương của giặc suốt dọc đường cái quan. Thần tính, giặc sẽ phải chia quân đóng đồn giữ đường lương. Ba tháng nữa lại đúng vào tiết hè nóng bức, giặc sẽ vừa đói, vừa ốm bệnh, chịu sao nổi. Lúc ấy ta sẽ quyết chiến một trận lớn với chúng.

Nhân Tông nghe Quốc Tuấn tâu, vẫn ngồi im. Nhà vua chờ đợi Quốc công Tiết chế nói hết kế hoạch của mình. Quốc Tuấn biết Nhân Tông còn lo lắng về đạo quân của Toa Đô ở mặt nam. Ông tâu tiếp:

- Mặt Hoan, Diễn, Toa Đô có mười vạn quân, nhưng giặc chỉ mạnh bề ngoài mà thôi. Toa Đô đã phải đánh nhau trên một miền đất xa nước chúng hàng ngàn dặm biển. Chúng lại không quen sóng nước. Đã ốm bệnh, lại bị đánh hao mòn nhiều, gạo cỏ chuyển không đủ, giặc kia ắt nao núng. Mặt ấy, lão thần nghĩ ta cần cử một tướng giỏi, chọn thế hiểm, chẹn giữ cho chắc, khiến Toa Đô tiến không nổi mà đóng lại thì chết đói.

- Trọng phụ đã nghĩ chọn tướng nào chưa?

- Xin Quan gia trao quyền đại tướng mặt nam cho Thượng tướng quân Trần Quang Khải. Thượng tướng quân chính là người đủ tài kìm chặt chân tướng giặc Toa Đô không cho nó vào Hoan, Diễn.

Trần Bình Trọng nghe Trần Quốc Tuấn tâu vua chọn Trần Quang Khải thì rất kinh ngạc. Ông biết rất rõ mối hiềm khích có sẵn từ lâu giữa hai vị tướng tài của triều đình. Lòng dạ thẳng ngay của Trần Quốc Tuấn thật đáng phục! Nhân Tông chừng cũng có ý nghĩ giống như Bình Trọng. Nhà vua im lặng một lát rồi mới đáp:

- Quang Khải mà chặn thì Toa Đô chịu bó giáo thôi.

- Khi ấy, Toa Đô sẽ phải bỏ mặt trận phía nam, xuống thuyền tìm đường về Thăng Long để nương tựa và đạo quân của Thoát Hoan. Lão thần nghĩ, phục binh cho khéo trên sông thì chỉ một trận sẽ đánh tan đạo binh của Toa Đô đói mệt, lang thang trên đường rút lui. Có thể chiến trường sẽ chính là vùng Thiên Mạc này. Thần đã xem xét kỹ thế đất hiểm trở quanh đây. Dùng quân mai phục thật là tốt.

Nghe xong câu nói của Trần Quốc Tuấn, Trần Bình Trọng cảm thấy mọi điều đều rõ ràng cả. Ông càng thấy thế đất vùng Thiên Mạc quan trọng biết bao nhiêu.

Ông càng thấy bãi lầy Màn Trò là đất tốt để phục quân chờ một trận quyết chiến. Ông cảm thấy niềm tin chiến thắng của mình càng thêm vững vàng, một niềm tin dựa trên những suy tính thông minh, chắc chắn. Ông lại hiểu được thêm rằng tất cả các trận đánh từ nhỏ cho chí to, tất cả các mệnh lệnh ra quân hoặc rút lui đều là những chi tiết họp lại thành toàn bộ cuộc đánh giặc giữ nước. Tất cả giống như một thế cờ tướng mà quân hai bên đã bày đúng vị trí của nó.

Cuộc cờ sẽ diễn ra theo luật lệ, và người làm tướng cần biết từ nước đầu đến nước cuối sẽ biến hóa như thế nào.

Trần Quốc Tuấn đã nói xong kế hoạch giữ nước của mình. Nhà vua đột nhiên ngâm một vần thơ sảng khoái:

Cối Kê chuyện cũ ngươi nên nhớ

Hoan, Diễn ta còn chục vạn binh.

Chẳng những Hoan, Diễn ta còn chục vạn quân mà điều đáng mừng lớn chính là cả nước ta đã biết đấu sức lại chống giặc. Trần Bình Trọng chợt nghĩ đến lời Quốc Tuấn thường nói với trăm quân và dân binh: "Cả nước đấu sức lại mà đánh!". Đúng thế, giặc không phải chỉ có chống với mấy chục vạn quân ta, mà chúng còn phải chống đỡ với hàng chục triệu dân ta nữa. Dân ta từ khi mở nước đến nay có bao giờ chịu khoanh tay để cho lũ giặc ngông cuồng giày xéo lên đất nước!

Trong nhà, Trần Quốc Tuấn đang nói kỹ hơn về một vài điều trong bản kế hoạch của ông. Quốc Tuấn nhận định rằng giờ đây giặc sẽ ra sức truy lùng những trụ cột của cuộc kháng chiến, chủ yếu là chúng sẽ đuổi theo dấu

thuyền Long phụng. Chúng cho rằng nếu diệt được đầu rồng thì thân rồng sẽ bị diệt theo.

– Vì vậy một vài trận tử chiến sẽ phải xảy ra để cản bước tiến đuổi giặc. Thần đã chọn những bầy tôi trung dũng đảm đương. Trần Quốc Tuấn kể một số tướng đã vinh dự được chọn: Phạm Ngũ Lão, Trần Quốc Toản, Nguyễn Khoái và Trần Bình Trọng...

Vị tướng Thánh dực cảm thấy người ấm lên và ông thầm cảm ơn sự chọn lựa của Trần Quốc Tuấn. Đêm đã sang nửa canh tư. Giun dế ăn sương đã thôi kêu ngoài vườn. Tiếng chân của binh sĩ tuần phòng trong làng Xuân Đình giẫm thậm thịch nho nhỏ trên nền đất ẩm....

Trần Bình Trọng chợt giật mình khi Quốc Tuấn gọi ông vào. Ông thấy vua Nhân Tông đã thay mặc một bộ áo chiến bình thường. Nhà vua đứng giữa nhà, trước một đống lửa nhỏ cháy bập bùng. Vẻ mặt vị vua trẻ tuổi đầy tin tưởng. Đôi mắt sáng lên long lanh và một nụ cười thoáng nở trên môi. Trần Quốc Tuấn hỏi:

- Nghe nói Bảo Nghĩa hầu có tới hai người thuộc đường Màn Trò phải không?

- Thưa Quốc công, chính là cha con người lính chăn ngựa của tiểu tướng.

- Có phải thằng bé dẫn ta đi xem thế đất chiều hôm qua chăng?

- Dạ phải.

- Thế thì tốt lắm. Nhưng ta chỉ cần một ngươi dẫn đường thôi. Hiện nay Bảo Nghĩa hầu có bao nhiêu binh sĩ?

- Thưa, trên một ngàn quân bộ, năm trăm quân cưỡi ngựa và mươi chiếc thuyền chiến.

Trần Quốc Tuấn lẩm nhẩm tính rồi nói:

- Bây giờ có hai việc cần làm. Một là phải bảo vệ Quan gia về lộ Thiên Trường tránh giặc. Hai là tìm đến quân doanh của Thượng tướng quân Trần Quang Khải để đưa một bản mệnh lệnh rất quan trọng và cũng rất bí mật. Nhưng muốn làm trót lọt hai việc này cần có kế lừa giặc. Ta định dùng nghi binh trên nhiều hướng và ta cũng giao cho Bảo Nghĩa hầu một mệnh lệnh quyết tử đấy.

Trần Bình Trọng chắp hai tay trước ngực:

- Xin Quốc công cứ ra lệnh.

- Bảo Nghĩa hầu sẽ chặn không được cho giặc vào cửa bãi lầy.

- Xin vâng lệnh.

- Hãy khoan. Nhưng Bảo Nghĩa hầu không có đầy đủ số quân Thánh dực này đâu. Ta sẽ lấy đi khoảng một nghìn, hầu hết số ngựa và tất cả những chiếc thuyền chiến dùng vào việc nghi binh đấy.

- Quốc công đã tính toán đủ mọi bề, xin cứ ra lệnh.

Trần Quốc Tuấn nghiêm khắc nhìn Trần Bình Trọng. Ông chăm chú ngắm ánh mắt đầy tin tưởng của ông tướng Thánh dực.

- Đã vậy, việc nghi binh ta giao nốt cho Bảo Nghĩa hầu. Bảo Nghĩa hầu hãy chừa cho ta con đường Màn Trò nhé. Từ trước tới nay chưa ai biết có đường thông qua Màn Trò. Không nghi binh đường ấy mới chính là mưu cao đấy.

- Thưa Quốc công, ta nên chọn người nào dẫn đường đưa Quan gia về Thiên Trường?

- Chọn ai cũng tùy ở Bảo Nghĩa hầu. Người ấy phải trung thành, dũng cảm và mưu trí. Bảo Nghĩa hầu nên nghĩ rằng chọn ai đi cũng là trao việc quân vinh dự cho người ấy đấy.

Trần Bình Trọng xuống các đô chọn mười người chỉ huy thông minh, gan dạ. Ông dặn dò họ kỹ lưỡng về kế hoạch nghi binh. Khi canh tư sắp hết, họ chia làm mười toán nhỏ, mỗi toán một trăm người. Toán nào cũng đều dùng hiệu cờ Long phụng. Mỗi toán đi một ngả đường, toán dùng thuyền, toán dùng ngựa. Ở bến thuyền vào bãi lầy Màn Trò, Trần Bình Trọng sai sắp những chiếc thuyền nhẹ chờ sẵn. Sau đó ông đi tìm cha con ông già Màn Trò để chọn người dẫn đường cho Nhân

Tông và Trần Quốc Tuấn. Ông gặp họ đang ở chỗ buộc ngựa. Họ đang mê mải với đàn ngựa, không biết có Trần Bình Trọng tới. Ông nép vào sau một bụi cây để xem xét. Ông đang phân vân xem nên chọn trong hai cha con lấy người nào đi dẫn đường cho nhà vua. Cậu bé nô tì đang quần một con ngựa non cho cha xem.

Con ngựa chưa đầy ba tuổi, hãy còn chưa quen cương. Nó hất đầu, hất cổ lồng lên, bờm tung bay trước gió. Hoàng Đỗ cưỡi vo, không yên cương. Cậu chỉ dùng một sợi dây thừng quấn quanh mõm ngựa. Con ngựa non tinh

quái hất Hoàng Đỗ ngã xuống đất hai ba lần liền nhưng cậu bé lại thót lên lưng nó, miệng vẫn cười toe toét. Con ngựa chồm dựng hai vó trước, rồi hất ngược hai vó sau. Nó làm đủ phép nhưng không sao làm cho cậu bé nô tì hoảng sợ. Cậu cứ ghì chặt lấy cổ nó và buộc nó phải chuyển sang nước kiệu ba. Con ngựa thật tốt. Nước kiệu ba của nó đều tăm tắp. Đúng là nó được một tay luyện ngựa rất giỏi chăn dắt bấy nay. Trần Bình Trọng chợt mở to mắt kinh ngạc. Ông trông thấy Hoàng Đỗ nhún hai nhịp sai với nước kiệu của con ngựa. Nhưng ông chợt nhận ra cái nhún của Hoàng Đỗ chính là có dụng ý. Con ngựa đã ngoan ngoãn đổi chân cho khỏi mỏi. Trần Bình Trọng mỉm cười. Ra cái thằng bé này tinh quái thật. Nó biết mọi mánh khóe của những người cưỡi ngựa có tài nhất.

- Bố ném cho con cái roi.

Ông già Màn Trò tung cái roi liễu cho Hoàng Đỗ.

Nhưng cậu bé không dùng roi để trị ngựa. Cậu vung roi múa bài kiếm ngắn, bài kiếm tuyệt diệu mà những vị tướng dòng tôn thất nhà Trần thường tự hào. Trần Bình Trọng nhận thấy cậu bé tuy có múa vài đường không đúng bài, nhưng cách múa của cậu thực sinh động và có khí thế. Từ buổi sáng qua tới giờ chưa đầy một ngày đêm mà xem ra Hoàng Đỗ thay đổi khá nhiều. Cậu hồn nhiên trổ tài cho bố xem. Cậu lộn trên lưng ngựa, cậu cưỡi xoay mặt lại như những tay bắn cung tuyệt giỏi khi muốn bắn chặn đường địch đuổi. Cậu bắt con ngựa nhắc từng chân theo ý muốn. Mỗi lần ra xong một trò gì, cậu lại vung roi ngựa chào ông già Màn Trò. Tiếng cười của cậu tươi trẻ, giòn tan. Đứng trong chỗ nấp, Trần Bình Trọng quan sát kỹ lưỡng. Hoàng Đỗ thật là một mầm cây sung sức. Cho Đỗ đi theo Quốc công chính là để mở đường cho mầm ấy thành một cây lớn sau này. Trần Bình Trọng lại gần hai cha con. Ông báo cho Đỗ sửa soạn để đưa Quan gia và Quốc công lên đường. Nhưng chợt nghĩ đến hai cha con mới gặp nhau chưa đầy một ngày, Trần Bình Trọng lại nói với ông già Màn Trò:

- Ông lão cũng có thể đi luôn chuyến này với cháu đấy!

Ông già Màn Trò lưỡng lự:

- Lão còn xem đã.

Trần Bình Trọng dẫn họ về nhà Nhân Tông đang ở. Trần Quốc Tuấn hỏi cậu bé chăn ngựa một lần nữa về con đường qua Màn Trò. Ông hài lòng vì Hoàng Đỗ tỏ ra hiểu rõ bãi lầy. Ông giơ một viên sáp lớn lên trước mặt:

- Đây là một đạo lệnh bí mật bọc sáp. Khi vượt xong bãi lầy, cháu tách đi một đường riêng tới quân doanh của Thượng tướng quân Trần Quang Khải. Cháu sẽ trao tận tay Thượng tướng quân bản lệnh này và chỉ được trao cho chính tay Thượng tướng quân mà thôi. Nếu nửa đường gặp giặc, cháu phải cố vượt thoát.

Nếu vượt không được thì phải nhai nuốt bản lệnh này đi. Việc lớn của nước nhà nằm trong viên sáp này đó!

Trần Quốc Tuấn trao viên sáp cho Hoàng Đỗ. Chú bé chăn ngựa nhận viên sáp và cúi đầu nghĩ ngợi. Trần Quốc Tuấn chăm chú ngắm cậu bé. Ông đã được Trần Bình

Trọng kể lại trận phá vây ải Khả Lá và những người lính được thưởng đồng tiền bạc. Ông hỏi:

- Cháu còn vương vấn điều chi trong lòng thế?

- Thưa Quốc công, cháu chỉ là thằng bé chăn ngựa. Nhưng bố cháu đã dạy cháu phải trung với nước. Dù có chết cho nước, cháu cũng không sợ, nhưng cháu sợ không đảm đương nổi việc này.

- Ờ, cháu cứ nói nữa đi. Thật thà như vậy là đáng khen đấy!

- Cháu sợ nửa đường gặp giặc.

- Thì cháu làm thế nào?

- Cháu sẽ cố vượt vòng vây.

- Nếu chúng vây kín quá?

- Thì cháu sẽ làm đúng như lời Quốc công đã dặn là nhai nuốt bản lệnh này đi.

- Thế là cháu hiểu kỹ lời ta đó.

Nhưng cậu bé chăn ngựa tỏ ra băn khoăn hơn:

-Nuốt xong, cháu không chịu chết một mình đâu. Cháu sẽ xông vào chúng nó. May ra cháu đổi mạng cháu được vài mạng giặc.

-Thế thì ta lại càng khen cháu chứ sao!

Hoàng Đỗ kêu lên:

- Nhưng dạo chúng cháu phá vây trên ải Khả Lá thì lại thế này cơ. Khi chúng cháu xông vào, chúng cháu liều chết với giặc, cuối cùng... cuối cùng

chúng cháu không chết mà chính lũ giặc đứa thì chết, đứa thì bỏ chạy bán mạng...

Trần Quốc Tuấn bật cười lớn:

- Binh pháp gọi như thế là "vào đất chết để tìm lấy sống" đó. Có ai ngăn cháu làm như vậy đâu!

Trần Bình Trọng cũng cười:

- Thì lúc ấy ta lại thưởng thêm cho một đồng tiền bạc nữa chứ sao.

Cậu bé chăn ngựa ngơ ngác:

- Nhưng nếu vào đất chết mà lại sống thì khi cháu gặp Thượng tướng quân, cháu biết ăn nói làm sao?

- Sao hử?

- Bởi trước khi liều chết, cháu đã phải nuốt bản mật lệnh này, còn đâu để mà trao tay cho Thượng tướng quân được nữa.

Trần Quốc Tuấn nheo mắt cười. Mặt ông tươi tắn và trẻ trung, Sinh động. Ông móc trong bọc ra một vật và khẽ rung cổ tay. Tiếng lanh canh reo vui lại vang lên:

- Ta cũng đã nghĩ trước điều đó rồi. Khi ấy, cháu sẽ trao cái khóa bạc này cho Thượng tướng quân. Thượng tướng quân suy nghĩ rồi sẽ hiểu được ý ta. Nếu vật này có rơi vào tay quân Nguyên, chúng cũng không thể nào ngờ được rằng chiếc khóa bạc có liên quan gì đến vận nước đâu.

Hoàng Đỗ yên lòng. Cậu sụp lạy Trần Quốc Tuấn rồi quay sang lạy từ Trần Bình Trọng. Trần Quốc Tuấn muốn để hai thầy trò tự do hơn, ông vẫy ông già Màn Trò cùng ra khỏi lều. Hai thầy trò Trần Bình Trọng lặng nhìn nhau. Căn nhà trở nên yên lặng. Cả hai người cùng nghẹn ngào. Trần Bình Trọng ngắm vẻ mặt của Hoàng Đỗ. Cậu bé chăn ngựa đã biết đem tất cả những gì mình có, từ trí tuệ, tài năng đến tấm lòng hiến dâng cho nước. Có được những người lính như thế này thật là một hạnh phúc đối với những người làm tướng. Bất giác, Trần Bình Trọng lặp lại điều mà Quốc công Tiết chế đã từng nói. Nhưng đột nhiên ông nhớ lại và thấy trước đây ông chưa đối xử rộng tình với quân sĩ và gia nô của ông.

- Em... em!... - Trần Bình Trọng lúng túng.

- Ta... ta muốn... muốn...

Trần Bình Trọng lần trong mình để tìm thưởng cho cậu bé gia nô một vật gì trước lúc lên đường. Ông muốn vật ấy phải xứng với một cậu bé như Hoàng Đỗ. Nhưng ngoài bộ quần áo chiến và thanh kiếm dùng làm vật giữ mình ra, Trần Bình Trọng không còn vật gì khác.

Bất chợt nhìn xuống mặt Hoàng Đỗ, Trần Bình Trọng sực nghĩ ra một điều lớn lao. Ông trang nghiêm bảo cậu bé nô tì:

- Em hãy quỳ xuống và ngẩng mặt lên!

Trần Bình Trọng rút kiếm cầm lên phía mũi nhọn. Ông tha thiết nói:

- Lòng em hẳn khao khát điều này.

Trần Bình Trọng dùng mũi kiếm rạch lên trán Hoàng Đỗ thành một ô vuông nhỏ và lột lần da có thích chàm ba chữ "Quan trung khách", ba chữ phân biệt những người dân tự do với các nô tì thân phận gần như loài vật. Máu từ trán Hoàng Đỗ chảy xuống khuôn mặt rạng rỡ của cậu bé chăn ngựa. Trần Bình Trọng cắt một vạt áo chiến của mình và dùng thuốc dấu buộc trán cho Hoàng Đỗ. Đây là môn thuốc gia truyền rất hiệu nghiệm mà ông luôn luôn đem theo bên mình. Ông đặt hai tay lên đôi vai của cậu bé và nói với tất cả niềm xúc động, trìu mến của mình:

- Hoàng Đỗ! Kể từ lúc này, em không còn là một nô tì nữa. Kể từ lúc này, em là em nuôi của ta! Em có bằng lòng không?

Hoàng Đỗ toan cúi lạy Trần Bình Trọng để tạ ơn nhưng ông ngăn lại và ôm cậu bé vào lòng. Giữa lúc hai thầy trò Trần Bình Trọng gần gụi nhau như thế, tiếng trống đồng bỗng ình ình đánh. Từ ngoài cửa, Trần Quốc Tuấn và ông già Màn Trò vội vã bước vào.

- Giặc đến. Thuyền của chúng đã thấp thoáng ngang bến đò Chương Dương rồi.

Ông già Màn Trò hổn hển báo tin. Nhưng ông chợt sửng sốt nhìn mãi lên trán đứa con trai. Rồi ông kêu lên một tiếng nghi hoặc:

- Con? Có thật không con?

Ông già bước mau lại gần cậu bé chăn ngựa. Ông đưa tay định cởi mảnh vải buộc trán cậu bé. Nhưng bàn tay gầy guộc của ông vừa mới giơ lên tới nơi lại hạ xuống, rờ rẫm rồi đặt lên vai con. Trần Bình Trọng im lặng nhìn hai cha con người lính chăn ngựa. Ông cảm thấy sung sướng và bằng lòng về hành động của mình. Trong khi đó Trần Quốc Tuấn vẫn bình tĩnh.

Vị tướng già thoạt nhìn đã hiểu hết. Quốc Tuấn cũng bằng lòng về việc làm tốt, đúng lúc của Trần Bình Trọng. Ông chờ cha con người chăn ngựa lắng bớt tình cảm xuống rồi nghiêm khắc ra lệnh:

- Quan gia đã xuống bến thuyền ở cửa bãi lầy. Ta đi kẻo chậm. Còn Bảo Nghĩa hầu!

- Dạ!

Quốc Tuấn chăm chú nhìn vẻ mặt ông tướng Thánh dực, một vẻ mặt bình thường với đôi gò má cao. Nhưng đôi môi dày mím chặt và cặp mắt trong sáng nhìn thẳng của Trần Bình Trọng đã tạo cho ông một vẻ đẹp mới mẻ. Đó là vẻ đôn hậu, trung thực, nhân từ của vị tướng chỉ huy một đạo quân cha con. Trần Quốc Tuấn giữ vẻ nghiêm và ra lệnh:

- Bảo Nghĩa hầu đem toàn bộ số quân còn lại chặn giặc ở bờ sông Thiên Mạc. Phải kìm chặt chân chúng ở đấy để Quan gia đi cho thực xa. Phải cố gắng không cho địch hay biết một chút gì về tung tích của Hoàng Đỗ và đoàn thuyền vượt Màn Trò!

- Tiểu tướng xin tuân lệnh!

Trần Quốc Tuấn chậm rãi:

- Hãy khoan đã! Đây là một cuộc tử chiến với một cánh quân địch đông hơn ta gấp bội. Bảo Nghĩa hầu hãy tỏ cho giặc biết thế nào là hào khí Đông A, hãy tỏ cho giặc biết thế nào là tinh thần Sát Thát của dân Việt! Bảo Nghĩa hầu hãy chiến đấu sao cho xứng đáng là dân con của nước Việt anh hùng!

Trần Bình Trọng đứng thẳng người, khảng khái nói:

- Tiểu tướng là một người Việt. Tiểu tướng sẽ sống và sẽ chết như một người Việt.

Ông quay ra, bước lên một bước. Vỏ kiếm đeo bên sườn ông kêu lách cách. Ông ra lệnh cho ông già Màn Trò:

- Truyền các đô bày trận!

Ông già Màn Trò chạy ra khỏi lều. Trần Bình Trọng sụp lạy Quốc công Tiết chế Trần Quốc Tuấn:

- Tạ ơn Quốc công đã tin cậy. Xin Quốc công tâu lên Quan gia rằng Trần Bình Trọng quyết không làm nhục mệnh nước. Kính chúc Quan gia muôn tuổi!

- Hãy nhớ lấy! Kìm được giặc ở đây là một thắng lợi rất lớn có liên quan đến toàn bộ kế hoạch diệt giặc của ta. Quan gia rất tin ở Bảo Nghĩa. Quan gia đã ban chỉ. Từ nay Bảo Nghĩa là một vị vương của nước Việt. Bảo Nghĩa vương, hãy đứng dậy đi! Hãy đem tất cả lòng yêu nước của mình để chiến đấu. Đất nước và trăm họ sẽ nhớ ơn Bảo Nghĩa.

- Tiểu tướng xin đem hết sức mình tạ lại ơn vua, ơn đất nước!

Trần Bình Trọng và cha con ông già Màn Trò đi rất nhanh ra khỏi làng Xuân Đình. Đến ngã ba đường, một ngả rẽ xuống trận địa của quân Thánh dực, một ngả dẫn đến bến thuyền vào bãi lầy, ba người dừng lại dưới chân một gốc gạo cao lớn. Ông già nhủ con:

- Hãy ngẩng mặt lên mà ra đi, con ạ! Trước kia làm thân nô tì, sống cũng như chết. Bây giờ con trở lại làm người rồi, cha có nằm xuống cũng vui lòng hả dạ.

Cậu bé chăn ngựa sụp lạy cha:

- Bố tha tội cho đứa con bất hiếu. Con đi vì việc nước nhưng con vẫn mong có ngày về hầu hạ bố!

Ông già cười gượng:

- Ờ, con đi! Đến khi nào hết giặc thì lại về với cha. Cha sẽ dạy cho con cách đánh chông lao bắt cá trắm cỏ. Nhưng kìa, hãy đứng dậy đi. Đừng có sụt sịt mà làm mềm lòng người ở lại.

- Ông lão ở lại thực à?

Trần Bình Trọng chăm chú nhìn vẻ mặt dày dạn, cứng cỏi của ông già. Ông nghĩ về hai cuộc chia tay trong cuộc đời của cha con người lính chăn ngựa. Ông đã thấu hiểu tất cả lòng yêu nước lớn lao của ông già Màn Trò.

- Lão e tướng quân còn cần đến lão.

Trần Bình Trọng thong thả nói:

- Bây giờ ta không cần người dẫn đường nữa. Ông lão nên đi với Hoàng Đỗ.

Ông già Màn Trò cũng chăm chú nhìn ông tướng Thánh dực. Ông biết rằng Trần Bình Trọng không muốn để cho ông ở lại trong trận quyết tử này. Nhưng cảm tạ tấm lòng của Trần Bình Trọng, ông đáp lại:

- Lão nghĩ dùng binh thường gặp lắm chuyện không ngờ. Có thể tướng quân vẫn còn cần tới lão. Vả chăng, lão thấy mình phải ở lại với tướng quân trong trận này.

Ông già nghiêm nét mặt quay sang nói với con, giọng rắn rỏi không ngờ:

- Con lên đường ngay kẻo Quan gia đợi!

Hoàng Đỗ lạy cha hai lạy. Người cha già chăm chú nhìn vạt áo chiến của Trần Bình Trọng buộc trên trán con. Hoàng Đỗ vái chào vị tướng Thánh dực rồi toan quay đi.

- Khoan đã em!

Trần Bình Trọng gọi giật Hoàng Đỗ lại. Ông đặt một tay lên vai Hoàng Đỗ và dặn cậu bé:

- Sau này khi ở Diễn Châu trở về, em hãy tìm đến bờ sông Thiên Mạc. Ta mong em sẽ chiến đấu ở đấy và lập nên công lớn.

Trần Bình Trọng không thể nói hết những lời đoán trước của Trần Quốc Tuấn. Ông tháo chuỗi răng cá sấu choàng lên cổ cậu bé. Ông yên lòng nghĩ rằng Màn Trò phải có người làm chủ xứng đáng như cậu bé chăn ngựa này. Tại bến thuyền vào Màn Trò, một cảnh tượng lên đường nhộn nhịp diễn ra. Những người dân Xuân Đình đứng trên mũi những chiếc thuyền chiến nhẹ. Họ chống sào đợi sẵn và Nhân Tông đã ngồi trong khoang chiếc thuyền đi đầu. Đoàn thuyền nhổ sào. Để giữ bí mật, không một lời tung hô nổi lên. Nhưng tất cả những người Xuân Đình có mặt đều kính cẩn, tin tưởng, chắp tay vái chào nhà vua và Quốc công Tiết chế.

Đằng sau đoàn thuyền bảo vệ Nhân Tông, một đoàn thuyền nữa chở nặng gạo, cỏ. Đó là phần đóng góp vào công cuộc đánh giặc giữ nước của Xuân Đình và mấy làng gần đấy. Trần Bình Trọng không chờ đoàn thuyền đi xa. Ông vẫy ông già Màn Trò đi về phía trận địa của quân Thánh dực. Hai người không hề ngoảnh lại nhìn phía sau lưng một lần nào. Lúc bấy giờ mặt trời đã lên nhưng sương mờ vẫn phủ trùm cảnh vật. Tiếng giọt sương rỏ lách tách từ chót lá xuống đất và tiếng sóng vỗ bờ ì ầm họp thành một mớ âm thanh trầm đục. Trên trời, chim én mùa xuân chao nhanh như thoi. Đàn chim hoảng hốt kêu, chứng tỏ chúng nhìn thấy có nhiều người đến...

Khi sương đang tan, trận đánh bắt đầu, một trận đánh kỳ lạ xảy ra trên bãi cát sa bồi bên bờ Thiên Mạc. Quân Thánh dực xếp đội hình vuông chính

giữa bãi cát. Bốn bề, họ dựng khiên mây ken thành những bức vách phẳng chắn tên. Họ không kéo ngọn cờ lớn mang hiệu quân Thánh dực bởi vì ngọn cờ ấy Trần Bình Trọng đã giao cho Hoàng Đỗ mang đi theo trên đoàn thuyền vượt Màn Trò. Chỉ còn lại hàng chục lá phướn nhiều màu, thêu hiệu các đô. Gió sớm nổi rất mạnh. Nhưng phướn ẩm ướt nặng sương đêm chỉ bay phe phẩy. Cũng vì vậy, phướn bay càng đường bệ. Đằng sau những lá khiên mây, những tay cung cứng đứng im lìm, mặt bừng bừng...

Chính giữa trận, Trần Bình Trọng đặt đội quân đánh trống do ông già Màn Trò chỉ huy. Đoàn thuyền của tướng giặc Khoan Triệt lượn ba lần qua bãi sông trước khi chúng đổ bộ. Từng toán quân Nguyên lao xuống bãi. Chúng nhanh chóng vượt qua những vũng nước nông ven sông. Vó ngựa đập nước bắn tung tóe. Khoan Triệt cho nổ pháo ra lệnh tiến mạnh. Tiếng pháo nổ đì đùng vang động làm cho những con ngựa chiến hăng máu hí vang. Vùng Thiên Mạc mất hẳn vẻ trầm lặng êm đềm của bến sông hoang vắng. Nhưng trước sự điều quân quay cuồng của giặc, đội hình quân Thánh dực vẫn đóng sừng sững giữa bãi. Không một tiếng trống, không một tiếng quân reo, không một người lính nào cử động. Tất cả như kết liền thành một khối im lìm...

Khoan Triệt xông lên trước hàng quân. Con ngựa của tướng giặc lồng lộn chạy lên đầu trận lại chạy về cuối trận. Khoan Triệt nghi hoặc ngó nghiêng lung tung trước khi ra lệnh cho trận đánh bắt đầu. Bọn giặc Nguyên reo hò đã nhiều nên cũng khản cổ. Chúng phải vất vả lắm mới kìm nổi những con ngựa chiến đang bị tiếng nổ và khói pháo kích thích. Viên quan cầm cờ của Khoan Triệt gàn y:

- Hữu thừa hãy chờ đạo quân bộ đến đã.

- Chờ gì! Cái lão Lý Hằng ấy bao giờ cũng gần xong trận đánh mới dẫn xác tới.

Khoan Triệt nổi nóng khi nhắc tới tên Lý Hằng, viên Tả thừa chức cao hơn Khoan Triệt một cấp. Hắn nói tiếp:

- Cái lão ấy toàn vớ công to mà chính do ta mới có. Ta cứ đánh trước đây.

Viên quan cầm cờ lại vội vã nói:

- Tướng quân nên cẩn thận. Hiệu phướn của quân túc vệ thượng đô đấy!

- Mặc! Thượng hạ gì cũng đánh. Chúng chỉ có năm sáu trăm quân thôi.

Khoan Triệt quát lên:

- Đội cung thứ nhất, theo tao!

Pháo hiệu của quân Nguyên nổ luôn ba loạt. Những tên giặc cưỡi trên những con ngựa chiến cao lớn nối đuôi nhau phi. Chúng chia thành nhiều vòng, vây vòng ngược, vòng xuôi đội hình quân Thánh dực. Khoan Triệt rút cây cung đeo lủng lẳng bên cổ ngựa. Theo kinh nghiệm Khoan Triệt đã thu được trên chiến trường nhiều nước mà y đã tham gia đánh trước đây, đối phương thường không giữ được bình tĩnh trước những vòng vây xuôi ngược ấy. Họ sẽ xáo động đội hình và Khoan Triệt sẽ đánh khoét sâu vào những kẽ hở ấy. Nhưng từ khi tiến quân vào đất Việt, Khoan Triệt chưa hề áp dụng được kinh nghiệm của y. Lần này cũng vậy.

Thấy đội hình quân ta không nhúc nhích, Khoan Triệt đâm hăng tiết, y cũng xông vào những vòng người ngựa xoáy lốc bụi mù ấy. Những vòng vây của giặc theo hiệu của Khoan Triệt thít dần sát vào đội hình quân Thánh dực. Hai bên chỉ còn cách nhau một tầm tên bắn.

Khoan Triệt rạp xuống bờm ngựa, gào lên:

- Bắn! Bắn!

Bọn giặc Nguyên lắp tên. Chúng ngả người nấp sang một bên cổ ngựa và bắn luôn qua bụng ngựa vào đội hình quân Thánh dực. Tiếng dây cung bật và tiếng tên cắm trúng khiên mây nối nhau liên tiếp. Đội hình quân Thánh dực vẫn im lìm sau hàng khiên. Một số chiến sĩ bị trúng tên lọt qua kẽ hở. Họ ngã xuống đất nhưng những người khác đã tiến lên thế chân ngay. Trên bãi sông Thiên Mạc, đội hình quân Thánh dực vẫn sừng sững như một tòa thành nổi. Khoan Triệt và bọn xạ thủ Nguyên trổ hết tài nghệ. Chúng lật người bắn qua khe chân ngựa. Chúng móc chân vào bàn đạp, thả mình là sát đất, bắn những mũi tên lướt mặt cỏ. Nhưng Khoan Triệt càng nổi giận, bọn giặc Nguyên càng trổ tài, quân Thánh dực vẫn không xáo động đội hình. Khoan Triệt loay hoay mãi vẫn không tìm nổi một kẽ hở để nhờ đó y có thể đánh dấn vào. Y tức giận toát mồ hôi. Bên dưới lần áo lông cừu, mảnh giáp sắt mang từ nước Thổ Nhĩ Kỳ về cứa vào cổ, vào nách y. Khoan Triệt bị xót, ngứa điên người. Y cáu tiết giật đứt dải buộc, giằng mảnh giáp sắt ra quẳng đi. Mồ hôi y chảy ròng ròng trên má, thấm đẫm cả chòm râu quai nón viền quanh hàm. Y cảm thấy nóng bức vô cùng. Giá như

chòm râu ấy giằng ra được thì y cũng vứt Quych đi rồi! Khoan Triệt quát tên quan cầm cờ:

- Đem cờ hiệu đuôi báo đến đây cho ta!

Thế rồi y sai lính cầm cờ đuôi báo dẫn một đội quân cưỡi ngựa xông thẳng vào chính giữa đội hình quân Thánh dực. Y cũng lẩn vào giữa đám người ngựa nhốn nháo ấy. Y gào thét để thúc bọn lính hăng chiến.

- O... Ô...! ại! ại... y... a... a... a!

Bọn giặc Nguyên rạp xuống nấp sau đầu ngựa. Bờm những con vật xù lên, lẫn lộn với mớ lông cáo nâu viền mũ của giặc. Đàn ngựa chồm tới hàng khiên mây...

Đúng lúc ấy, những người lính túc vệ quân Thánh dực mới ra tay. Những tay cung cứng bắn luôn ba loạt tên rất nhanh, rất chụm vào lũ giặc đang xông đến.

Dường như những chiến sĩ Sát Thát đã giao hẹn với nhau trước. Có những mũi tên nhằm bọn giặc và có những mũi tên dành cho đàn ngựa chiến của chúng. Một số đứa ngã ngựa, lăn tròn dưới đất trong khi bọn sống sót hoảng hốt bỏ chạy trước những loạt tên sau hàng khiên bắn ra...

Từ lúc trận đánh bắt đầu, Trần Bình Trọng vẫn điềm đạm chỉ huy những người lính Thánh dực. Chỉ khi vào trận đánh, đức tính bình tĩnh, tài năng cầm quân và trí thông minh của Trần Bình Trọng mới lộ rõ vẻ sắc sảo. Hình như mọi giác quan của ông tăng sức hơn lúc thường gấp mấy lần. Bên cạnh Trần Bình Trọng, ông già Màn Trò trở nên nhanh nhẹn như một người trai trẻ. Ông tỏ ra có biệt tài về nghề bắn. Mỗi mũi tên của ông, một tên giặc ngã xuống. Vừa bắn, ông vừa đếm:

- Một... Hai... Ba... Ba rưỡi... Bốn...

Khi đội hình quân Nguyên rối loạn, Trần Bình Trọng hạ lệnh cho toán câu liêm ra trận. Giữa bức tường của "tòa thành nổi", hai lá khiên bỗng mở ra như đôi cánh cửa. Đội câu liêm nhanh như cắt xông lên, dùng thứ vũ khí lợi hại đó ngoặc cổ những tên quân Nguyên còn sống sót. Sau đó, họ rút vào thành rất nhanh.

Cửa thành lại khép kín như cũ. Khoan Triệt thoát chết. Y chỉ bị một phát tên trúng bả vai phải. Mũi tên trúng chỗ thịt mềm, đeo lủng lẳng sau lưng. Tốp tàn binh cùng Khoan Triệt rút ra ngoài vòng người ngựa. Chúng tức uất lên. Tên nào cũng tả tơi mũ giáp. Tên nào cũng bị thương mất máu.

Chúng đều không còn hơi sức và nhất là không còn tinh thần để đánh tiếp đợt thứ hai. Viên quan cầm cờ lại phi ngựa tới gần Khoan Triệt. Hắn e ngại trước vẻ cáu giận của tên tướng giặc bị thương vốn có tính nóng như lửa.

- Hữu thừa hãy tạm ngừng đánh. Tôi e...

- E gì?

Khoan Triệt hằm hằm nhìn viên quan cầm cờ.

- Tôi e có tướng giỏi chỉ huy đám quân Trần này.

Khoan Triệt tức quá. Y phì một tiếng. Còn e gì nữa! Nhất định là trong thế trận vững chãi kia phải có một tướng tài năng chỉ huy. Nhưng Khoan Triệt không chịu mang tiếng tướng hèn. Y đã từng theo Đại hãn Hốt Tất Liệt sang cả bên châu âu. Trên mình Khoan Triệt bây giờ có biết bao nhiêu đồ vật y đã cướp được trên các chiến trường của nhiều nước. Cái mũ viền lông cáo xám này y đã đoạt được của một ông tướng Hồi Hột; cây gươm lưỡi cong này là vật y thu được sau một trận đánh với người Ba Tư; lá đồng phủ đầu gối này là của một quốc vương người áo; còn mảnh giáp mà y đã giằng vứt đi lúc nãy là của người Thổ Nhĩ Kỳ... Chỉ có con ngựa y đang cưỡi là của nước y. Một con ngựa rất to, vó tròn như miệng bát lớn, quen đi trên cát, quen nhịn khát, ăn ít cỏ. Nhưng chính những mặt tốt của giống ngựa sa mạc ấy lại chẳng cần thiết ở miền đất này. Ở đây nhiều cỏ, nhiều nước, đất êm. Bộ lông dày của con ngựa lại càng vô ích.

Vì tiết trời ở đây nóng quá, mồ hôi ngựa thấm bết bộ lông. Con vật hếch mũi như hất lửa để thở hồng hộc. Khoan Triệt thay con ngựa khác.

- Vó ngựa quân ta lướt qua đâu, cỏ ở đấy sẽ không mọc nổi được nữa!

Khoan Triệt gầm ghè nói rồi thình lình y quát tướng lên:

- Đội cung thứ hai! Theo tao!

Bọn giặc Nguyên trong đội cung thứ hai vội vã xếp thành ba khối hình thuôn như con thoi. Tướng giặc Khoan Triệt nhổ mũi tên cắm trên bả vai rồi lại tự mình chỉ huy đợt đánh phá mới. Ba mũi dùi của giặc lại xông thẳng tới trước "tòa thành nổi". Cứ như thế, quân Nguyên đánh liền năm lần và cả năm lần đều không phá nổi "tòa thành" xếp bằng những chiếc khiên Thánh dực ken mây. Trong thế trận của quân Thánh dực, ông già Màn Trò mới chỉ ra lệnh thúc trống đồng có một lần. Còn Trần Bình Trọng, mặc dầu hai lần bị thương, ông vẫn thấy nghị lực và sức khỏe của mình thật dồi dào. Nhưng dù sao "tòa thành" ken khiên mây vẫn bị thu hẹp bề dài và bề rộng, so với

trước thì chỉ còn non nửa. Ông già Màn Trò gạt mồ hôi trán đang tràn xuống mắt. Ông nhìn lên vầng mặt trời trên đầu và lại gần Trần Bình Trọng nói nhỏ:

- Ta giam chân chúng lâu rồi đấy. Bây giờ thuyền của Quan gia chắc chắn đã đi xa rồi, chúng không thể nào tìm được tung tích đâu.

Trần Bình Trọng gật đầu. Trận đánh kỳ lạ giữa bãi cát bên bờ Thiên Mạc đã thắng lợi rồi. Trần Bình Trọng ra lệnh cho quân sĩ sẵn sàng mở đường máu rút lui. Đứng giữa đội hình quân Thánh dực, Trần Bình Trọng sung sướng ngắm cảnh Thiên Mạc mênh mang, hùng vĩ. Mặt trời lên đã cao, chiếu xuống mặt sông gợn sóng lấp lánh. Xa xa, dãy núi đá miền nam lộ Quốc Oai trùng điệp nối nhau. Trên nền xanh đen của núi, những con cò điểm từng chấm trắng dịu dàng. Trần Bình Trọng hít một hơi thở rất dài. Hương cỏ mật đầu xuân ngây ngất tràn vào phổi ông. Trần Bình Trọng lẩm bẩm:

- Ta sẽ trở lại đất này! Thăng Long... Thiên Mạc...

Nhưng cuộc rút lui của Trần Bình Trọng và các chiến sĩ còn lại đã không diễn ra. Khi họ sắp sửa mở đường máu thì một cánh quân Nguyên cưỡi ngựa phi tới.

Đó là đội quân chính của giặc do Lý Hằng chỉ huy. Chúng là đơn vị lính chiến đã từng đánh hàng trăm trận lớn trên cao nguyên Ba Tư, trên vùng đồng cỏ miền trung châu âu và cả trên vùng rừng núi của nước Đại Lý. Ngựa của chúng đeo những lá giáp sắt Há Lạp. Mũ chúng đội bằng đồng có chấn song che mắt. Chúng còn kéo theo mấy chiếc xe cần bật đá dùng để phá thành theo kiểu La Mã nữa. Viên quan cầm cờ vội vã phóng ngựa lại đón Lý Hằng. Y nói:

- Thưa Tả thừa, Hữu thừa đã đánh năm đợt mà chưa vỡ thế trận này...

- Sao?

Lý Hằng đưa mắt lướt rất nhanh qua chiến trường. Đôi mi mắt của y rất dày giấu kín cách nhìn xói móc tinh ác bỗng ánh lên một tia nghi ngờ:

- Năm lần rồi à? Có một đám người thế kia thôi à?

- Thưa Tả thừa, đúng thế đấy! Năm lần rồi. Tả thừa xem kia.

Viên quan cầm cờ chỉ về phía chiến trường ngổn ngang xác chết. Y nói tiếp:

- Đánh gần nửa ngày rồi ạ!

Một nụ cười khinh thường thoáng nở trên cặp môi mỏng của Lý Hằng. Với đàn ngựa bọc giáp sắt, với những cần bật đá, Lý Hằng tin chắc y không đến nỗi bị khốn khổ như Khoan Triệt. Nhưng nụ cười ấy lại tắt ngay và vẻ nghi ngờ mỗi lúc một tăng thêm lên trong cách nhìn chậm chạp xói móc của Lý Hằng.

Có điều gì đây sau thế trận kỳ lạ bày giữa bãi cát kia! Mối nghi ngờ ấy càng tăng lên khi một viên tướng nhỏ của y nhận ra người chỉ huy quân Thánh dực là Trần Bình Trọng.

- Người này không phải là tay cầm quân bình thường!

Lý Hằng lẩm bẩm một mình. Y lưỡng lự, nhưng Khoan Triệt đã phóng ngựa đến. Nhìn thấy Khoan Triệt giáp mũ tả tơi, Lý Hằng cười thầm nhưng y bỗng đâm sợ.

Khoan Triệt hất mũ lên chỏm đầu, hung hăng:

- Tả thừa không cần phải nhúng tay vào. Cứ để mặc tôi đánh keo nữa.

Lý Hằng nhắm tít hai mí mắt, cười thầm tâm trạng lo mất công lao của Khoan Triệt. Y mềm mỏng nói ra vẻ thương viên tướng dưới quyền:

- Tướng quân bị thương và mệt lắm rồi. Để ta mở đường cho.

Khoan Triệt gạt phắt đi:

- Chẳng cần, mặc tôi!

Lý Hằng muốn quát lên, nhưng lại thôi. Y nghĩ bụng: "Đã vậy, tao mặc kệ cho mày chết!" Khoan Triệt họp bọn quân bắn cung lại. Y chỉ huy luôn hai đợt đánh nữa. Trong khi đó, Lý Hằng đứng trên một mỏm đất cao xem xét. Từ áy náy, Lý Hằng chuyển dần sang kinh dị. Y đã thấy diễn ra trước mặt y một trận đánh quyết tử mà những người lính Trần đã dùng cả cát ném vào mắt đối phương. Lý Hằng còn được thấy rõ tài đánh giáp lá cà của những người lính Thánh dực. Đường khiên, nhát mã tấu, đòn câu liêm và nhất là ngọn thiết lĩnh đã quật tan nát luôn hai đợt đánh nữa của Khoan Triệt. Lý Hằng quyết định dốc hết quân ra trận. Y lo sợ cho trách nhiệm của y sau trận này. Lý Hằng cẩn thận chia số quân của y ra làm nhiều đội. Y định bụng dùng nhiều hướng đánh vào "tòa thành nổi", nhưng chỉ một hướng do chính y chỉ huy mới thực sự đánh xuyên vào đội hình của quân Thánh dực. Y ra lệnh cho viên quan cầm cờ:

- Chờ ta bày xong quân, ngươi sẽ đốt pháo hiệu!

Lý Hằng lướt ngựa sang mé bên trái. Ở hướng này, Lý Hằng thấy hàng khiên dày đặc. Viên Tả thừa cho rằng ở nơi nào hàng khiên dày đặc thì ở đấy đối phương chắc sẽ bày ít quân. Tiếng pháo hiệu của quân Nguyên nổ vang... Lý Hằng dẫn quân xông lên trước. Quân giặc theo nhiều hướng xốc tới. Từ lúc giặc tản quân ra nhiều hướng, Trần Bình Trọng đã nhận ra ngay chúng đang có mưu mô mới. Ông gọi ông già Màn Trò lại gần và hai người chăm chú theo dõi cách bày quân của giặc. Ông già Màn Trò nhìn rất kỹ bốn bề rồi chỉ tay sang mé trái:

- Tướng quân xem kia! Tướng giặc ở chỗ kia đấy! Bên phía giặc, một toán quân cưỡi ngựa xúm xít đứng thành một hàng rào che cái gì không biết.

Trần Bình Trọng lẩm bẩm:

- Hừ! Bọn giặc xảo trá thực. Chúng mày lừa tao sao nổi!

Trần Bình Trọng gọi đội câu liêm và đội thiết lĩnh. Ông dặn dò những người lính của ông kỹ lưỡng, và quân Thánh dực ào đi thi hành mệnh lệnh của Trần Bình Trọng. Những hướng đánh từ các phía của quân Nguyên tràn tới, trong đó có cả những tên lính của Khoan Triệt tả tơi giáp, mũ. Nhưng trái với những lần đánh trước, quân Thánh dực không cho chúng lại gần. Họ bắn những mũi tên rất trúng, và ngay khi lũ giặc còn cách nửa tầm tên bắn thì chúng đã tối tăm mặt mũi và hoảng sợ bỏ chạy tán loạn. Trong khi đó, bọn lính của Lý Hằng hộ vệ chủ tướng của mình vẫn xông đến ào ào. Chúng thúc ngựa nhảy vọt qua cả vách thành ken khiên. Khi hàng quân thứ nhất của địch vọt qua rồi, đội câu liêm mới từ hai bên vọt ra. Những người lính Thánh dực không nhằm bọn giặc mà họ quét câu liêm là mặt đất đánh vào vó ngựa. Ngựa ngã quay lông lốc, giặc cũng lăn quay lông lốc. Chúng lăn vào cả những lá khiên mở ngửa lởm chởm chông nhọn hoắt...

Đợt thứ hai của giặc chưa vọt được qua vách khiên mây...

Từ sau hàng khiên, đội thiết lĩnh của quân Thánh dực đánh vòng ra. Những cây thiết lĩnh lợi hại gồm một thanh mẹ và bảy thanh con nối liền nhau bằng những đốt xích sắt. Đòn thiết lĩnh đánh cong vút lên cao, đánh vòng qua hàng khiên Thánh dực, đánh vòng qua hàng quân thứ hai của giặc, đánh thẳng vào một tốp quân Nguyên đang xúm xít hộ vệ Lý Hằng. Thật là những đòn bất ngờ. Lý Hằng bị một trận phủ đầu thất kinh hồn vía. Chung quanh y, bọn lính hộ vệ bị chết, bị thương rất nhiều. Riêng y thì hút chết,

nhưng con ngựa y cưỡi bị một nhát thiết lĩnh đánh vút qua cổ, cứa đứt tung dây cương và quật lìa cả chiếc bàn đạp bên phải. Con ngựa đau mép, lồng vọt lên. Lý Hằng lộn phốc xuống, chân chỉ còn móc vào chiếc bàn đạp bên trái. Bọn quân Nguyên chạy vung ra bốn phía.

Chúng hoảng hốt nhìn tên tướng đang bị ngựa kéo quệt lê trên mặt cát... Viên quan cầm cờ vội cho lính chạy đón đầu giữ ngựa để cứu Lý Hằng. Khoan Triệt cũng vội chạy lại. Hai tên tướng Nguyên nhìn nhau, không thằng nào còn tâm trí nghĩ đến tranh công và chế giễu nhau nữa. Lý Hằng cởi tấm áo lông cừu rách tả tơi vứt đi.

- May mà có cái áo này chứ không thì cũng tan thây đấy!-Lý Hằng hú vía nói với viên quan cầm cờ.

Khoan Triệt và Lý Hằng thu hết quân, sửa soạn kỹ lưỡng cách bày trận. Lần này Lý Hằng tung đội cần bật đá và dùng cả đội quân cưỡi ngựa có đeo giáp sắt.

Trần Bình Trọng điềm tĩnh chỉ huy quân phá liền mấy đợt tấn công nữa của giặc. Ông bị nhiều vết thương. Nhưng chỉ đến đợt thứ mười một của trận đánh bên bờ Thiên Mạc, Trần Bình Trọng và ông già Màn Trò mới bị sa vào tay giặc, trong tay chỉ còn hai mẩu cán giáo gãy. Khoan Triệt bị thương rất nặng. Một nhát mã tấu xả vai trái y, một mũi lao xuyên qua đùi, nhưng vết thương nguy hiểm nhất đối với tính mạng y lại chỉ là một mũi chông độc nhỏ bé hình củ ấu găm vào ngón chân út. Máu đọng phù bắp chân Khoan Triệt, y nửa tỉnh, nửa mê. Lý Hằng cũng chẳng hơn gì. Tên Tả thừa sau đòn thiết lĩnh hút chết, không dám liều mạng xông lên trong những hàng quân đi đầu, và y đã phải thay một con ngựa trúng tên. Y không bị qua một vết thương, nhưng sự thua thiệt nặng nề làm cho y lo sợ bị quan trên trừng trị. Khoan Triệt đã kề bên cái chết. Khi đánh xong trận bãi sa bồi, bọn lính Nguyên cho viên Hữu thừa lên võng để khiêng về thuyền. Lúc chiếc võng đưa qua trước mặt Lý Hằng, tên Tả thừa đang ngơ ngác nghĩ đến dâng thư lên cấp trên thưa trình sao cho thoát tội, y buột miệng nói một câu:

- Đúng là thua chứ không phải thắng! Mà thua to!

Rồi nhìn võng Khoan Triệt đi qua, Lý Hằng chợt nảy ra một kế hiểm. Y nói to cốt để Khoan Triệt nghe thấy:

- Nếu đừng cản ta đốc quân đánh ngay thì đâu đến nỗi...

Khoan Triệt tinh thần đang hoang loạn, câu nói của Lý Hằng lại bồi dấn vào làm cho y lồng lộn trên võng. Khoan Triệt muốn chồm dậy nhưng vì kiệt sức nên y cũng không trả đũa lại viên Tả thừa được câu nào. Võng Khoan Triệt đi đã xa, Lý Hằng nhìn theo, tiếp tục lẩm bẩm. Lần này không phải y châm chọc Khoan

Triệt mà chính là y nói cho y nghe:

- Thật là thua nhục nhã!

Mối nghi ngờ chớm nở từ khi y mới tới bên bờ Thiên Mạc lại dấy cao trong lòng y. Trần Bình Trọng là một tướng nổi tiếng, đã từng đánh nhiều trận rất hay trên lộ Lạng Giang. Không có lý nào một người như vậy lại bày một thế trận kỳ lạ như thế.

Vì sao nhỉ? Lý Hằng triền miên suy nghĩ. Y đã hồi lại cách tính toán chi lá thâm trầm của y. Nhưng càng suy nghĩ thì mọi tính toán cứ trôi tuột đi. Cái cớ dẫn đến thế trận bãi sa bồi vẫn là một điều khó hiểu đối với tên tướng giặc có cặp mí dày. Hơn nửa ngày trời! Để làm gì? Thắng hay thua? Hay là vua

Trần ở đâu đây? Hay là Trần Bình Trọng đã giam chân y và Khoan Triệt ở đây để cho quân Trần bày trận bao vây tiêu diệt? Lý Hằng vội nhìn bốn bề nhưng bốn bề vẫn yên lặng... Có thể trong khi y và Khoan Triệt loay hoay với thế trận kỳ lạ kia thì chính Thoát Hoan đang bị hãm trong một vòng vây dày đặc ở Thăng Long...

Lý Hằng nghĩ lung tung. Mỗi lần thử đặt ra một cách tìm hiểu thế trận bãi sa bồi là một lần y lại lúng túng. Lý Hằng gọi tên quan cầm cờ hiệu đến. Y cho tung đi rất nhiều toán quân trinh sát ra nhiều hướng. Sau đó Lý Hằng cho cắm lều trận trên bến sông Thiên Mạc và ra lệnh cho quân lính dẫn Trần Bình Trọng với ông già Màn Trò vào. Lý Hằng vội vã xuống bờ sông. Y vục đầu xuống nước rửa bộ mặt lem luốc mồ hôi dính đầy đất cát. Sau đó y bắt tên quan cầm cờ phải lột chiếc áo khoác ngoài để cho y mặc tạm. Sửa soạn xong vẻ bề ngoài, Lý Hằng vào lều trận. Tên Tả thừa nhìn một lượt rồi tỏ vẻ bằng lòng. Y lại gần cái bàn gỗ nhẹ và thử ngồi xuống chiếc ghế bọc da báo. Y lựa đi lựa lại một dáng ngồi sao cho hợp với âm mưu của y...

Trong lúc đó bọn giặc giải Trần Bình Trọng và ông già Màn Trò về lều của Lý Hằng. Bảo Nghĩa vương cảm thấy thấm mệt sau những đợt xung sát giáp lá cà.

Ông bị thương nhiều lần. Máu chảy thấm xuống đôi hài chiến. Khi bọn lính Nguyên lôi ông đi, Trần Bình Trọng chợt có một nhận xét làm cho chính ông cũng phải bật cười. Những tên giặc Nguyên khi ngồi trên ngựa nom cũng to lớn. Mặt đứa nào đứa nấy tròn xâ như cái nắp tráp. Nhưng khi chúng rời lưng ngựa xuống đất đi bộ, nom đứa nào cũng lạch bạch như vịt. Đôi chân của chúng khẽng nẽng, vòng kiềng và ngắn một mẩu.

- Này ông lão! Lần sau là ta cứ nhằm ngựa chúng mà choảng.

Ông già Màn Trò cũng cười:

- Tốt nhất là cho chúng một mồi lửa. Cái giống ngựa chúa là sợ lửa.

Trần Bình Trọng cười to lên. Bọn lính Nguyên hung hăng nạt nộ líu lô nhưng ông tướng Thánh dực đứng lại, trừng mắt nhìn vào mặt chúng. Giặc phải đấu dịu giả tảng quay đi. Càng gần đến cửa lều Lý Hằng, ông già Màn Trò càng bồn chồn, ông cứ liếc nhìn vị tướng của mình.

Trần Bình Trọng im lặng bước đi. Mặt ông không hề có một vẻ gì khiến người ngoài có thể hiểu được ông đang nghĩ gì, nhưng hình như ông đang mải mê với một điều gì trong lòng. Trận đánh trên bãi sa bồi bên bờ Thiên Mạc đã xong rồi, bây giờ lại một trận thứ hai cũng trên cái bãi cát bên bờ Thiên Mạc ấy.

Chẳng những cần phải thắng trận trước, mà xem ra trận sau acòn quan trọng hơn nhiều. Trận sau dính líu đến cả giang sơn gấm vóc và vận mệnh của dân tộc nữa... "Bây giờ là lúc phải đấu trí với chúng đây!" Chỉ trước khi bước vào lều của Lý Hằng, Trần Bình Trọng mới thầm nhủ trong lòng mình như vậy. Lều trận của Lý Hằng rất rộng, lợp bằng da bò khô. Khi Trần Bình Trọng vào lều cũng là lúc tên Tả thừa đang thay đổi dáng ngồi. Y đang nhổm trên ghế, chiếc ghế phủ lông báo và lông chó sói. Lý Hằng ngượng, vội ngồi xuống và cũng chẳng còn kịp chọn lấy một dáng ngồi nào cho hợp ý nữa. Y nheo mắt nhìn, thầm thán phục tầm vóc cao lớn và dáng điệu đường bệ của Trần Bình Trọng. Ông tướng Thánh dực tuy bị trói hai tay ra sau lưng nhưng bước chân đĩnh đạc và ánh mắt sáng ngời vẫn toát ra chí khí quật cường bất khuất. Tên lính Nguyên dẫn ông già Màn Trò dạt sang một bên. Một tên khác đẩy Trần Bình Trọng tới trước mặt Lý Hằng. Nó kiễng chân, vít cổ Trần Bình Trọng, định bắt ông quỳ lạy tướng giặc. Nhưng ông vằng mạnh người, quát lên một tiếng, đá cho tên lính hỗn xược một cái trời giáng. Ông già Màn Trò thích chí, còn bọn lính Nguyên xô đến, đứa đỡ bạn, đứa giơ mã tấu...

- Đừng có láo!-Lý Hằng đứng bật dậy. Y quát bọn lính:

- Bay không được hỗn!

Mắng xong, Lý Hằng tự tay cởi trói cho Trần Bình Trọng rồi sai lính lấy ghế mời Trần Bình Trọng ngồi đối diện với mình:

- Tôi rất quý những người anh hùng.

Câu nói của Lý Hằng làm cho ông già Màn Trò giật mình ngước nhìn Trần Bình Trọng... Bảo Nghĩa vương im lặng nhìn Lý Hằng, cặp mắt mở to không chớp... Ông nhìn thẳng vào đôi mắt lim dim của tên Tả thừa và nhìn rất lâu.

- Lính đâu! Dọn rượu lên mau!

Theo lệnh của Lý Hằng, bọn lính hầu vội vã ra ngoài lều. Một lát sau, chúng bưng vào cả một con cừu nướng vàng đặt trên chiếc mâm bồng chân quỳ. Kèm theo con cừu là một vò rượu và những chiếc cốc làm bằng sừng dê núi, chót xoắn như râu mực khô. Thình lình, cửa lều trận bị vén mạnh lên và Khoan Triệt lảo đảo bước vào.

- Hữu thừa nhất định đòi đến bằng được!

Viên quan cầm cờ nhăn nhó nói với Lý Hằng. Trong khi đó, tên tướng giặc bị thương thều thào:

- Đâu?... Đâu? Nó đâu?... Cho ta nhìn nó một tí.

Căn lều trận im lặng, căng thẳng. Trần Bình Trọng vẫn đường bệ ngồi yên, Khoan Triệt nhìn thấy một khuôn mặt lạnh lùng mà những vệt máu khô không hề làm xấu đi chút nào. Khoan Triệt gạt bọn lính đang nâng đỡ mình. Y loạng choạng bước tới trước mặt Trần Bình Trọng:

- Thế là cuối cùng ta vẫn bắt được mi. Mi vẫn thua ta.

Đôi mắt của Trần Bình Trọng thoáng lóe lên một ánh đáng sợ. Ông già Màn Trò lo lắng nhìn Lý Hằng. Ông biết rằng tên Tả thừa đang theo dõi mọi hành vi và lời nói của Trần Bình Trọng. Nhưng ánh mắt của Trần Bình Trọng chỉ thoáng lóe lên như vậy, rồi ông điềm nhiên ngắm khuôn mặt của tên Hữu thừa. Cặp mắt điên dại của Khoan Triệt đang vì tính khát máu và lòng ham danh vọng mà tăng vẻ tàn bạo lên rất nhiều.

- Đúng rồi, mi thua ta. Sở dĩ mi phá thủng vòng vây trên ải Khả Lá là vì bữa đó tao ốm.

Trần Bình Trọng suýt bật cười. Ông nhớ đến câu nói của Hoàng Đỗ với Trần Quốc Tuấn hồi sáng. Ra cái bọn chạy bán mạng trước cậu bé chăn ngựa của ông là quân Khoan Triệt. Trần Bình Trọng lạnh lùng không đáp.

- Vậy là cuối cùng mi thua ta.

Im lặng... Khoan Triệt không chịu nổi không khí căng thẳng trong căn lều trận. Y từ từ xỉu xuống.

- Đưa Hữu thừa về thuyền nghỉ.

Lý Hằng ra lệnh cho bọn lính hầu. Từ lúc Khoan Triệt xô vào lều, Lý Hằng im lặng theo dõi vẻ mặt của Trần Bình Trọng. Nhưng y không tìm nổi một đầu mối nào để có thể hiểu được Trần Bình Trọng coi trận đánh bên bờ Thiên Mạc là thắng hay thua. Trong khi bọn lính dìu Khoan Triệt ra khỏi lều trận, Lý Hằng lại mềm mỏng với Trần Bình Trọng:

- Ông đừng chấp Khoan Triệt, ông ấy bị thương đâm bắn gắt thế thôi. Người làm tướng ai chẳng muốn thắng trận. Có phải không ông?

Lý Hằng hỏi gặng, Trần Bình Trọng vẫn im lặng nhìn y. Viên Tả thừa ngượng. Y giả vờ gọi lính hầu rót rượu.

- Nào xin mời. Trước lạ sau quen. Anh hùng bốn bể đều một nhà cả.

- Nước nào chẳng có phong tục nấy. Trong lều có bậc cao tuổi, sao ông không mời, lại đi mời ta?

Lần đầu tiên câu nói của Trần Bình Trọng thốt lên trong lều. Lý Hằng bị đánh trúng vào cách tiếp khách niềm nở giả dối nên mất bình tĩnh. Nhưng chỉ một thoáng sau y lại xởi lởi ngay. Y nhìn ông già Màn Trò một cái rồi sai viên quan cầm cờ:

- Cởi trói cho ông lão và mời cả ông lão ngồi đây. Nhà ngươi cũng ở lại giúp ta tiếp khách.

Lý Hằng nhìn viên quan cầm cờ có ý hỏi. Viên quan cầm cờ khẽ lắc đầu. Y đã theo lệnh Lý Hằng tung đi rất nhiều lính trinh sát ra xung quanh Thiên Mạc.

Nhưng nhiều tên lính đã trở về đem theo những tin tức trái ngược nhau khiến cho sự phán đoán càng bị rối mù. Lý Hằng thản nhiên giơ cốc mời Trần Bình Trọng.

Y nhìn trả lại ánh mắt của Trần Bình Trọng rất lâu. Thầy trò Bảo Nghĩa vương cầm cốc lên, ngửa cổ uống một hơi cạn. Đó là một thứ rượu

rất nặng, người không quen chỉ ngửi hương cũng đủ say. Lý Hằng nhìn hai người uống vừa phục vừa mừng. Y rút dao cắt một miếng đùi cừu lớn đưa cho Trần Bình Trọng nhưng ông từ chối:

- Ta chưa hề ăn thịt cừu. Uống suông cũng được.

- Chết nỗi! Đãi khách như thế sao được.

Tên tướng giặc sai đi lấy thức ăn khác. Một lát sau, bọn lính bưng vào một hỏa lò than và những kẹp cá chép tươi cùng những đồ gia vị.

- Bây giờ thì xin mời. Mỗi người một ý thích...

Lý Hằng xẻo một rẻo sườn cừu, nhai sụn rau ráu. Vẻ bề ngoài thô lỗ ấy giấu kín bản tính thâm trầm của y.

- Ông là Trần Bình Trọng, tướng chỉ huy quân Thánh dực?

Lý Hằng chú ý nhìn Trần Bình Trọng nhưng ông tướng Thánh dực vẫn thản nhiên ăn uống.

- Có đúng không?

- Đúng. Các ông có nhiều người biết tôi rồi.

Lý Hằng mềm mỏng:

- Tôi cũng biết tiếng ông.-Y chú ý tìm những lời lẽ bình thường nhất.

- Tôi không ngờ ông lại ở vùng này đấy.

Trần Bình Trọng không đáp.

- Đại nguyên soái của chúng tôi cũng muốn được gặp mặt ông.

Trần Bình Trọng nhìn lên, ông bình thản đáp:

- Điều ấy cũng dễ dàng thôi, ông gợi ra làm gì?

Lý Hằng uống rượu. Y nghĩ rất lâu. Con người ngồi trước mặt y đây không thể đem tiền tài ra dụ dỗ được. Chỉ có nói khích thì may ra đạt được mẹo chăng?

- Đại nguyên soái của chúng tôi thường ca tụng tài cầm quân của ông! Chúng tôi cũng thường phải dặn dò nhau dè chừng khi đối trận với ông... Thế mà hôm nay, may mắn làm sao chúng tôi lại mời được ông về lều trận này.

Trần Bình Trọng uống rượu. Ông thản nhiên như không:

- Thắng hay thua là sự thường mà người làm tướng gặp phải. Nay tôi thua, mai các ông thua, điều đó có gì là lạ.

Lý Hằng cười to lên. Y tỏ ra thích thú với lời nói của Trần Bình Trọng:

- Đại nguyên soái của chúng tôi cũng chẳng muốn hai nước xảy ra chuyện binh đao. Nhưng ngặt vì chúng tôi muốn gặp vua nước ông mà không được.

Trần Bình Trọng bẻ lại:

- Trước đây sứ hai nước thường đi lại bình thường. Vua nước tôi không hề đối xử khinh bạc với những người biết giữ lễ.

- Thế ông cho rằng Đại nguyên soái của chúng tôi không biết giữ lễ chăng.

- Ông muốn nói ai nhỉ?

- Thái tử Thoát Hoan!

- Có phải cái người đã giết một nửa nước Đại Lý phải không?

Lý Hằng cười ra tiếng:

- Tại cái bọn ngu dại ấy không biết tôn Đại nguyên soái lên ngôi báu. Chúng không biết rằng được một người thượng dân như Đại nguyên soái làm vua thì chúng sẽ được chăm sóc như con đỏ vậy.

Trần Bình Trọng mỉm cười, lần đầu tiên ông cười trong căn lều trận:

- Nước chúng tôi đã có câu thơ như thế này: "Nam quốc sơn hà Nam đế cư!" ông có biết không?

Lý Hằng thôi cười. Y tức lắm bởi vì y quen nghĩ rằng chỉ có vua nước y mới có quyền xưng đế. Là người chịu đọc sách và học lịch sử, y cũng hiểu nghĩa câu thơ đó, cũng biết cả người làm câu thơ đó chính là Lý Thường Kiệt, vị tướng tài năng của nước Việt đã từng đánh quân xâm lược đại bại tới hai lần. Lý Hằng tức lắm, y đã dùng mềm mỏng không xong, nói khích cũng không xong. Y thay cách khác. Y hỏi bất ngờ:

- Thế thì vua nước Nam bây giờ trị vì ở đâu? Làm gì có chỗ nào mà ngủ?

Cốc rượu của Trần Bình Trọng sóng sánh tràn ra và hầu như cùng một lúc cốc rượu của ông già Màn Trò cũng tràn đổ lênh láng xuống cả quần áo. Ông già Màn

Trò nói chữa:

- Già lão có khác. Chưa uống đã say.

Lý Hằng chăm chú nhìn ông già Màn Trò. Trần Bình Trọng đã nén được cơn giận đột ngột. Ông chậm rãi đáp:

- Nước Việt ta ngang dọc hàng vạn dặm, Quan gia ta muốn ở chỗ nào chẳng được.

Không hiểu viên Tả thừa đã ra lệnh từ lúc nào mà bọn giáp sĩ đang khênh vào lều nhiều đồ dùng tra tấn. Chúng im lặng làm việc nhưng những đồ dùng ấy vẫn va chạm vào nhau thành những tiếng ghê lạnh. Lý Hằng thoáng mỉm cười. Y ngắm sắc mặt Trần Bình Trọng. Nhưng đôi mắt của viên Tả thừa cứ mở to ra mãi...

Ông tướng Thánh dực cầm cốc rượu trong bàn tay phải, còn tay trái vẫn bình thản nướng cá. Viên Tả thừa lấy lại bình tĩnh rất nhanh. Y bỏ hẳn vẻ mặt mềm mỏng, y bỏ hẳn cách nói năng kiểu cách, y nói thẳng không úp mở nữa:

- Ông quả là tay gan góc. Bây giờ tôi cần biết điều này: tại sao ông lại bày trận đánh trên bãi sa bồi như thế?

Trần Bình Trọng uống cạn chén rượu thứ chín. Ông nhướng lông mày ra vẻ ngạc nhiên;

- Thế nào?

- Thế trận ấy là một thế trận quyết tử. Ông là người cầm quân có tài, không khi nào ông bày trận thế ấy nếu không cần thiết!

- Tại sao ông lại hỏi ta điều đó?

- Tại vì hai bên đang đánh nhau và bên nào cũng muốn mình thắng.

Trần Bình Trọng lạnh lùng:

- Câu trả lời của tôi chính là câu ông vừa nói đó.

Trần Bình Trọng vừa nói vừa thong thả vén tay áo chìa cho Lý Hằng xem hai chữ "Sát Thát" thích trên bắp tay. Lý Hằng lim dim mắt, hỏi gặng:

- Ông không biết rằng nếu ông bướng bỉnh thì đời ông sẽ ra sao ư?

Trần Bình Trọng không đáp. Ông già Màn Trò nổi nóng:

- Cả dân Việt ta ai chẳng có lời nguyền như vậy. Xem đây!

Ông già cũng vén tay áo lên và tiếp:

- Đừng hỏi nữa vô ích.

Lý Hằng lim dim mắt. Ông già Màn Trò dằn từng tiếng:

- Ngươi không dò hỏi được một điều gì ở hai chúng ta đâu!

- Ởtrên đời này có nhiều điều muốn cũng không làm được.

- Đúng đấy. Nhất là việc ăn cướp nước người!

Lý Hằng quát lên:

- Thằng già này! Ta không hỏi mi. Đã như cá nằm chốc thớt còm dám láo.

Trần Bình Trọng đứng thẳng dậy. Ông bình thản bảo Lý Hằng:

- Sát Thát là ý chí chung của cả dân tộc ta. Mi hãy dẹp hết mưu mẹo đi. Mi không cạo được ở ta một lời nào đâu.

Ông già Màn Trò quát lên:

- Thằng giặc kia, dân tộc ta đã giết hàng vạn quân cướp nước như mày rồi đó.

Lý Hằng nổi giận, y rút dao lưng. Nhưng ông già Màn Trò tiện cái cốc trong tay đã choảng cho y một đòn giữa trán. Tiếng xô xát ồn ào làm cho bọn giáp sĩ canh cửa lều trận hoảng hốt xông vào. Chúng nắm chặt tay ông già bẻ quặt ra sau lưng. Chòm râu rối bù của ông vểnh lên. Lý Hằng bưng vết thương trên trán.

Y quát bọn lính hầu:

- Bay lôi thằng giặc già này ra chém ngay lập tức.

Ông già Màn Trò nhổ vào mặt y. Ông vằng bọn lính, vùng ra. Nhưng bọn giáp sĩ đông hơn đã xúm lại lôi ông đi. Ông bị chúng kéo xềnh xệch trong khi tiếng ông vẫn sang sảng:

- Chúng mày không cạo nổi một lời nào của chúng tao đâu!

Bọn lính kéo ông ra khỏi lều. Không khí căn lều trận càng trở nên nặng nề và căng thẳng. Lý Hằng khép hai mi mắt lại:

- Trần Bình Trọng, ông nghe kỹ lời tôi sắp nói đây: một là ông sẽ thoát chết và được phong vương nếu như ông biết khai ra những điều chúng tôi cần biết.

Hai là ông sẽ thành quỷ không đầu.

Nhưng câu nói đe dọa với những điều kiện rõ ràng của Lý Hằng chỉ như đổ thêm dầu vào lửa đang cháy. Ông tướng Thánh dực đứng thẳng người lên giữa căn lều trận, cao hơn bọn giặc hẳn một đầu. Ông nói dằn từng tiếng với tất cả vẻ hiên ngang của một người tình nguyện chết cho đất nước sống lâu dài:

- Hãy im ngay đi, thằng giặc dữ! Tao thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vua đất Bắc!

Lý Hằng tái mặt:

- Ta không nói nữa. Cho mi nghĩ tới lúc mặt trời lên.

Trần Bình Trọng không đáp. Lý Hằng chờ một lát rồi ra lệnh:

- Giải đi!

Chương 5

Bọn giáp sĩ trói Trần Bình Trọng vào một cái cọc trên bãi cát bên bờ Thiên Mạc. Từ đây ông có thể nhìn thấy tất cả vẻ đẹp của một vùng mà trước đây hai hôm chưa hề có gì gắn bó với ông. Đêm tàn, bãi sông bắt đầu xao động, báo hiệu thiên nhiên sắp thức giấc. ánh lửa giặc đốt làng Xuân Đình vẫn bốc cao lên, hừng hực đỏ. Sau màn lửa là cả một khoảng lau sậy mênh mang kéo ngút ngàn tới đâu đâu chẳng biết. Trên cao, vạc đang về tổ. Vạc cất tiếng kêu khan gợi cho Trần Bình Trọng nhớ đến những buổi ra quân hồi trước tết. Trời lạnh lắm mà trên lưng ông chỉ một manh áo chiếc sơ sài. Trần Bình Trọng tụt đôi hài chiến, đặt chân không lên nền cát ẩm mềm.

Một cảm giác dịu dàng khiến ông thấy kể từ lúc này, vùng Thiên Mạc sẽ gắn bó mãi mãi với lòng mình. Trần Bình Trọng ngả đầu dựa vào cái cọc. Biết bao nhiêu hình ảnh thân thiết diễu qua trong tâm hồn bình thản của ông. Chắc bây giờ đoàn thuyền của Quan gia đang xuôi mạnh về phủ Thiên Trường. Tiếng ngâm thơ của nhà vua bỗng vẳng lên bên tai Trần Bình Trọng. Trước mắt ông hiện lên toàn cảnh Thiên Trường mênh mang hùng vĩ, và văng vẳng đâu đây tiếng chày đập vải chễnh choảng trong sương sớm Thăng Long. Kinh thành yêu dấu vẫn đẹp như xưa, mặc dù trải biết bao cơn giông tố mịt mùng...

Từ Thăng Long, con sông Cơ Xá chảy xuống đông nam. tới lộ Khoái, Cơ Xá mang cái tên Thiên Mạc. Bên kia sông Thiên Mạc là bến Chương Dương hiện bây giờ còn chìm trong màu xám bạc của đêm tối sắp tàn. Còn bên này sông, chỉ cách chỗ đứng của Trần Bình Trọng vài dặm, cửa Hàm Tử rộng mênh mông hòa lẫn với dòng nước Thiên Mạc và màu xanh đen của bãi Màn Trò. Trần Bình Trọng khẽ nghiêng đầu. Ông tưởng mình nghe thấy tiếng lá lau xát vào nhau, nhưng không phải, đó chỉ là tiếng gió đổi chiều, báo hiệu bình minh đến... Trần Bình Trọng bỗng mỉm cười. Ông nghĩ đến buổi bình minh của cuộc đời cậu bé chăn ngựa. Bây giờ chắc Hoàng Đỗ đang nghỉ tạm ở Thiên Trường, nhưng cũng có thể Tiết chế đã ra lệnh cho cậu bé đi ngay vì ít nhất cũng phải giao được cho Thượng tướng quân Trần Quang Khải chiếc khóa bạc. Chắc chắn rằng một khi nhận được chiếc khóa này, Thượng tướng quân sẽ hết lòng hết sức cổ vũ ba quân chiến đấu cùm chân giặc lại, bẻ gãy một gọng kìm địch từ phía nam giương ra Thăng Long. Chiếc khóa bạc nhỏ cùm chặt chân tướng giặc Toa Đô! Trần Bình

Trọng chợt mỉm cười... Có ai ngờ được là có sự dí dỏm đến thế trong tâm hồn một vị tướng già trang nghiêm như Quốc công Tiết chế.

Cậu bé Hoàng Đỗ được theo Tiết chế là một điều may mắn cho con người mới thoát kiếp nô tì ấy. Trần Bình Trọng lại mỉm cười sung sướng... Khi bị trói, chờ lúc mặt trời lên, Trần Bình Trọng mới hiểu đến chỗ diệu kỳ thế nào là lòng yêu tự do của những người mang trên trán ba chữ "Quan trung khách" thích chàm.

Ông chợt thấy thương Hoàng Đỗ, nhưng rồi ông lại mừng cho Hoàng Đỗ. Cậu bé chăn ngựa ấy sẽ lớn lên trong lòng dân tộc. Cậu đã góp phần công sức mình cho đất nước, và đất nước đã đem lại cho Hoàng Đỗ điều cậu ta vẫn hằng mơ ước. Chỉ đến lúc bị trói, chờ mặt trời lên, Trần Bình Trọng mới hiểu rằng Hoàng Đỗ và biết bao nhiêu con người cùng chung thân phận như cậu đã lập công, đã nhận những việc khó khăn, đã hiến dâng cả cuộc đời, trí tuệ, tài năng và tấm lòng của mình cho đất nước.

Trần Bình Trọng bỗng mở to đôi mắt. Không hiểu ông già họ Hoàng bây giờ yên nghỉ nơi nao. Trần Bình Trọng cố hình dung lại vẻ mặt ông già. Thật kỳ lạ!

Tiếng cười ha hả ngang tàng, cách nói năng khiêu khích cố tình, ánh mắt trong sáng long lanh, chòm râu rối bù bướng bỉnh... bấy nhiêu hình ảnh, âm thanh trộn lẫn nhau, nhưng không hợp lại thành được một ông già họ Hoàng như ý mong muốn của Trần Bình Trọng...

Lúc thì một nét này trội lên, lúc thì một nét khác chói ngời hào quang, vẻ mặt ông già lồng lộng như vầng trăng soi lung linh đáy nước. Trần Bình Trọng khẽ chớp mắt. Hình như thiên nhiên đã đặt ông già ấy ở Xuân Đỉnh, xui khiến con người ấy gặp ông để truyền cho ông biết bao nhiêu bài học tuyệt vời. Sự suy nghĩ miên man của Trần Bình Trọng diễn ra âm thầm nhưng rất mạnh. Ông quên hết những vết thương mang đầy người. Ông không còn nhớ đến Lý Hằng với lời giao hẹn của y. Trần Bình Trọng quên hết những điều nhỏ nhen vặt vãnh. Tất cả tâm hồn ông, trong nửa canh cuối cùng của cuộc đời, dành cho những người thân thiết và thiên nhiên đất Việt...

Khi nắng chớm hửng lên, thiên nhiên hiện ra lộng lẫy với cảnh sông Thiên Mạc rộng bao la. ánh tím của dãy núi đá lộ Quốc Oai chưa gặp nắng nên vẫn thẫm màu. Cũng vì thế đàn cò giăng hàng càng thêm trắng... Sáng hôm nay, Thiên Mạc gần gụi với Trần Bình Trọng biết bao nhiêu. Ông đã

chiến đấu một trận tuyệt vời trong khung cảnh bao la hùng vĩ ấy và làm tròn được mệnh lệnh mà Quốc công Tiết chế đã trao cho. Trong khi ông chiến đấu ở đây, biết bao mệnh lệnh khác của Quốc công Tiết chế đang được thực hiện trên khắp chiến trường đất nước. Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Khoái, Trần Quốc Toản... và những bạn chiến đấu thân thiết của ông cũng đang ra sức làm tròn phần việc của mình trong công cuộc đánh giặc giữ nước. Trần Bình Trọng bằng lòng về mình. Ông càng thấy niềm tin chói ngời trong tâm hồn ông. Rồi đây, một trận quyết chiến lớn nằm trong kế hoạch diệt giặc đã lập sẵn sẽ diễn ra trên vùng sông Thiên Mạc rộng bao la này. Ông khẽ nhắm đôi mắt lại, mường tượng cảnh chiến trường ồn ã, quân reo ngựa hí. Một rừng cờ, trong đó có ngọn cờ Thánh dực hiên ngang, bay phấp phới trước mũi thuyền chiến. Thiên Mạc rồi sẽ sạch làu bóng giặc. Thiên Mạc... Thăng Long... Thiên Mạc... Ông càng thấy Thiên Mạc gần gụi với ông biết bao nhiêu.

Ông thấy yêu tha thiết mảnh đất sẽ là nơi yên nghỉ của ông, mảnh đất mà trên đó, ông đã thu được nhiều bài học về tự do, về lòng yêu nước, mảnh đất mà ông chỉ mới đặt chân lên vừa đúng hai ngày... Thế rồi, ánh nắng chiếu vàng vầng trán của ông.

Thăng Long, mùa đông Bính Ngọ. (1966)

TRÊN SÔNG TRUYỀN HỊCH

Chương 1

Trần Quốc Tuấn sực tỉnh dậy từ cuối canh tư. Ông nằm yên lặng trong khung cảnh thân thiết quen thuộc.

Ngoài kia, trời còn tối. Gió từ rừng Yên Tử thổi về tràn ngập hương xuân. Trong căn phòng, mùi trầm đốt đêm trước vẫn còn thoang thoảng gợi lên một phong vị tết sắp tàn. Trần Quốc Tuấn từ từ ngồi dậy. Vị tướng già nghiêng đầu lắng nghe. Gà chưa gọi sáng, nhưng côn trùng đã thôi rền rĩ từ lâu. Xa xa, dòng

Lục Đầu đưa vẳng lại tiếng nước thủ thỉ mùa sông cạn. Không gian thanh bình làm cho Trần Quốc Tuấn bất giác thấy khoan khoái hẳn người. Ông kéo tấm chăn trùm hờ lên ngực và rung đùi ngâm khe khẽ:

Trước mắt việc đi mãi

Trên đầu già đến rồi

Chớ tưởng xuân tàn hoa rụng hết

Đêm qua, sân trước, một nhành Mai

(Thơ của nhà sư Mãn Giác đời Lý, viết bằng chữ Hán. Ở đây tác giả dùng bản dịch của Ngô Tất Tố để các em hiểu được. Một số câu thơ văn trong tập này cũng dùng các bản dịch với tinh thần như vậy.)

Trần Quốc Tuấn ngâm lại hai câu thơ cuối. Ông đặt cả tình cảm của mình vào từng tiếng thơ buông chậm rãi... Trần Quốc Tuấn mỉm cười, vươn vai. Ông bước xuống sập, với tay lấy chiếc áo cừu trắng, khoác hờ lên vai và lại gần cửa sổ đẩy tung hai cánh ra. Vị tướng già say sưa ngắm đêm xuân Vạn Kiếp thăm thẳm, trong khi ông triền miên nhớ lại ba ngày tết dọc đường vừa qua.

Từ nhỏ đến giờ, đã năm mươi tư lần tết đến với Trần Quốc Tuấn. Tết đến với ông ở Phụng Kiền trong thành Thăng Long, tết đến với ông ở trang trại An Sinh, ở thái ấp Vạn Kiếp. Những cái tết đến với ông giàu sang nhàn nhã của đời sống một vị thân vương quyền bá bậc nhất đất nước. Nhưng ba ngày qua, Trần Quốc Tuấn không đón xuân trong khung cảnh quen thuộc từ tấm bé của mình. Đêm trừ tịch, vị tướng già rời kinh thành về Vạn Kiếp. Ông ăn tết dọc đường. Mặc dù đoàn quân hộ vệ của ông đông hàng trăm người, mặc dù voi ngựa trẩy nườm nượp làm huyên náo cảnh quê, Trần

Quốc Tuấn vẫn nhận ra nhiều điều mới lạ về cảnh tết và đời sống của trăm họ ở các làng xóm ven đường cái quan từ Thăng Long về Vạn Kiếp qua lộ Khoái, lộ Hồng. Những điều mới nhận thấy ấy đã khiến ông ngẫm nghĩ thâu đêm.

Trần Quốc Tuấn đẩy cửa phòng, bước xuống sân. Vị tướng già khoan khoái hít một hơi dài, hai mắt lim dim. Ông nhận thấy một cảm giác là lạ chuyển dần dà trong cơ thể, và nhựa sống như lan ra tới chân lông, kẽ tóc. Ông vươn mạnh vai, gỡ chiếc áo cừu vắt lên bụi hoa mộc và bước thẳng ra giữa sân, xuống tấn dạo một bài quyền. Đó là bài quyền múa mỗi sáng đã thành nếp từ lâu. Trong bóng đêm đang tàn, Trần Quốc Tuấn say sưa với từng thế võ. Ông múa liền hai bài và đột nhiên, bằng tất cả niềm tự hào của một võ tướng tài ba, Trần Quốc Tuấn dạo sang bài võ cha truyền con nối của hương Vạn Kiếp. Chưa bao giờ Trần Quốc Tuấn dạo quyền say sưa đến như thế này. Ông sung sướng thấy mình vẫn bền bỉ và đường quyền đi rất chính xác, bay bướm... Múa hết bài quyền, Trần Quốc Tuấn thu tay về. Ông chống nẹ, đứng ngửa mặt ngắm ngôi sao Mai sáng lấp lánh. Sao thế nhỉ? Chẳng lẽ ông đã già mà sức khoẻ vẫn tăng lên ngược với lẽ tự nhiên của trời đất! Không! Chắc chắn rằng không phải thế.

Trần Quốc Tuấn khẽ lắc đầu mỉm cười. Có lẽ ông sảng khoái vì lòng ông đã gỡ được những nỗi mắc míu sâu kín nhất! Ông nhớ lại buổi đi Bình Than dự cuộc triều hội của vương hầu. Ngày ấy đến giờ thấm thoắt đã hai năm.

Khi chân bước ra khỏi cổng thái ấp Vạn Kiếp ông thấy bâng khuâng vô hạn. Ông nghĩ nhiều về mối bất hoà giữa ông với người em con chú con bác là Trần Quang Khải. Trần Quang Khải lúc bấy giờ vừa giữ chức Thái sư vừa giữ chức Thượng tướng quân, nắm cả quyền tướng văn tướng võ trong triều, coi sóc mọi việc nước, việc quân. Còn ông thì đã lui về thái ấp từ lâu, ngày xem hoa, săn bắn, đêm đọc sách, ngâm thơ. Hình như ông và Chiêu Minh vương Trần Quang Khải là hai vị tướng tài không thể cùng đứng ngang hàng. Có thể nói cả nước biết có mối bất hoà ấy, nhưng khi gặp nhau những ngày hội thề đầu năm ở đền Đồng Cổ phía bắc kinh thành, hai người đều tỏ vẻ vồn vã vui mừng. Thật ra, thiên hạ ít người hiểu đến nguồn gốc sâu xa của mối bất hoà ấy. Người ta đồ chừng hai ông gờm nhau về tài cầm quân hoặc so bì chức tước hơn kém. Có người cho rằng hai ông chỉ ganh nhau tiếng hiếu khách mà thôi. Lần ấy, rời hương Vạn Kiếp đi Bình Than, Trần Quốc Tuấn nghĩ rằng mình cũng sẽ phải trở về ngay thái ấp. Ông cho

rằng Quan gia sẽ tin lời Trần Quang Khải, Thượng hoàng cũng sẽ tin lời Trần Quang Khải bởi vì Chiêu Minh vương là em ruột Thượng hoàng.

Cuộc họp vương hầu diễn ra khá sôi nổi. Thượng hoàng đem việc lớn của xã tắc ra hỏi. Thế giặc Nguyên rất lớn, vua Nguyên Hốt Tất Liệt đã sai sứ sang ép triều đình ta, một là dâng biểu xin hàng, hai là nếu muốn chống cự thì "sửa sang binh mã" đi. Ý giặc đe là hàng thì hàng ngay; bằng không, chúng phát quân sang làm cỏ nước Việt! Thượng hoàng phán hỏi các vương hầu: thế giặc mạnh như vậy, thì nên đánh hay nên hàng. Thế giặc ai cũng biết là mạnh. Chúng đã đánh bại bao nhiêu nước: Liêu, Kim, Tây Hạ, Nam Tống, Hồi Hột, ấn Độ... Vó ngựa cuồng loạn của chúng đã giày xéo bình nguyên Hoàng Hà, Dương Tử, giẫm nát tuyết Nga La Tư, cày lên cát ven biển Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ... Lần này sứ giặc đến nước Việt ta làm cho những người Việt yêu nước vừa căm thù vừa lo lắng. Các vương hầu đều bày tỏ ý riêng của mình. Một số người bàn rằng thế ta yếu, đành nộp biểu xưng thần, như vậy may ra mới cứu được tông miếu xã tắc khỏi bị giày đạp, trăm họ mới khỏi điêu linh. Ý kiến nộp biểu xưng thần này thực ra là ý xin hàng. Thượng hoàng và Quan gia im lặng, nhíu mày. Một số người khác nêu kế sách trá hàng. Thế giặc mạnh như vậy, âu là tạm xin dâng sổ bạ tịch quân dân, định ngày nộp cống, chờ dịp khác lấy lại nước.

Thượng hoàng và Quan gia vẫn im lặng, nhưng nhiều vương hầu khác đã khảng khái xin cho đánh. Trần Quốc Tuấn và Trần Quang Khải cũng xin đánh. Hai người cùng bàn đánh, tuy cách đánh như thế nào thì khác nhau đôi chút. Sau đó là những buổi tâm tình thâu đêm giữa hai anh em trên một con thuyền thả lơ lửng giữa sông Lục Đầu. Đến bây giờ thì giữa hai người không còn chút nghi kỵ nào nữa và kế đánh của hai người được hầu hết các vương hầu họ Trần coi là xác đáng rồi cùng tin theo.

Ngay trong hội nghị Bình Than, Thượng tướng quân Trần Quang Khải tâu vua xin nhường quyền Tiết chế chư quân cho Trần Quốc Tuấn. Tan hội Bình Than, Trần Quốc Tuấn phò vua về thẳng kinh thành Thăng Long. Quan gia làm lễ bái tướng trong điện Thiên An, trao ấn, kiếm nguyên soái cho ông. Công việc sắp đặt tướng tá và luyện quân sẵn sàng chống giặc khá bận rộn. Công việc đã lưu vị tướng già ở lại kinh thành luôn hai mươi sáu tháng và cho đến hôm kia, đêm mồng ba tết, ông mới về Vạn Kiếp.

Trần Quốc Tuấn về phòng ngủ. Ông khêu to đĩa đèn trên án sách và quầng ánh sáng lung linh đó quyn luôn sự suy nghĩ của ông vào những việc

ngổn ngang trăm mối bên lòng... Ra quân dẹp giặc, chỉ một lần truyền hịch! Câu nói này của Tôn Tử thường được các danh tướng xưa nay ghi nhớ.

Đến một lúc cần thiết nào đó, ông sẽ viết hịch, một bản hịch truyền đi làm nức lòng tướng sĩ. Nhưng để truyền hịch, xuất quân thì kế đánh giữ phải lập xong rồi. Binh pháp có câu: "Quân chiến thắng xuất đi như nước đổ từ cao nghìn nhẫn xuống". Trần Quốc Tuấn đã ngẫm nghĩ nhiều về câu nói đó. Cái quan trọng là có được một thế nước cao. Trong cuộc chiến tranh chống giặc lần này, cái gì là gốc rễ của cái thế cao nghìn nhẫn ấy? Tướng quân Trần Khánh Dư nói: quân mạnh tướng giỏi thì thắng. Thượng tướng Thái sư Trần Quang Khải quả quyết rằng ý chí trăm họ là gốc của xã tắc, nhưng Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc lại nói: trăm họ là giông bão có thể nhận chìm thuyền giặc, nhưng cũng có thể thổi tan vườn tược mùa màng. Trần Quốc Tuấn suy nghĩ về những ý đó. Ông trở về với câu nói nổi tiếng của Tôn Tử. Nhưng làm thế nào để tích tụ được thế nước cao hàng nghìn nhẫn ấy?

Trần Quốc Tuấn bất chợt ngồi thẳng người lên. Ông hiểu vì sao sáng nay lòng ông sảng khoái. Ba ngày tết dọc đường đã giúp ông hiểu về ý chí trăm họ. Quy tụ được ý chí trăm họ về một mối phải chăng là công việc ông phải làm để tạo cho Tổ quốc thế thắng cao nghìn nhẫn ấy?... Có tiếng chân người ngoài hiên.

(21 22 Như Tổng tư lệnh hiện nay. Danh tướng cổ của Trung Quốc. Nhẫn là đơn vị đo lường cổ, khoảng 4 mét). Trần Quốc Tuấn ngẩng lên và nhận ra người mới đến là Trương Hán Siêu, một thư nhi trẻ giữ việc sao chép giấy tờ trong thái ấp và cũng là người coi sóc phòng đọc sách của Trần Quốc Tuấn.

Trương Hán Siêu bưng một khay trà đặt lên án. Anh quạt một hỏa lò than đun nước sôi hầu trà vị tướng già. Bữa trà sớm này trước đây vẫn do người bộc già chăm sóc. Từ ba năm nay, khi vị tướng già thu nhận anh học trò nghèo Trương Hán Siêu vào làm khách trong thái ấp, việc hầu trà giao hẳn cho anh. Lò than nổ lép bép và hơi nóng toả ấm căn phòng ngủ của Trần Quốc Tuấn. Vì tướng già vui vẻ ngắm Trương Hán Siêu chuyên trà. Ông rất thích cách chế nước điềm đạm của người chép sách trẻ này.

- Năm sớm, cháu xin chúc Quốc công sức khỏe như gió đông và sống lâu trăm tuổi.

Trương Hán Siêu trình khay trà lên án. Vị tướng già mỉm cười đôn hậu, chỉ chiếc ghế kê bên án:

- Cháu ngồi xuống đây! Thế mà thấm thoắt đã hai năm ta xa phòng đọc sách đấy nhỉ.

Trương Hán Siêu kính cẩn khẽ dạ. Trần Quốc Tuấn nhấp chén trà. Mùi thơm của thứ trà núi đá Yên Tử đượm ngây ngất trong sống mũi vị tướng già.

- Thưa Quốc công, cháu đã sao những điều về hình đất, sông núi, mùa lũ, con nước của từng lộ. Mỗi điều, cháu chép vào một thẻ tre. Tất cả gồm bốn ngàn sáu trăm mười bốn thẻ.

- Tốt lắm. Cháu đã làm được một việc tốt cho quân đội. Ta sẽ đọc ngay trong tuần trăng này.

Trần Quốc Tuấn ngắm người chép sách trẻ qua làn khói trà thơm. Một vầng trán cao trên cặp mắt đen lánh, biểu lộ một niềm tin, một ý chí cứng rắn và bướng bỉnh. Vị tướng già rất thích cách làm việc của Trương Hán Siêu. Anh ta làm việc kỹ lưỡng, tỉ mỉ với tất cả niềm tôn trọng phẩm giá con người của mình.

Làm việc với lòng tự trọng như vậy thật khó có thể để xảy ra những sơ sót dù nhỏ nhất.

- Ngoài ra, trong khi đọc các sách để tìm hình thể sông núi, cháu thấy điều gì hay, cháu cũng ghi lại. Hiện cũng được mấy chục thẻ chép những điều liên quan đến phép dùng binh giữ nước trong một đất nước không có thành cao, hào sâu.

Ngồi thẳng người lên, Trần Quốc Tuấn sửng sốt hỏi người chép sách trẻ tuổi:

- Thế nào?

- Thưa Quốc công, có lẽ người xưa muốn nói về việc cố kết lòng dân.

- Cố kết lòng dân à?

Trần Quốc Tuấn nhíu mày suy nghĩ. Không ngờ điều Trương Hán Siêu nói cũng là điều ông đang quan tâm.

- Có người đã nói với ta về sức mạnh của một đạo quân cha con. Còn ta thì đang suy nghĩ về một thế cuộc rộng lớn hơn.

- Thưa Quốc công...

- Cháu cứ nói đi!

- Thưa Quốc công, trăm họ là gốc rễ của đất nước.

Trần Quốc Tuấn nheo mắt suy nghĩ. Lấy trăm họ làm binh, cổ vũ cả nước đấu sức lại mà đánh, đó chính là kế rễ sâu gốc chắc. Trần Quốc Tuấn nói nhỏ như nói với chính mình:

- Sức dân là sức mạnh của khí thiêng sông núi! Phải dùng sức mạnh ấy để giữ nước.

Trong căn phòng im lặng, những lá rèm lụa không một chút lay động. Hương xuân thoang thoảng mùi hoa lan và mùi hoa trầm quý. Trần Quốc Tuấn lại tiếp:

- Nhưng việc ấy thật cần đến sự cố gắng hết sức của nhiều người. À, cháu này, sáng hôm qua, khi trẩy qua lộ Hồng, ta có gặp một người cũng tình cờ như năm nọ ta gặp cháu vậy. Thật là một tay hào kiệt.

Trần Quốc Tuấn mủm mỉm cười, nhớ lại cuộc gặp gỡ sáng mồng ba tết và ông kể lại cho Trương Hán Siêu... Đoàn quân hộ tống ông đang đi trên đường cái quan thì nghẽn lối. Ngay giữa đường cái, một chàng tuổi trẻ đang mải mê đan sọt mặc dù tiếng loa thét dẹp đường cứ dậy lên. Những người lính đi đầu bực tức chọc đốc giáo vào đùi anh ta, rồi họ xoay xoay ngọn giáo chí vào bắp vế. Nhưng người đan sọt vẫn điềm nhiên, lơ đãng lần từng nan tre.

- Có thể người ấy thật sự đang mải mê với niềm riêng nhưng cũng có thể đây là một cách xin ra mắt buộc ta phải chú ý đến.

Trần Quốc Tuấn chúm chím cười.

- Quả thật là ta phải chú ý đến người ấy. Ta cho gọi anh ta đến bên kiệu. Cháu ạ, anh ta quả là một người có trí lớn và có tài năng. Chính anh ta đã nói về sức mạnh của những đội quân cha con đấy!

- Thưa Quốc công, cháu nghe quân sĩ nói rằng Quốc công mới thu nhận một người tên là Phạm Ngũ Lão. Vậy có phải là người này không?

- Phải! Ta đã cho người đưa Ngũ Lão về phủ Hưng Đạo ở kinh thành. Ta sẽ tiến cử Phạm Ngũ Lão vào triều.

Trần Quốc Tuấn trầm ngâm giây lát.

- Ta có hỏi Ngũ Lão về người tài và kẻ sĩ trong thiên hạ. Những điều Ngũ Lão nói đã khiến cho lòng ta sáng hôm nay lúc sảng khoái, lúc ưu tư.

Trần Quốc Tuấn từ từ đứng lên. Bên ngoài, từ xóm núi xa xa vẳng lại tiếng gà đầu tiên. Rồi như có hiệu lệnh, hương Vạn Kiếp sực thức giấc. Gà trong thái ấp và ngoài hương thi nhau gáy ran lên. Chó sủa. Trâu nghé ọ. Người ta gọi nhau trở dậy, và tiếng chuông sớm của ngôi chùa xa điểm ngân nga trên thinh không vời vợi...

- Thưa Quốc công, trời đã sáng.

- Ừ, canh năm rồi.

Trần Quốc Tuấn chợt lắng nghe. Có tiếng ồn ào kéo dài không dứt chen lẫn tiếng gỗ va lục cục.

- Gì thế nhỉ?

- Thưa Quốc công, đội quân đánh trên sông đi dự hội võ mùa xuân ở bãi Bình Than.

Trần Quốc Tuấn bằng lòng. Thế là tinh thần thượng võ của dân hương rất cao. Cứ mỗi năm hai lần, vào mùa xuân và mùa thu, đạo quân gia nô hương Vạn Kiếp mở hội võ. Vừa là một cuộc thao diễn vừa để kén người giỏi võ, những hội mùa Vạn Kiếp bao giờ cũng được gia nô mong đợi bồn chồn. Trần Quốc Tuấn đã từ Thăng Long truyền lệnh về cho quân sĩ Vạn Kiếp mở hội xuân này vào dịp ông về thái ấp để chọn tướng cầm cờ tiết chế, nên binh sĩ càng náo nức. Ngay Trần Quốc Tuấn cũng rất muốn biết tướng sĩ của mình đã tinh luyện đến mức nào....

Tiếng động bên ngoài chuyển sang thậm thịch. Tiếng chân voi. Đó là đội voi ra đồng nội! Sau hết là tiếng vó ngựa nện lóc cóc xuống mặt đường. Và trong không khí thanh bình, một điệu dân ca chợt vút lên nhẹ nhõm, chơi vơi...

Trần Quốc Tuấn cài khuy áo cừu. Ông nghĩ thầm: quân đã trẩy Bình Than. Ta cũng phải đến dự cho sĩ tốt nức lòng. Nhưng cũng đúng vào lúc đó. Trương Hán Siêu trình lên Trần Quốc Tuấn một chiếc hộp trầm nhỏ. Hán Siêu đã theo đúng lệnh cũ từ lâu của Trần Quốc Tuấn. Trần Quốc Tuấn ngắm cái hộp giờ lâu và hỏi nhỏ:

- Cháu có biết hộp này đựng gì không?

- Thưa Quốc công, cháu chưa được lệnh mở xem.

Trần Quốc Tuấn mở nắp hộp trầm lấy ra một cái gói nhỏ bằng lụa đỏ. Trần Quốc Tuấn trầm hẳn giọng:

- Đây là một kỷ vật kèm theo lời trăng trối của cha ta.

Vị tướng già bưng gói lụa lên, hai mắt ông mở to, trang trọng. Vuông lụa bọc một mảnh gỗ sơn son có ba chữ thiếp vàng nhưng chỉ còn vế chữ bên phải.

- Cha ta đã chẻ thẻ phù làm hai mảnh. Mảnh này giao cho ta giữ. Còn mảnh kia đã về tay một người tin cẩn nào đấy của cha ta. Khi hấp hối, cha ta đã cầm tay ta dặn rằng người ấy đã được ký thác những lời tâm huyết cho ta.

Đạo quân riêng của Trần Quốc Tuấn bao gồm những người hầu hạ trong nhà và trong hương Vạn Kiếp. Trương Hán Siêu ngắm nửa phù còn lại. Những nửa chữ còn lại vẫn đủ để đoán ra ba chữ Phụng Kiền vương, hiệu vương của Trần Liễu, người cha đẻ của Trần Quốc Tuấn. Vị tướng già nói tiếp:

- Ta mến cháu như con đẻ, nên ta mới ra lệnh cho cháu mỗi khi ta đi đâu về cũng phải bưng chiếc hộp này để nhắc ta nhớ đến lời cha ta lúc lâm chung.

Trần Quốc Tuấn bước thong thả trong căn phòng ngủ rộng. Ông lơ đãng ngắm bức tranh Liễu-Mã treo trên vách và đắm mình vào những năm tháng đã trôi qua...

- Ngày xưa, cha ta có hiềm khích rất sâu với vua Thái Tông. Vua Thái Tông là chú ruột ta. Ta là phận con cháu, đâu dám xét đến việc sai đúng của cha chú.

Ta chỉ nhớ lời trăng trối của cha ta, Trần Quốc Tuấn quắc mắt nhìn Trương Hán Siêu:

- Cháu là người đọc sách, chắc hiểu được sự khác nhau giữa lời trăng trối và loạn mệnh, những lời mê sảng lúc hấp hối. Cha ta dặn phải trả hờn cho người!

Vậy thì lời dặn này là lời trăng trối hay là một loạn mệnh?...

Trần Quốc Tuấn gói mảnh phù cất vào hộp, trao hộp cho Trương Hán Siêu:

- Cất đi! Từ nay không phải trình hộp này cho ta nữa!

Trương Hán Siêu đắn đo hồi lâu:

- Thưa Quốc công, nửa mảnh phù này có dính líu gì đến mối bất hoà giữa Quốc công và Thượng tướng quân Chiêu Minh vương?

- Ấy thế đấy. Người ta thường cho rằng anh em ta bất hòa vì chuyện riêng tây, nhưng kỳ thực vì chúng ta là những người trọng yếu của hai ngành trưởng và thứ trong cùng một họ Trần.

Trương Hán Siêu lo lắng, nhưng Trần Quốc Tuấn mỉm cười, dịu dàng nói:

- Đừng ngại. Đó chỉ là chuyện riêng tây của một dòng họ. Ba ngày tết vừa qua, ta được dịp xem xét dân tình và ta đã nghĩ về việc cố hết lòng dân, cổ vũ người hiền trong thiên hạ ra giúp nước phá giặc. Đó là một việc càng nghĩ càng thấy sâu rộng khó khăn.

Trần Quốc Tuấn lại ra góc phòng, cầm lấy cây gậy trúc xương cá đầu bịt sắt nhọn. Vị tướng già đứng nhìn người chép sách trẻ tuổi và hóm hỉnh nheo mắt:

- Cháu sẽ thu xếp khăn gói lên đường trong tuần trăng này. Đừng ngạc nhiên gì cả. Ta chỉ mong điều tốt lành cho cháu. Cháu sẽ cầm một phong thư ta gửi cho Phạm Ngũ Lão ở kinh thành. Mọi điều ta đã viết cả trong thư.

Nói xong, Trần Quốc Tuấn vẫy Trương Hán Siêu cũng ra khỏi phòng. Bên ngoài, trời đã sáng rõ. Khu vườn hoa, nay kém phần lộng lẫy, nhưng thay vào những luống cúc, luống mẫu đơn rực rỡ là những bụi cây thuốc đang độ xanh tốt. Những gốc đẳng sâm, Sinh địa, những bụi ngải cứu và dây cam thảo trồng la liệt khắp vườn. Khu trồng thuốc chạy ngược mãi ra ngoài hàng rào vườn, lan lên cả quả đồi kề sát địa giới thái ấp. Đây là một số thuốc dành để trị bệnh cho quân sĩ trong hương. Trần Quốc Tuấn vạch lá, xem gốc.

- Những giống thuốc tốt nhỉ?

- Thưa Quốc công, chính ông cụ lái đò bến Bình Than cho cháu giống.

- Có phải cái ông cụ đã dạy bài thiết lĩnh cho đám quân chèo thuyền của Yết Kiêu không?

- Chính phải đấy ạ. Cụ Uẩn còn dạy dân binh hương nhà đánh đòn trường và bắn nỏ liên châu nữa ạ.

Trần Quốc Tuấn đi giữa những luống thuốc bắt đầu đến giấc hái. Ông nghĩ đến các cụ già trên sáu mươi tuổi được triều đình liệt vào bậc long lão. Các bậc long lão ấy tưởng như chỉ còn chờ lúc về đất, thế mà đến khi có việc to lớn mới thấy giá trị những lời nói của các cụ đã hàng chục năm trời ngồi nghiền ngẫm việc đời chìm nổi.

Mặt trời đã lên cao khỏi ngọn núi Yên Tử. Trong chốc lát, cả một vùng đồi núi, sông nước bao la như được dát vàng. Những thửa ruộng chiêm xanh ngắt bò lan tới chân phía tây của rặng núi nổi tiếng trồng toàn thông mật bây giờ vẫn một màu xanh đen sẫm. Lác đác trên cánh đồng là những chấm cò trắng và đó đây, dân các làng lân cận đang mải mê trong công việc đồng áng.

Trần Quốc Tuấn đi chầm chậm trong khung cảnh hùng vĩ quen thuộc. Những kỷ niệm thời trẻ trở về chen trộn, hư ảo trong lòng vị tướng già. Dân hương Vạn Kiếp đã đi Bình Than dự hội võ mùa xuân. Những người gia nô ở lại làm một số việc trong thái ấp vái rạp xuống khi Trần Quốc Tuấn đi qua. Vị tướng già ôn tồn hỏi han gia nô về con cái, về thức ăn đồ mặc. Ông quở yêu một bác mặt đỏ phừng phừng sau vài chén rượu sáng. Khu thái ấp rộng, vắng người càng có vẻ mênh mông hơn. cảnh vắng vẻ tĩnh mịch này càng dễ gợi lên trong lòng Trần Quốc Tuấn những mảnh đời thân thiết đã qua rồi. Những luống hoa quý, căn phòng đọc sách sáng mát và yên ắng, những buổi chiều ngát hương lúa mới trên sân đập lúa ngày mùa và những đêm trắng dằn vặt với lời trăng trối của Phụng Kiền vương. Hương Vạn Kiếp, nơi ông đã sống bao năm tháng an nhàn xa kinh thành, xa quyền thế, xa cuộc đời bận rộn. Ông đã ở đây, như một nhà hiền triết, đọc sách, học binh thư và nghiền ngẫm sâu xa về chữ trung chữ hiếu.

- Này cháu! Cháu đã đọc binh pháp Tôn Tử chưa?

Trương Hán Siêu yên lặng, ngơ ngác. Trần Quốc Tuấn ngoảnh lại và nhận thấy anh ta đang bị lôi cuốn trong sự suy nghĩ mung lung.

- Cháu có nghe thấy ta hỏi không?

- Quốc công hỏi về binh pháp Tôn Tử.

- Thế cháu nghĩ sao?

Trương Hán Siêu lúng túng:

- Cháu đang nghĩ đến bộ Vạn Kiếp bí truyền và cháu nghĩ... về cháu.

Đến lượt vị tướng già kinh ngạc. Mấy năm nuôi dạy Trương Hán Siêu, ông vẫn quý mến người trai trẻ có tầm suy nghĩ rộng lớn, nhưng cho đến bây giờ ông vẫn khám phá thêm được những khía cạnh mới, sâu sắc trong tâm hồn anh ta.

- Cháu nghĩ về công việc sau này của cháu à?

Với tất cả niềm tin yêu, Trương Hán Siêu đáp:

- Cháu nghĩ kẻ sĩ ở đời phải cố gắng viết được những trang sách tâm huyết cho con cháu mai sau.

Trần Quốc Tuấn lặng lẽ suy nghĩ và đột nhiên mắt ông sáng long lanh:

- Ta đã viết xong bộ binh thư Vạn Kiếp bí truyền thì ta chúc cháu sau này cũng làm nên những bộ sách của mình. Chính mấy ngày ròng, ta đã nghĩ về người hiền và kẻ sĩ trong thiên hạ đấy.

Trần Quốc Tuấn đột nhiên vui vẻ đi rất nhanh qua cổng rào chông của thái ấp. Và thình lình, khi gần tới bến thuyền, ông ngoảnh lại, và đôi mắt của vị tướng già ánh lên hóm hỉnh:

- Này, những lời nói của Tôn Tử có khi cũng dở cháu ạ: "Nếu dùng kế của tôi, tôi ở lại. Còn nếu không dùng kế của tôi, tôi bỏ đi". Thế là chỉ nghĩ đến mình!

Đất nước này do tổ tông để lại, con cháu phải đấu sức lại mà phá giặc chứ bỏ đấy mà đi đâu.

Trần Quốc Tuấn cười to lên trước sự ngơ ngác của Trương Hán Siêu. Hai người đến bến thuyền. Ở đấy, một đô quân đánh sông đã chờ sẵn để hộ vệ vị tướng già đi dự hội võ Bình Than chọn tướng cầm cờ tiết chế.

Chương 2

Từ trong năm, dân binh và quân gia nô hương Vạn Kiếp đã nô nức sửa soạn cho hội võ mùa xuân. Trước đây hương Vạn Kiếp đã nhiều lần mở hội võ nhưng có thể nói, chưa có hội võ nào vui bằng lần này. Ai nấy đều náo nức chờ đợi. Bởi vì họ biết lần này Quốc công Tiết chế sẽ chọn người cầm cờ tướng. Trong hai đội quân nổi tiếng nhất trong hương Đội lính đánh voi và đội đánh trên Một cuộc ganh đua ngầm đã diễn ra. Chiến sĩ đôi bên ra sức luyện tập để xứng đáng với người cầm đầu của họ, và bên nào cũng đinh ninh người chỉ huy của mình sẽ được cử làm tướng giữ cờ tiết chế. Người chỉ huy đội voi là Dã Tượng, người chỉ huy đội lính đánh sông là Yết Kiêu. Đội lính đánh trên sông sáng nay rất sung sướng được hộ tống Trần Quốc Tuấn đi Bình Than. Họ dành vinh dự giữ lái thuyền tướng cho cụ Uẩn, người có nhiều công lao dạy dỗ họ. Ông cụ đứng ở cuối thuyền, tay giữ đòn ngang. Gió sớm thổi nhẹ, chòm râu muối tiêu lờm xờm của cụ bay phơ phất. Trần Quốc Tuấn vừa bước xuống thuyền đã đăm đăm nhìn cụ Uẩn. Ông hỏi:

- Ông cụ học ở đâu phép bắn nỏ liên châu thế?

- Thưa Quốc công, xưa kia tôi là người lính hộ vệ của Phụng Kiền đại vương.

Trần Quốc Tuấn sửng sốt. Trên hai chục năm trời ròng rã, ông tha thiết gặp lại những người đã từng gần gũi cha mình. Nhưng mãi cho đến hôm nay, đột ngột xiết bao, ông mới được thấy một người như vậy. Ông chăm chú nhìn cụ Uẩn và dặn ông cụ tối nay sẽ đến hầu trong thái ấp. Sau đó, Trần Quốc Tuấn ra lệnh cho binh sĩ nhổ sào.

Đoàn thuyền lướt đi trên mặt sông lặng sóng. én chao đi chao lại, lượn vút qua mái lầu thuyền tướng. Cụ Uẩn đánh ba tiếng trống khẩu. Đoàn lính chèo thuyền xuống tay nhanh hơn. Những con thuyền thoi tỏa sang hai bên thuyền tướng và lướt lên trước. Ở mũi thuyền của vị tướng già, ngọn cờ tiết chế mười hai tua cắm uy nghi. Hơi xuân lạnh, ẩm, phả vào Trần Quốc Tuấn. Ông lãng dần những thắc mắc ưu tư, và không khí thượng võ náo nức cuốn tràn tâm hồn người làm tướng vào cơn lốc say sưa.

Lính đội đánh sông hò làm nhịp: Dô hò... khoan ới hò khoan. Dô hò... khoan ới hò khoan... Đoàn thuyền đi rất nhanh. Xa xa, bãi Bình Than đã hiện ra với muôn ngàn cờ phướn đỏ khé. Tiếng hò của người chỉ huy từng

thuyền và lính chèo mỗi lúc mỗi nhanh. Những con thuyền thoi chồm lên. Hai con mắt giả dữ tợn gắn bên dưới mũi thuyền tạo cho chúng vẻ lồng lộn của loài thủy Quyi. Đội chèo thuyền của hương Vạn Kiếp đẹp dữ dội như đội quân thủy chiến trong thần thoại xa xưa. Trần Quốc Tuấn thầm khen họ. Ông nhận thấy hôm nay những người lính này tỏ ra náo nức khác thường. Họ có những cái liếc mắt và những nụ cười kín đáo ẩn giấu một điều thích thú.

Bến bãi đông người. Đội voi và đội ngựa sang sông từ mờ sáng, đã sắp sẵn hàng ngũ đón Trần Quốc Tuấn. Những bộ lông ngựa ướt nước phô rõ những bắp thịt nòi ngựa chiến. Những thớt voi hung hăng lúc lắc đầu và thỉnh thoảng lại tung vòi ré lên một tiếng dài. Trần Quốc Tuấn nhanh nhẹn lên bộ. Yết Kiêu đã đứng đón vị tướng già. Hôm nay Yết Kiêu vẫn mặc bộ áo lính bình thường của gia nô hương Vạn Kiếp. Vì đang mặc áo chiến, Yết Kiêu không sụp lạy Trần Quốc Tuấn.

Người chỉ huy lính đánh sông cùi đầu làm lễ ba vái. Trần Quốc Tuấn tươi cười đi qua trước những hàng quân. Vị tướng già giơ gậy chỉ người chỉ huy đội quân cưỡi ngựa, hỏi lớn:

- Nguyễn Địa Lô! Các ngươi đã chọi nổi lũ giặc Nguyên cưỡi ngựa chưa?

Người gia tướng đỏ mặt lên.

- Xin đại vương ra lệnh cho lính cưỡi ngựa Vạn Kiếp đánh thử.

- Khoan đã! Các ngươi hãy chờ đến lượt mình.

Trần Quốc Tuấn cười thầm. Ông thường nghĩ: "Khiển tướng không bằng khích tướng". Nhưng ông lại thấy như thế không nên. Viên tướng bị khích sẽ chỉ huy theo sự nóng giận của mình, thiếu khôn ngoan và bình tĩnh cần thiết. Ông bảo Nguyễn Địa Lô:

- Đừng nghĩ đến chuyện thi tài với giặc. Phải đánh cho chúng giập đầu xuống! Thế nhá!

Vị tướng già cười lên ha hả và đi vào giữa những chiến sĩ hùng dũng của mình. Ông thấy sung sướng, thấy khỏe ra gấp bội. Ông bước đi mạnh bạo, cây gậy trúc cầm cao lên như cầm côn. Ông vừa đi vừa hỏi han sĩ tốt. Ông nắn lại tay giáo của chiến sĩ này. Ông buộc lại dải áo giáp cho một chiến sĩ khác và quở yêu anh ta về sự xộc xệch trong việc nai nịt áo chiến.

Không ai còn nhận ra tuổi già của Trần Quốc Tuấn trong dáng dấp và cách nói năng trẻ trung ấy nữa.

Mà quả thực, ông trẻ lại. Ông nói oang oang, ông cười ha hả giữa những chiến sĩ yêu quý của ông. Nhưng khi Trần Quốc Tuấn đến trước đội voi, ông sửng sốt thôi cười và đi chậm lại. Bên dưới lá phướn của đội voi vắng viên gia tướng quen thuộc.

Trần Quốc Tuấn chau mày hỏi:

- Dã Tượng đi đâu? Câu hỏi biểu lộ giận dữ. Một ngày quan trọng như ngày hôm nay mà Dã Tượng dám vắng mặt.

Yết Kiêu vẫn đi sau lưng Trần Quốc Tuấn, vội thưa:

- Thưa Quốc công, Dã Tượng đang đau phải nằm nhà. Đêm mồng hai tết, một con voi sổng chuồng, nhớ rừng, lồng lên rặng thông sau núi Thuốc. Dã Tượng phải mang voi đầu đàn đi bắt nó về. Mãi nửa đêm mới dồn được voi sổng về chuồng và nó đã quật Dã Tượng ngã sai khớp xương hông.

Vẻ mặt Trần Quốc Tuấn chuyển từ giận dữ sang lo lắng. Dã Tượng vốn là tướng giỏi vào bậc nhất của ông! Trần Quốc Tuấn hỏi Yết Kiêu về chuyện thuốc men cho Dã Tượng và ông yên lòng về bệnh tình người gia nô tin cẩn nay đã giảm bớt. Chỉ đến lúc ấy ông mới nhận thấy vẻ băn khoăn thoáng qua trên gương mặt chất phác của Yết Kiêu. Nhưng Yết Kiêu đã mời ông lên ghế phủ da hổ chủ tọa cuộc thi võ.

Hội võ bắt đầu sau một nhịp trống đồng đánh vang động trời nước. Mở đầu là cuộc thi cưỡi ngựa bắn cung, rồi đến đội voi tập một trận xung sát, và cuối cùng là đội thuyền đua vượt sông bằng thuyền thoi. Vẫn là trình tự một hội võ thường lệ một năm hai lần. Nhưng vị tướng già rất kinh ngạc trước tài năng vượt bậc của các chiến sĩ hương Vạn Kiếp. Hai năm trước đây, một người bắn trúng điểm đỏ tới hai mũi tên đã là giỏi thì năm nay người trúng ba tên chiếm nửa số chiến sĩ trong đội quân cưỡi ngựa. Ở đội voi cũng thấy thay đổi cách đánh. Voi không dàn hàng ngang xông lên nữa; trái lại, những người quản tượng đã xếp những con thú dữ to lớn ấy thành từng khối dày đặc và những khối ấy tạt ngang tạt dọc vừa nhanh, vừa mạnh. Những người lính đội voi đánh trận xung sát giả này với một khí thế dữ dội và một hàng ngũ chặt chẽ chính xác. Dường như họ diễn tập chẳng những theo nhiệm vụ của họ mà còn làm cả phần của Dã Tượng vắng mặt. Yết Kiêu chỉ huy đội trải. Những người lính đánh trên sông, từ một bãi lau sậy bát ngát, bỗng xông ra. Họ đội thuyền chạy xuống bờ sông.

Những người chỉ huy gõ vào cái mõ nhỏ làm hiệu. Thuyền hạ xuống đều đặn, và chỉ trong chớp mắt, những con thuyền thon nhọn đã trườn đi.

- Thật là một đội quân tinh nhuệ! Thật là những tướng lỗi lạc! Trần Quốc Tuấn thốt khen lên thành tiếng.

Ông nghĩ ngay đến những người đáng được cầm cờ tiết chế. Hôm nay Dã Tượng ốm. Thật đáng tiếc cho viên tướng lừng tiếng kể cả ở nước ta và các nước Chiêm Thành, Lão Qua láng giềng. Dã Tượng ốm, Yết Kiêu chắc chắn sẽ vô địch. Ông tin chắc như thế và bất chợt câu chuyện xưa lướt qua rất nhanh trong tâm trí ông.

...Ngày xưa, cách đây mười năm, Trần Quốc tuấn được Quan gia ban biển khâm sai, đi xem xét việc quân các lộ. Ông đến lộ Đà Giang vào một ngày hội vật mùa đông. Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, trấn thủ lộ này, mời ông đến làm chủ hội vật. Sới vật lập trong cái sân đình rất rộng, một phía có chiếc án kê cao, trên để các giải thưởng từ thứ nhất đến thứ mười. Khi Chiêu Quốc vương đưa Nước Lào. Trần Quốc Tuấn qua sân đình để vào nhà tiền tế uống rượu, Trần Quốc Tuấn bỗng kinh ngạc đứng lại. Bên cạnh cái án để giải thưởng có trải một chiếc chiếu hoa cạp điều. Một chiếc lọng xanh che chon von bên trên và một đô vật xoay trần đóng khố bao ngồi xếp bằng tròn giữa chiếu. Đó là một đô vật to lớn có vẻ mặt vừa dần vừa ác và cái liếc mắt thì coi người như cỏ rác. Sau đó Trần Ích Tắc mời Trần Quốc Tuấn vào dự tiệc ở trong đình. Ở đây, ông được nghe một số điều về cái anh đô vật che lọng ấy. Anh ta là đô vật trong đội vật của Chiêu Quốc vương và có biệt hiệu là đô Trâu. Theo như tục lệ ở Đà Giang, mỗi năm chỉ mở một lần hội vật vào dịp tế thần sông Đà. Giải vật bày ra trước sới. Ai muốn tranh giải hễng nào thì chỉ việc xoay trần, đóng khố bao, vào vuốt hai bàn tay lên phần thưởng giải ấy và thưa với bô lão trong làng:

- Xin các cụ cho con cái giải này. Nếu có người khác cũng xin đúng cái giải đó thì hai đô sẽ phải vào sới để phân thắng bại.

Người thắng coi như tạm giữ giải cho đến lúc tan hội vật. Ai muốn tranh giải ấy sẽ phải đấu với người giữ giải. Liền mười một năm, cứ bắt đầu hội vật, đô Trâu vào sới, vuốt lên giải nhất và bảo các Bô Lão:

- Xin các cụ cho con cái giải nhất.

Thế rồi anh ta ra ngồi chĩnh chện trên chiếu cạp điều cứ cười khẩy chờ tan hội là lĩnh giải nhất. Và hội vật năm nay cũng vậy, đô Trâu vẫn tràn trề há vọng mình sẽ là người bá chiếm giải nhất lần thứ mười hai. Trần Quốc

Tuấn đang ngồi uống rượu và hỏi chuyện Chiêu Quốc vương thì bỗng nhiên một bô lão hớt hải vào thưa:

- Thưa hai vị đại vương, có một người lạ mặt đến xin tranh giải nhất.

Trần Quốc Tuấn bảo ông cụ:

- Thì cho anh ta vào sới.

Nhưng ông cụ lo lắng:

- Thưa đại vương, có lẽ nó điên. Nó còn là một đứa bé chưa đến tuổi ghi vào bạ tịch mà dám đòi đấu với đô Trâu. Chúng tôi trộm nghĩ nó bị đô Trâu vật chết mất.

Trần Quốc Tuấn cười:

- Thế thì cụ hãy ra khuyên nhủ nó vài lời. Nếu thằng bé thích vật, thích hội hè thì tranh lấy cái giải sáu, giải bảy gì đó cũng được.

Ông cụ quay ra. Trần Quốc Tuấn lại tiếp tục uống rượu với Trần Ích Tắc và quên khuấy chuyện vừa xảy ra. Nhưng chỉ được một lát, ông cụ lại trở vào nhăn nhó, sợ hãi:

- Thưa đại vương, thằng bé cứ nằng nặc xin cái giải nhất, mà lệ làng là ai xin giải nào thì cho tranh giải ấy.

- Cho nó vào tranh. Nó muốn thế chắc nó nghĩ chín rồi.

Trần Quốc Tuấn nói sau khi ngẫm nghĩ một lát và đứng dậy đi ra sới vật thân cầm trống trịch. Cả Trần Ích Tắc cũng ra ngồi chiếu trên với Trần Quốc Tuấn.

Đến lúc này, Trần Ích Tắc vẫn không hề hé răng. Ích Tắc đã dùng đô Trâu vật chết nhiều người hào kiệt trong lộ Đà Giang, những người đã không chịu làm tay chân của phủ Chiêu Quốc. Và Ích Tắc bây giờ có ra sới cũng chỉ để xem đô Trâu diễn lại một thủ đoạn quen thuộc mà thôi. Vừa trông thấy cái "thằng bé cứ nằng nặc đòi xin cái giải nhất", Trần Quốc Tuấn đã thích ngay.

Thằng bé trạc mười bảy tuổi. Nó cũng to lớn nhưng vẻ mặt còn hồn nhiên Quy. Cặp mắt tinh nghịch cứ ánh lên loang loáng. Thế rồi trống vật nổi lên. Hai đô lễ các cụ, sau đó họ múa mênh múa mang trong sới trước khi vào đấu. Keo vật đầu, đô Trâu nôn nóng, khinh thường địch thủ. Anh ta ỷ sức, lăm lăm dùng đòn cao muốn bốc thằng bé lên rồi quật xuống. Đô

Trâu đã nhiều lần dùng cách đó vật đối thủ om xương. Nhưng lần này, đô Trâu gặp một thằng bé nó luồn cứ trơn nhẫy như chạch.

Một keo..., hai keo..., rồi ba keo vật liền, đô Trâu phí sức mà vẫn loay hoay không sao thực hiện được ý định. Hai keo vật sau là hai keo vật khá nguy hiểm cho cả đôi bên. Đô Trâu phải từ bỏ đòn cao, dùng tới cả đòn thấp nhưng y vẫn bị một miếng "móc khố" tưởng bật ngửa trên mặt đất. Đô Trâu toát mồ hôi trong khi đôi mắt bướng bỉnh của thằng bé vẫn bốc sáng chăm chú. Thằng bé quyết tâm thắng trận vật này. Nó dùng toàn đòn thấp buộc đô Trâu phải cúi cái mình cao dài xuống chống đỡ. Vào keo vật thứ sáu, trống nhịp đánh tưởng vỡ tang. Người xem hò la gào mất cả tiếng và mồ hôi toát ra như tắm. Trận đấu đã kéo dài Quy khiến đô Trâu đâm hoang mang. Y cố cúi thật rạp xuống, mong chặn được những miếng thấp của thằng bé gan lì. Nhưng thình lình cả sới vật hét ầm lên. Đô Trâu đã bị quật ngửa tênh hênh trên mặt đất. Mải đề phòng đòn thấp, đô Trâu đã bị "thằng bé cứ nằng nặc xin cái giải nhất" đánh thua bằng một đòn cao.

Sau trận vật sáu keo liền ấy, Trần Quốc Tuấn thu nhận thằng bé gan lì vào đội quân gia nô của mình. Nó chính là Yết Kiêu. Bây giờ Yết Kiêu đứng kia, ngay bên cạnh ông. Hai tay người chỉ huy quân đánh trên sông trang nghiêm khoanh lại và vẻ mặt đang lộ vẻ băn khoăn khó hiểu. Trần Quốc Tuấn ra lệnh đánh trống trận. Hàng loạt trống đồng cùng đánh thì thùng. Tiếng trống rung chuyển không gian. Trần Quốc Tuấn lại ra lệnh cắm ngọn cờ tiết chế giữa võ trường. Bấy giờ đã gần tới trưa. Nắng hanh chiếu lộng lẫy những hàng cờ cắm suốt một triền bãi. Sau những đợt thao diễn hăng hái, đàn voi, đàn ngựa chưa dùng sức phỉ chí đâm ra hục hặc nện vó, quật vòi. Cả một bãi sông rộng náo động, và những chiến sĩ hương Vạn Kiếp bồn chồn chờ đến lúc diễn ra những cuộc đấu tay đôi chọn tướng cầm cờ. Họ ngồi tròn bốn phía võ trường. Họ nhắc đến Nguyễn Địa Lô. Họ nhắc đến Yết Kiêu. Họ nhắc đến Dã Tượng và than tiếc về tai nạn bất thường xảy ra hôm trước. Lính đội cưỡi ngựa reo tên người chỉ huy của mình:

- Nguyễn Địa Lô! Nguyễn Địa Lô! Nguyễn Địa Lô!

Nguyễn Địa Lô đứng dưới lá phướn của quân cưỡi ngựa. Anh cười hiền lành và quay lại ra hiệu cho binh lính dưới quyền mình đừng kêu rầm lên như thế. Lính đội thuyền chiến cũng reo lên:

- Yết Kiêu! Yết Kiêu! Yết Kiêu!

Nhưng Yết Kiêu vẫn khoanh tay đứng băn khoăn sau lưng Trần Quốc Tuấn. Chỉ có lính đội voi là im lặng. Họ nghiêm trang giữ hàng ngũ, vẻ mặt ủ ê cam chịu sự không may đã đến với Dã Tượng cũng như đến với họ. Nhìn một lượt cảnh võ trường, Trần Quốc Tuấn chợt nghi hoặc. Có thể có một sự gì đây trong lòng các binh sĩ của ông. Ông nghĩ mãi... Hiểu được bụng muôn người thật khó thay!

Trống đã đánh đến hồi thứ tám. Ngoài sân võ trường vẫn chưa có người ra đứng dưới chân cột cờ tiết chế. Theo lệ thường, ai tình nguyện xin giữ cờ sẽ đứng dưới hàng tua cờ rủ xuống. Nếu nhiều người cùng xin nhận vinh dự ấy, những trận đấu tay đôi sẽ loại dần để cuối cùng chỉ còn một dũng sĩ thắng cuộc. Nhưng thông thường, mỗi đội cử một người thay mặt, và anh em binh sĩ hay cử luôn người chỉ huy của mình. Đáng lý ra, bây giờ đây, đứng dưới ngọn cờ tiết chế phải có Dã Tượng, Yết Kiêu và có thể có thêm Nguyễn Địa Lô nữa.

Trần Quốc Tuấn cau mày, nghiêm khắc nhìn các chiến sĩ của mình. Tại sao chưa một ai ra đứng dưới ngọn cờ vinh dự kia? Vị tướng già không hề nghi ngờ về lòng trung thành và sự kính mến của sĩ tốt đối với mình. Ông tin chắc rằng được chọn làm tướng cầm cờ là một vinh dự đối với bất kỳ chiến sĩ nào trong đội quân gia nô của ông, do chính ông nuôi dạy, chăm sóc. Mặt trời đã lên rất cao. Sắp tới chính ngọ rồi. Hễ tới chính ngọ - giữa trưa - là lúc hội võ chấm dứt. Dưới võ trường, binh sĩ không hò la, kêu tên những người được họ tin phục nữa. Binh sĩ biểu lộ vẻ bồn chồn, và họ phải dùng nhiều nghị lực để kiềm chế mình theo đúng luật lệ quân ngũ. Trần Quốc Tuấn ngắm vẻ bình thản, hiền lành của Nguyễn Địa Lô. Ông lại nhìn Yết Kiêu như muốn giục viên tướng tin yêu của mình ra võ trường, nhưng ánh mắt người chỉ huy đội thuyền nửa như nài nỉ ông, nửa như há vọng vị tướng già hiểu cho cách xử sự của mình.

Đã đúng giữa trưa, nón tre in tròn bóng. Người lính giữ hiệu lệnh nổ ba phát pháo lớn báo hiệu hội võ đã xong. Trần Quốc Tuấn giận dữ đứng dậy. Ông dộng mạnh cây gậy bịt sắt nhọn xuống đất và đi một mạch ra bến thuyền, đôi mắt không hề nhìn qua một ai.

- Thật là sỉ nhục! Thật là sỉ nhục!

Trần Quốc Tuấn kêu thầm trong lòng. Ông ra lệnh nhổ sào. Thuyền tướng xuôi nhanh Vạn Kiếp, và suốt dọc đường Trần Quốc Tuấn thấy lòng mình sôi lên.

Chương 3

Trương Hán Siêu phải đi như chạy mới theo kịp được Trần Quốc Tuấn. Vị tướng già đi qua cổng thái ấp, qua khu nhà chính, qua khu nhà ở của con cháu và vào tới thửa vườn u tịch cuối thái ấp. Ông đi qua chỗ nào, gia nô, người nhà tránh dạt ra trước vẻ mặt hằm hằm giận dữ của ông. Ông vào căn phòng yên tĩnh và ngồi yên lặng ngắm cảnh Yên Tử một cách lơ đãng. Về buổi trưa, dãy Yên Tử như say ngủ. Tất cả một vùng đồi núi trập trùng đều một màu xanh biếc trầm ngâm giữa những cánh đồng rộng bát ngát và dòng sông trong vắt. Một nhách chim khuyên hót líu tíu trong bụi hoa mộc. Con chim nhỏ lông vàng chuyền qua chuyền lại ngoài song cửa. Tiếng hót ngây thơ của nó làm lắng dần cơn giận của vị tướng già. Trần Quốc Tuấn thở một hơi dài. Tuy đói nhưng ông không đụng đũa. Mâm cơm thịnh soạn bày trên án để nguội lạnh. Ông chỉ cầm chén rượu nhung và nhắp từng ngụm nhỏ liên tiếp. Mỗi lần chén cạn, Trương Hán Siêu lại cầm nậm ngọc rót hầu chén khác. Cơn giận của Trần Quốc Tuấn chẳng biết sẽ kéo dài đến lúc nào nếu như ông không chợt nghe thấy những âm thanh vi vút thoảng đâu từ mé cuối vườn vào. Trần Quốc Tuấn nghiêng đầu. Trong không gian tĩnh mịch buổi trưa, tiếng đàn ai đang gảy một khúc tuyệt diệu, dịu lòng. Trần Quốc Tuấn kinh ngạc đứng dậy, ra vườn. Tiếng đàn từ căn phòng nhỏ đầu nhà sách vẳng ra. Bản đàn rõ ràng được gảy từ một bàn tay thiên tài.

- Quốc Tảng đã về đấy à? - Trần Quốc Tuấn vui mừng thốt lên.

- Thưa đại vương, người đánh đàn là bạn của vương tử thứ ba.

- Ai thế?

Trương Hán Siêu thưa là anh không biết tên người này. Chỉ biết người gảy đàn đến đây từ ban sáng khi Trần Quốc Tuấn đã xuống thuyền ngược Bình Than. Vị tướng già rẽ các bụi thuốc sum suê đi về phía nhà sách. Đây là nơi tĩnh mịch nhất thái ấp. Trần Quốc Tuấn đã bỏ nhiều thời gian, công phu và tiền của chuốc được hàng ngàn pho sách quý giá đem chứa ở đấy. Những năm chưa lĩnh chức Tiết chế, Trần Quốc Tuấn rỗi rãi, ông thường miệt mài đọc sách để nghiền ngẫm mọi lẽ ở đời và để mở mang sự hiểu biết của mình. Ở khu nhà này, ngoài bảy gian giữa chứa sách còn hai chái nhỏ ở hai đầu. Một chái dành làm chỗ ở cho Trần Quốc Tảng, con trai thứ ba của ông. Một chái, Trương Hán Siêu vẫn ngủ đêm và làm việc với trách nhiệm là người coi sóc nhà sách của Hưng Đạo vương.

Nằm ẩn dưới những vòm tùng xanh tốt, khu nhà trúc vàng lợp lá thông non thật nên thơ, nhã thú. Từ căn nhà đó, tiếng đàn thoảng ra, khoáng đạt như một khúc nhạc tiên! Trần Quốc Tuấn lên thềm.

Người gảy đàn còn trẻ. Anh ta đứng dậy, khoan thai sửa lại khăn áo và khấu đầu làm lễ:

- Xin đại vương tha cho tôi cái tội đường đột. Tôi đồ chừng đại vương ở Bình Than về còn mệt nên định chiều nay mới xin vào hầu.

Vị tướng già nhận ra một vài đổi thay trong phòng này. Cây đàn bầu là một vật mới. Trên vách tường hậu, treo một bộ tranh bốn bức vẽ cảnh thiên nhiên bốn mùa. Bức thứ nhất vẽ mùa xuân ở cửa Đầu Quỷ. Nơi ấy Trần Quốc Tuấn đã từng đóng quân những năm còn trẻ. Những bức vẽ chắc vừa được treo lên vách vì ở mặt án kê giữa phòng còn bày la liệt bút, mực và đĩa màu. Hiền sĩ là ai, đến ấp ta lại nhằm những ngày mà ai nấy thường đang vui sum họp trong gia đình?

- Thưa Quốc công, tôi là bạn của vương tử thứ ba.

Người lạ mặt xưng tên mình là Đỗ Vỹ và kể qua vài lời về mình. Đỗ Vỹ là một người đọc sách từ thuở nhỏ. Nhà anh rất nghèo nhưng anh quen thuộc rộng. Anh thích gảy đàn và vẽ tranh về những cảnh đẹp thiên nhiên. Anh đã đi nhiều nơi và nán lại những chỗ có phong cảnh lạ. Đỗ Vỹ đã gặp Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng trên bãi biển Vân Đồn một đêm trăng trước đây sáu năm, và hai người kết bạn với nhau từ đấy. Mới đây ba tháng khi đang xem hội ở một làng ven biển, Quốc Tảng đã tìm Đỗ Vỹ và nói rằng cha mình đang cần đến một người như anh. Sáng nay, Đỗ Vỹ tìm đến Vạn Kiếp để yết kiến Hưng Đạo vương. Đỗ Vỹ trình lên Trần Quốc Tuấn một chiếc thẻ tre viết ba chữ Hưng Đạo vương. Trần Quốc Tuấn cầm chiếc tín bài và nhận đúng nét chữ của mình. Chiếc thẻ này, ông đã trao cho con trai ông để đưa cho người sẽ đến nhận việc.

- Hiền sĩ đã từng ra ngoài cõi chưa?

- Thưa đại vương, tôi vừa ở nước Nguyên về mùa thu năm ngoái. Tôi đã qua nhiều tỉnh phía nam nước ấy để tìm thầy học vẽ.

- Quốc Tảng đã nói cho hiền sĩ nghe ý ta muốn gì chưa?

- Thưa đại vương, tôi chỉ được biết tôi là người hợp với ý định chọn lựa của đại vương.

- Ta rất tin Quốc Tảng. Vậy thì hiền sĩ hãy tạm nghỉ ở đây ít bữa rồi ta sẽ nói rõ ý ta cho hiền sĩ nghe.

Đỗ Vỹ kín đáo mỉm cười. Người có ngón đàn điêu luyện ấy hiểu rằng Trần Quốc Tuấn muốn khoản đãi hậu hĩ người sắp nhận một việc khó khăn.

- Tôi là người của bốn phương. Việc ở lại hay ra đi chưa hề làm cho tôi phải bận lòng. Chắc rằng đại vương đang cần một người trao việc. Xin đại vương suy xét rồi cho phép tôi lại ra đi.

Trần Quốc Tuấn ngắm người gảy đàn. Anh ta cũng trạc tuổi con trai ông. Bên dưới món tóc dãi gió muối, cặp mắt của anh ta chợt lóe lên. Anh ta hẳn có một tâm hồn nồng cháy! Quốc Tảng chọn người chưa hề sai bao giờ! Nhưng cũng khó trao việc tầy đình một cách đột ngột thế này. Nhìn người gảy đàn, Trần Quốc Tuấn đột nhiên thấy mến anh ta. Ông lại gần Đỗ Vỹ, cầm lấy bàn tay của anh. Một con ong đi kiếm mật mùa xuân bay chập chờn ngoài lá rèm sa. Đôi cánh óng ánh của nó đang rung tít lên, rồi thình lình, con ong lao vút đi theo hướng có mùi thơm quen thuộc mà chỉ riêng nó nhận ra.

- Việc này không phải việc riêng của ta mà là một việc gắn bó với sự sống còn của đất nước. Này Đỗ Vỹ! Dùng binh cần phải hiểu rõ kẻ địch của mình.

- Thưa đại vương, hiểu địch rồi mới lập kế, ra quân.

- Mà lập được kế rồi là ba phần ta đã thắng hai.

Sau một khoảng khắc suy nghĩ, Đỗ Vỹ đáp:

- Tôi đã hiểu mình sẽ nhận một công việc như thế nào rồi.

Trần Quốc Tuấn đứng lên. Vị tướng già đến trước những bức tranh, nheo mắt ngắm. Những bức tranh vẽ trên loại giấy nứa bình thường nhưng chính trên mặt giấy thô ráp ấy, ánh sáng và bóng tối tạo nên một chiều sâu không ngờ.

- Đây là cảnh nào thế con? - Vị tướng già bất giác xưng hô với Đỗ Vỹ như với con trai yêu quý của mình.

- Thưa đại vương, đây là cảnh trăng hè trên đảo Vân Đồn. Chính một đêm trăng như thế này con đã kết bạn với vương tử. Còn bức này là cảnh Yên Tử một buổi chiều tháng chín.

- Ừ! Đúng là heo hút thu tàn!... Còn đây hẳn là rừng bàng phía bắc kinh thành trong tiết đông?

Đỗ Vỹ yên lặng kính phục cặp mắt rất tinh tường của Trần Quốc Tuấn. Vị Tiết chế già thình lình quay lại cầm tay Đỗ Vỹ ngắm nghía. Và sau đó ông nhìn sâu vào đáy mắt anh ta:

- Con phải biết đích xác ngày địch tiến quân, tất cả những gì dính dáng đến đạo quân xâm lược của địch và nhất là về tài năng, tính nết các tướng địch.

Ta đã có nhiều người đi làm việc này nhưng vẫn cần người có tầm mắt xét đoán, cân nhắc được bản lĩnh, mưu mẹo các tướng giặc cầm đầu các cánh quân lớn.

- Thưa đại vương, bao giờ con phải trở về Vạn Kiếp?

- Khi quân giặc bắt đầu lên đường!

Đỗ Vỹ chăm chú nhìn vị tướng già. Anh đắn đo trước một con người cao tuổi nhưng tâm hồn vẫn sôi sục tươi trẻ.

- Xin đại vương cho con được hỏi một lời đường đột.

Trần Quốc Tuấn cho phép. Đỗ Vỹ cúi đầu một lát rồi hỏi:

- Thưa đại vương, giả sử khi trở về Vạn Kiếp, đại vương không ở đây nữa thời con dùng những tin tức đã thu lượm được ra sao?

- À, điều ấy thì có gì khó khăn. Nếu ta không ở đây thì gia nô hương này sẽ dẫn con tới nơi đóng quân.

Đỗ Vỹ buột miệng nói:

- Nhưng nếu lúc đó đại vương đã thôi cầm quân và Quan gia đã trao chức Tiết chế cho người khác, chẳng hạn cho Chiêu Minh vương hoặc Chiêu Quốc vương thì sao?

Trần Quốc Tuấn nghĩ rất nhanh. Ông điềm đạm nói:

- Ta không tin chuyện đó có thể xảy ra. Hiện nay vua tôi trên dưới một lòng, anh em hòa thuận. Đó là cái lẽ thắng giặc. Vả chăng lòng ta đã trao hết cho đất nước và trăm họ, ta không vướng bợn một chút lợi danh...

Trần Quốc Tuấn lặng ngắm Đỗ Vỹ trong giây lát rồi tiếp:

- Mà nếu có thế thì việc của con vẫn có ích.

Hai người đăm đăm nhìn ra ngoài song cửa. cảnh xuân tươi tắn. Hai hôm nay trời ấm, những gốc mơ già mọc ngoài địa giới thái ấp nở rộ hoa. Vòm lá xanh non lốm đốm những chùm hoa trắng tinh khiết. Bây giờ, mặt trời đã hơi xế về tây, đâu đó trong khu vườn nhà sách, một khóm phong lan hồ điệp thình lình phun hương, mùi thơm sức nức không gian. Trần Quốc Tuấn lại nói:

- Chiều mồng một tết, ta nghỉ quân lại ở làng Huê Cầu. Ta nghe thấy trẻ con trong làng hát một câu dân ca về ngôi làng nhỏ bé đó như thế này: Ai về Đồng Tỉnh Huê Cầu, Đồng Tỉnh bán thuốc, Huê Cầu nhuộm thâm. Vừa rồi con hỏi ta một câu làm cho ta nhớ đến hai câu ấy và còn làm ta nghĩ rộng mãi ra... Dù ta làm tướng hay người khác làm tướng, dù ngành trưởng và ngành thứ họ Trần đã hòa thuận hay còn hiềm khích thì Đồng Tỉnh vẫn bán thuốc, Huê Cầu vẫn nhuộm thâm, Vân Đồn vẫn chài cá và trăm họ vẫn lo lắng mùa màng đời này qua đời khác... Vậy nếu con về không gặp ta thì con hãy trao những tin tức thu lượm được cho người nào thay ta cầm quyền Tiết chế. Trăm họ và đất nước sẽ mang ơn con.

Đỗ Vỹ cảm động ngắm vẻ trang trọng trên gương mặt ông già yêu nước nồng nàn. Anh nói:

- Việc nước cần như chữa lửa. Xin đại vương cho phép con lên đường.

Trần Quốc Tuấn không giữ Đỗ Vỹ lại. Ông về phòng riêng lấy một gói quần áo, một đĩnh vàng và một ít bạc vụn làm tiền ăn đường mang sang cho Đỗ Vỹ. Ông căn dặn người trai trẻ có đôi tay thiên tài:

- Trong gói này có bộ áo cà sa của các nhà sư phương bắc. Khi cần, con có thể dùng nó để che mắt bọn lính do thám giặc.

- Con xin chúc đại vương ở lại được mọi điều thỏa ý.

Muốn giữ kín đáo việc lên đường của Đỗ Vỹ, Trần Quốc Tuấn dẫn người trai trẻ đi qua khu vườn thuốc ra mé sau trang trại. Chỗ này có một cửa nách nhỏ ít người biết, mở thông ra khu đồi hoang quanh năm vắng vẻ.

- Thôi con đi cho may mắn.

Trước khi Đỗ Vỹ lên đường, Trần Quốc Tuấn lại cầm lấy tay Đỗ Vỹ. Đó là một đôi tay bình thường có những ngón gầy, dài, da thô tháp nhưng nó đã làm Trần

Quốc Tuấn phải quan tâm ngắm nghía một lần nữa trước lúc chia tay.

Chương 4

Trần Quốc Tuấn trở về phòng lúc cơm chiều đã dọn sẵn trên án. Vị tướng già chợt thấy đói vô cùng. Ông ăn cơm rất ngon miệng và uống luôn mấy chén rượu cau rất mạnh. Tâm hồn ông đã vui vẻ và sảng khoái trở lại như lúc chưa có tiếng gà đầu tiên gọi sáng trong ngày. Sau bữa cơm, ông bảo Trương Hán Siêu truyền lệnh cho các bếp trong thái ấp phải sửa soạn tiệc khao quân sáng mai thật tươm tất. Ông nghĩ phải nuôi quân, chăm sóc quân với đầy đủ lòng ưu ái của một vị tướng rộng lượng.

Trời mùa xuân chầm chậm tối. Trong thái ấp, các loại đèn đĩa, đuốc con, đuốc cột đã thắp lên như sao khắp nơi. Trương Hán Siêu cũng châm lửa vào hai đôi bạch lạp trong căn phòng riêng của Trần Quốc Tuấn, và ngoài cửa phòng, những người gia nô cầm đèn lồng chờ sẵn, phòng khi Trần Quốc Tuấn có việc phải đi trong đêm. Nhưng khi vị tướng già bước ra khỏi cửa, ông ra lệnh cho tốp lính đèn lồng cứ ở lại đó. Vị tướng già đi thầm trong bóng tối vào khu nhà dành làm chỗ ở cho gia nô trong thái ấp. Khu nhà này ở mé trái trang trại, ngăn cách với thôn xóm dân thường bằng một lđá tre gai dày. Trần Quốc Tuấn cũng ít khi xuống khu nhà này vì ông ghét sự ồn ào. Còn nếu cần sai bảo gì thì ở quanh vị tướng già đã có người túc trực. Lần này, việc xuống khu gia nô ở chính vì một ý nghĩ mới nảy ra dọc đường về.

Chiều hôm tất niên, Trần Quốc Tuấn nghỉ lại ở một thôn nhỏ nằm kề con sông Thiên Đức. Đó là một làng nghèo chuyên sống về đất bãi trồng dâu chăn tằm. Sự yên vui của dân làng nhờ cậy ở mưa xuân, ở màu xanh của những bãi dâu non, ở những nong tằm ăn rỗi gặp cữ đẹp trời. Năm nay làng được mùa tơ. Lụa dệt ra bao nhiêu đem bán ở Thăng Long hết bấy nhiêu. Cả làng tưng bừng đón tết. Vị tướng già được thấy cảnh những gia đình đông đúc, từ ông già đến trẻ nhỏ đều tất bật, ồn ĩ, hả hê xoay quanh nồi bánh chưng tết. Ông lại được biết dân làng năm nay bán lụa được nhiều tiền nhưng họ cũng không ăn tết phung phí. Các bô lão trong làng lập ra quỹ dân binh. Nhà nào cũng đóng góp ít nhiều, và tất cả món tiền thu được dùng vào việc rèn binh khí cho đội dân binh của làng có cái mà sẵn sàng chống giặc. Dân làng có góp thóc, góp cá mắm và nhiều thứ khác nữa.

Nói tóm lại là cái thôn nhỏ ven sông ấy đã dành tất cả của cải và sức lực của mình cho việc giữ nước. Điều đó làm cho Trần Quốc Tuấn xúc động, suy nghĩ.

Và ông đã trầm ngâm ngắm cái thôn nhỏ mom sông ấy lúc ra đi rồi tự nhủ khi về Vạn Kiếp sẽ luôn luôn xuống khu nhà ở của gia nô... Khu nhà gia nô san sát, đủ chứa mấy ngàn người. Tiếng cười, tiếng đùa bỡn nhau chen lẫn tiếng vài người say lè nhè bông lơn.

Trần Quốc Tuấn cười thầm trong bóng tối. Ông đi giữa những dãy nhà thấp nhưng thẳng hàng. ánh sáng từ những khuôn cửa hẹp hắt ra, lấp loáng trên hàng khuy hổ phách chân vàng đơm đọc tràng áo vị tướng già. Ông vui lòng vì gia nô trong thái ấp của ông được chăm nom hơn bất cứ gia nô của một vương hầu nào khác.

Đây là dãy nhà của những người phục dịch trong chuồng voi và lính đội voi. Căn nhà đầu dãy là chỗ ở của Dã Tượng. Trần Quốc Tuấn định đến thăm Dã Tượng và cũng định hỏi xem người chỉ huy đội voi nghĩ ra sao về việc chọn tướng cầm cờ.

Khi vị tướng già sắp đẩy cửa bước vào thì một câu nói bên trong làm ông ngừng lại:

- Thế thì anh ốm vờ rồi!

Câu nói vừa bực tức vừa nũng nịu, lại có vẻ trách yêu. Giọng nói là giọng em bé gái. Trần Quốc Tuấn hơi cau mày. Xưa nay, khu này coi là trại quân và nghiêm cấm đàn bà, trẻ con đặt chân đến. Ông nghe thấy Dã Tượng đáp lại:

- Anh ốm thật chứ! Anh ngã từ lưng voi xuống đất. Anh bị đau nhưng có mật gấu được thưởng năm ngoái, anh hòa rượu với mật gấu, hỏa thang lên, bóp vết sưng ngay lúc tối. May thế đấy.

Trần Quốc Tuấn nửa giận, nửa mừng. Miếng mật gấu này, con trai thứ ba của ông thưởng cho Dã Tượng khi ở Chiêm Thành về. Dã Tượng đã học thành tài nghề luyện voi. Anh đem hết nghề riêng để luyện đội voi Vạn Kiếp. Khép những con vật to lớn, hung dữ ấy vào khuôn phép là một điều khó khăn, và người quản tượng thường phải dùng đến rượu thuốc và mật gấu. Trần Quốc Tuấn mừng vì viên gia tướng tài giỏi của ông vẫn khỏe mạnh nhưng ông giận vì người được ông tin cậy đã không biết nghĩ đến vinh dự giữ cờ tiết chế, nhất là khi ngọn cờ đó do ông nêu lên, tiêu biểu cho sức mạnh giữ nước của dân tộc Việt.

- Thế thì tại sao sáng nay anh lại ở nhà?

Dã Tượng đáp ngập ngừng:

- Anh muốn đến Bình Than nhưng... anh không thể đi được.

- Anh nói thế nào đấy, em chả hiểu gì cả.

- Bao giờ em nhớn em sẽ hiểu.

- Em muốn hiểu ngay từ bây giờ cơ.

- Anh nói thế nào đấy, em chả hiểu gì cả.

- Bao giờ em nhớn em sẽ hiểu.

- Em muốn hiểu ngay từ bây giờ cơ.

Câu nói nũng nịu của cô bé làm cho Trần Quốc Tuấn mỉm cười. Ông đoán rằng cô bé này chắc đáng yêu lắm. Ông bước sang phía cửa sổ, nhìn vào căn phòng của viên tướng chỉ huy đội voi. Căn phòng không rộng, mỗi chiều chỉ ba sải tay. Trên vách đất, Dã Tượng treo binh khí: một cây đòng móc câu, một cây thiết lĩnh, một cánh cung sơn đỏ và một bao tên... Ở chỗ trang trọng nhất, Dã Tượng dùng lụa màu xanh thiên lý, treo chênh chếch chiếc búa nhọn mũi của nghề dạy voi. Hầu như ngoài binh khí và chiếc giường nhỏ kê sát vách, căn phòng không còn đồ vật gì khác nữa.

Trần Quốc Tuấn nhìn hai người ngồi trên giường. Dã Tượng tựa lưng vào vách đất. Khi ngồi, nom anh càng to lớn. Người chỉ huy đội voi đang chăm chú nói chuyện với cô bé có giọng nói nũng nịu. Cô bé này xoay lưng về phía cửa sổ. Trần Quốc Tuấn không nhìn thấy mặt cô bé. Ông chỉ nhận ra một vẻ trừu mến tràn trề tình thương mà ông chưa hề gặp trên gương mặt Dã Tượng.

Cô bé chìa tay về phía Dã Tượng. Trên bàn tay cô ta có ba quả trứng cuốc xinh xinh. Cô ta nói với Dã Tượng nhưng Trần Quốc Tuấn nghe không rõ, vì cũng lúc đó ở dãy nhà đối diện, tiếng cười của đám đông bật lên, ồn ào. Sau đó, cô ta rụt tay về, bỏ ba quả trứng vào túi áo cánh. Dã Tượng cười bảo cô bé:

- Em phạt anh đấy à? Em nghiêm khắc gớm nhỉ?

Cô bé cười khanh khách. Cô lắc đầu quầy quậy; nhờ vậy Trần Quốc Tuấn nhìn thấy mặt cô ta. Một cô bé đen giòn có một đôi mắt rất linh hoạt và miệng cười phô hai chiếc răng cửa sứt nom nghịch ngợm và rất đáng yêu. Trần Quốc Tuấn đoán rằng cô bé này là con một gia nô trong thái ấp của ông. Dã Tượng bảo cô bé:

- Em múa đi. Em múa cái điệu anh dạy em năm ngoái ấy.

Cô bé nhí nhảnh cười:

- Không! Em không thích cái điệu ấy. Để em múa một điệu khác cho anh xem.

Cô bé nhảy từ trên giường xuống đất. Cô xăng xái xắn quần xắn áo. Ngay từ bước vũ đầu tiên của cô bé, Trần Quốc Tuấn đã nhận ra đây là điệu Dâng hoa của Chiêm Thành. Mùa xuân, cây cỏ tốt tươi, rừng rực rỡ muôn màu hoa. Những cô gái Chiêm Thành hái hoa kết thành tràng tặng người chiến sĩ anh hùng đánh bại Toa Đô. Trần Quốc Tuấn kinh ngạc trước phong cách múa của cô bé. Ông đã được xem điệu này do vũ nữ Chiêm Thành múa trên thềm điện Thiên An cho tất cả các vương hầu xem. Cô bé không có sự mềm dẻo điêu luyện của những vũ nữ đã trên mười năm rèn tập, nhưng cách múa của cô ta tràn đầy sự duyên dáng và tươi tắn của mùa xuân. Trần Quốc Tuấn ngắm Dã Tượng. Người gia nô gõ đầu ngón tay xuống phản làm nhịp múa cho cô bé.

Cô bé đã múa xong điệu Dâng hoa. Dã Tượng cười bảo cô bé:

- Này, anh thưởng cho em một cỗ chuyền như anh đã hứa nhé.

Cô bé nhảy tót lên, mặt hớn hở, miệng reo vui:

- A a! Tôi có một cỗ chuyền rồi! Tôi có một cỗ chuyền rồi!

- Ở kia kìa! Anh gác nó trên đầu hồi nhà ấy.

Cô bé chạy ù lại để lấy cỗ chuyền nhưng cô thấp Quy kiễng mãi chân cũng không với tới. Cô nũng nịu bảo Dã Tượng:

- Anh lấy cho em. Anh cất sao mà cao thế.

Dã Tượng buông hai chân xuống đất và đứng dậy. Anh chợt nhăn mặt, nghiêng người, hai tay ôm lấy cái cột. Cô bé lo lắng chạy lại bên Dã Tượng.

- Anh ơi, anh làm sao thế?

- Không, không sao cả. Anh chóng mặt một tí thôi.

Nhưng khi Dã Tượng đi lại cuối phòng, Trần Quốc Tuấn biết ngay cái chân đau của Dã Tượng chưa khỏi và câu nói vừa rồi chỉ là để yên lòng cô bé mà thôi.

Dã Tượng nhấc cô bé lên vai mình. Anh công kênh để cô bé tự tay mình lấy cỗ chuyền cho cô ta thích hơn.

- Một cỗ chuyền bằng gỗ đánh bóng nhé!

- Ại, sao nó nhẵn thế.

Cô bé vuốt ngón tay lên từng cái que. Ngoài song cửa, Trần Quốc Tuấn cảm thấy tất cả sự say mê của cô bé. Chắc đang thích thú như thế, cô ta không thể nào nhận ra cái chân đau của Dã Tượng.

- Em có một cỗ chuyền mà các cô quận chúa cũng không có đấy nhá!

Cô bé hình như không nghe thấy Dã Tượng nói. Cô chỉ mải ngắm, mải vuốt ve những que chuyền tròn, nhẵn, láng, đẹp tuyệt vời. Trong khi đó, Trần Quốc Tuấn khẽ bật cười. Ông cười vì cái đúng rất kỳ lạ trong câu nói tưởng như phạm thượng của Dã Tượng. Như cháu nội ông chẳng hạn, chúng nó có hàng trăm thứ đồ chơi quý giá làm bằng vàng, bạc, châu báu, ngọc ngà, nhưng các cháu ông chưa hề có thứ đồ chơi được làm với tất cả tình thương như cỗ chuyền bình thường kia. Ông lại nhìn Dã Tượng và chợt hiểu rằng viên tướng chỉ huy đội voi rất đôn hậu.

- Em bằng lòng chưa? Anh làm cho em đấy! Em thử lật đầu que chuyền mà xem!

Cô bé lật đầu những que chuyền và đột nhiên kêu lên sửng sốt:

- Cái gì mà sáng lóe lên thế này? Chữ hả anh? Có chữ hả anh? Anh gắn nó vào à?

- Ứ ừ, sao lại gắn! Khảm đấy! Anh khảm vỏ trai thành chữ tên em đấy.

Dã Tượng cầm một que chuyền chỉ cho cô bé:

- Đầu này anh khảm chữ Tiểu, đầu này là chữ Bội. Tiểu Bội là tên cái con bé nào thế nhỉ?

Dã Tượng cười, anh béo yêu má cô bé. Cô Bội ôm cỗ chuyền vào ngực, nhìn anh nuôi với tất cả niềm trìu mến, yêu dấu. Nhưng đột nhiên cô hỏi một câu làm

Dã Tượng sửng sốt:

- Anh không mắng em à? Anh mắng em đi, mắng đi!

Dã Tượng ngơ ngác thốt lên:

- Mắng em à? Em làm gì mà anh phải mắng em?

Cô bé móc túi lấy ba quả trứng cuốc chìa về phía Dã Tượng.

- Em mang trứng cho anh ăn chóng khỏe. Thế mà em nỡ đòi trứng lại. Chân anh thì đang đau...

Dã Tượng chợt hiểu, anh cười:

- Anh khỏi rồi. Em cứ múa cho anh xem là anh khỏi mà.

- Không, không phải đâu. Chân anh hãy còn đau. Em biết rồi.

Trong khi Dã Tượng ôm lấy vai cô bé, Trần Quốc Tuấn se sẽ đi trở ra. Ông về căn phòng riêng của mình. Vừa đi, ông vừa nghĩ về tình cảm đẹp đẽ trong sáng trong những tâm hồn thơ trẻ. Việc Dã Tượng không đi dự hội võ chắc cũng có nguyên nhân. Ông sẽ hỏi Dã Tượng sau, nhưng qua những điều mắt thấy tai nghe, ông tin chắc Dã Tượng không đi hội võ không phải vì cái chân đau.

Trần Quốc Tuấn mải mê suy nghĩ và ông thích thú với những khám phá mới của mình. Về tới phòng, Trần Quốc Tuấn được biết cụ Uẩn đã đến xin vào hầu từ chập tối. Ông cụ hiện đang chờ ở trại ngoài. Trần Quốc Tuấn ra lệnh đưa cụ Uẩn vào. Đó cũng là một điều khác nếp sống bình thường trong trang trại Vạn Kiếp.

Một lát sau, cụ Uẩn bước vào. Khi không giữ lái thuyền, khi gió trời không thổi bù mớ râu dài, rậm, cụ Uẩn nom hom hem, rụt rè như những ông già mắt đã kém, gân đã chùng. Ông cụ ngượng nghịu sụp lạy Trần Quốc Tuấn, dâng lời chúc sức khỏe, tuổi thọ.

- Cụ lại gần đây

Trần Quốc Tuấn vời ông già đến bên án sách mà nheo mắt kinh ngạc không tin người này đã giữ lái con thuyền tướng vượt sóng Lục Đầu sáng nay. Cụ Uẩn chắp hai tay, đầu hơi cúi thấp. Hai con mắt già nua gấp gay. Ông cụ mặc bộ áo bằng vải nâu còn mới, nếp gấp nhàu cứng, chừng may đã lâu nhưng nay mới có dịp dùng đến. Ngang lưng, cụ Uẩn thắt một dải sồi màu tam giang nom quê mùa, chất phác. Trần Quốc Tuấn sai rót cho ông già một chén rượu. Ông cụ tạ ơn, xin uống. Chỉ đến lúc ấy, Trần Quốc Tuấn mới thấy vẻ ngang tàng trong thói quen của những người lính hộ vệ cha mình.

Cụ Uẩn chậm chạp nâng chén rượu lên môi, nhưng khi chén đã kề môi, cụ ngửa cổ làm một tợp cạn luôn, đôi mắt gấp gay chợt sáng lên thèm thuồng. Thế là những hình ảnh xa xưa, những kỷ niệm cũ trở về, chen trộn trong tâm trí người lái đò già. Ông cụ gấp gay mắt kể lể, nửa trách nửa thân tình:

- Ngày xưa con cũng hay được Phụng Kiền đại vương thưởng rượu. Rượu phải nặng, hễ rót là sủi tăm lên, mà chén uống là cái bát bằng ngần này.

Ông cụ giơ chét tay ra hiệu. Trần Quốc Tuấn tủm tỉm cười. Vị tướng già sung sướng nghĩ về cha mình, một người rộng rãi, hào phóng với binh lính dưới quyền và được họ yêu mến.

- Cụ có hay ở gần cha ta không?

- Con là lính hộ vệ.

Cụ Uẩn chợt ngẩng mặt cười, phô hàm răng khuyết nhiều chiếc, chẳng còn lưu lại chút gì vẻ vũ dũng xưa của những người lính hộ vệ Phụng Kiền vương.

- Lính hộ vệ chúng con có tất cả sáu tay kiếm.

- Ờ! Ta đã từng nghe kể về sáu tay kiếm này.

- Nhưng bây giờ thì chỉ còn mình con thôi. Những người kia đã chết trận thời Nguyên Phong, hai mươi sáu năm trước đây. Chỉ còn con. Con rời quân ngũ vui nghèo với con đò ngang bến Bình Than.

Những năm tháng trôi qua tưởng như đè trĩu tâm hồn hai ông già. Bên ngoài, đêm xuân ấm áp, hoa xuân tỏa hương ngào ngạt thái ấp; hương lan, hương hồng quế, mùi cỏ thạch xương bồ cùng phả vào phòng, trộn lẫn với mùi trầm quyền quý mới được Trương Hán Siêu gầy lên trong chiếc lư đồng bạch. Trần Quốc Tuấn bảo người chép sách mang đến cho mình chiếc hộp đựng nửa mảnh phù sơn son. Vị tướng già lấy mảnh phù ra, giơ cho cụ Uẩn xem. Ông hồi hộp theo dõi nét mặt của người lái đò, nhưng ông cụ chỉ lộ vẻ ngơ ngác...

- Cụ có biết mảnh phù này không?

- ... Trần Quốc Tuấn ngẫm nghĩ giây lát rồi ra hiệu cho Trương Hán Siêu cất hộp phù đi. Ông thưởng cho cụ Uẩn một tuần rượu nữa, lần này bằng một chiếc chén lớn, lân miệng.

- Cụ chưa hề thấy mảnh phù nào giống mảnh ta vừa đưa cho xem à?

Người lái đò nghếch mái đầu suy nghĩ. Nhớ lại những gì đã qua mấy chục năm trời đâu phải chuyện dễ dàng. Cụ Uẩn cố sống lại những ngày xưa. Trần Quốc Tuấn không giục giã. Ông điềm đạm ngồi chờ đợi. Bất

chợt, ông hơi nhíu mày, chăm chú ngắm ánh sáng thoáng lóe lên rồi lại tắt đi trong cặp mắt già nua đục lờ của cụ Uẩn. Ông cụ lẩm bẩm:

- Có... à... không...

- Cụ Uẩn chật vật với những hình ảnh mờ nhạt, lẫn lộn đang mơ hồ hiện lên.

- Có... có... không...

Trần Quốc Tuấn ngả người về phía trước. Nhưng cuối cùng, người lái đò mệt mỏi nói: Niên hiệu cuối cùng của vua Trần Thái Tông.

- Thưa Quốc công, con không nhớ ra ạ.

Trần Quốc Tuấn vẫn ôn tồn:

- Thôi được, cụ hãy ghi nhớ lời ta. Lúc nào minh mẫn, nghĩ được chuyện cũ sẽ đến hầu ngay nghe.

Ông biết rằng sức nhớ của người già bao giờ cũng suy giảm, nhưng có lúc nào đấy, từng cái nhỏ bé, bình thường qua đã lâu chợt trở lại rất nhanh, rất mạnh và rất rõ rệt. Ông sai rót cho cụ Uẩn tuần rượu thứ ba và sau đó hỏi người lái đò về nghề nghiệp sinh sống hiện giờ. Cụ Uẩn thở một hơi dài thoải mái.

Cụ kể rằng với con đò ngang, cụ kiếm ăn được. Dân hương Vạn Kiếp mua cá của cụ. Lính gia nô Vạn Kiếp mến cụ.

- Thưa Quốc công, chả là vì con bày cho họ cách bắn nỏ và dạy họ múa kiếm, bài kiếm của Phụng Kiền đại vương đã dạy chúng con ngày xưa.

Trần Quốc Tuấn cười hỏi:

- Bài kiếm nào thế cụ?

- Dạ, thưa là bài kiếm hương nhà. Cái bài kiếm có ba mươi tư đường đánh đỡ ấy ạ.

Trần Quốc Tuấn nghiêm nét mặt, kinh ngạc:

- Bài kiếm ba mươi tư đường à?

- Vâng, đúng ba mươi tư đường đấy ạ.

Trần Quốc Tuấn biết rằng bài kiếm truyền trong quân gia nô hương Vạn Kiếp từ trước vốn chỉ có ba mươi mốt đường. Còn ba đường cuối cùng chỉ truyền cho người trong họ Trần thuộc chi Vạn Kiếp mà lại là ba đường

hiểm nhất, hay nhất. Ông đã định lần này về hương sẽ đem nốt ba đường ấy dạy cho gia nô. Đứng trước nạn nước nguy cấp, giữ riêng ba đường ấy là có tội! Không ngờ ba đường kiếm ấy còn có người khác biết và đã dạy cho quân Vạn Kiếp rồi. Nhưng... biết đâu chẳng phải là ba đường kiếm đó? Trần Quốc Tuấn cầm cái quạt thước đưa cho cụ Uẩn. Ông nói:

- Ngươi múa ta coi thử.

Người lái đò đỡ cái quạt, vái Trần Quốc Tuấn hai vái và ngượng ngùng xin múa. Nhưng ngay từ thế võ đầu tiên, Trần Quốc Tuấn đã nhận ra bài kiếm riêng của dòng họ. Càng múa, cụ Uẩn càng linh hoạt. ánh mắt già nua của ông cụ trở nên nhanh nhẹn, đường kiếm phóng ra thu về không câu nệ như cách múa của những người chưa từng chiến đấu. Đường thứ ba mươi... đường thứ ba mươi mốt... cụ Uẩn múa tới ba thế võ bí truyền. Cây quạt thước trong tay cụ vẽ nên những hình quen thuộc trước mắt Trần Quốc Tuấn. Đúng là ba miếng võ mà Trần Quốc Tuấn định đem dạy cho quân gia nô Vạn Kiếp lần này! Cụ Uẩn cung kính hai tay nâng trả quạt. Ông cụ lại trở về vẻ ngượng nghịu như cũ.

Trần Quốc Tuấn đứng dậy. Ông mở tà áo, tháo miếng quế đeo lẩn trong đó, thưởng cho cụ Uẩn. Miếng quế đeo bằng tơ năm màu xâu qua một cái lỗ dùi ở một góc.

Ông bảo cụ Uẩn:

- Cụ hãy giữ lấy. Đây là quế trắng rất quý, trị được nhiều bệnh hiểm nghèo. Lúc nào cũng phải đeo nó liền người ấy.

Cụ Uẩn đeo miếng quế vào cổ. Ông cụ chợt ngẩn mặt ơ lên một tiếng, quên cả vái tạ.

- Lão thấy rồi! Lão nhớ rồi! Nhớ rồi...

Ông cụ lắp bắp nói chẳng ra đầu ra đuôi gì cả. Cụ nói rằng có một mảnh phù sơn son đeo bằng tơ; đeo ở cổ áo; đeo giấu trong ngực áo; một người đàn bà; bà ta đi trốn; bà ta là người thân cận...

Trần Quốc Tuấn rất mừng nhưng ông cứ để nguyên cho cụ Uẩn nói lung tung. Chờ khi người lái đò đã bình tĩnh dần dần, Trần Quốc Tuấn mới lựa lời hỏi từng câu ngắn. Cụ Uẩn kể rằng khi Phụng Kiền vương trốn khỏi kinh thành, một người đàn bà nô tì đã bế người con trai của Phụng Kiền vương đi lánh nạn. Ba tháng sau, khi anh em Phụng Kiền vương đã hòa với

nhau, người đàn bà nô tì trở thành quản gia của thái ấp Mai Hiên. Cụ Uẩn đã có lần được thấy người này có một mảnh phù đeo cổ.

- Mụ ta tên là gì, con quên rồi, nhưng Phụng Kiền đại vương đã cất nhắc mụ lên chức quản gia.

Trần Quốc Tuấn sững sờ. Tưởng ai hóa ra người quản gia thái ấp Mai Hiên. Người này thì ông biết rất kỹ. Ông cầm cái nậm ngọc đưa cho cụ Uẩn:

- Này cụ! Ngày xưa muốn cho quân lính vui vẻ thì cha ta làm thế nào?

Cụ Uẩn ngượng nghịu:

- Thôi thì mỗi người một thích. Con cứ được uống rượu là vui, nhưng luật quân nghiêm cấm uống Quy ba chén. Anh em thì người thích xem múa rối, người ưa đánh cờ tướng, người ham nghe đàn hát.

- Binh lính cũng thích nghe đàn hát à?

- Dạ thích chứ ạ. Ở đội voi bây giờ cũng có ban hát riêng đấy ạ.

- Ởđội quân của Dã Tượng à?

Trần Quốc Tuấn vui vẻ hỏi. Ông sai Trương Hán Siêu xuống chỗ ở của Dã Tượng bảo đem ngay ban hát lên diễn thử. Ông bảo cụ Uẩn:

- Cụ hãy nán lại xem hát. Bây giờ mới canh hai.

Ban hát múa của đội voi diễn ngay trên sân rộng dưới ánh sáng của mười hai cặp đèn lồng nhiều màu. Đó là những điệu múa, bài hát, trò uốn người mềm dẻo, tất đều chưa được tập luyện thành thục và lựa chọn chưa kỹ càng. Nhưng Trần Quốc Tuấn luôn miệng khen được và vui mừng nghĩ rằng binh lính của ông có những cách giải trí như thế này. Ông tự nhủ có lẽ nên lập nhiều ban hát múa trong tất cả các đội quân dưới quyền của ông.

Buổi diễn thử kết thúc bằng một trò múa hát trên dây. Dưới ánh sáng đèn lồng nhiều màu, cô bé làm trò nom xinh như cô tiên con. Cô bé hát chưa hay lắm nhưng cái giọng nũng nịu rất đáng yêu. Cô múa cũng chưa thành thạo, một đôi lần còn nghiêng ngả tưởng sắp ngã xuống đất. Có lúc Trần Quốc Tuấn hồi hộp nhấp nhổm người trên ghế. Khi Dã Tượng đỡ cô bé xuống đất, Trần Quốc Tuấn gọi cô bé lại gần. Cô bé sợ sệt, sụp lạy ông. Vị tướng già tủm tỉm cười nhận ra cô bé với cỗ chuyền khảm chữ hai đầu. Đột nhiên ông vui vẻ nói:

- Khá lắm! Khá lắm! Sao cháu không vừa cười vừa lắc đầu quầy quậy đi.

Mọi người ngơ ngác chẳng hiểu ý ông. Trần Quốc Tuấn sai phát cho ban hát múa của đội voi mấy chục tấm vừa vải, vừa lụa, vừa sồi các màu để may áo diễn trò. Rồi ông cho họ lui và cho cụ Uẩn đi nghỉ với anh em đội voi. Trong căn phòng trở nên tịch mịch, chỉ còn vị tướng già và Trương Hán Siêu. Người chép sách quạt lò, hầu bữa trà khuya. Bên ngoài, cồng thái ấp điểm canh ba ngân nga. Hương Vạn Kiếp ngủ yên, no ấm.

Đêm lạnh. Trần Quốc Tuấn khoác hờ lên đôi vai chiếc áo cừu nhẹ. Trần Quốc Tuấn đăm đăm nhìn sâu vào màn đêm lấp lánh sao. Khối núi Yên Tử đen, lạnh, sừng sững uy nghiêm. Chỉ một ngày, Trần Quốc Tuấn gặp nhiều người và sự việc khác lạ. Chợt ngẫm nghĩ, tưởng như tất cả đều riêng rẽ, rời rạc. Nhưng thật ra chúng gắn bó với nhau giúp cho ông rút ra một ý mới con người ta mỗi người có một tài. Mỗi con người là một nguồn sức mạnh phải được cổ vũ vào công cuộc đánh giặc giữ nước.

Trần Quốc Tuấn nhíu mày ngẫm nghĩ rất lung. Từ xưa tới nay, các bậc danh tướng đều đề cập ít nhiều đến trăm họ, nhưng chưa từng có người nào lập một kế sách giữ nước lấy hẳn gốc rễ là trăm họ. Những kinh nghiệm xưa chưa từng có để làm chứng cứ về sức mạnh to lớn ấy, hay có mà chưa ai dám nêu lên thành một bài học lưu truyền. Bây giờ đây, trước nạn nước nghiêm trọng, ông sẽ phải nghĩ làm sao, đánh làm sao cho tròn sứ mệnh đè trĩu vai ông? Hãy gạt đi những vấn vương làm cho trí óc kém minh mẫn. Những con người ông đã gặp, những sự việc ông đã chứng kiến là những cái có thật mà ta phải tin cậy. Hơn hai mươi năm trước, ông đã từng làm tướng dưới trướng Thái sư Trần Thủ Độ. Những kinh nghiệm chiến chinh náu sâu ở đáy lòng ông vụt sống dậy giúp cho ông suy xét.

Đôi mắt ông quắc sáng lên và Trần Quốc Tuấn đã nhìn thấy chỗ dựa trong bản kế hoạch phá giặc của mình! Ông khẽ nhấp ngụm trà thơm và gật gù lẩm bẩm:

- Lũ giặc ngông cuồng! Bay chẳng những phải chạm trán với mấy chục vạn sĩ tốt tinh nhuệ mà còn bị tôi con hào kiệt của cả nước Việt đấu sức lại đánh cho bay tan tác.

Chương 5

Mụ Bội tiễn Trần Quốc Tuấn ra tận bến sông Thiên Đức. Vị tướng già cũng muốn nghỉ lại đây vài ngày nhưng ông đã trót hẹn về Thăng Long ăn tết Đoan ngọ với Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc rồi. Bình minh mùa hạ trên sông thực lộng lẫy. Vạn vật trải ra mênh mang, vàng rượi dưới ánh mặt trời mới mọc. Đoàn thuyền hộ tống đã sẵn sàng dưới bến. Quân sĩ đã xếp xong đội ngũ và cờ phướn phấp phới bay quanh những chiếc lọng tía cắm trên thuyền tướng có lầu cao. Trần Quốc Tuấn ngoảnh lại ngắm thôn Mai Hiên náu mình trong rừng mơ xanh ngắt. Đêm hôm qua, ông tới đây cũng chỉ coi là chặng nghỉ dọc đường, nhưng ở thái ấp này, ông gặp người quản gia tên là Bội. Người ấy chính là bà vú nuôi đã bế ông đi lánh nạn năm xưa.

Đêm hôm qua, mụ Bội kể lại chuyện cũ. Mụ kể ngay trong căn phòng mà Phụng Kiền vương đã nằm đọc sách cho qua những năm tháng lo âu. Trần Quốc Tuấn chìm sâu vào những kỷ niệm xa xưa. Ông được biết rằng cha ông đã sống ở Mai Hiên mười hai năm mặc dù nhà vua đã ban cho Phụng Kiền vương những thái ấp rộng lớn ngoài ven biển. Chính ở Mai Hiên, cha ông đã kén thầy giỏi trong thiên hạ dạy dỗ ông trở thành một con người văn võ toàn tài. Cha ông là người ít nói.

Những buổi tối vắng lặng trong căn phòng này đã gieo vào lòng Trần Quốc Tuấn những ấn tượng buồn bã. Cha ông thường ngồi trên chiếc ghế nhỏ, trước một cái kỷ, trên bày một chậu sứ thả sen Tịnh đế. Bây giờ chiếc chậu sứ vẫn còn đây. Những bông Tịnh đế một cuống hai hoa nom như từng đôi ngọc bích trắng lấm tấm bên những chiếc lá sen tròn, nhỏ, xanh biếc. Đêm về khuya, mát dịu dàng. Mụ Bội vẫn lúc ngừng, lúc kể bên tai ông những mẩu chuyện không đầu không đuôi. Thuở ấy, mụ thường phải đứng đội đèn trong phòng này. Cái đêm Phụng Kiền vương bỏ chạy ra biển, làng Mai Hiên vắng teo, nhà chính, trại tằm, chuồng ngựa.... chẳng còn một ai.

Trần Quốc Tuấn năm ấy mới lên năm. Mụ Bội dắt cậu bé trốn sang rừng du. Hai ngày liền không có cơm ăn, nước uống, nhưng Quốc Tuấn không dám khóc. Ngày thứ ba, mụ Bội bế cậu bé về quê mình. Một tháng sau, mụ đưa Quốc Tuấn lần mò trở lại Mai Hiên. Bấy giờ Mai Hiên đã thấy bóng vài ba người nô tì. Mấy người thui thủi sống với nhau trong lo âu thắc thỏm. Đột nhiên một đêm, Phụng Kiền vương lại đem quân gia, người hầu trở về Mai Hiên. Ngựa lại hí vang xóm, thuyền lại đậu chật bến sông. Thì ra người đã hòa với nhà vua.

Trần Quốc Tuấn cười buồn. Cha ông không hòa hẳn với nhà vua mà chỉ chịu khuất phục bề ngoài. Cha ông vẫn bị ám ảnh bởi lẽ cổ của đạo Khổng: ngôi vua phải về ngành trưởng! Cũng vì thế, từ khi về Mai Hiên, Phụng Kiền vương đã kén thầy giỏi dạy ông. Phụng Kiền vương mong ông sau này trở thành người văn võ toàn tài, đòi lại ngôi vua cho người dưới suối vàng yên tâm nhắm mắt.

Mụ Bội kể tiếp:

- Có một lần mụ đội đèn trong phòng này. Mụ đứng ở cửa lớn, còn Phụng Kiền đại vương thì ngồi ghế kia. Bữa ấy trời oi bức, đêm đã khuya mà Phụng Kiền đại vương vẫn ngồi im như pho tượng. Mụ lim dim ngủ và bất chợt giật mình vì đại vương đã đến bên cạnh mụ lúc nào chẳng rõ. Mụ nhìn thấy mặt đại vương âu sầu.

Đại vương hỏi mụ: "Có phải cô đã bế con ta đi trốn không?" Mụ sợ, nói chẳng ra lời. Mụ chỉ ngước nhìn... Hôm sau đại vương cất mụ lên chức quản gia. Từ bấy đến nay, mụ coi sóc tất cả mọi việc làm ăn ở Mai Hiên, kể từ trại tằm, chuồng trâu, kho thóc và bến thuyền.

Trần Quốc Tuấn hỏi nhỏ như hỏi chính mình:

- Nhưng nghe đâu mụ chưa con cái gì?

- Mụ chỉ có một mụn con gái. Nó chăn tằm trong trại tằm Vạn Kiếp. Ở Vạn Kiếp nó được ăn no mặc ấm.

Trần Quốc Tuấn nghi hoặc hỏi:

- Cô ta đã chồng con gì chưa?

- Nó cũng chỉ được một mụn con gái. Con gái mụ tên là Bội. Nó cũng đặt tên con nó là Bội. Tiểu Bội.

Trần Quốc Tuấn mỉm cười sửng sốt nghĩ tới cô bé có cỗ chuyền gỗ mun. Trần Quốc Tuấn muốn báo cho mụ Bội một tin mừng: Tiểu Bội đã được ông gửi lên kinh thành theo học trong đội múa hát của Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc từ mồng tám tết. Nhưng nhìn gương mặt già nua của mụ Bội, ông chợt nảy ra một ý định khác. Ông sẽ đem Tiểu Bội về Mai Hiên chơi để cô bé diễn trò cho bà ngoại cô ta xem. Chuyện vui đến càng đột ngột bao nhiêu càng làm cho người già trẻ lại bấy nhiêu. Ông hỏi mụ Bội:

- Ngày xưa ta có phải là đứa trẻ hay nghịch không hả mụ?

Mụ Bội cười phô hàng lợi móm mém. Mụ cảm thấy một không khí thầy trò thân thiết, và mụ đâm bạo dạn lên:

- Đứa trẻ nào mà chả hay nghịch. Mụ đến khổ về việc bón cơm cho Quốc công. Cứ là chạy rông khắp nhà.

Trần Quốc Tuấn thưởng cho mụ Bội một chiếc hộp hình quả đào bằng vàng để đựng trầu vỏ. Ông lại cho thêm một bộ chày cối bằng răng voi chạm cúc, trúc, lan, mai rất tinh xảo. Mụ Bội cảm động phát khóc lên thành tiếng vì sung sướng. Mụ bỗng sụp lạy Trần Quốc Tuấn và nức nở nói:

- Mụ còn một điều chưa nói với Quốc công.

Mụ Bội lập cập gỡ từ trong cổ áo ra một dải thao đen có xâu một mảnh phù sơn đỏ. Vừa nhác trông, Trần Quốc Tuấn đã bồi hồi nhận ra đó là nửa mảnh phù Phụng Kiền mà ông tìm đã mấy chục năm ròng. Mảnh phù cọ xát nhiều đã trượt hết chỗ thếp vàng, trơ lần son sơn lót. Thật chẳng cần phải khớp phù làm tin nữa!

Ông trầm giọng:

- Mụ hãy kể cho ta nghe những gì mụ biết về mảnh phù này đi. Ta đến đây chính cũng để tìm cái đó.

- Cách đây đã lâu lắm, Phụng Kiền đại vương cho gọi mụ vào đây. Đồ đạc trong phòng vẫn bày biện như thế này...

Trần Quốc Tuấn trìu mến nhìn những kỷ vật của cha mình, của Phụng Kiền vương. Cha ông đã từng được vua ban phong nhiều tước, nào Hiển hoàng, Hiển vương, An Sinh vương. Nhưng với ông, cha ông vẫn là Phụng Kiền vương, vị vương cường tráng, yêu lính, sôi sục, vui tính. Ông đã từng sống với cha những giờ khắc thú vị hoặc buồn bã hết sức bất ngờ trong căn phòng này. Phòng không rộng nhưng ba mặt lát toàn giá sách. Một mặt là cửa ra vào và một ô cửa sổ tròn chạy triện trông hướng về đông nam. Giữa phòng kê một chiếc kỷ nhỏ bày chậu sen Tịnh đế và bốn món giấy, bút, nghiên, mực. Từ chỗ Trần Quốc Tuấn ngồi, ông nhìn rõ mười hai cây mai trồng liền nhau dọc sân tiền, mười hai cây mai cao thấp khác nhau, mỗi cây chênh một tuổi đánh dấu mười hai năm dằn vặt của Phụng Kiền vương. Những lời mụ Bội kể làm sống lại những gì từ thuở nhỏ còn lưu lại trong tâm trí Trần Quốc Tuấn. Đêm đêm, Phụng Kiền vương thường nằm kia, trên chiếc sập thếp vàng kê bên chiếc cửa sổ nhỏ. Cữ có trăng ngắm trăng, cữ không trăng ngắm sao, cữ xấu trời ngắm mây thành và chớp giật...

- Phụng Kiền đại vương trao cho mụ thẻ phù này, bảo mụ phải giữ kín. Đại vương dặn mụ phải nói lại cho Quốc công nghe một câu đúng như thế này: "Chớ để xã tắc phải tan tành, trăm họ phải điêu linh!" Mụ vẫn thường phải nhẩm đi nhẩm lại câu nói ấy mấy chục năm ròng rã đấy...

Trần Quốc Tuấn đứng bật dậy, sửng sốt. Ông nghĩ rất nhanh về nhiều điều cùng một lúc. Lời dặn của Phụng Kiền vương đã làm cho Trần Quốc Tuấn hiểu cha mình hơn, đồng thời khiến cho một ý niệm có sẵn trong tâm hồn ông chợt lóe sáng lên, rõ rệt và chính xác hơn. Thế là cha ông tuy đã trăng trối dặn ông phải trả hờn nhưng lòng vẫn lo lắng việc đó để tổn hại đến trăm họ, đến giang sơn xã tắc. Điều ấy cũng chính là nỗi băn khoăn bấy nay của Trần Quốc Tuấn. Bây giờ, hiểu được sự giằng xé trong tâm hồn cha, Trần Quốc Tuấn càng thấy thương Phụng Kiền vương. Còn ông, được lời mụ Bội, Trần Quốc Tuấn như cởi tấm lòng.

Ông thấy thanh thoát nhẹ nhõm hẳn người.

Đêm khuya, Trần Quốc Tuấn nằm trên chiếc sập kê bên cửa sổ. Rèm cửa được cuốn cao lên. Bên ngoài, trời đầy sao sáng xanh. Trong làng Mai Hiên, tiếng thoi dệt vải gieo văng vẳng. Người làng và gia nô trong thái ấp vẫn còn thức làm việc. Trần Quốc Tuấn mải mê suy nghĩ về tấm lòng của trăm họ. Kể từ lúc kế hoạch phá giặc chớm hình thành trong trí ông, lực lượng trăm họ vẫn là cội nguồn của chiến tuyến dân tộc. Nhưng càng trù hoạch sâu, Trần Quốc Tuấn càng nhận thấy rõ hơn tầm vóc to lớn của lực lượng đó. Rồi càng nghiền ngẫm sâu xa hơn, Trần Quốc Tuấn càng thấy tầm vóc ấy to, rộng vô biên.

Đêm nay trong tâm hồn Trần Quốc Tuấn dậy lên bao ý niệm tốt. Từ mồng tám tết ông đã tiến cử Phạm Ngũ Lão vào triều và cho Trương Hán Siêu tòng học ở phủ Chiêu Quốc. Ông cũng đã cho bé Tiểu Bội đi học múa hát. Giờ đây, biết bao nhân tài nữa còn chờ dịp ra giúp nước...

Những cây mơ trước nhà sách lay động. Gió đông nam thổi lộng lên nghe phảng phất tiếng những cành mơ trĩu quả đập vào nhau. Trong nhà sách, có tiếng chuột nghịch lạch cạch thoi mực Hương Lan trên chiếc nghiên mã não. Trần Quốc Tuấn khẽ thở dài, giở mình trên sập. Từ mé xóm Giếng có tiếng ai vút lên một điệu hát: ới anh đọc sách giếng đình, Cớ sao im ắng tiếng bình câu thơ... âm thơ ngân dài mãi ra, man mác như ấp Mai Hiên với rừng mơ thăm thẳm một niềm thao thức...

Trần Quốc Tuấn ngoảnh lại ngắm cái thôn xinh đẹp nhỏ bé ấy. Dưới bến, Dã Tượng đã sai giục mõ. Tiếng mõ đanh gọn nghe tưởng nhỏ nhưng vang động cả bến sông. Một con chim chàng bè nặng nề cất lên từ đám lau sậy rậm rạp sát bờ. Con chim giương đôi cánh rộng quạt gió, đường hoàng bay sang sông.

Trần Quốc Tuấn xuống thuyền. Những chiếc thuyền chiến từ từ rời bến ra giữa dòng. Đoàn thuyền hộ tống Quốc công Tiết chế dàn rộng ra dòng Thiên Đức. Thuyền lên hết buồm cái, buồn con. Sông Thiên Đức đầy những cánh buồn gấm nhiều màu và vang động tiếng mõ nhặt khoan ra hiệu lệnh.

Sau một trống canh, Trần Quốc Tuấn đến bến Đông Bộ Đầu. Con đường trồng hòe rợp mát dẫn từ phường Hòe Nhai đến cửa Đông, đang lúc đông người. Bữa nay mồng năm tháng năm, phiên chợ Cầu Đông. Những cô gái bán rượu, quẩy quang thúng bằng những chiếc đòn gánh chót cong như chiếc lá lan khô, chen chúc nhau ở cửa chợ đang ứ người. Gà lợn kêu inh ỏi...

Dã Tượng ra lệnh đánh mõ, vút roi. Tiếng mõ thôi thúc những người chậm chân chạy quýnh quàng sang hai bên đường. Đội vút roi cầm côn sơn đỏ dàn hàng ngang, múa binh khí mở lối. Đoàn hộ tống khiêng chiếc kiệu sơn then, đầu đòn chạm hình chim anh vũ, đến rước Trần Quốc Tuấn vào Hoàng thành. Đi trước cỗ kiệu là bốn chiếc lọng vàng che nghiêng trên tấm biển Nhập nội. Sau cỗ kiệu là đội khiên đao xếp hàng bảy, đi theo nhịp trống đồng. Bụi bốc mờ đường hòe và chợ Cầu Đông...

Ngồi trên kiệu, nhìn qua rèm sa thưa, Trần Quốc Tuấn chú ý xem xét tình hình nhân dân kinh thành. Hình như người phường phố ăn mặc lại diêm dúa hơn năm ngoái? Cuối chợ, giáp với bến Hàng Cỏ, ngay bên cạnh bãi rộng làm chợ cỏ của lính cấm vệ đội voi và đội ngựa, có một quán rượu trương cái cờ bài mới. Vị Tiết chế già nhớ rất rõ, hồi trước tết qua đây, ông chưa thấy có cái quán này. Và mái quán rõ ràng còn phơi màu lá mới. Ông cảm thấy không hài lòng...

Thình lình, có tiếng đàn bà kêu thất thanh ở cửa quán, rồi có tiếng nậm chén vỡ loảng xoảng, và cuối cùng một đám đánh nhau lộn ẩu từ cửa quán đánh ra bãi mua cá. Có dễ đến ba bốn chục người bâu lấy nhau mà đấm đá huỳnh huỵch, vừa đánh nhau, vừa chửi rủa, vừa la phường phố rầm rĩ. Giữa cái đám đánh lộn ấy, Trần Quốc Tuấn thoáng nhận ra một người có vóc dáng cao lớn nom quen quen. Ông sửng sốt lẩm bẩm:

- Ai như Yết Kiêu nhỉ?

Từ chỗ kiệu Trần Quốc Tuấn đến đám đánh nhau cũng tới nửa tầm tên bắn. Vị tướng già nhìn kỹ một lát và tức giận nhận ra người cao lớn đang đấm đá lung tung kia chính là Yết Kiêu.

Hồi đầu tháng trước, nhân một buổi xuống khu nhà ở của quân lính và gia nô, Trần Quốc Tuấn xem xét đồ dùng riêng của từng người và nhận thấy họ chưa đủ quần áo ấm mặc rét. Nghĩ đến sau này cần tiến quân trong những vùng núi cao, khe lạnh, Trần Quốc Tuấn chợt thương quân lính vô hạn. Vị tướng già sai Yết Kiêu mang ba trăm quan lên Thăng Long mua dép cỏ, vải dày, may mấy ngàn bộ quần áo chiến cho quân gia nô Vạn Kiếp. Sở dĩ ông chọn Yết Kiêu vì người chỉ huy đội quân đánh trên sông rất được binh lính yêu mến và anh ta cũng yêu mến anh em. Yết Kiêu lại nổi tiếng là người sống mẫu mực, không say mê chó săn gà chọi, không nghiện ngập cờ bạc rượu chè. Mấy người lính được chọn để đi với anh cũng thế cả. Ấy thế mà chính con người được ông tin cẩn ấy đang nhảy nhót múa may, đấm đá loạn một đầu chợ Cầu Đông kia!

Trần Quốc Tuấn liếc nhìn binh lính hộ vệ. Ông nhận ra họ cũng đã nhìn thấy Yết Kiêu và đang ngứa ngáy chân tay muốn ra đánh hôi. Trần Quốc Tuấn ngắm kỹ thêm chút nữa. Ông nhận ra mấy người lính Vạn Kiếp đi theo Yết Kiêu lên kinh thành cũng đang về bè với người chỉ huy của mình. Họ cũng nhảy nhót, hò la, tay đấm chân đá. Trần Quốc Tuấn vừa giận vừa buồn cười. Vị tướng già định sai Dã Tượng đem lính ra can đám đánh nhau. Vừa hay có một đội cấm quân cưỡi ngựa phi từ cửa Đông ra. Cặp mắt già nua của Trần Quốc Tuấn chưa phân biệt rõ viên tướng chỉ huy đội lính cấm vệ là ai thì đã có tiếng xì xào vui mừng trong đám quân gia nô Vạn Kiếp:

- Phạm Ngũ Lão! Đúng ông Phạm Ngũ Lão, chúng bay ạ!

Trong khi đó, ở bãi bán cỏ, đám đánh nhau đã dùng tới đòn gánh, và tiếng tre gỗ va chạm nhau chan chát sởn tóc gáy. Nón tre, nón thúng bị ném bay vung lên, rách xoàn xoạt. Đàn bà, trẻ con bị xô dạt về tận đầu bãi, còn trai phường phố mạnh bạo hơn, vây tròn đám đánh lộn và họ cũng hò hét ra chiều thích thú.

- Đánh đi! Đánh cho chừa cái thói ấy đi.

- Đánh đi! Cái nhà bác to lớn kia khá.

Phạm Ngũ Lão chuyển ngựa sang nước kiệu. Anh dẫn đội lính xông vào bãi mua cỏ. Những con ngựa chiến phủ giáp đồng trên ức chạy chéo qua chéo lại rẽ những người đánh lộn rời nhau ra. Người ta nghe tiếng Quát của Phạm Ngũ Lão dậy lên đanh thép:

- Cấm chạy! Đâu đứng nguyên đó!

Toán lính phi ngựa quanh những người đánh lộn hình thành một vòng vây. Dân phường phố dạt xa ra nhưng vẫn hiếu kỳ nhòm ngó để xem nốt câu chuyện lý thú.

Trần Quốc Tuấn ra lệnh im trống mõ và quân lính đứng lại. Ông tò mò ngắm nghía cử chỉ oai vệ của Phạm Ngũ Lão.

- Các ngươi lớn mật thật!-tiếng Phạm Ngũ Lão lại cất lên vượt khỏi cái ồn ào của đám đông.

- Đang lúc ban ngày ban mặt mà các ngươi dám coi thường phép nước, gây sự đánh lộn, náo động cả chợ búa, phố phường. Bay đâu! Giải cả hai bên về xét xử.

Quân gia nô Vạn Kiếp ồ lên một tiếng. Họ không ngờ tới cách xử sự như vậy của Phạm Ngũ Lão. Nhân dân kinh thành nhao nhao, người tỏ vẻ bằng lòng, người phản đối. Phạm Ngũ Lão vẫn rất tự tin và nghiêm khắc:

- Đi mau lên! Còn tất cả giãn ra, đâu về đấy!

Lính cấm vệ giải đi cả một đoàn người quần áo xốc xếch tả tơi. Những người vừa đánh lộn còn chưa ngớt cơn hăng máu vẫn gầm ghè với nhau, nhưng những chiếc roi ngựa ra oai đã vút veo véo trong không khí. Chỉ một thoáng, chợ búa lại mua bán như cũ.

Trần Quốc Tuấn bỗng bật cười khi ông thoáng nhìn thấy bóng Yết Kiêu trong đám đông xa xa. Vị tướng già ra lệnh cho Dã Tượng nổi hiệu mõ dẫn quân tới cửa đông thành. Và nhìn thấy viên tướng đội voi ngơ ngẩn, Trần Quốc Tuấn càng cười thích thú trong cỗ kiệu anh vũ sơn then.

Để quân lính lại bên ngoài hào thành, Trần Quốc Tuấn xuống kiệu, theo viên nội giám qua cửa nách Việt Thành vào điện Thiên An. Ở đây, theo lệ vua ban riêng, Trần Quốc Tuấn được ngồi nghỉ trên một chiếc đôn sứ. Viên nội giám vào cung tâu vua. Trong điện Thiên An chỉ còn Trần Quốc Tuấn ngồi chờ trên thềm gian điện dài rộng, nguy nga, có hàng chục chiếc cột lớn sơn son, thếp vàng. Dưới mỗi gốc cột là một viên giáp sĩ đeo gươm đứng khoanh tay, im lìm như pho tượng đá. Mé trước điện là một chiếc hồ

rộng thả lơ thơ mấy khóm sen trắng. Mấy bông vừa nở lúc sáng phô nhị và đài gương vàng rượi nhìn mát mắt. Cái hồ này đặt tên là Dưỡng Ngư. Trong hồ thả nhiều cá giếc đuôi đỏ rất quý. Trần Quốc Tuấn bỗng mỉm cười, ông nhớ lại hồi năm kia, sứ giặc Sài Thung đã hung hăng đe dọa Thượng tướng quân Trần Quang Khải ở trước cái hồ này. Y nói:

- Bậc trí giả phải hiểu lẽ cứng mềm. Vó ngựa quân thiên triều lướt qua đâu, cỏ ở đấy trụi hết.

Y khuyên Thượng tướng quân tâu nhà vua nên tự trói mình tới "thềm ngọc" hoàng đế nhà Nguyên mà xưng thần xin hàng. Nhưng Thượng tướng quân đã hóm hỉnh trỏ xuống hồ sen nói với Sài Thung:

- Quan chánh sứ xem kìa. Con cá giếc đuôi đỏ đẹp chưa!

Vừa hay lúc đó, cũng như muốn trêu Sài Thung, một đàn cá lượn lập lờ mặt nước, quạt đuôi phe phẩy. Cá lượn đi lượn lại, đớp bóng những bông sen trắng, lửng lơ, thanh thản trong làn nước trong mát; cá nói hộ Thượng tướng quân câu đáp đích đáng:

- Quân cưỡi ngựa của các ngươi không lội nước được đâu.

Trần Quốc Tuấn còn ghi nhớ kỹ lần họp bàn việc cơ mật năm trước, ông và Thượng tướng quân hỏi nhau về kế phá giặc. Thượng tướng quân đã cùng với ông nâng chén trà lên ngắm rồi nhìn nhau đắc ý. Liền ngay sau lần họp, để chuẩn bị "kéo giặc ra sông mà dìm", ông tướng đánh thủy giỏi nhất nước là Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư được lệnh đem binh thuyền ra cửa Vân Đồn tập luyện. Tập cho quen sóng biển dồi để dễ dàng trận mạc trên sóng sông! Yêu mến binh lính chính là phải khổ luyện với họ.

Chuông vàng bỗng đánh lanh lảnh ba hồi chín tiếng. Trần Quốc Tuấn vội đứng dậy, cúi đầu im lặng một chút rồi thành kính sụp lạy mười hai lạy. Vua Nhân Tông ra điện Thiên An giữa đám tàn vàng và quạt lông, cán sơn đỏ. Nhà vua truyền cho phép Trần Quốc Tuấn được ngồi, ban trà giải khát, ban rượu nếp, trứng luộc theo phong tục tiết Đoan ngọ giết sâu bọ. Sau đó, vua Nhân Tông nhận lời chúc muôn tuổi của vị tướng già.

Năm ấy, Nhân Tông mới hai mươi sáu tuổi, nhưng nhà vua đã cầm quyền năm, sáu năm rồi. Vốn dòng tướng võ, Nhân Tông thường luyện tập bắn cung và múa kiếm hằng ngày. Nhà vua cũng thường ngự tới Giảng võ đường, bề ngoài là xem xét các vương hầu học binh thư, nhưng kỳ thực là để nghe Trần Quốc Tuấn giảng về nghệ thuật cầm quân. Vì vậy, tuy là nghĩa

vua tôi, nhưng Nhân Tông coi Trần Quốc Tuấn là bậc thầy của mình. Sau những lễ nghi chúc tụng, ban khen, Nhân Tông vời riêng Trần Quốc Tuấn vào cung Quan Triều và ở đấy, vua tôi bàn việc cơ mật đến trưa mới bãi.

Ra khỏi Hoàng cung, Trần Quốc Tuấn trầm lặng lên kiệu về phủ đệ ở phía nam kinh thành. Ông suy nghĩ rất lung dọc đường và suy nghĩ cả trong bữa ăn. Dã Tượng đứng hầu bên cạnh thấy nhiều lúc Trần Quốc Tuấn quên cả nhai và vầng trán nhuốm màu lo lắng. Đôi lúc thấy vị tướng già thở dài, hơi thở rất mạnh, không phải vì buồn bực mà vì giận dữ.

Đúng là Trần Quốc Tuấn đang giận dữ. Vừa qua, trong cung Quan Triều, Trần Quốc Tuấn đã xem kỹ những sớ tấu của các tướng trấn thủ biên thùy phía bắc và phía nam đất nước. Ở phía bắc, giặc đã ra lệnh trưng thu thuyền đánh cá đi biển. Rõ ràng tướng giặc đã nhận ra chỗ yếu của chúng. Nhưng tập luyện đánh thủy đâu phải chuyện đôi ba năm mà thành thạo được. Đó là việc cha truyền con nối đời này qua đời khác của những người sống trên sông nước. Nhưng Trần Quốc Tuấn tức giận về chuyện mặt nam. Ở mặt ấy, nguyên soái giặc Toa Đô đã kéo mười vạn quân đổ bộ lên đất Chiêm Thành từ năm ngoái. Việc giúp hay không giúp Chiêm Thành đã gây ra một cuộc tranh cãi giữa các vương hầu nắm giữ những chức vụ trọng yếu nhất trong triều. Người thì bảo phải giúp vì Chiêm Thành là nước láng giềng thân thiết. Người thì bảo không nên giúp vì giặc không xâm phạm bờ cõi của ta, hơi đâu mà làm cớ cho giặc kéo quân vào. Trần Quốc Tuấn đã tâu vua cho hai vạn quân sang giúp Chiêm Thành. Ông nói:

- Trước đây hai mươi sáu năm, giặc đã thua ta một keo rất nặng. Lần này vào Chiêm Thành, cánh quân Toa Đô chính là một gọng kìm phía nam giương sẵn để đánh vào nước ta đấy. Đem quân giúp Chiêm Thành đánh Toa Đô cũng là vì ta mà bẻ trước cái gọng kìm phía nam đó thôi.

Việc xuất hai vạn quân đã thi hành từ cuối năm ngoái nhưng không hiểu tại sao nhà vua lúc sáng nay lại ngỏ ý muốn kéo quân về bên này biên giới Việt-Chiêm. Thậm chí còn muốn giảm bớt khoản chi phí quân lương cho đội quân ngoài cõi nữa.

Sau khi Trần Quốc Tuấn tâu bày lại điều hơn lẽ thiệt, vua Nhân Tông nghe theo. Nhà vua truyền cho môn hạ sảnh thảo chiếu ra lệnh cho quân trấn thủ Nghệ An cấp phát gạo, muối, cá khô và binh khí dư dùng cho hai vạn quân ngoài cõi. Tuy vậy, điều đó vẫn gợi lên trong suy nghĩ của Trần Quốc Tuấn. Phải chăng đây là điều non kém trong tài cầm quyền của nhà

vua, hay là trong số tả hữu hầu cận có gian thần? Chỉ nghĩ đến đấy, lòng Trần Quốc Tuấn đã giận sôi lên, giận không ăn được. Buông đũa bát, Trần Quốc Tuấn không nghỉ trưa, ông thay triều phục, chỉ mặc chiếc áo thâm bình thường và dùng một dải khăn lụa tam giang bịt tóc. Ông gọi Nguyễn Địa Lô cho theo hầu, mặc dù Dã Tượng áy náy cũng rất muốn xin đi. Trần Quốc Tuấn bảo Dã Tượng:

- Nhà ngươi to lớn quá, người ta dễ chú ý.

Hai thầy trò Trần Quốc Tuấn ra khỏi phủ Hưng Đạo bằng cửa sau. Trước khi Trần Quốc Tuấn ra phố, Dã Tượng cứ băn khoăn đi lẵng nhẵng sau lưng vị tướng già.

Trần Quốc Tuấn lấy thế làm lạ. Ông hỏi Dã Tượng:

- Nhà ngươi có chuyện gì mà mặt mũi ngơ ngẩn thế?

Dã Tượng ấp úng đáp chẳng nên lời. Anh đang lo lắng về người bạn của mình bị tống ngục Đại An phủ sứ. Rất ít người hiểu thấu tình bạn giữa Yết Kiêu và Dã Tượng. Cách đây mười năm, họ gặp nhau lần đầu tiên, lúc Yết Kiêu được Trần Quốc Tuấn thu làm gia nô và đem về thái ấp Vạn Kiếp. Khi ấy, tại thái ấp, Dã Tượng đã nổi tiếng tay đô hạng nhất chẳng những vô địch trong hương Vạn Kiếp mà còn vô địch suốt một vùng ven biển Hải Đông nữa. Đoàn thuyền hộ tống Trần Quốc Tuấn vừa cập bến chưa nhai giập miếng trầu thì tiếng đồn về thằng bé đô vật "nâng gọn cái giải nhất của đô Trâu" đã lan khắp trong ấp ngoài hương.

Cùng với tin đồn này, một tin khác cũng lan nhanh không kém: đó là những câu chuyện kể truyền miệng này sang miệng nọ về một trận vật sẽ diễn ra ngoài bãi cát ven sông giữa Yết Kiêu và Dã Tượng. Họ đồn trận vật sẽ xảy ra ba hôm nữa vào lúc giữa trưa, khi ai nấy đã xong việc đồng áng, quay về hương tránh nắng. Hoặc giả có người kể là trận đấu sẽ không loại trừ những miếng hiểm nhất, và Dã Tượng, Yết Kiêu đã bằng lòng những điều kiện như vậy trước mặt ông này, ông nọ...

Nhưng trận vật đã không xảy ra và tất cả chỉ là lời đồn hão của những người hiếu sự và khởi đầu từ một kẻ xấu bụng thích bịa đặt nào đấy. Còn giữa hai tay vật xuất chúng ấy, câu chuyện đã xảy ra như thế này: Ngay tối hôm Yết Kiêu về Vạn Kiếp, Dã Tượng đã đem quần áo riêng của mình đến cho anh bạn mới thay. Quần áo của Yết Kiêu thì đã cũ rách cả mà khổ người anh ta chỉ có thể vừa với quần áo của anh lính đội voi to như tượng Thiên Tôn. Họ quý nhau như những người nhân hậu, chính trực quý nhau.

Mấy hôm sau, có một trận vật giữa hai người nhưng chỉ là một trận tập luyện mở đầu cho những trận diễn ra hằng ngày về sau, tràn đầy tinh thần thượng võ. Họ chỉ cho nhau những miếng đánh, miếng đỡ hay nhất, và chẳng bao giờ họ nghĩ đến ai nhất, ai nhì, ai thắng, ai thua.

Bây giờ đã mười năm qua rồi, Dã Tượng còn nhớ như in một câu nói của Yết Kiêu khi họ đã thành bạn thân. Yết Kiêu thủ thỉ bên tai anh nuôi trong lúc nghỉ tay giữa hai dịp vật:

- Cái hôm trên Đà Giang, em dại quá. Em thấy cái giải nhất phủ khăn xanh thiên lý to lù lù, em thích mê đi. Em mới nằng nặc vào sới đòi "xin cái giải nhất".

Đến lúc được giải thì té ra nó là một con sấu rất to tạc bằng đá vân, vác vẹo cả xương sườn. Biết thế xin cái giải nhì còn được ba tấm vải với chục vuông lụa, bây giờ may áo cho hai anh em thì thú biết mấy.

Dã Tượng đã bật cười về sự ngây thơ hồn hậu của Yết Kiêu và còn được biết thêm rằng cái thằng bé vốn người ven biển ấy lưu lạc lên vùng tây bắc nước ta đã vài năm. Nó đã được chứng kiến đôi ba trận vật của Đô Trâu. Nó đã tâm tâm niệm niệm phải trị cho được cái thằng mặt beo dạ quỷ ấy trong suốt ba năm khổ luyện. Thằng bé coi đó là một hành động vì anh hùng thiên hạ và vì tinh thần thượng võ của dân tộc Việt mà ra tay. Sau đó là những năm tháng tình nghĩa keo sơn giữa Yết Kiêu và Dã Tượng.

Mấy năm gần đây, khi giặc Nguyên luôn luôn cho sứ giả sang dọa nạt triều đình, bức hàng, bức nộp cống, nộp thợ khéo, người tài, Quan gia biết sắp phải động binh nên sai người đi các nơi học nghề làm binh khí, học dạy voi, học cưỡi ngựa bắn cung. Dã Tượng đã được Quốc công Tiết chế sai sang Bồn Man và Chiêm Thành học thêm kinh nghiệm trong nghề bắt voi rừng, luyện thành voi trận. Hai năm Dã Tượng xa Vạn Kiếp cũng là hai năm Yết Kiêu vừa dạy đội lính đánh sông vừa thay anh dạy lính đội voi và dạy cả nghề bơi lặn bởi vì Yết Kiêu hoạt động dưới nước như cá vậy.

Dã Tượng lo cho Yết Kiêu như một người anh lo cho đứa em hiếu thảo, như một người trọng nghĩa lo cho một người hiền của đất nước. Anh ấp úng xin Trần Quốc Tuấn cho phép được mang quần áo, quà cáp vào ngục thăm em nuôi. Với Trần Quốc Tuấn, một vị thân vương hiển quý đang cầm binh quyền, việc ra lệnh cho Đại An phủ sứ tha Yết Kiêu là một việc quá ư dễ dàng. Ông lại càng không hề áy náy lo lắng chi về chuyện Yết Kiêu bị tống ngục. Nhưng ông đã có chủ định về việc đó sau khi đã xem xét cách

xử sự của Phạm Ngũ Lão. Ông sai tả hữu lấy năm tiền đưa cho Dã Tượng và nghiêm khắc bảo viên gia tướng:

- Nhà ngươi đến Đại An phủ sứ hỏi xem việc đầu đuôi ra sao rồi chiều về sẽ thưa lại cho ta nghe.

Sau đó, Trần Quốc Tuấn ra phố. Ông đi từ phường Tả Nhất lên phường Yên Hoa. Chỉ một thôi đường ngắn, Trần Quốc Tuấn đã thấy ngay nhận xét người kinh kỳ ăn mặc diêm dúa hơn năm ngoái là không đúng. Đó chỉ là cảm giác của một người ở vùng quê lên kinh sau một thời gian dài. Thực ra, người kinh kỳ bây giờ ăn mặc gọn gàng hơn trước. Áo chẽn, hài cỏ của lính nhan nhản trong phố phường, và ngay giữa phố Hàng Đào xưa kia chỉ một nghề nhuộm lụa nay cũng có một lò rèn bốn cặp bễ phì phò nung thép tốt làm đồ binh khí.

Nguyễn Địa Lô đã thử hỏi giá một đôi mã tấu tuyệt đẹp, nhưng người thợ cả gạt phắt đi:

- Chúng tôi đã nhận làm khoán cho phủ Chiêu Văn rồi.

Trần Quốc Tuấn tủm tỉm cười. Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật vốn người phong nhã bậc nhất Thăng Long. Những buổi bình thơ trong phủ Chiêu Văn bao giờ cũng đông đảo văn nhân, tài tử. Ngựa trong tàu của phủ Chiêu Văn, con nào cũng như ngựa trong tranh. Bây giờ chuẩn bị ra trận, binh khí của quân gia nô phủ Chiêu Văn cũng đẹp nhất. Ông còn nhớ có lần Trần Nhật Duật đã ngâm ngợi một câu dân ca trong chiếu rượu vào lúc la đà: Chẳng thơm cũng thể hoa nhài, Dẫu không lịch sự cũng người Trường An.

Trần Quốc Tuấn bồi hồi nhớ lại tuổi trẻ sôi nổi của mình ở kinh thành duyên dáng này. Cho đến bây giờ, sau gần hai mươi năm vui với cảnh núi Yên Tử xanh rợn mỗi buổi chiều tà, cái máu hào hoa, lịch sự người Trường An vẫn chảy ồ ạt trong huyết quản của ông.

- Điều đó chẳng hại gì đến chí khí Đông A đẹp đẽ của người Thăng Long.

Trần Quốc Tuấn vui vẻ tự nhủ như vậy. Ông nhận thấy không khí chiến đấu đã tràn ngập trong các phố phường. Theo luật lệ của Đại An phủ sứ, người kinh thành không được đeo vũ khí ra phố, trừ các đô túc vệ canh giữ Thăng Long, nhưng lính gia nô các vương phủ đều mặc áo chẽn, chân quấn xà cạp gọn gàng, và hầu như các quan kinh thành đã bỏ không dùng

kiệu buông rèm mà thay bằng những con ngựa chiến đóng yên nhẹ, gọn ghẽ.

Trần Quốc Tuấn đi một mạch lên phường Yên Hoa. Đó là một phường mé đông nam hồ Tây, bên ngoài con đê Cơ Xá. Chỗ này là nơi vắng vẻ, triều đình đã cắm đất cho những người ngoại quốc chạy loạn giặc Nguyên. Ở đây có cả người Hán, người Chiêm Thành, người Hồi Hột. Mỗi giống người được chia ở một khu riêng biệt.

Quan gia đã ban cho họ tiền, gạo cùng vật liệu làm nhà và cày cuốc để vỡ hoang trồng trọt kiếm lương ăn.

Trong số những người ở phường Yên Hoa có một vài người trước đây làm quan trong triều đình nhà Tống. Khi quân Nguyên đánh tan quân Tống, lấy mất nước, những vong thần nhà Tống chạy loạn sang ta, xin được sống yên ổn. Trần Quốc Tuấn đến nhà Triệu Trung, một viên tướng Tống đã từng chống quân Nguyên sáu tháng trời trên cửa ngõ ra vào cái biển hồ Phiên Dương rộng lớn. Vừa nhác trông thấy ông già quần áo xuềnh xoàng nhưng phong thái đường bệ, Triệu Trung đã nhận ra vị tướng thiên tài. Triệu Trung vội cung kính sụp lạy. Chỉ nơi kinh đô. Chữ Đông và chữ A ghép lại thành chữ Trần. Người đời sau nói đến chí khí Đông A hay tinh thần Đông A như nói đến một trong những biểu hiện về truyền thống tốt đẹp nhất của dân tộc. Cơ Xá là tên gọi khúc sông Hồng chảy qua Hà Nội xưa kia.

- Đừng câu nệ như thế. Đây không phải là triều đường mà cũng không phải là trướng hổ. Ta đến thăm túc hạ một chút đó thôi-Trần Quốc Tuấn ôn tồn nói.

Nhưng dù Trần Quốc Tuấn tỏ thái độ trọng người hiền, Triệu Trung vẫn gọi các con ra chào lạy. Sau đó Triệu Trung mời Trần Quốc Tuấn ngồi lên ghế cao, dùng lễ thầy trò để tỏ bụng mình tôn trọng một bậc sư tướng.

Trần Quốc Tuấn liếc nhìn qua cách bài trí trong nhà Triệu Trung và cảm động khi thấy chiếc bàn thờ nhỏ trên bày bài vị Văn Thiên Tường. Ông đã nghe nói về cái chết anh dũng của viên tể tướng triều Tống, con người không chịu khuất phục uy vũ của quân thù. Đằng sau bài vị là một bức trướng lớn có chép bài thơ ca ngợi chính khí mà tác giả cũng chính là Văn Thiên Tường. Trần Quốc Tuấn ngoảnh lại ngắm Triệu Trung. Trên khuôn mặt vũ dũng ấy tràn đầy niềm buồn tủi của con người mất nước

- Ta đến đây vì mối thù chung của hai nước. Túc hạ hãy nói về chỗ mạnh và chỗ yếu của quân thù cho ta nghe.

- Thưa Quốc công, một kẻ bại tướng đâu dám nói về việc cầm quân.

- Người biết bại sẽ thắng lớn. Túc hạ cứ nói. Trước hết hãy nói về các tướng giặc. Thoát Hoan là đứa thế nào?

- Hắn là hoàng tử thứ chín của Hốt Tất Liệt. Lần này là lần đầu tiên hắn cầm một đạo quân lớn.

Trần Quốc Tuấn ngẫm nghĩ:

- Như vậy có thể Thoát Hoan chỉ là một tướng trẻ tập cầm quân và cũng có thể là một viên tướng tài mà ta chưa xét thấu được sở trường và sở đoản.

Trần Quốc Tuấn ngẩng nhìn Triệu Trung

- Túc hạ nghĩ sao?

- Thưa Quốc công, xét như vậy là hết nhẽ.

- Còn Ô Mã Nhi?

Triệu Trung giận tái mặt đi khi nghe thấy nói đến tên Ô Mã Nhi. Triệu Trung đã từng bị Ô Mã Nhi đuổi dài chung quanh hồ Phiên Dương mặc dù có lúc Triệu Trung đã dùng mưu phục quân đánh cho tên tướng hung hãn này những trận no đòn.

- Thưa Quốc công, Ô Mã Nhi là một dũng tướng ưa đánh những trận thắng mau, quân cuốn giáp mà đi ngày đêm, tướng bỏ ăn để đánh sớm một khắc...

- Hà, vậy ra y là một tướng có trí có dũng!

- Bẩm, Ô Mã Nhi là người trí dũng song toàn. Y đã được triều Nguyên ban tước Dũng tướng.

"Phải lưu ý đến Ô Mã Nhi!".-Trần Quốc Tuấn lẩm bẩm.

- Bẩm Quốc công, lần này Ô Mã Nhi cầm quyền lớn ạ?

- Không! Y chỉ làm tướng đi tiên phong. Bây giờ túc hạ hãy nói cho ta nghe về quân sĩ của giặc.

- Giặc chuyên đánh ngựa, một địch nổi trăm, đến như mưa giông, đi như gió cuốn. Binh lính không hề sợ đói khát, chết chóc.

- Nói tóm lại là giặc có sở trường và trong sở trường này chúng là vô địch?

- Bẩm Quốc công, đó là sự thật!

Trần Quốc Tuấn nheo mắt cười. Ông nghĩ đến câu nói của Thượng tướng quân Trần Quang Khải bên bờ hồ Dưỡng Ngư. Ông ôn tồn bảo Triệu Trung:

- Ta muốn phiền túc hạ đến Giảng vũ đường dạy về phép giữ thành cho các tướng. Túc hạ hãy kể lại cho các tướng nghe chuyện tướng quân Vương Kiên đã giữ thành Điếu Ngư như thế nào trước đạo quân Mông Kha.

Triệu Trung đăm chiêu suy nghĩ. Được Trần Quốc Tuấn biết đến là một vinh dự nhưng Triệu Trung băn khoăn không biết nói sao. Trần Quốc Tuấn hỏi gặng:

- Túc hạ nghĩ thế nào?

- Bẩm Quốc công, hàng trăm thành Tống bị hạ, duy chỉ một Điếu Ngư giữ được mấy tháng ròng. Đó không phải là kế hay để chống giặc.

- Đúng! Ta không hề có ý bền thành giữ giặc. Mà ta muốn các tướng của ta khi tiến quân như thác đổ, lúc đóng giữ như núi cao. Ta muốn, khi cần chặn quân địch một khắc thì địch phải dừng lại một khắc, khi muốn chặn địch lại một ngày thì địch cũng phải dừng lại một ngày.

Triệu Trung lĩnh mệnh. Viên tướng Tống trình bày với Trần Quốc Tuấn về các chiến cụ thường dùng để giữ thành và đánh thành của các đạo quân Tống, Triệu Trung còn sai con trai khiêng ra cho Trần Quốc Tuấn xem mẫu một cỗ súng bắn đạn lửa. Vị tướng già chăm chú xem xét và nghĩ ngợi. Ông nghĩ về công dụng của loại súng này trong những trận đánh trên sông mà thuyền chiến đôi bên đều bằng gỗ tre dễ bắt cháy.

- Đây là loại súng của người Hồi Hột. Ta đã cho người đi mua một số súng này ở nước Trảo Oa.

Trần Quốc Tuấn đăm đăm nhìn vẻ mặt sung sướng của Triệu Trung. Ông sắp hỏi một câu đụng tới nỗi niềm riêng của con người có khí tiết ấy. Ông không muốn Triệu Trung đau lòng nhưng ông phải hỏi vì đó là điều cần thiết.

- Này túc hạ! Như vậy phép đánh thành của quân Tống bây giờ đã chuyển qua tay giặc Nguyên phải không?

Triệu Trung đau khổ nghĩ đến những người xưa kia từng là bạn chiến đấu mà nay đã hàng giặc và trở thành kẻ thù. Nào là Trịnh Bằng Phi, nào là

Lý Hằng, Lý quán, những kẻ đem tinh hoa nghệ thuật cầm quân của dân tộc dâng ngay cho kẻ thù của dân tộc.

- Thưa Quốc công, chẳng những là giặc biết phép đánh thành mà chắc rằng giặc sang lần này có cả những đội quân trước đây đã từng là thần tử của nhà Tống...

Thương thay Văn Thiên Tường đại nhân...

Triệu Trung chảy nước mắt. Trần Quốc Tuấn trầm ngâm ngồi chờ cho Triệu Trung lắng lòng xuống. Ông biết nỗi đau khổ của Triệu Trung chẳng có lời an ủi nào làm dịu được. Mãi sau ông mới nói:

- Túc hạ sẽ có dịp làm cho hương hồn Văn tướng công được mát mẻ dưới suối vàng. Hôm nay ta đến đây muốn thu nhận túc hạ làm môn khách của ta, vậy túc hạ nghĩ sao?

Triệu Trung vội đứng dậy vái tạ Trần Quốc Tuấn:

- Xin cảm tạ Quốc công đã biết đến kẻ này, đến chết tôi cũng không quên, nhưng tôi không thể làm môn khách của Quốc công được...

- Vì sao vậy?-Trần Quốc Tuấn sửng sốt hỏi.

- Thưa Quốc công, tôi đã được Chiêu Văn đại vương thu nhận làm môn khách rồi. Trần Quốc Tuấn chợt cười, khen thầm sự thông minh và tấm lòng trọng hiền của

Trần Nhật Duật. Ông nói với Triệu Trung:

- Cũng hay đấy! Cũng hay đấy! Túc hạ thật là một người thủy chung.

Trần Quốc Tuấn gọi Nguyễn Địa Lô vào bảo tháo đao. Đó là một thanh đao ngắn, lưỡi khảm vàng, vỏ nạm hạt châu, đốc bằng đồng đen cẩn chỉ bạc. Ông đưa cây đao cho Triệu Trung:

- Tặng tráng sĩ không gì bằng tặng đao. Cây thác đao này ta dùng từ hồi trẻ. Túc hạ hãy giữ lấy chờ dịp lập công đền nợ nước.

Trần Quốc Tuấn mỉm cười nói tiếp:

- Thời Nguyên Phong, cách đây hai mươi sáu năm, vua tôi nước Việt ta đã từng đánh cho quân tướng của Hốt Tất Liệt một trận thua bại hoại. Khi chúng tiến quân sang, khí thế hung hãn tưởng như vô địch. Vua ta đã ra lệnh tạm lui để tránh tổn hại. Nhưng chỉ ít ngày sau quân ta dũng mãnh tiến lên, thế như chẻ tre đánh cho giặc chạy không kịp thở nữa. Những chiến sĩ

đánh trận ấy nay đã già rồi, nhưng chuyện chinh chiến xưa của họ vẫn làm nức lòng những chàng trai hào kiệt lần đầu cầm giáo dưới trướng ta. Nhân một lần nghe kể chuyện Nguyên Phong, Quan gia ta có làm mấy vần thơ.

Trần Quốc Tuấn nheo mắt xúc động. Ông bình to hai câu thơ:

- "Người lính già đầu bạc. Kể mãi chuyện Nguyên Phong". Những người lính của ta tâm đắc hai vần thơ ấy lắm. Túc hạ thấy hơi thơ có tràn trề niềm tin chiến thắng không?

Được Trần Quốc Tuấn tặng đao, hỏi han thân mật, Triệu Trung cảm động không biết chứng nào. Viên tướng Tống vái tạ cảm ơn rồi bối rối tháo cây quạt đeo bên người, xòe quạt ra và nói:

- Thưa sư tướng, tôi mong muốn được vài lời quý báu của người ghi thành bài châm răn mình lên lá quạt này.

Trần Quốc Tuấn nhận lá quạt. Ông ngẫm nghĩ... Triệu Trung hăm hở mài mực và chọn một ngọn bút tốt trong ống bút để trên án sách. Trần Quốc Tuấn nhìn bức trướng chép bài Chính khí ca treo trên vách. Ông rất khâm phục khí tiết của con người không tham sống sợ chết như Văn Thiên Tường. Ông vẫn thường ngâm hai câu thơ của viên tể tướng triều Tống đã biết chết bất khuất như một người trung nghĩa:

Người ta tự cổ ai không chết, Lưu lại lòng son trong sử xanh.

Ông ngẫm nghĩ... và cầm bút đề hai câu thơ đó lên lá quạt của Triệu Trung.

Chương 6

Câu chuyện về Yết Kiêu đã làm cho Trần Quốc Tuấn cứ cười mãi trên đường đến phủ Chiêu Quốc dự tiệc. Sau khi ở nhà Triệu Trung trở về vương phủ Hưng Đạo, Trần Quốc Tuấn cho gọi Dã Tượng lên hầu. Viên gia tướng cứ tròn xoe mắt mà kể lại những điều anh ta nghe ngóng được ở Đại An phủ sứ.

Nguyên là Yết Kiêu lên kinh thành đến nay vừa tròn một tháng. Anh ta đã làm xong công việc của mình rất gọn gàng. Nhưng trong một tháng làm việc này có vài chuyện xảy đến với Yết Kiêu. Chuyện đầu tiên là do chính anh gây ra. Khi đã tìm được phường vải mua xong mấy ngàn tấm, Yết Kiêu mang đến thợ thuê may áo chiến. Anh ta bảo họ đo luôn kích thước bộ áo đang mặc làm mẫu. Sau đó, cứ hằng ngày, Yết Kiêu đến thăm nom xem việc may áo đã đến đâu rồi. Qua ba ngày, năm chục bộ áo quần đầu tiên đã may xong, Yết Kiêu phát cho lũ lính cùng đi mặc luôn. Nào ngờ quần áo lấy kích thước người Yết Kiêu thành ra quá dài, rộng với mấy chú lính trẻ Vạn Kiếp. Tay áo, ống quần đã phải xắn lên bảy, tám gấu mà họ mặc vẫn thùng thình. Họ cứ ngắm nhau cười ngặt nghẽo. Nếu chỉ có vậy thì đã chẳng xảy ra những chuyện không hay sau này. Bởi vì quần áo cũng chỉ mới xong mấy chục bộ. Trong quân gia nô Vạn Kiếp còn người to lớn như Yết Kiêu, Dã Tượng. Chẳng qua là một việc mà Yết Kiêu chưa từng được giao làm, nên quán xuyến không khắp. Bây giờ chỉ cần bảo may những bộ sau theo nhiều kích thước khác nhau là ổn ngay mà thôi.

Nhưng nào ngờ mấy người lính Vạn Kiếp gặp một kẻ đã mang hận với họ từ mười năm nay. Kẻ đó chính là đô Trâu, cái tên đô vật đã từng ăn "giải cạn" mười một mùa hội vật liên tiếp trên lộ Đà Giang năm xưa. Đô Trâu thấy chú bé Yết Kiêu lên lĩnh giải, đã uất lên đổ sầm người xuống góc sân đình như một cây thịt. Từ đấy, đô Trâu không ra sới vật được nữa. Mỗi lần nghe thấy trống vật nổi lên, tim đô Trâu cũng đập như trống vật và chân tay hắn bủn rủn tưởng muốn sụn xuống. Đô Trâu phải giải nghệ vật. Hắn về làm tay chân hầu cận của Chiêu Quốc vương, chuyên luyện những người lính hộ vệ Trần Ích Tắc.

Đúng cái lúc mấy chú lính Vạn Kiếp đang ngắm nhau cười ngặt nghẽo, đô Trâu cùng mấy thủ hạ đi qua. Nhận ra Yết Kiêu và lính Vạn Kiếp, Đô Trâu tái mặt đi.

Y sai một thủ hạ đi gọi thêm người. Một sát sau, mười mấy người lính phủ Chiêu Quốc kéo đến. Đô Trâu vững dạ khiêu khích Yết Kiêu.

Lính phủ Chiêu Quốc vốn ở kinh thành đã lâu lại được Trần Ích Tắc nuông chiều nên quen thói khinh rẻ những người thôn dã. Bọn chúng xưa nay ăn mặc đẹp, quần áo may bằng vải tốt, lại sát sóng gọn gàng. Chúng hùa theo tên cầm đầu, thi nhau buông lời mạt sát Yết Kiêu và những người lính Vạn Kiếp. Nào là "khỉ mặc áo tế", nào là "ngợm bắt chước người". Lính Vạn Kiếp tức lắm, xắn thêm mấy gấu áo quần, muốn đánh nhau ngay. Nhưng Yết Kiêu rất nhớ lời dặn của Hưng

Đạo vương. Anh lừ mắt ra hiệu cho binh lính dưới quyền phải giữ cho đúng phép nước và dẫn họ về vương phủ Hưng Đạo. Bọn đô Trâu được thể cứ lẽo đẽo theo sau, ra sức nói cười, chế giễu, mạt sát. Mỗi sáng chúng chia người đứng đón ở cổng phủ Hưng Đạo. Hễ Yết Kiêu ra phố phường là chúng máy nhau đi theo, trêu trọc không còn thiếu nước gì.

Nhưng mặc cho chúng muốn làm gì thì làm, muốn nói gì thì nói, Yết Kiêu cứ cắm cúi với việc riêng của mình, tuy lòng anh không khỏi cồn sôi, tức giận. Hôm nay, Yết Kiêu cùng binh lính ra phố lấy nốt số dép cỏ đặt làm ở chợ Cầu Đông. Bọn đô Trâu cũng theo sát gót chân người chỉ huy đội đánh sông Vạn Kiếp.

Chúng vẫn trêu chọc như mọi ngày, nhưng sau cũng đâm chán. Chúng bỏ đi quấy phá trong chợ và trong cái cầu quán xây bằng đá bắc ngang con sông Tô Lịch.

Chỉ còn lại đô Trâu và mấy tên hung hãn nhất vẫn chưa từ bỏ việc khiêu khích Yết Kiêu. Chúng trêu Yết Kiêu từ đầu chợ đến cuối chợ, trêu từ lúc chợ mới nhóm đến lúc chợ đông, chúng lẵng nhẵng theo anh đến tận cái quán rượu đầu bãi bán cỏ. Đến đây, chúng gặp những cô gái bán rượu làng Hoàng Mai. Thế là như mèo thấy mỡ, bọn chúng sà ngay vào, nếm hết gánh hàng này đến gánh hàng khác. Chúng vừa uống vừa hắt rượu đi, miệng mắng người bán hàng sa sả. Trong số những người bán hàng có một bà già đã ngoài sáu mươi tuổi. Bà cụ có hai bong bóng trâu đựng thứ rượu ngon nhất. Bọn đô Trâu cứ nếm tràn cung mây. Đầu tiên chúng còn nếm bằng chiếc chén hạt mít của bà cụ, sau đô Trâu giở ngay cái bát sắt to tướng ra rồi đứa dốc, đứa uống, mặc cho bà cụ rền rĩ. Xót của, bà cụ giữ lấy tay đô Trâu. Đô Trâu khẽ hẩy tay một cái, bà cụ ngã lăn ra. Một cô hàng rượu là con bà cụ, thương mẹ, sấn vào níu lấy áo đô Trâu. Tên côn đồ một tay đưa bát rượu

lên nốc, một tay giáng cho cô hàng rượu một cái tát. Cô hàng ngã ra đất. Người phường phố không ai dám vào can vì xưa nay đô Trâu vẫn hoành hành ở đây. Hắn cậy thế chủ đánh người, ăn quỵt, chẳng còn kiềng sợ ai.

Nhưng thình lình hắn bị một bàn tay rắn như kìm sắt tóm lấy gáy. Rồi một quả đấm giáng như búa bổ vào giữa ngực khiến cho đô Trâu ngã chổng bốn vó lên trời. Hắn lồm cồm bò dậy giữa tiếng reo hò của người phường phố. Đô Trâu nghiến răng chèo chẹo, nhận ra người đánh mình là Yết Kiêu. Quả thực đô Trâu cũng là tay có công luyện tập lâu ngày. Giá phải người khác trúng một quả đấm như thế có thể nằm liệt hàng tháng. Đằng này, hắn đứng dậy được mặc dù đôi chân đảo như chân bù nhìn rơm. Hắn văng tục một câu rồi cùng mấy đứa nữa xông vào đánh Yết Kiêu.

Chính lúc đó là lúc Hưng Đạo vương đang đi tới và nhìn thấy viên gia tướng tin cẩn của mình tay đấm chân đá loạn một góc chợ Cầu Đông. Nhưng đô Trâu bây giờ là một kẻ đã luống tuổi và sức khoẻ sa sút nhiều vì rượu chè, chơi bời. Còn Yết Kiêu thì đã trưởng thành, đang độ sung sức và được rèn tập hàng ngày.

Hơn nữa, Yết Kiêu ra tay vì nghĩa và lòng anh đang tràn ngập phẫn nộ, nên đô Trâu ta bị một trận no đòn.

Khi Dã Tượng đến Đại An phủ sứ, đô Trâu đã được tháo cùm nhưng y vẫn rên la ca cẩm om một góc ngục. Còn Yết Kiêu thì không bị giam. Viên quan coi hình án kinh thành vừa nể Hưng Đạo vương, vừa thấy Yết Kiêu phải lẽ nên làm án rất nhẹ. Anh chỉ bị khép là đánh bắt côn đồ không khéo, làm kinh động đến người phường phố. Chiếu luật, Yết Kiêu bị phạm tội "suy", đánh ba roi, nhưng cho phép nộp tiền chuộc. Tiền chuộc ba roi là ba tiền. Khi Dã Tượng đi, Trần Quốc Tuấn đã cho năm tiền, thừa nộp phạt. Nhưng Dã Tượng đâu có ngờ đến chuyện nộp phạt. Anh thương em nuôi nên đã đem năm tiền mua tất bánh trái và cả một con gà luộc làm quà cho em. Dã Tượng thưa với Trần Quốc Tuấn đến đây thì nghẹn ngào muốn khóc. Trần Quốc Tuấn phải cố nhịn cười, làm mặt nghiêm, cho ba tiền, sai Dã Tượng đến Đại An phủ sứ lần nữa để nộp phạt, chuộc Yết Kiêu ra.

Sau đó, Trần Quốc Tuấn lên kiệu đến phủ Chiêu Quốc dự tiệc và ông cứ cười suốt dọc đường. Tối nay, đèn lồng thắp như sao sa trong phủ Chiêu Quốc, nhất là trên mảnh vườn rộng bên bờ cái hồ thả sen trắng đang nở rộ. Trần Ích Tắc cho bày bàn tiệc ngay trên bờ cái hồ đó. Tiệc ở phủ Chiêu Quốc khác xa tiệc ở phủ Chiêu Văn. Mỗi lần Chiêu Văn vương mở tiệc là

một lần hàng trăm danh sĩ kinh thành tới dự. Rượu ngon vừa phải, thức nhắm vừa phải, và tiếng ngâm thơ gieo mãi tới canh khuya. Còn tiệc ở vương phủ của Trần Ích Tắc thì cực kỳ lịch sự, đến mức ngay Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn cũng đâm ngượng ngùng.

Khách mời rất ít, chỉ mươi người, nhưng tiệc to như cho trăm khách dự, và kẻ hầu người hạ nườm nượp, ăn mặc lượt là đứng mãi tận đằng xa.

Trần Quốc Tuấn nhận thấy trong số những người ấy có cả Trương Hán Siêu. Người chép sách này đã được Trần Quốc Tuấn đưa vào phủ Chiêu Quốc để học văn nhưng xem ra anh ta không được học tập những điều đáng giá. Điều đó càng làm cho Trần Quốc Tuấn bực tức muốn bỏ về ngay. Trần Ích Tắc thật là con người khéo léo trong việc tiếp khách quý. Với Hưng Đạo vương, Trần Ích Tắc tỏ ra kính trọng và đón ý khách rất tài. Ích Tắc đưa đẩy đỡ lời Trần Quốc Tuấn, cố cuốn vị tướng già vào trong câu chuyện phù phiếm trên bàn tiệc.

Trên khuôn mặt rất trẻ và đẹp của Ích Tắc, một vẻ chăm chú kín đáo chỉ thoáng hiện ra trong cách nhìn nhanh, gọn. Vốn là một người nổi tiếng văn hay, chữ tốt, vẽ giỏi, đàn ngọt, cờ cao, Trần Ích Tắc vẫn giấu kín trong lòng mối khát vọng lớn về quyền hành. Ích Tắc thèm khát cả chức Quốc công Tiết chế của Trần Quốc Tuấn, thèm khát cả chức Thượng tướng quân của anh ruột, thèm khát cả ngai vàng. Cách đây hai năm, Ích Tắc đã ra sức gợi lên mối bất hòa giữa hai ngành trưởng thứ nhưng rút cục ấn Tiết chế vẫn về tay Trần Quốc Tuấn. Bây giờ đây, khi giặc đã lấp ló ngoài bờ cõi, Ích Tắc vừa lo sợ vừa vui mừng.

Lo sợ vì trong lúc loạn lạc, cái sống chết chửa biết thế nào, vui mừng vì trong lúc loạn lạc, chỉ cần một mẹo nhỏ cũng đủ giành được ngôi báu. Đó là một con người tâm địa đen tối được che giấu rất kín, chỉ thỉnh thoảng thoáng hiện ra trong ánh mắt lóe lên vì dục vọng.

Tiệc rượu kéo dài mãi. Chốc chốc, bọn con hát lại lũ lượt kéo ra, kẻ tấu đàn, kẻ nỉ non những bài hát buồn u ám. Trần Quốc Tuấn bồn chồn, ông tiếc cho thời gian trôi đi trong khi công việc trăm mối còn bộn bề. Ông chợt nghĩ đến cách dùng thời gian của các tướng của quân triều đình và quân gia nô của các vương hầu. Năm ngoái, ông dẫn quân đi tuần hai lộ Hải Đông, đầu năm nay, ông qua lộ ông Lễng Giang; đi đến đâu ông cũng nhận thấy các tướng và binh lính còn bỏ phí nhiều ngày tháng. Những thú vui chó săn, gà chọi, những thói say mê cờ bạc, rượu chè chính là nguyên cớ làm lơi

lỏng kỷ luật quân ngũ và làm giảm khí thế sẵn sàng chống giặc. Trần Quốc Tuấn cũng tự trách mình bỏ phí một tối hôm nay. Đáng ra bây giờ ông đang ngồi nghiên cứu những tin tức về địch, tìm hiểu chúng kỹ càng thêm. Ông càng hiểu sâu sắc rằng một cuộc chiến tranh không phải chỉ bắt đầu từ lúc đôi bên giao binh mà bắt đầu từ trước đó rất nhiều. Trần Quốc Tuấn mải suy nghĩ, quên cả chung quanh, cho đến lúc Ích Tắc nói nhỏ bên tai, ông mới giật nảy mình nhìn lên ngơ ngác:

- Vương huynh xem kìa, con bé con vương huynh gửi đến đây thật là đứa có tài.

Trần Quốc Tuấn ngẩng lên thấy bé Bội đang vừa gõ sênh tiền vừa hát một bài bằng tiếng Thát Đát. Những bài hát này chẳng có gì là hay nhưng đã một thời có nhiều người ưa chuộng. Đó là những bài hát xuất hiện khi Nậu Lạt Đinh sang ta nhận chức Đạt lỗ hoa xích, chức quan giám sát do Hốt Tất Liệt đặt ra nhằm kiểm soát việc triều chính ở nước ta. Đó là thời kỳ mà sứ giặc ngông nghênh đi giữa kinh kì, triều đình phải dùng đến cả nhạc Thái Thường tôn quý tấu trong tiệc thết chúng. Trần Quốc Tuấn chợt thấy lòng căm giận sôi lên. Ông nhớ cái lần tên sứ giặc Sài Thung phóng ngựa vào qua cả cửa Dương Minh, đánh lính đô Long dực chảy máu đầu. Thượng tướng quân Trần Quang Khải đến sứ quán, chúng cũng không thèm tiếp. Và chính ông, muốn xem bụng giặc mưu đồ gì, đã mặc áo giả làm sư đến mới được chúng mời vào.

Lần ấy, bọn lính hầu của Sài Thung đã đứng sau lưng ông, dùng mũi sắt nhọn chọc vào đầu ông. Chúng muốn thử gan ông, nhưng cuối cùng chúng đã phải khiếp sợ. Ông cứ nói chuyện bình thường như không biết đầu mình bị đâm chảy máu. Chiếc áo cà sa mặc lần ấy, ông còn giữ mãi đến khi đem giao cho Đỗ Vỹ. Đó là thời kỳ mà sức ta chưa đủ, của ta chưa nhiều, phải tạm ép một bề chờ cơ hội diệt giặc. Thời kỳ ấy qua rồi, qua như một giấc mộng xấu xa... Nhìn bé Bội hát bằng tiếng Thát, Trần Quốc Tuấn thấy mặt nóng phừng phừng. Ông đứng dậy, lẳng lặng ra về. Ra đến cổng phủ Chiêu Quốc, quân gia nô Vạn Kiếp đón ông trở về vương phủ Hưng Đạo.

Về tới vương phủ, Trần Quốc Tuấn sai thắp tất cả các đèn lồng trong gian chính đường, và hạ lệnh gọi gia tướng đến hầu. Chính đường sáng choang. Quân gia nô Vạn Kiếp truyền mõ ran vương phủ.

Lát sau, các gia tướng lục tục kéo đến, trong số đó có cả Yết Kiêu. Viên tướng đội đánh sông ngượng ngùng đứng nép sau lưng Dã Tượng.

Nhìn hai anh em đứng che cho nhau, Trần Quốc Tuấn càng thấy quý mến họ. Đó là hai người không có quan hệ máu mủ nhưng họ hiểu nhau và quý trọng nhau còn hơn anh em. Tình cảm của hai người đã nảy nở trên mối quan hệ cùng chiến đấu đồng sinh đồng tử. Tình đồng ngũ ấy lại bắt nguồn từ một lòng yêu nước sôi nổi và chân thành. Trần Quốc Tuấn nhớ lại buổi hội võ mùa xuân chọn tướng cầm cờ tiết chế. Lần ấy, ông chưa chọn được người và ít lâu sau, ông đã hỏi riêng cả hai anh em về việc đó. Dã Tượng đã thưa với ông rằng:

- Thưa Quốc công, lần này diệt giặc hẳn là nhờ quân thủy. Yết Kiêu được cử cầm cờ thật không có ai hơn.

- Thế còn nhà ngươi thì sao?

Dã Tượng nghĩ ngay đến công lao của Yết Kiêu dạy dỗ lính đội voi trong khi anh đi Chiêm Thành. Dã Tượng đáp ngay:

- Thưa Quốc công, tiểu tướng không bằng Yết Kiêu.

Lời nói của Dã Tượng làm cho ông rất cảm động. Sau đó Trần Quốc Tuấn lại hỏi Yết Kiêu, và viên tướng đánh sông đã đáp như sau:

- Thưa Quốc công, tôi chưa xứng với chức đó.

Người cầm cờ phải là Dã Tượng.

- Tại sao vậy? Ta xét hai người tài đức cũng ngang nhau.

- Thưa Quốc công, Dã Tượng yêu lính như anh em, lòng rất đỗi nhân từ. Cứ xem mấy cô bé, chú bé quý mến Dã Tượng như thế nào thì cũng đủ rõ.

Hôm nay ông lại được biết thêm về tình bạn giữa hai người. Ông đã có cách chọn người cầm cờ. Đợi đến hội võ mùa thu, ông sẽ nói cho binh lính trong hương biết. Bây giờ thì ông còn phải làm những việc khác. Trước tiên, ông hạ lệnh cho các gia tướng phải răn dạy binh lính, cấm nghiêm ngặt việc gây sự đánh lộn, cãi cọ với nhân dân kinh thành hoặc với quân gia nô các vương phủ khác. Ông nói:

- Ngay là khi lẽ phải thuộc về các ngươi, cũng không được động thủ. Việc đó đã có phép nước và lính Tứ sương túc vệ kinh thành.

Đó cũng là cách mắng khéo Yết Kiêu. Việc thứ hai là ông sai Dã Tượng cầm một phong thư đến phủ Chiêu Quốc xin lỗi vì chóng mặt bất ngờ nên đã quay về giữa nửa chừng tiệc. Cuối lá thư, ông xin bé Bội về,

thác cớ là đã thành tài. Dã Tượng hớn hở cầm lá thư. Vị tướng già dặn thêm một câu:

- Ta cấp cho hai anh em nhà ngươi một cặp ngựa tốt. Nhà ngươi đưa con bé Bội về Vạn Kiếp ngay sáng mai rồi trở lại đây trước ngày rằm.

Cuối cùng, ông sai gia tướng chép mấy chục bản mệnh lệnh truyền cho quân gia nô các vương phủ và quân túc vệ kinh thành phải sửa sang binh giáp, hẹn ba ngày nữa sẽ bắt đầu một tháng tập trên bãi cát Cơ Xá. Khi các gia tướng đã lui ra, ông gọi Yết Kiêu đến, rót một bát rượu lớn đưa cho:

- Ngươi phải uống một hơi. Đó chính là để thưởng công chăm lo việc may áo chiến nhưng cũng là cách phạt việc gây sự đánh lộn ở chợ Cầu Đông.

Yết Kiêu vốn không uống rượu, thậm chí chỉ ngửi nắm lá chuối nút vò cũng đã chuếnh choáng, nên tròn xoe mắt nhìn cái bát lớn chứa đầy rượu mạnh.

Sau đó, chính đường chỉ còn lại một mình Trần Quốc Tuấn. Ông mài mực thảo biểu sáng mai dâng vua. Trong biểu, ông tâu bày rõ ràng việc xô xát giữa quân gia nô hai hương. Ông nhấn mạnh tính cách công minh nghiêm chính của Phạm Ngũ Lão. Ông tâu vua thăng chức cho Phạm Ngũ Lão, bởi vì một người đạo đức và có tài như vậy có thể đảm nhận nhiều công việc hơn chức vụ chỉ huy một đô Hổ dực tám chục lính túc vệ!

Mõ trong vương phủ cầm canh ba. Trần Quốc Tuấn lên gác Ngoạn Hoa trong khu hậu đường. Gác này cũng tĩnh mịch như căn phòng riêng cuối trang trại Vạn Kiếp.

Bên ngoài kia, kinh thành đã say sưa ngủ. Bóng các lâu đài đền tạ im lìm trong ánh trăng non lấp lánh bạc. Trong vương phủ, lính gia nô đốt đèn lồng đi tuần nghiêm ngặt. Tiếng mõ gọi, mõ đáp nối đuôi nhau. Trần Quốc Tuấn trầm ngâm nhìn lơ đãng vầng trăng khuyết. Ông đang nghĩ về những công việc sắp phải làm, những công việc đó đôi lúc vấp phải những trở ngại khó khăn, nhưng ông tin chắc cả dân tộc Việt sẽ cùng ông san bằng trở ngại, đi lên dõng dạc, đường hoàng.

Chương 7

Trần Quốc Tuấn ngửa mặt nhìn lên trời, cặp mắt tinh anh khẽ nheo lại. Trời đã sang giữa thu mà nắng còn như chàm lửa. Rặng núi Yên Tử càng sẫm màu thêm, khí núi hừng hực mờ mịt rừng tùng. Vị tướng già thúc mạnh gót. Con ngựa chiến màu tía mật tung vó, rầm rập dẫn đầu đội hộ vệ phi ngược lên đỉnh núi Thuốc.

Ngay sau lưng Trần Quốc Tuấn, Dã Tượng trên mình con ngựa ô lĩnh giương cao ngọn cờ tiết chế mười hai tua bay tung lên trong gió tây khô nóng. Còn đội hộ vệ tản rộng ra bao tròn bốn bề sườn núi Thuốc.

Từ trên đỉnh cao, Trần Quốc Tuấn nhìn những cánh quân đang tiến về các vị trí đã định trước trong cuộc tập trận giả hôm nay, cuộc tập kết thúc hai tháng luyện quân nhằm đúng rằm tháng tám. Nắng vẫn như chàm lửa. Vó ngựa giẫm trên những ngọn cỏ khô cháy, cào tung lên thứ đất rời rạc như bột đá. Trần Quốc Tuấn xắn cao hai ống tay áo chiến, ông cởi chiếc khuy cổ cho đỡ nghẹt thở và lấy mu bàn tay quệt mồ hôi trên mí mắt. Ông thấy thương binh lính vô hạn, nhưng ông không thể làm khác đi được. Quân gia nô Vạn Kiếp sau một tháng tập bày trận trên bãi sông Cơ Xá ở Thăng Long, đã trẩy về Vạn Kiếp và lập tức họ được lệnh bước ngay vào một đợt khổ luyện mới giữa buổi cuối hạ sang thu. Nhớ buổi tập thứ nhất, đứng trước ba quân, Trần Quốc Tuấn đã lớn tiếng răn dạy:

- Các ngươi đã nguyện theo ta xông pha lam chướng phá giặc cứu nước. Các ngươi đã được tận mắt nhìn thấy sứ giặc hung hăng giữa chốn kinh kỳ, đem miệng lưỡi diều hâu cú vọ mà nhục mạ cả đến ta và Thượng tướng quân Chiêu Minh vương. Này! Bảo cho các ngươi biết! Cầm giáo giết giặc không phải chuyện dễ dàng một buổi. Phải khổ luyện cho thành xương đồng da sắt. Nắng lửa, nước băng, mưa sa, bão táp, ta và các ngươi đều sẽ trải qua. Những lúc giặc kia thở lè lưỡi trong gió tây hầm hập ghê người, chính là lúc ta sẽ cùng các ngươi xốc tới dìm chúng xuống tận đáy những dòng sông đất Việt. Này! Bảo cho các ngươi biết! Phải tập để giương bay cung cứng, sức khỏe bạt non, khí thế nuốt trâu; tập cả lúc sương sa, mưa thảm, gió sầu, nắng mờ khí núi; tập cho dày dạn mọi bề, dư sức phá giặc. Này! Bảo cho các ngươi biết! Giặc dữ không phải lũ tầm thường. Vó ngựa cuồng loạn của chúng đã từng quần khắp thiên hạ; từ Liêu, Kim, Tống, Hồi Hột, ấn Độ... cho đến những nước xa lạ mãi tận trời Tây. Vó ngựa của chúng đã từng quần trụi cỏ thảo nguyên, quần nát đồng ruộng, đã

từng băng qua sa mạc, đã từng vượt những sông dài. Này! Bảo cho các ngươi biết! Tập làm sao, đánh làm sao đừng để hổ thẹn đến tổ tông đã mất bao xương máu, nước mắt, mồ hôi lập ra nước Việt, đừng để hổ thẹn đến ta, bậc nguyên nhung tiết chế trăm quân!

Lời răn dạy của Trần Quốc Tuấn đã khích lệ các chiến sĩ Vạn Kiếp và bốn đội quân gia nô của bốn con trai vị tướng già. Họ lăn xả vào cuộc tập luyện ngày đêm suốt hai tháng trời ròng rã với ý chí quyết đánh bại bọn giặc khát máu thiện chiến. Họ tập say sưa với niềm tự hào của những dũng sĩ Vạn Kiếp. Họ quyết không chịu thua kém những người anh em trong các đạo quân khác. Họ biết giờ đây, quân gia nô hương Quắc, hương Tức Mặc..., dân binh các lộ Hồng, lộ Khoái, lộ Lẽng Giang... cấm quân Long dực, Hổ dực, Thần sách, Thánh dực... cũng đang khổ luyện như họ. Và ngoài khơi Vân Đồn, lính trạo nhi cùng đội thuyền biển đang thi gan với sóng to gió lớn, tập luyện những cách đánh mới lạ nhất. Chiến sĩ Vạn Kiếp quyết kết thúc thật tốt đợt khổ luyện này.

Hôm nay, buổi tập cuối cùng của đợt khổ luyện và cũng là ngày hội võ mùa thu. Đã sắp đến lúc ra quân, hội võ không đáp ứng được những khó khăn trong cuộc chiến đấu một mất một còn sắp tới nữa. Vì vậy có trận tập lớp này. Những cánh quân đã bày xong thế trận trên cả một triền sông Lục Đầu thành hai cánh cung mở rộng. Một cánh là đội quân thủy với hàng trăm thuyền chiến, buồm no gió, la liệt trên mặt nước loang loáng ánh lửa mặt trời. Một cánh dựng cờ, phướn kéo dài mấy chục dặm từ chân núi Thuốc qua đồng nội tới vạt rừng xanh mé đông. Trần Quốc Tuấn ra lệnh đốt ụ lửa làm hiệu lệnh mở đầu cuộc trận giả. Những người lính trong đội hộ vệ cầm bùi nhùi giúi vào một đống củi và cỏ khô đã sắp sẵn. Lửa bén, bốc cao ngọn. Chờ một lát cho lửa cháy to, họ rắc từng nắm phân dơi vào đống củi. Lập tức khói trở thành đen đặc và bốc thẳng ngọn.

Trần Quốc Tuấn rướn mình trên ngựa, nhìn ra xa nơi theo giả định sẽ là trận địa xuất phát của "quân giặc". Trần Quốc Tuấn bật cười khi nhớ đến các đội quân được lệnh phải đóng giả làm giặc. Họ không dám trái tướng lệnh, cũng không dám ca cẩm nên lời. Nhưng cứ nhìn mặt họ cũng đủ hiểu nỗi ấm ức trong lòng họ. Để cho trận giả đánh thực găng, Trần Quốc Tuấn đã giao quyền chỉ huy đội quân Nguyên giả cho Nguyễn Địa Lô. Nhưng ông biết việc cầm một đạo quân lớn vượt khỏi tài năng của viên tướng gia nô chuyên đánh ngựa. Giá như ở đây có Phạm Ngũ Lão! Một trận giao binh mà một bên là Phạm Ngũ Lão chỉ huy, một bên do Trần Quốc Tảng làm

tướng, thì dù cho là một trận giả đi nữa, cũng vẫn là một trận đánh nảy lửa. Nhưng Phạm Ngũ Lão bây giờ đang ở kinh thành. Phạm Ngũ Lão đã được cử giữ chức Điện súy, chỉ huy toàn bộ quân cấm vệ canh giữ Hoàng thành. Trần Quốc Tuấn ngẫm nghĩ và cho rằng việc cử tướng này thật chính xác.

Phạm Ngũ Lão quả là một viên tướng chính trực, công minh, một lòng vì phép nước. Phạm Ngũ Lão lại còn là một tướng yêu thương binh lính dưới quyền, chăm từng miếng cơm manh áo, nhưng cũng chăm lo cả việc giữ phép nước, luật quân trong binh lính. Chắc rằng người tướng trẻ này không để uổng công lao tiến cử của ông.

Trần Quốc Tuấn mỉm cười. Việc dâng biểu tiến cử Phạm Ngũ Lão thoạt đầu làm cho các gia tướng Vạn Kiếp kinh ngạc, nhưng rồi họ hiểu dần ra. Ngay anh em binh lính cũng thấy rõ đức công minh nghiêm chính của Ngũ Lão. Họ đã đồng tình với việc Ngũ Lão dẹp đám đánh nhau ở chợ Cầu Đông. Và giữa hai đội lính trên sông và đội đánh voi, việc ganh đua thi tài đã chấm dứt. Mặt khác, mệnh lệnh cử tướng giữ cờ tiết chế của Trần Quốc Tuấn đã đáp trúng nguyện vọng sâu kín nhất của họ. Sáng hôm nay, trước lúc ra lệnh cho các đạo quân xuất phát, Trần Quốc Tuấn đã công bố, từ nay khi ông đi trên bộ, Dã Tượng sẽ làm tướng giữ cờ, còn khi ông đáp thuyền chiến, ngọn cờ đó sẽ trao cho Yết Kiêu. Quân lính reo hò vô cùng mừng rỡ khi ông vừa dứt lời.

Trần Quốc Tuấn chợt thấy con ngựa chiến bồn chồn đòi cương. Ông ngẩng lên và thoáng nghe thấy tiếng ồn ào mỗi lúc mỗi to mé sau lưng. Ông ngoảnh nhìn.

Từ chân núi ông Sư, một đoàn người mang vũ khí rầm rộ tiến đến phía núi Thuốc. Càng đến gần, càng thấy rõ đấy là dân chúng các làng Vạn Kiếp, Phao Sơn, Trần Xá... Quần áo không phải là quần áo chiến nhưng xắn gọn gàng, binh khí cũng không đồng loạt, đủ từ câu liêm, tay thước, đòn càn, đòn sóc, đặc biệt là có hàng trăm người cầm bơi chèo và những cây tre đực vỏ còn xanh nguyên. Trần Quốc Tuấn chau mày. Ông ngẫm nghĩ không hiểu dân làng kéo đến đây làm gì. Từ đám đông, một ông già cầm tay thước leo lên núi Thuốc. Đó là cụ Uẩn. Ông cụ cắp tay thước, vái Trần Quốc Tuấn:

- Bẩm Quốc công, anh em dân binh trong hương đến xin cho được tập trận.

- Tập trận à? - nét mặt Trần Quốc Tuấn đột nhiên tươi tỉnh, ánh mắt lóe sáng một vẻ kỳ lạ.

- Ta chưa hề nghĩ đến điều đó đấy. Những ý nghĩ chen trộn nhau dồn qua rất nhanh trong tâm trí Trần Quốc Tuấn. Ông nghĩ về lực lượng dân binh cả nước. Đội dân binh hương Vạn Kiếp lớn lên trong óc Trần Quốc Tuấn thành ức triệu những người dân Việt cầm vũ khí bảo vệ Tổ quốc trên mọi nơi mọi chốn. Dân binh châu Hoan, châu Diễn, dân binh lộ quá Hóa, lộ Tam Đái, dân binh vùng núi, dân binh vùng biển, mỗi nơi có một sắc thái riêng, một cách đánh sở trường. Trần Quốc Tuấn đã từng biết tài bắn trăm phát trúng cả trăm của những tay nỏ cứng vùng núi phía bắc. Ông cũng từng xem các chiến sĩ miền tây múa những cây đao mũi cong, lưỡi mỏng sắc như nước. Ông reo thầm trong lòng: "Giặc Thát! Giặc Thát! Chúng mày sẽ phải chọi với hàng triệu tay cung, hàng triệu tay giáo, chúng mày phải chọi với cả dân tộc ta. Giặc Thát! Giặc Thát! Chúng mày chắc chắn sẽ đại bại".

Ông bảo cụ Uẩn:

- Các ngươi muốn tập trận hả? Hay lắm!

Trần Quốc Tuấn nheo mắt cười thích thú. Ông chỉ cho cụ Uẩn xem thế trận gọng kìm bày trên triền Lục Đầu và nói:

- Như thế đấy. Bây giờ các người cứ việc tiến quân, hãy tìm mọi cách mà giúp quân ta diệt giặc.

- Bẩm Quốc công, chúng tôi đánh như thế nào ạ?

- Ta làm sao biết được?-Trần Quốc Tuấn nói như reo cười.

- Trí óc ta làm sao bằng sự thông minh của trăm họ được. Các ngươi hãy tìm mọi cách triệt lương, cắt đường, đánh lẻ đánh úp... bất kỳ cách nào diệt được giặc cũng tốt. Thôi đi đi. Ta chẳng những bằng lòng cho dân binh cùng tập trận mà ta còn cám ơn các ngươi.

Sau đó, Trần Quốc Tuấn ra lệnh cho binh lính trao thêm vũ khí cho đội dân binh hương Vạn Kiếp. Ông thích thú nhìn cụ Uẩn dẫn đội quân đi lẫn một cách khéo léo vào cánh rừng tùng bắt nối ngay từ chân núi Thuốc. Trận đánh diễn ra sau đó một khắc. Từ chân trời xa, trên những triền đồi mọc đầy ạim, mua, những chấm đen xuất hiện và dần dần to thêm lên. Đó là những người lính cưỡi ngựa trong đội quân của Nguyễn Địa Lô đóng giả làm quân

Nguyên. Họ theo đúng chiến thuật của giặc tản rộng ra thành một hình rẻ quạt mà mũi nhọn hướng về phía trước.

Trần Quốc Tuấn chú ý xem xét, ông nhận thấy đội cưỡi ngựa đóng giả giặc thiếu xông xáo. Vị tướng già lập tức ra lệnh bắn luôn ba phát pháo làm hiệu. Theo như ước lệ từ trước, ba phát pháo bắn liên tiếp lên không tức là mệnh lệnh tập phải như thật. Quả nhiên, đội cưỡi ngựa lập tức trở nên nhanh nhẹn, linh hoạt. Để phân biệt với quân ta, Nguyễn Địa Lô đã cho binh lính dưới quyền lấy bông lau cài lên đầu giả làm cái đuôi cáo thường cắm trên mũ quân giặc. Những bông lau phơn phớt tím càng rõ dần khi đội lính cưỡi ngựa vượt qua bãi cỏ trước thế trận hình gọng kìm của quân Việt. Thình lình, con ngựa đi đầu chuyển hướng. Trần Quốc Tuấn chợt long lanh cặp mắt. Ông hiểu ngay sự thông minh của Nguyễn Địa Lô. Người chỉ huy đội lính giả làm giặc đã tránh hai gọng kìm và vòng hẳn ra mé sau đánh tập hậu vào cánh quân đóng trên bộ. Đó là một cách chuyển hướng vừa nhanh vừa khôn khéo có khả năng làm cho đối phương xoay xở đối phó không kịp. Trần Quốc Tuấn thích thú cho ngựa phi hẳn lên một mỏm núi cao hơn nữa để quan sát.

Việc Nguyễn Địa Lô cho quân chuyển hướng rõ ràng đã làm cho trận tập trở nên gay go và gần với sự thật hơn rất nhiều. Nguyễn Địa Lô đã vòng hẳn sang mé sau đội quân Việt đóng trên bộ. Nhưng để tiến sát với tầm tên bắn có hiệu lực, đội quân mũ cắm bông lau phải vượt qua một dải rừng tùng nhỏ có một con suối sâu chảy vắt qua. Phải thực thà mà nhận rằng nghệ thuật cưỡi ngựa của binh lính Vạn Kiếp đã đến mức điêu luyện. Đội hình rẻ quạt của họ không tản mát khi bắt đầu vượt rừng tùng. Nhưng một điều kỳ lạ gì đây đã xảy ra trong vòm lá xanh ngắt ấy. Đội quân bông lau lúc vượt ra khỏi dải rừng tùng chỉ có già nửa và đội hình trở nên lộn xộn. Tuy thế họ vẫn lướt dài ra mé sau lưng quân Việt và bắt đầu ngả rạp người trên lưng ngựa. Tên đôi bên bắt đầu bắn rào rào. Đó là những mũi tên đã bẻ đầu và bọc giẻ tẩm nhựa cây rừng. Mũi tên nào trúng đâu, không gây nên thương tích nhưng vẫn dính chặt vào đó làm bằng chứng.

Trần Quốc Tuấn chăm chú nhìn trận đánh diễn ra. Ông thấy ngay sở trường đánh trên sông của quân ta không thi thố được mà tài đánh ngựa của "địch" rõ ràng đang phát huy ưu thế. Đúng như lời Triệu Trung đã có lần thưa với ông một lính cưỡi ngựa của giặc Thát có thể mở rộng hoạt động tới mấy tầm tên bắn nhờ ở sức ngựa và góc bắn xòe lớn. Ông tự nhủ: "Đó là một điều phải dặn dò kỹ lưỡng các tướng sau này". Nhưng bất chợt Trần

Quốc Tuấn nhận ra trong đạo quân "giặc" không thấy có Nguyễn Địa Lô. Không biết viên tướng cưỡi ngựa này đi đâu nhỉ? Câu hỏi ấy thật không giải đáp nổi! Sau đó một sự kiện ngoài dự kiến diễn biến trận giả xảy ra lôi cuốn luôn sự quan sát hào hứng của Trần Quốc Tuấn. Đó là sự xuất hiện của đám dân binh. Họ từ trong rừng tùng xông ra mỗi người vung lên một bó đuốc thông cháy hừng hực và khói bốc mù mịt. Họ xông tạt ngang vào đội hình quân "giặc", gây sự hỗn loạn sợ hãi cho đám ngựa. Những con ngựa chiến mất cả hung hăng và nước phi đều đặn. Chúng sợ hãi vùng chạy, cổ ngoặt sang một bên. Những người cưỡi ngựa không tài nào điều khiển được chúng. Nhanh như chớp, nắm chắc thời cơ xung sát, toán quân Việt dưới quyền chỉ huy của Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng xông lên đánh giáp lá cà. Đội dân binh cũng ào ào kéo tới tiếp tay họ. Đến lúc này, Trần Quốc Tuấn mới thấy giá trị của những cây tre đực. Những người dân binh hương Vạn Kiếp nấp kín sau các bụi bờ, tì gốc tre vào háng, giúi ngọn tre vào bụng ngựa "giặc". Họ chỉ bẩy lên một cái là con ngựa lộn đi kéo theo cả người cưỡi.

Cách đánh bằng tre đực như thế, dân vùng Bạch Đằng-Lục Đầu quen gọi là đòn trường, một ngón đòn lợi hại, chuyên trị quân cưỡi ngựa ở những nơi địa thế hiểm hóc. Trần Quốc Tuấn thấy mình bồn chồn hào hứng. Con ngựa ông cưỡi cũng gõ móng muốn xông xuống núi. Trần Quốc Tuấn đã nghĩ ra vì sao toán cưỡi ngựa của Nguyễn Địa Lô chỉ vượt qua rừng tùng được một nửa. Những người dân binh Vạn Kiếp kia chắc đã sử dụng khá khéo léo sở trường của họ trong khu rừng cây rậm rạp ấy và mưu đánh lửa tiếp theo quả là đáng chú ý. Nước và lửa, nước và lửa, hai tiếng ấy cứ quấn quýt lấy nhau trong tâm lý Trần Quốc Tuấn tới khi trận đánh kết thúc. Đội quân "giặc" bị đánh tơi tả. Chỉ một số ít chạy thoát về chân núi Thuốc. Nếu là một trận đánh thật, Trần Quốc Tuấn đã sai Dã Tượng đem vài đô xuống trói gọn đám tàn binh đó dễ như trở bàn tay. Nhưng Trần Quốc Tuấn thấy tập luyện như vậy đã đủ rồi.

Trời về chiều, nắng xiên khoai càng oi bức. Trần Quốc Tuấn ra lệnh đốt ụ lửa thứ hai báo hiệu cuộc tập trận đã xong. Khoảng một khắc sau, những cánh quân cả ta lẫn "giặc" cùng kéo về địa điểm tụ họp quá định từ trước. Đó là cái bãi cỏ rất rộng ngay dưới chân núi Thuốc. Trong số người về sau cùng có Nguyễn Địa Lô và một đội dân binh Vạn Kiếp. Nguyễn Địa Lô chân đi hơi tập tễnh. Đúng như Trần Quốc Tuấn đoán, viên tướng đội đánh ngựa đã bị dân binh Vạn Kiếp bắt gọn bằng cách chằng dây chẹn ngựa

trong đám rừng tùng. Điều đó thật bất ngờ với Nguyễn Địa Lô, nhưng lại làm cho Trần Quốc Tuấn kinh ngạc, thích thú.

Khi quân lính đã tề tựu đông đủ, những người bị xây xát đã được dịt thuốc, những người bong gân đã được nắn bóp.

Trần Quốc Tuấn ra lệnh cho tất cả cởi hết quần áo xuống sông tắm. Đó là một thói quen đã trở thành kỷ luật trong đội đánh ngựa Vạn Kiếp. Tắm sạch sẽ để không bị lở ghẻ mông đùi mới có khả năng linh hoạt trên lưng ngựa. Tắm sạch sẽ mới khỏe quân, tiến thoái mới nhanh nhẹn. Thói quen đó chẳng những đã trở thành kỷ luật trong quân đội thuộc hương Vạn Kiếp, mà còn đang trở thành thói quen trong tất cả các đạo quân Việt. Trần Quốc Tuấn cũng xuống sông tắm.

Mấy vạn người lực lưỡng da rám đỏ, mình chàm rồng theo phong tục từ thời tổ Hùng vương, ra sức vùng vẫy đùa bỡn vang dậy một khúc sông rộng mênh mông.

Họ bơi không bằng Yết Kiêu nhưng cách bơi của họ quả là cách bơi của những người quanh năm sống trên sông nước.

Mấy hôm nay lũ lên to. Mặt sông ngầu phù sa và lều bều nổi đầy thiều biêu. Những quả thiều biêu tròn rắn như quả trứng vịt được binh lính Vạn Kiếp dùng làm phi đạn ném nhau. Trần Quốc Tuấn không ngăn cấm việc đó. Ông cho rằng làm như thế binh lính sẽ khỏe tay hơn. Và ông mỉm cười khi thấy Yết Kiêu dẫn mấy nghìn anh em bơi đứng vượt qua khúc sông rộng nhất. Bấy giờ trời đã về chiều. Cò trắng đã tha thẩn về tổ. Rặng Yên Tử đã chuyển sang màu tím ngắt.

Chuông chùa Kiếp Bạc thỉnh hồi mộ đang ngân nga trong thinh không, và những người lính hỏa đầu đã gánh rượu, thịt ra bãi cỏ chân núi Thuốc để bày tiệc khao quân ngay trên đó.

Bóng đêm vừa buông xuống, tiết trời mát lạnh đi rất nhanh và một vầng trăng ngà to bằng cái mâm đã bềnh bồng trên biển mây Yên Tử. Trăng sáng quá đến nỗi Trần Quốc Tuấn thấy không cần ra lệnh cho đốt đuốc nữa. Thế là bữa tiệc khao quân bắt đầu tưng bừng trong màu xanh mát dịu của ánh trăng. Vừa nâng chén rượu lên môi, Trần Quốc Tuấn chợt nhớ tới bữa rượu tết Đoan Ngọ và Trương Hán Siêu. Ông cảm thấy bâng khuâng. Bây giờ vua Nhân Tông đã theo lời tâu của ông, cho người chép sách trẻ vào học trong Quốc học viện. Mừng cho anh ta. Mong cho anh ta học chóng thành tài để ra giúp nước. Trần Quốc Tuấn không ngồi trong mâm rượu bày

riêng cho ông trên một tảng đã lớn phẳng phiu như mặt sập. Ông cứ tay đũa tay chén đi len lách giữa các mâm rượu. Binh lính chúc thọ ông. Trần Quốc Tuấn thấy chuếnh choáng mặc dù từ xưa đến nay có uống đến bao nhiêu chăng nữa, vị tướng già cũng chưa hề say. Ông chúc lại binh sĩ:

- Chúc các ngươi mắt tinh tay cứng, lòng dạ sắt son.

Theo ông, binh lính các đội không ngồi riêng rẽ nữa. Thoạt đầu là một người lính đội voi chạy tót sang mâm lính cưỡi ngựa; một người lính cưỡi ngựa thấy thế vác chén qua mâm lính đánh trên sông. Rồi sau một khoảnh khắc lộn xộn trên bãi cỏ rộng, các mâm rượu đã lẫn lộn người của các đội. Rượu được vài tuần, đã chuếnh choáng. Ở một phía bãi cỏ, tiếng hò la nài nỉ bỗng nổi lên. Anh em phía ấy đang giục cụ Uẩn kể chuyện đánh giặc xưa. Trần Quốc Tuấn cầm chén đến nơi. Ông sai rót rượu đầy chén của ông và của cụ Uẩn. Ông ngước mắt nhìn chăm chú rồi bảo ông già Bình Than:

- Hãy uống cạn chén này đi, người lính già thời Nguyên Phong! Hãy kể chuyện chinh chiến xưa kia cho đàn con cháu nức lòng, nâng cao sĩ khí sẵn sàng phá giặc.

Cụ Uẩn chưa say, với ông già này thì uống gấp ba thế nữa cũng chưa say, nhưng ông cụ cảm động thực sự. Ông cụ bối rối uống cạn chén và bồi hồi kể lại trận đánh giải phóng kinh thành hai mươi sáu năm về trước. Trần Quốc Tuấn bảo ông cụ:

- Đừng nhìn vào ta. Hãy quay ra kể cho sĩ tốt đang ngồi kia kìa. Khi nhìn những người học trò yêu của mình.

Cụ Uẩn bạo dạn dần lên.

- Quân ta đuổi giặc chạy dài lên mặt quá Hóa. Chỗ nào cũng có người mình chẹn bắt chúng. Tù binh nhiều quá, lo ăn cho chúng cũng nhược người. Đứa chưa bị bắt chạy không kịp thở. Đã không kịp thở còn nghĩ gì được đến chuyện cướp bóc nấu ăn. Mỗi khi mệt quá, chúng dựa lưng vào gốc cây nghỉ vội một tí. Nhưng chỉ một tiếng nói to, dù là tiếng đàn bà, trẻ nít, tàn binh giặc lại quàng chân lên cổ mà chạy tiếp. Những vùng chúng chạy qua không bị mất mát gì hết đến nỗi dân ta bỡn chúng cái tên là "giặc Phật".

Anh em hỏi nhao nhao:

- Giặc tan rồi, cụ được thưởng gì hở cụ?

- Lão được thưởng một thanh gươm. Kia nó kia.

Ông cụ chỉ thanh gươm Yết Kiêu đang đeo bên sườn. Cụ đã cho viên tướng gia nô thanh gươm đó từ mười năm nay, ngay sau khi biết chuyện Yết Kiêu chiếm giải nhất trong hội vật mùa đông trên lộ Đà Giang. Ông cụ lại gần Yết Kiêu bảo tháo gươm. Cụ cầm thanh gươm, rút ra nửa lưỡi. Dưới ánh trăng, nước thép gươm xanh lạnh. ánh phản chiếu loang loáng trên mặt vị tướng già. Trần Quốc Tuấn hỏi cụ Uẩn:

- Vậy bây giờ cụ lấy gì ra trận?

- Bẩm Quốc công, quân ta quen đánh một bộ là khiên-kiếm, giáo dài, cung tên. Dân binh cũng có một bộ binh khí riêng. Trên bãi rộng, chúng tôi đánh bằng bơi chèo, trong đường hẻm đánh bằng đòn trường, giáp lá cà đánh bằng đòn sóc hai mũi nhọn. Bẩm Quốc công, cứ như cái đòn trường, tôi bẩy một cái kẻ địch phải bật lên tới ngọn tre. Bẩy vào háng ấy ạ.

Binh lính cười ồ cả lên. Họ ngoảnh sang chòng mấy anh lính cưỡi ngựa hồi chiều đã được nếm đòn trường trong vạt rừng tùng. Đó đây bật lên đôi lời gắt gỏng cáu dỗi.

- Thế cũng là bộ binh khí ba thứ hả? - Trần Quốc Tuấn hỏi.

- Dạ còn thiết lĩnh, câu liêm, xích thuyền nữa ạ. Cái tang xích thuyền hễ mà vung ra vừa mềm như con trăn vừa rắn như côn sắt. Bẩm Quốc công, đánh xích sắt mà khéo có thể thủng ván thuyền như chơi.

Trần Quốc Tuấn thích lắm. Ông sai lấy một lưỡi rìu chiến bằng đồng rất đẹp, lưỡi rìu cổ có dễ đã trên nghìn tuổi.

- Này đây! Ta thưởng cho người lính già thời Nguyên Phong.

Sĩ tốt náo nức trước việc thưởng rìu chiến trên tiệc rượu khao quân. Sĩ tốt cảm thấy vinh dự vì họ thường coi cụ Uẩn là thầy dạy võ của mình. Họ vây lấy ông cụ, đua nhau mời rượu và chúc mừng cụ Uẩn:

- Mời thầy uống với con một bát.

- Chúc thầy tuổi càng cao sức càng mạnh.

- Chúc thầy ra trận với chúng con lần này lập nên công lớn.

Nhưng cụ Uẩn khẽ gạt đám trò yêu ra. Cụ nâng bát rượu trên hai tay, tiến đến trước mặt Trần Quốc Tuấn. Cụ đăm đăm ngắm Trần Quốc Tuấn. Đôi mắt sáng rất thông minh, miệng cười tươi đôn hậu vẫn là những điều dễ nhận ra trên gương mặt quắc thước của Trần Quốc Tuấn; nhưng cụ Uẩn ghi nhận mấy nếp nhăn mới trên vầng trán và đuôi mắt vị tướng già. Đó là dấu

vết những ngày đêm làm việc mê mải, việc quân, việc nước bộn bề... Cụ Uẩn chỉ ngắm trong một thoáng nhưng tràn trề xúc động.

- Bẩm Quốc công, đất nước và trăm họ tin ở ngọn cờ tiết chế của Quốc công. Xin mời Quốc công cạn chén cho nức lòng sĩ tốt.

Trần Quốc Tuấn đỡ lấy bát rượu, bồi hồi nhìn quân sĩ đang chăm chú, im lặng. Bây giờ, ông đã hiểu sâu sắc ngọn cờ của ông chính là của trăm họ và đất nước.

Ông đã vì trăm họ và đất nước mà luyện quân thì sĩ tốt cũng lại vì trăm họ và đất nước mà theo ông. Và như thế sĩ tốt sẽ vùng vẫy như cá trong sông dài biển lớn của trăm họ. Trần Quốc Tuấn uống bát rượu rất chậm. Trăng càng lên cao càng sáng xanh. Không gian tràn ngập thứ ánh sáng mát dịu ấy và chen vào đó là một chút hương tùng ngây ngất hơn men rượu...

Chương 8

Nếu như tiệc rượu trăng mở để khao sĩ tốt thì tiệc ngọt ngay sau đó dành riêng cho trẻ con hương Vạn Kiếp ăn tết Trung thu. Vành trăng rằm tròn vành vạnh đã lơ lửng trên đỉnh cao Yên Tử. Rừng núi và đồng nội tràn ngập một thứ ánh sáng xanh mát dịu dàng. Từ mặt Lục Đầu mênh mang, gió rười rượi tràn vào thảnh thơi, khoan khoái. Trần Quốc Tuấn ra lệnh nổi trống sư tử. Khi tiếng trống thì thùng thôi thúc dội về hương, tiếng trẻ con cười nói bỗng bật lên như nước sôi đến cữ. Rồi sau đó, từ nhiều nẻo đường mòn, hàng trăm cái bóng lũn chũn theo nhau chạy ra cái bãi cỏ rộng chân núi Thuốc. Những người lính Vạn Kiếp giãn ra, ngồi thành một vòng tròn mé ngoài. Họ nhường vòng trong cho các cô bé, chú bé như những người khách quý.

Trần Quốc Tuấn nhìn thấy trong số khách tí hon ấy có cả mấy đứa cháu nội của ông, những đứa con của Hưng Vũ vương và Hưng Trí vương. Ông chỉ tay bảo các cháu không ngồi chen chúc khó xem mà cũng đừng bỏ quãng nào thưa quá, mất vui. Ông nghĩ thầm, sau này trong lúc phá giặc, những người bạn ít tuổi này sẽ đưa nhau lánh vào rừng sâu, làm lều, dựng trại, chia nhau đi lấy rau rừng làm bữa nuôi nhau... Thật là một hình ảnh đẹp về cả nước một lòng chống giặc gìn giữ non sông.

Gia nô hương Vạn Kiếp đã gánh ra mấy chục gánh bánh trái, hoa quả. Những chiếc bánh dẻo xinh xẻo như mặt trăng in trong chậu thau, những trái hồng màu đỏ đậm, vỏ bóng nhoáng, những gói cốm mùa thu thơm nức mùi lúa mới và lá sen. Trần Quốc Tuấn gọi cụ Uẩn lại. Hai ông già đi chia quà cho các cháu bé. Lính đội ngựa của Nguyễn Địa Lô đã sẵn sàng trò vui của họ. Đó là điệu mùa xuân múa kiếm mà họ đã học được của đồng bào Tày trên lộ Lễng Giang. Mùa xuân cây cối xanh tốt, muôn thú nhởn nhơ, rừng đầy hoa, người trẻ lại, những người lính biên thùy phóng ngựa đi tuần và múa kiếm cho chắc tay chờ dịp đánh giặc, giữ gìn bờ cõi. Đó là ý nghĩa của điệu múa khỏe và vui của lính đội ngựa. Mười chiến sĩ mặc áo chiến, tay cầm kiếm. Họ múa rất say sưa vì họ biết con em họ đang tròn mắt ngồi xem. Thỉnh thoảng, một người lính lại hí lên như tiếng ngựa, tiếng hí như hiệu lệnh cho từng chuỗi cười thích thú giòn tan của đám khán giả tí hon. Trần Quốc Tuấn rất thích những người lính múa cái điệu khỏe mạnh và nhanh nhẹn này. Họ đều trẻ và đẹp như cây thông non. Trong ánh mắt sáng lên tinh nghịch, Trần Quốc Tuấn nhận thấy vẻ say sưa, thích thú của những

người lính hồn nhiên trẻ tuổi. Điệu múa kết thúc bằng một tràng hí rất dài và nối tiếp là một trận cười khanh khách của các khán giả tí hon. Trần Quốc Tuấn bảo các cháu:

- Ăn đi! Vừa xem vừa ăn mới thích!

Đúng như ông đoán trước, các cháu chén ngay quả hồng.

Những ngón tay mụ mẫm bôi nhem bột hồng lên những đôi môi mọng đỏ. Bên dưới mớ tóc để trái đào, những đôi mắt ngời ánh trăng. Trống sư tử lại bắt đầu thúc thì thùng. Đội voi của Dã Tượng đã để suốt một tuần trăng làm ra mười hai cái đầu sư tử kể cả to lẫn nhỏ. Bây giờ theo nhịp trống lễ, đàn mãnh sư ấy tràn ra bãi rộng, vờn múa, chồm nhảy. Theo phong tục đẹp đẽ của dân tộc ta, múa sư tử đêm rằm tháng tám vẫn là điều mong đợi hàng năm trời của những cô bé, chú bé. Trần Quốc Tuấn khi biết lính đội voi làm đầu sư tử, đã rất hài lòng. Ông cho họ thêm mười quan tiền; năm quan mua rượu thịt thưởng công, năm quan mua giấy màu và lông đuôi ngựa tết râu sư tử. Vì vậy những chiếc đầu sư tử này được làm rất kỹ lưỡng và đẹp. Lính đội voi dùng lược chải râu cho sư tử, chòm nào cũng mượt mà. Họ chọn người khéo tay vẽ hình cá chép lên gờ mi sư tử và trên chỏm sừng nhọn, họ tết những bông hoa mẫu đơn bằng lụa đại hồng tô điểm cho con mãnh thú. Đàn sư tử xông ra giữa bãi múa lồng lộn, mạnh mẽ. Đám khán giả tí hon vừa thích vừa sờ sợ cứ nép vào nhau thôi cả nói cười. Con sư tử đầu đàn múa chính giữa, đàn sư tử con vờn chung quanh. Sau đó, lính đội voi diễn liên tiếp các điệu sư tử vờn cầu, sư tử múa đôi, sư tử giỡn trăng, sư tử đấu với võ sĩ... Tất cả các điệu được lính đội voi múa với tấm lòng quý mến trẻ của họ. Khán giả tí hon như lâng lâng trong giấc mơ đẹp. Chúng mở to những cặp mắt đen, quên cả ăn bánh. Những cái miệng nhỏ xíu nhem nhếch bột hồng và những lồng ngực rộn lên nhịp tim đập mạnh như nhịp trống sư tử thôi thúc. Đàn sư tử tràn tới, múa trước mặt Trần Quốc Tuấn. Chúng vờn nhảy và rung tít lên khi tiếng trống dồn hồi dài.

Mọi năm, Trần Quốc Tuấn vẫn treo giải thưởng lên cao. Giải sẽ gói kín trong một vuông lụa đỏ và treo lên đầu một cây tre dài hai trượng. Đội sư tử sẽ phải chồng người sáu, bảy tầng mới lên tới giải. Cách treo giải này cũng rất hay nhưng năm nay Trần Quốc Tuấn không làm thế. Ông ra giữa bãi đặt một tờ vàng lá xuống đất và dùng một cái đĩa sứ úp lên trên. Sau đó, ông bảo Dã Tượng:

- Đấy, giải đấy! Thử xem có lấy nổi không?

Đó là cách lấy giải đĩa truyền từ thời vua Ngô Quyền đánh trận Bạch Đằng hơn hai trăm năm về trước. Thời ấy, đội quân thắng trận đóng hai bên bờ sông Bạch Đằng hay múa sư tử làm vui. Dân làng gần đây còn kể chuyện lại những đêm múa sư tử náo nức suốt mấy mươi ngày sau trận thắng. Lấy giải đĩa khó hơn lấy giải chồng người rất nhiều.

Con sư tử phải múa thấp sát mặt đất, vờn lên giải và lấy giải làm sao mà người xem không biết, mới coi là được. Múa sư tử thấp sát đất đã khó, cái đĩa úp lên giải lại mỏng, chỉ cần đụng nhẹ vào nó, đĩa đã kêu đánh keng một tiếng. Vì vậy, thông thường, để kéo sự chú ý của người xem ra nhiều hướng khác, chung quanh con sư tử vờn giải, đội múa hay dùng các cặp đánh quyền, đánh kiếm, sư tử vờn cầu v.v... nhằm làm lãng trí người xem. Nhưng lần này, Dã Tượng tin ở tài người lính lấy giải. Anh ra lệnh cho đàn sư tử con dạt ra chung quanh. Trong cái bãi rộng tràn ngập ánh trăng rằm chỉ còn sư tử đầu đàn lông xám. Trống sư tử điểm tiếng cắc, tiếng tùng làm cho trống ngực các khán giả tí hon nổi lên như mõ làng.

Các cô bé, chú bé Vạn Kiếp nắm chặt tay nhau, ngây người nhìn cái khối xám đẹp dữ dội đang hùng hổ, quay cuồng trong bãi. Để dễ kiểm soát việc lấy giải, Trần Quốc Tuấn ra lệnh đốt đuốc thông. Lửa đuốc bùng lên phản chiếu long lanh trong những cặp mắt tròn đen hạt nhãn. Nhìn đám trẻ vui chơi, Trần Quốc Tuấn thấy lòng rộn lên tình cảm ông cháu đẹp đẽ. Nhưng ông cũng chợt nhận ra một điều làm ông kinh ngạc: trong đám trẻ này không có bé Bội. Ngay từ sau tết Đoan Ngọ, Dã Tượng đã đưa bé Bội về Vạn Kiếp. Ông đã giao bé Bội cho Hưng Vũ vương Trần Quốc Hiến để nhận làm con nuôi. Ông dặn Quốc Hiến cho bé Bội được học chữ, học thêu thùa may vá. Ông còn gửi cho mẹ bé Bội năm chục quan tiền. Bé Bội bây giờ được gọi là quận chúa. Chỉ vừa hôm qua, sau khi tập đánh xung sát trên sông, Trần Quốc Tuấn quay về hương, quận chúa Tiểu Bội còn cùng các anh các chị (cháu nội Trần Quốc Tuấn) ra tận cửa rào chông của thái ấp để đón ông.

Mải suy nghĩ, Trần Quốc Tuấn quên cả điệu múa sư tử lấy giải đĩa giữa bãi. Giải đã lấy xong rồi và bây giờ đàn sư tử đang chồm lên, vờn xuống vui mừng trong ánh đuốc đang tàn. Trăng rằm sáng xanh mát dịu cảnh vật. Gió núi hơi lạnh thỉnh thoảng lại hây hẩy tràn về. Bây giờ đến trò vui của đội Yết Kiêu.

Họ múa điệu Bông sen trên sông Bạch Đằng, và cô bé đóng vai bông sen trắng chính là bé Bội. Bé Bội lướt ra, nghịch ngợm, xinh xắn, hai mắt

long lanh, miệng thoáng cười. Trần Quốc Tuấn tủm tỉm cười thầm: "Ra cái con bé này hóm hỉnh thật. Chẳng biết nó tập luyện từ bao giờ mà múa khéo thế!".

Ngoài bãi cỏ, sáu người lính trong đội đánh sông múa những dải lụa xanh nhạt và mỏng tang giả làm sóng nước. Lối múa lụa này, Trần Quốc Tuấn đã hết sức khuyến khích binh lính tập luyện vì nó làm cho người múa dẻo dang và khỏe tay. Binh lính đội đánh sông đã khéo léo bày thành điệu Bông sen trắng. Những dải lụa xanh uốn như sóng Bạch Đằng, và bé Bội nhảy múa trên những làn sóng ấy chập chờn như bông hoa trôi trên dòng sông kỳ diệu trong truyện thần thoại vùng Hải Đông. Được xem bạn múa là điều rất khoái đối với đám trẻ nhỏ. Các cô bé chú bé ấy cứ reo lên, gọi tên bạn ầm ĩ.

Trăng đã lên rất cao, chỉ còn như chiếc đĩa bạc nhỏ. Không nên để trẻ thức khuya, chúng dễ ốm. Trần Quốc Tuấn nghĩ vậy. Ông ra lệnh đâu về đấy. Từ bãi cỏ non ven sông Lục Đầu, binh lính, dân hương, các cháu nhỏ kéo nhau về thái ấp và các làng bằng nhiều đường. Họ đã đi xa, chỉ thấy thỉnh thoảng ánh trăng lập lòe trên đầu mũi giáo, nhưng tiếng cười vui vẫn văng vẳng tới tai Trần Quốc Tuấn. Những cuộc vui như thế này mãi mãi còn đọng trong lòng Trần Quốc Tuấn, và ông tin rằng nó sẽ đọng mãi trong lòng nhân dân và gia nô hương Vạn Kiếp.

Trần Quốc Tuấn trở về tới căn phòng riêng cuối thái ấp khi mõ điểm canh ba. Cụ Uẩn im lặng trình lên án khay trà uống khuya thường lệ. Nhìn khay trà, Trần Quốc Tuấn chợt nhớ tới Trương Hán Siêu. Theo lời tâu của ông hồi tháng năm, Quan gia đã cho người trai trẻ này vào học trong Quốc viện học và hạ chỉ cho nội sai cung Quan Triều cứ mỗi tháng cấp cho Trương Hán Siêu ba quan làm tiền ăn học, giấy bút; Trần Quốc Tuấn cũng cho riêng người học trò nghèo mười tập giấy lụa bạch thực mịn, một đôi quản bút song Chu và một thoi mực Hương Lan thơm ngọt. Khi rời kinh thành đi Vạn Kiếp luyện quân, Trần Quốc Tuấn còn dặn Trương Hán Siêu:

- Quan gia kỳ vọng nhiều ở cháu. Hãy học cho chóng giỏi. Ngoài ra, số việc ta giao thì gắng làm cho thực tốt.

Số việc giao cho Trương Hán Siêu không nhiều nhưng thực là những việc tày đình giao cho người tin cẩn. Cứ mỗi buổi chiều, sau khi ở Quốc học viện trở về, Trương Hán Siêu phải đến phủ Chiêu Minh để giúp Thượng tướng quân Trần Quang Khải thảo các mệnh lệnh luyện quân,

chuyển quân, cử tướng. Đó là một quá định giữa Trần Quốc Tuấn với Trần Quang Khải trong kế hoạch giữ bí mật thế trận phá giặc. Sau đó, tất cả các buổi tối, Trương Hán Siêu phải đọc lại các bản in bộ sách Binh thư yếu lược mà Trần Quốc Tuấn vừa viết xong hồi mùa hè năm nay. Đây là bộ sách viết đơn giản hơn bộ Vạn Kiếp bí truyền. Trần Quốc Tuấn muốn rằng bộ sách có nhiều tác dụng đối với cả những tướng nhỏ, cho nên ông viết theo một lối dễ hiểu, lời văn sáng sủa, ý tứ minh bạch. Ông đã ra lệnh cho thư nhi hai vương phủ Chiêu Minh, Hưng Đạo chữa từng chữ ba nghìn bản in cuốn sách quý đó để phát xuống từng đô. Trương Hán Siêu và một số thư nhi tin cẩn khác đã làm tròn trách nhiệm đọc lại, sửa những chữ in nhầm của từng bản. Bản phóng để khắc ván in do Trương Hán Siêu viết. Bây giờ đây, trên án trước mặt ông có một bộ sách này kèm theo một phong thư của Trương Hán Siêu. Trần Quốc Tuấn lật tờ bìa cứng phết cậy. Ngay từ những chữ đầu tiên nét sắc như cắt, Trần Quốc Tuấn nhận ngay ra lối chữ viết minh bạch trung chính của Trương Hán Siêu. Mừng thay cho nó! Tính tình như thế, thông minh như thế, chắc anh ta sẽ trở thành một người đắc dụng cho non sông, xã tắc. Những trang đầu tiên trong bộ sách là lời tựa do Phó đô tướng quân Trần Khánh Dư viết. Đó là những lời đanh thép răn dạy binh lính và các tướng phải chịu suy nghĩ rèn tập để sẵn sàng chống giặc...

Lá thư Trương Hán Siêu cũng không dài. Người chép sách chúc ông sức khỏe, tuổi cao, và báo tin ba ngàn bộ sách đã làm xong. Phần chính trong thư dành cho tin tức giặc và chiến sự ở Chiêm Thành. Trương Hán Siêu báo tin giặc đang trưng lương ở đảo Quỳnh Châu. Như vậy có thể đường vận lương của chúng sau này sẽ dùng thuyền vào các cửa Bạch Đằng và sông Hoàng. Còn mặt Chiêm Thành, quân ta và quân Chiêm Thành đã liều chết chặn đánh đạo quân Toa Đô. Tên tướng giặc nổi tiếng hung hãn và mưu trí đó chưa chiếm được dải đất hẹp phương nam ấy. Toa Đô phải kéo quân lên sát biên giới nước ta, và một thám mã của ta đã lọt vào chỗ đóng quân của chúng xem xét kỹ lưỡng tình hình đói khát, bệnh tật của giặc. Trần Quốc Tuấn đọc xong lá thư, ông trầm ngâm suy nghĩ. Kẻ địch đã lỡ một nước cờ đầu ở chiến trường, nhưng âm mưu của chúng càng lộ rõ. Cánh quân Toa Đô chính là một gọng kìm nhăm nhe đánh bọc hậu nước ta. Bây giờ Toa Đô đã tiến lên sát biên giới, chắc rằng tên tướng hung ác này mới nhận được một mệnh lệnh gì đây?...

Trần Quốc Tuấn với chiếc áo mềm khoác hờ lên vai và lại gần cửa sổ. Bên ngoài, rừng núi Yên Tử dãi bạc dưới ánh trăng khuya. Côn trùng trong

vườn và ngoài đồng nội rền rĩ kêu buồn bã. Nhưng ở địa đầu thái ấp, một tiếng mõ gọi canh đanh gọn, gợi lên không khí hùng tráng của trại quân. Cụ Uẩn lại rón rén bước vào, hai tay bưng một chén trà sâm, khói thơm nức. Ông cụ đặt chén trà lên án. Thấy chủ đắm mình trong suy nghĩ miên man, ông cụ lưỡng lự giây lát rồi quả quyết bước lại gần Trần Quốc Tuấn, cài lại chiếc cúc áo nơi cổ của vị tướng già.

- Bẩm Quốc công, đêm đã khuya lạnh lắm rồi. Xin Quốc công dùng chút trà sâm cho khỏe người, yên giấc.

Trần Quốc Tuấn chiều ý ông cụ, đến ngồi trước án. Ông nhận thấy sợi dây tình cảm vô hình giữa ông và người lính già thời Nguyên Phong càng thêm bền vững.

- Nhà ngươi nghĩ ra mẹo dùng lửa thật sắc sảo đấy.

Ông già Bình Than ngượng nghịu:

- Bẩm Quốc công, mẹo ấy không phải của con mà là của một bác dân binh người xóm Núi. Bác ta chuyên sống với nương rẫy. Hươu nai, heo rừng, cầy cáo hay ra đào bới phá hoại hoa màu. Bác ta phải đốt lửa đuổi dã thú. Bác ta bảo chỉ một mớ lửa cũng đuổi được hổ dữ.

- Ừ, đúng thế đấy!

Trần Quốc Tuấn đáp lại như vậy và một điều vui mừng mới làm đôi mắt ông chớp sáng.

Tài trí của trăm họ thật vô tận, ý chí thắng giặc của trăm họ bền vững như núi cao. Bất chợt, một ý định lóe lên trong tâm trí Trần Quốc Tuấn. Giá như từ bốn phương trời của đất nước, có những ông già thay mặt cho trăm họ, nói lên những lời đanh thép, thống thiết với triều đình và Quan gia thì hay biết nhường bao. Chắc rằng nếu còn chút nào do dự, chưa tin ở thắng lợi cuối cùng, thì trước những lời nói biểu lộ tấm lòng son sắt và ý chí quyết thắng của trăm họ, triều đình và Quan gia càng thêm bền lòng. Hay là ta dâng sớ xin Quan gia cho triệu bô lão về kinh? Nhưng nếu bô lão lại có người không quyết đánh thì sao?... Không! Không! Bao lâu nay trăm họ một lòng vì nước và có những gương sáng vằng vặc như trăng rằm tháng tám. Sức mạnh ấy chính là chỗ dựa của kế hoạch phá giặc dữ lần này. Trần Quốc Tuấn đăm đăm nhìn tập giấy lụa bạch trắng tinh bày trên án. Và ngọn bút song Chu quản trúc vàng nằm ngang trên chiếc nghiên mã não như mời ông cầm lấy nó... Khi ông nháp xong bài sớ dâng vua và đang đọc lại thì cụ

Uẩn lại từ ngoài vườn hấp tấp bước vào. Ông cụ thưa bằng một giọng hốt hoảng:

- Bẩm Quốc công, có một người ăn mặc rách rưới muốn xin vào ra mắt. Anh ta nói là có việc rất cần và bảo lính tuần dâng hầu Quốc công vật này.

Ông cụ đặt cái vật ấy lên án. Trần Quốc Tuấn giật nảy mình nhận ra nửa mảnh phù Hưng Đạo, vật làm tin giao cho Đỗ Vỹ hồi tết. Vị tướng già vứt bút đứng phắt dậy, sẵng giọng:

- Dẫn người ấy vào ngay nhà sách cho ta.

Trần Quốc Tuấn mặc chiếc áo mền vào người, ông lúng túng xỏ lộn tay và giận dữ mắng gằn trong cổ họng. Khi ông tới phòng đọc sách, cụ Uẩn đã cho thắp bốn đôi bạch lạp và thả rèm lụa che cửa cho ấm. Trần Quốc Tuấn bồn chồn ngồi trước cái án mà Đỗ Vỹ đã dùng để trải giấy vẽ tranh trước đây chín tháng. Những bức tranh ấy bây giờ vẫn treo trên vách hậu. Thời gian đã làm tranh cũ kỹ đi đôi chút, nhưng chính vì thế mà sắc màu thêm độ chín, thêm tình cảm. Cụ Uẩn đưa một người lạ mặt vào. Người này không phải là chàng trai tóc xanh thuở nọ. Một mớ tóc khô úa lởm chởm, một cặp mắt đục, lờ đờ, một bộ quần áo rách rưới phủ lên một thân hình gầy guộc, và hai bàn tay có những đốt cong queo đặt run rẩy lên chiếc gậy tre sây sát. Trần Quốc Tuấn kinh ngạc đứng lên, chăm chú nhìn người lạ mặt. Người ấy gỡ tấm áo tơi lá vắt ngang vai, chắp hai tay vái chào:

- Thưa Quốc công, quân tiên phong của giặc đã lên đường được mười ngày.

Trần Quốc Tuấn nhận ngay ra cử chỉ đường hoàng của Đỗ Vỹ. Ông cầm tay kéo Đỗ Vỹ vào ghế và cho phép Đỗ Vỹ ngồi. Ông ra lệnh cho cụ Uẩn pha trà sâm ngay tức khắc, Trần Quốc Tuấn trìu mến thương sót Đỗ Vỹ khi nghĩ rộng ra về những gian nguy, khó khăn mà con người này đã phải vượt qua để đem về cho dân tộc những tin tức tối ư cần thiết và quý báu.

- Bẩm Quốc công, giặc động binh năm mươi vạn cả lính lẫn phu. Nguyên soái giặc là hoàng tử Thoát Hoan, con trai thứ chín của Hốt Tất Liệt. Tướng tiên phong là Ô Mã Nhi.

Đỗ Vỹ bình tĩnh so sánh tài năng của hai tướng giặc. Thoát Hoan lần này là lần đầu tiên cầm một đạo quân lớn, nhưng y đã từng chinh chiến

nhiều năm, đánh Tống, đánh Đại Lý. Đó là một tướng giặc đang thèm khát chiến công, cách đánh của y táo bạo tới mức liều lĩnh và dễ dàng để hở những chỗ yếu trong thế trận.

Còn Ô Mã Nhi là một tên tướng người Hồi Hột, đánh bộ giỏi, đánh ngựa giỏi, ưa đánh nhau bằng những đội quân nhỏ vào những chỗ bất ngờ. Y còn được Hốt Tất Liệt phong cho danh hiệu Dũng tướng.

Trần Quốc Tuấn trầm ngâm:

- Đều là những tướng chưa đủ bản lĩnh cầm quân lớn.

Đỗ Vỹ chợt nở một nụ cười kính phục. Anh ta tiếp tục:

- Bẩm Quốc công, bộ não của quân giặc là tên phó tướng A Lý Hải Nha. Tên này đã hạ nhiều thành Tống như Phàn Thành, Tương Dương, Giang Lăng... và đã đánh chiếm hai mươi châu Nam Tống, kể cả đảo Quỳnh Châu. A Lý Hải Nha giỏi dùng mẹo. Y thường vừa đánh vừa dụ hàng, biết dùng pháo, biết chắn sông, tháo nước, biết đánh lửa, triệt lương. Ngay như Toa Đô và Ô Mã Nhi cũng do chính A Lý Hải Nha dạy dỗ. Ngoài ra, giặc còn phái thêm tên gian thần nhà Tống là Lý Hằng theo quân.

Trần Quốc Tuấn gằn tiếng:

- Có phải cái tên đã đánh bại người trung liệt Văn Thiên Tường ở mỏm Nhai Sơn không?

- Bẩm Quốc công, chính hắn.

Như vậy là giặc có bao nhiêu tướng giỏi nhất đều xuất hết. Trần Quốc Tuấn ngẫm nghĩ. Hai câu thơ của Văn Thiên Tường lại vang lên trong tâm hồn ông: "Người ta tự cổ ai không chết. Lưu lại lòng son trong sử xanh". Trần Quốc Tuấn thấy thương Văn Thiên Tường vô hạn. Đỗ Vỹ kể tiếp rằng giặc mang trọng binh nên đi rất chậm. Quân tiên phong phải mở đường bắc cầu để dùng xe chở lương qua. Theo như Đỗ Vỹ tính toán, phải tới cuối tháng chạp, giặc mới tới được biên giới nước ta.

- Nhưng thưa Quốc công, quân thủy của giặc không mạnh lắm. Lượt về tôi từ bán đảo Lôi Châu đáp thuyền qua đảo Quỳnh Châu. Tôi đã xem xét kỹ tình hình sửa soạn binh thuyền của giặc. Chúng thu thuyền đánh cá chữa thành thuyền tải lương, còn thuyền chiến thì không nhiều. Đội quân thủy của giặc là một đội quân tải lương chứ không phải là một đội quân chiến đấu tinh nhuệ.

Trần Quốc Tuấn mỉm cười. Điều ấy ông đã dự đoán từ lâu. Nếu giặc muốn có một đội quân thủy thật mạnh cũng không phải mỗi lúc có được ngay. Giá như chúng được thấy hai vạn con người mình xăm chàm như giao long đang vùng vẫy dưới nước thì chúng sẽ còn lo lắng tìm đủ mọi cách để tăng quân thủy lên nữa.

- Bẩm Quốc công, quân cưỡi ngựa của ta chưa bằng được quân cưỡi ngựa của giặc nhưng quân thủy của ta lại trội hơn quân thủy của chúng. Trưa nay, con đã nhìn thấy Yết Kiêu dàn trận trên sông...

Trần Quốc Tuấn kinh ngạc ngắt lời Đỗ Vỹ:

- Chiều nay con đã về tới bờ sông Lục Đầu à?

- Thưa vâng.

- Thế sao bây giờ con mới tới đây?

Đỗ Vỹ im lặng một lát. Trên gương mặt xanh gầy của anh, đôi mắt đục lờ thoáng loé lên một ánh vui vẻ tinh nghịch.

- Thưa Quốc công, con đau tất cả các khớp xương nên đi rất chậm.

Đỗ Vỹ khẽ kéo ống quần lên để Trần Quốc Tuấn nhìn thấy đầu gối anh đang tấy đỏ. Sau đó anh giơ hai bàn tay lên trước mặt vị tướng già.

- Thưa Quốc công, giặc phái nhiều thám mã chẹn giữ các ngả. Chúng đã nhiều lần phát hiện được con. Lần tháng trước con đã phải dùng tới chiếc áo cà sa của các nhà sư phương Bắc. Nhưng về sau, A Lý Hải Nha cho vẽ hình con treo khắp nơi truy bắt. Con đã phải dùng tới môn thuốc riêng uống cho teo thịt và làm sưng các khớp xương lên để giả làm người mắc chứng bệnh hiểm mới lọt về đây được.

Trần Quốc Tuấn hé miệng định hỏi điều gì rồi lại thôi. Đỗ Vỹ hơi mỉm cười nói tiếp:

- Các khớp xương này có khỏi cũng phải lâu mới mềm mại được như trước.

Trong căn phòng đột nhiên yên lặng, trang trọng, hai người một già một trẻ chăm chú nhìn nhau không chớp mắt. Gió thu lọt qua lá màn lụa thổi lạt sạt những bức tranh treo trên vách. Gió thổi tắt luôn ba ngọn nến làm cho ánh sáng trong căn phòng giảm hẳn xuống. Trần Quốc Tuấn chợt hiểu thêm một điều lớn lao nữa. Đó là sự hy sinh của trăm họ! Dân tộc ta kiên cường, yêu nước. Điều ấy là cội rễ của non sông xã tắc. Ông đã thảo sớ

dâng Quan gia triệu bô lão về kinh với ý định củng cố niềm tin cho triều đình. Nhưng giờ đây, khi hiểu thấu lòng hy sinh của trăm họ, niềm tin chiến thắng của chính ông càng thêm vững chắc.

- Bẩm Quốc công, con sẽ làm thơ ca ngợi đất nước ta.

Đỗ Vỹ uống một ngụm trà sâm. Anh điềm đạm dùng mấy ngón tay cong, cứng, giở những trang sách trên án.

Đó là tập thơ của Thượng hoàng Thánh Tông. Trần Quốc Tuấn ước thầm: "Làm sao có thể tìm được một thầy thuốc giỏi trong thiên hạ chữa bệnh cho người trai trẻ này. Chắc chắn anh ta sẽ thành một người đắc dụng".

Ông buộc Đỗ Vỹ đi nghỉ và ông trở về căn phòng riêng. Đêm đã sang canh tư. Trần Quốc Tuấn không ngủ nữa. Ông suy nghĩ về những ý tứ trong bản hịch của ông đang thảo. Thế là giặc đã xuất quân! Tổ quốc đang đứng trước một hiểm họa xâm lăng chưa từng có. Giặc dữ đã từng đánh bại nhiều nước, làm cỏ nhiều dân tộc. Vó ngựa xâm lược của chúng đã từng giày xéo lên biết bao miền rộng lớn mênh mang. Giết người! Đốt làng xóm! Đốt kinh thành! Và cướp bóc! Những tội ác ấy lần này giặc rắp tâm gieo rắc lên đất Việt yêu dấu! Không thể thế được!

Trần Quốc Tuấn nghĩ đến những thôn xóm hiền hòa, tối tối có tiếng trẻ đọc sách, những cánh đồng lúa chín thoang thoảng hương thơm, những đoàn thuyền chở cá hong lưới về bến mỗi buổi chiều. Biết bao mồ hôi nước mắt và máu tổ tông đã chảy để lập nên giang sơn đẹp đẽ yên ấm này. Trần Quốc Tuấn thấy lòng xót như xát muối. Hà! Giặc Thát! Người Việt ta không để các ngươi hoành hành trên đất nước này đâu. Người Việt từ xưa tới giờ và mãi mãi về sau này không cho phép bất cứ tên giặc nào đụng tới một ngọn cỏ, một lá cây mọc trên đất Việt... Bên ngoài, trăng đã xế về tây, càng sáng lạnh. Sông Lục Đầu no nước chảy ồ ạt như sóng Hải Đông. Hương Vạn Kiếp ngủ say chờ khi trỗi dậy. Trong phòng, Trần Quốc Tuấn thấy ngời lên một niềm tin chiến thắng mãnh liệt. Niềm tin ấy bắt nguồn từ chỗ dựa to lớn tột cùng trong bản kế hoạch phá giặc của ông. Trăm họ! Trăm họ là một sức mạnh vô địch. Trăm họ có thể hy sinh từ niềm vui, lẽ sống đến tài sản, tính mệng của họ cho đất nước độc lập. Ngọn bút song Chu trong tay Trần Quốc Tuấn lướt nhanh như trôi trên trang giấy lụa mịn màng...

Vị tướng già đang thảo hịch, bản hịch của ông, bản hịch sẽ làm nức lòng chư tướng và sĩ tốt.

Chương 9

Đoàn thuyền hộ tống Trần Quốc Tuấn từ sông Thiên Đức rẽ qua sông Cơ Xá lúc trời sắp bình minh. Trần Quốc Tuấn đứng trên mui thuyền say sưa ngắm cảnh trời nước mênh mang. cảnh trí và không khí buổi sớm mai trong lành gợi cảm xúc lâng lâng trong tâm hồn vị tướng già. Hôm nay là một ngày đẹp trời đầu tháng chạp năm Giáp Thân (đầu tháng 1-1285). Trần Quốc Tuấn mặc áo đại trào về Thăng Long chầu vua. Cụ Uẩn lo lắng về tuổi cao của Trần Quốc Tuấn nên đã nài ông phải khoác thêm chiếc áo cừu ngự hàn trước khi xuống bến Mai Hiên. Đáng như mọi lần, cụ Uẩn sẽ là người giữ lái thuyền tướng. Nhưng cụ Uẩn đã được dân hương và thái ấp Vạn Kiếp đồng thanh cử làm người thay mặt lên kinh thành hầu chỉ Quan gia. Để chuyến đi có thêm ý nghĩa, Quốc công Tiết chế đã sai gia nô đội Yết Kiêu đem mười chiếc thuyền to có lầu, đưa cụ Uẩn và những bô lão các làng bên bờ Lục Đầu về Thăng Long. Những chiếc thuyền ấy đang giương buồm thênh thang mé trước mặt vị tướng già và ông có thể nhận ra trong số bô lão đứng ngắm cảnh, bóng dáng rụt rè của cụ Uẩn. Chân trời phía đông rạng hồng rồi chuyển dần sang đỏ tươi. Thăng Long vụt hiện ra lộng lẫy với vô vàn cờ xí cắm la liệt. Trên dòng sông bao la, hàng ngàn thuyền từ các miền xa lạ cũng đang xuôi về bến lớn kinh thành. Đây là loại thuyền mũi vươn cao của của lộ quá Hóa, hai bên mạn cặp những cây luồng to làm phao. Đây là loại thuyền thoi mình dài như con cá sấu, nhưng những cặp bơi chèo xòe ra hai bên nom như chân rết. Đây là loại thuyền biển Hải Đông, vỏ tròn trái dưa, bềnh bồng lướt như không chạm nước... Đó là những con thuyền từ nhiều lộ, đưa bô lão và các vương hầu về Thăng Long dự yến vua ban. Bình minh trên sông thật khoáng đãng.

Cây cỏ hai bờ một màu xanh non, và những con cò trắng tinh khôi sợ hãi bay tít trên cao tránh tiếng hò nhặt khoan của thủy thủ. Dô ơ hò... Khoan ới hò khoan Dô ơ hò... Tiếng hò bát ngát trên sông chen tiếng ốc của thủy thủ lộ Hải Đông trầm như tiếng gió. Càng về gần Thăng Long, cảnh sông càng thêm nhộn nhịp. Những con thuyền châu mũi về bến Đông. Trần Quốc Tuấn đăm đăm nhìn Thăng Long yêu dấu. Kinh thành hôm nay như bừng Lệnh (tiếng dùng riêng của vua) tươi lên. Đội trống đồng của quân Tứ sương đang đánh điệu mừng. Tiếng trống bùng binh, bùng binh, đôi lúc lại điểm một tiếng thùng mà âm vang loang mãi đi rất xa trên mặt sông. Này kia, đỉnh tháp Báo Thiên xa lắc và mé ngoài là cửa Giang Khẩu rộng thênh

thang. Này kia là nóc vọng lâu của cửa Đông, bên trên bay phấp phới lá cờ đại bái chỉ dùng những khi có lễ lớn hoặc lúc xuất quân. Còn đây là những nóc nhà cao thấp của phố phường nơi ông đã từng rong chơi những ngày tuổi trẻ...

Trần Quốc Tuấn chợt thấy yêu Thăng Long biết bao nhiêu. Thăng Long là một kinh thành chứng kiến biết bao vinh quang của dân tộc. Thăng Long là một kinh thành lưu giữ quá nửa tâm hồn của ông. Trần Quốc Tuấn nhớ tới những trại trồng hoa với những cô gái quê chất phác. Những cô gái có đôi tay kỳ diệu một nắng hai sương vun xới cho những bông cúc vàng đại đóa lộng lẫy. Ông nhớ tới những đêm thả thuyền trên hồ Tây, nghe các cô phường làm giấy vừa hát vừa giã dó canh khuya. Tiếng chày khuya cần cù nhắc nhở trai làng hãy đọc sách cho tới sáng. Ông nhớ tới những ngày rằm tháng giêng ngào ngạt khói hương cửa Phật. Những cụ bà, những người mẹ đi lễ chùa xin lộc cầu phúc cho con cháu và đó cũng là những ngày ông hay cưỡi ngựa dạo chơi xem cỏ non mới mọc. Ông nhớ cả những phố phường đông đúc, người bán, kẻ mua, nhớ tiếng ồn ào, tiếng gọi, tiếng cãi nhau, nhớ cả những khi rượu say chuếnh choáng từ Hoàng Mai lần về vương phủ.

Những ngày tươi trẻ ấy qua đi đã lâu nhưng vẫn in đậm trong tâm hồn ông khiến cho ông lưu luyến, say mê cái kinh thành mà mỗi bước đi người ta lại tìm ra một điều chi mới lạ. Nhưng lần này về Thăng Long, Trần Quốc Tuấn còn thấy lòng mình hồi hộp, một cảm giác ông chưa hề có. Sáng hôm nay, theo lệnh của Thượng hoàng Thánh Tông, Quan gia sẽ cho bày đại yến ở điện Diên Hồng. Quan gia đã làm theo sớ tâu của ông! Sáng hôm nay, bô lão cả nước sẽ về đây. Mỗi làng cử một vị cao tuổi nhất, đức sâu dày nhất. Mỗi bô lão sẽ thay mặt cho cả làng tâu lên Quan gia ý muốn của trăm họ. Rằng Đánh hay Hàng! Khi nghe tin địch đã lên đường, việc hòa hay chiến trở thành bức thiết buộc ai nấy phải suy nghĩ. Ngay những người vô tâm nhất cũng phải nói ra ý định của mình. Nhiều cuộc tranh cãi đã xảy ra giữa những người thân thiết với nhau nhất. Ông chợt nhớ tới cuộc tranh luận nảy lửa giữa cung Quan Triều trước mặt Quan gia. Một bên là ông. Một bên là Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc. Đó là một cuộc tranh luận làm cho ông tức giận đến run cả chân tay. Cuộc tranh luận xoay quanh vấn đề lập kế, một vấn đề quan trọng nhất để giữ nước. Trần Quốc Tuấn đã phân rõ chỗ mạnh chỗ yếu của quân ta và quân Nguyên rồi ông thẳng thắn tâu rằng giặc mạnh hơn ta, thiện chiến hơn ta. Nhưng ông nói thêm: nhân dân cả nước sẽ

cùng với quân đội kết thành một tòa thành kiên cố cao như núi, dài như sông, mạnh mẽ như lũ lớn mùa thu cuốn phăng quân tướng giặc ra biển. Chiêu Quốc vương tò mò nhìn ông chăm chú và hỏi:

- Như vậy có phải Quốc công cho rằng những người thôn dã ngu độn vô học sẽ là lực lượng chính để chống giặc?

Trần Quốc Tuấn đã trả lời:

- Chính phải! Tôi đã thấy họ tập trận rất giỏi, như những người lính thiện chiến nhất.

Chiêu Quốc vương cười lớn:

- Cũng có thể như thế, nhưng đấy là tập trận. Tôi xin nhắc Quốc công rằng trăm người trăm dạ, biết đâu mà giao phó giang sơn xã tắc cho cái lũ cùng đinh ấy được. Họ ăn còn chẳng nên đọi, nói còn chẳng nên lời, thành với trì gì lũ ấy. Tôi không tin họ dám chống giặc.

Trần Quốc Tuấn nổi giận bừng bừng. Chỗ mạnh của ông là tâm hồn và trí óc. Còn chỗ yếu của ông chính là ở cái miệng. Ông chỉ có thể bàn bạc ngay thẳng chứ không biết nói bóng gió hoặc dùng lời lẽ quanh co trong cuộc tranh cãi. Có lẽ vì thế, nhà vua đã ngơ ngác nhìn cả hai người. Trần Quốc Tuấn hiểu ngay bụng nhà vua nghiêng ngả. Ông quả quyết tâu vua cho triệu bô lão về kinh như lời tâu của ông trong tờ sớ đã gửi lên kinh hồi tháng tám. Ông nói:

- Thần đoán chắc trăm họ quyết đánh. Nếu sai thần xin chịu tội chết!

Chiêu Quốc vương cười nói như không:

- Việc gì mà Quốc công phải nổi giận. Tôi xin cuộc với Quốc công một bữa rượu.

Nghe nói vậy, Trần Quốc Tuấn càng giận. Ông nghiêm sắc mặt, im lặng, cặp môi mỏng kiên nghị run lên bần bật....Thuyền dồn cửa bến, sóng dềnh lên chao đảo những con thuyền. Trần Quốc Tuấn bừng tỉnh nhìn chung quanh. Các thuyền khác đang dẹp lối để dành cho thuyền của ông cập bến trước. Ông quát to:

- Truyền cho các thuyền quân dạt ra để các bô lão lên bộ trước.

Ông tì tay lên cây gậy trúc xương cá, say sưa nhìn những con thuyền chở các cụ đi qua trước mặt mình. Có tiếng xôn xao hỏi nhau:

- Ai đấy? Ai đấy?

- Quốc công Hưng Đạo vương chứ còn ai!

Các cụ bô lão chắp tay vái ông:

- Chúc Quốc công tay linh, mắt sáng.

- Chúc Quốc công tuổi thọ như biển Đông.

- Chúc Quốc công mạnh như con beo con cọp.

Trần Quốc Tuấn tủm tỉm cười đáp lễ. Nghe cụ già chúc ông mạnh như con beo con cọp, Trần Quốc Tuấn biết ngay ông cụ là dân miền rừng. Người miền rừng vốn thật thà như thế. Các cụ bô lão vẫn lần lượt đi qua trước mặt Trần Quốc Tuấn. Cụ nào cũng mặc áo mới. Ông nhìn thấy Cụ Uẩn súng sính, ngượng nghịu trong tấm áo the hoa chữ thọ nhuộm thâm. Tấm áo này do dân hương Vạn Kiếp cử người sành sỏi về tận làng La Khê kén the tốt may cho cụ Uẩn. Trần Quốc Tuấn gọi to sang thuyền ông cụ:

- Cụ ơi! Nhớ lời ủy thác của dân Vạn Kiếp nhá!

Tất cả mọi người trong thuyền cụ Uẩn ồn lên:

- Quốc công cứ yên trí. Chúng tôi cứ xin Quan gia gọn một tiếng là "Đánh".

Trần Quốc Tuấn nhìn thấy Yết Kiêu giữ lái con thuyền ấy. Anh de chân chèo để gió thổi bay tung vạt áo chiến, và toét miệng cười... Thuyền các bô lão lần lượt cập bến Đông. Trần Quốc Tuấn nhìn lên thấy đích thân Thượng tướng quân Trần Quang Khải chỉ huy các quan kinh thành ra đón các cụ. Chiêu Minh vương đứng dưới cái nghi môn vóc đỏ, chắp tay chào các cụ. Các quan chia nhau mời các bô lão lên võng. Mỗi cụ ngồi riêng một võng, bên trên che hai chiếc lọng xanh. Phường Hòe Nhai đông kín người. Dân kinh thành chưa hề thấy cuộc đón rước nào vừa bình dị vừa long trọng như vậy. Không thấy có lính Tứ sương cầm binh khí giữ trật tự nhưng lại thấy Chiêu Minh vương đón khách. Dân Thăng Long ồn ào hỏi nhau:

- Sao ông cụ kia ăn mặc lạ thế nhỉ?

- À! Người Tày lộ Tuyên Hóa mà lị.

- Cụ bô kia dễ đến tám mươi tuổi ấy chứ?

- Tám mươi. Tám mươi thì có làm em út ông cụ.

Trần Quốc Tuấn bật cười. Ông cụ già thật, đi lẩy bẩy không vững mặc dù đã có hai người trai tráng xốc hai bên nách, dìu đến bên võng. Trần Quốc

Tuấn nghe tiếng ai hỏi rất giống tiếng cụ Uẩn:

- Cụ Nhiệu đó?

- Ầu! Lão đây! Ai hỏi lão đấy?

- Cháu đấy ạ. Sao cụ chẳng cho đàn em nó đi thay có được không? Đường sá xa xôi thế này, lại gió máy nắng nôi...

- À, thằng cả Bình Than hả? Trăm ngàn năm mới có hội này. Chết sống tao cũng đi thay mặt cho hương Chí Linh một phen.

Trần Quốc Tuấn thấy ấm dần người mặc dù gió bấc vẫn ù ù thổi trên sông. Trên bờ, Chiêu Minh vương đã ra lệnh cho trạo nhi võng các bô lão vào Hoàng thành.

Ông cẩn thận buộc anh em phải buông màn kỹ lưỡng cho kín đáo gió máy. Khi thuyền Trần Quốc Tuấn vào bến, đoàn các bô lão đã đi xa. Trần Quốc Tuấn lên bộ.

Ông lập tức ra lệnh cho tất cả số quân về hôm nay phải chỉnh bị hàng ngũ. Các chiến thuyền đỗ theo từng quân, mũi quay ra sông, sẵn sàng rời bến. Thủy thủ không được rời thuyền và ai đứng vào chỗ nấy. Ông ra lệnh cho các đội quân bộ và quân cưỡi ngựa xếp thành từng khối vuông vức hai bên đường hòe. Đội nào cũng phải cắm cao ngọn phướn của mình lên mé trước. Các tướng của từng đội đứng ngay bên tả cây phướn và phải xem xét lại cách nai nịt của binh lính và của chính mình. Sau đó ông ra lệnh cho Dã Tượng lên đài cờ, cắm ngọn cờ tiết chế cho thực thẳng.

Lúc ấy mặt trời lên. Nắng chiếu vào thế trận uy nghi, lập lòe ánh binh khí. Quân sĩ không một ai cử động, chỉ thỉnh thoảng có tiếng ngựa chiến nện vó hục hặc. Nhìn một lượt thật chậm và thật kỹ lưỡng, Trần Quốc Tuấn hài lòng. Quân sĩ các lộ khỏe mạnh. Binh khí sắc bén và quần áo đủ ấm. Có những chiến sĩ như thế này, một người tướng giỏi có thể đánh thắng một kẻ địch hung hãn tưởng như vô địch. Trần Quốc Tuấn ra lệnh đánh một hồi chiêng, cho quân sĩ nghỉ tại chỗ. Nguyễn Địa Lô dắt con ngựa tía mật đến cho ông, nhưng Trần Quốc Tuấn không lên yên. Ông đưa cây gậy xương cá cho Dã Tượng và đi bộ về cửa Việt Thành, theo sau là Nguyễn Địa Lô với con tía mật.

Trên chiếc sân chầu rất rộng mé trước điện Thiên An, các bô lão đang tụm năm tụm ba hỏi han nhau về tin tức các bộ. Trần Quốc Tuấn sung sướng thấy Quan gia và triều đình đãi khách rất trọng vọng. Từ cửa Việt

Thành đến thềm điện Thiên An, các cụ bô lão muốn đi đâu thì đi, muốn xem gì thì xem. Quan gia chưa ra triều. Lính giáp sĩ để nguyên gươm trong vỏ, đứng khoanh tay tít tận đằng xa và họ chỉ được lệnh canh giữ ba cửa lớn thông vào hậu cung. Trần Quốc Tuấn gặp Thượng tướng quân Chiêu Minh vương. Hai người cũng đi vào cung Quan Triều để tâu Quan gia rằng bô lão cả nước đã đến đông đủ. Vị tướng già còn nhìn thấy cụ Uẩn súng sính trong chiếc áo the hoa chữ thọ đang trò chuyện với mấy bô nữa bên bờ hồ Dưỡng Ngư. Cụ Uẩn cũng nhìn thấy Trần Quốc Tuấn. Cụ bảo với mấy ông bạn già mới quen:

- Các cụ ạ, các cụ ở tận vùng núi xa nên chưa được biết đến đức nhân của Quốc công tôi.

Một ông cụ mặc áo chàm thêu chỉ bạc cãi lại ngay:

- Sao chúng tôi chẳng biết. Cụ đừng nói hàm hồ. Cả nước ai chẳng biết đức ông yêu lính như con. Cụ Uẩn không phật ý.

Ông cụ chỉ cười:

- Cụ biết nhưng không biết kỹ đâu.

Hai ông già cứ cãi nhau về biết với không biết kỹ mãi. Mấy bô lão kia phải can rất khéo mới kéo được hai cụ đi xem nhênh nhang các chỗ. Các cụ bô lão đều là những người ở xa kinh thành. Phần lớn các cụ lên kinh lần này là lần đầu và hầu hết bây giờ mới được vào Hoàng thành. Cụ Uẩn may mắn là một người lính già thời Nguyên Phong đã từng ở trong quân cấm vệ. Ông cụ dẫn các bạn mới đi từ điện Thiên An sang điện Tập Hiền, qua cầu Ngoạn Thiềm để vòng trở lại bên bờ hồ Dưỡng Ngư. Cụ nói:

- Quan gia thiết triều ở trong điện Thiên An. Chỉ các vương giữ việc quân việc nước to lớn mới được lên điện. Còn các quan văn, võ thì chỉ chia ban đứng dưới sân này.

- Thế còn điện Tập Hiền?

- Điện ấy là chỗ Quan gia đọc sách và hỏi nghĩa kinh sử các ông thái học sinh. Đằng sau điện Tập Hiền có gác Bí Thư chứa hàng vạn quyển sách. Cứ nguyên phủi bụi cho sách cũng phải mấy người.

- Hàng vạn quyển thì ai mà đọc hết được nhỉ? Tôi cả đời chưa đọc hết một quyển. Mà đọc trang nào cũng lỗ mỗ, khối chữ không biết.

Các cụ hỏi nhau nhiều chuyện đại loại như vậy về cung điện rồi rủ nhau xem kèo chạm, cột sơn son... Đến đâu cũng trầm trồ khen ngợi. Nhưng các cụ thích nhất cái hồ Dưỡng Ngư. Vào mọi buổi sáng cữ này, nội giám vẫn rắc bỏng cho cá ăn. Cá đã quen lệ, chúng lên cả mặt nước, phe phẩy đuôi, ăn lập lờ chậm chạp.

Một cụ bảo:

- Gớm, cái giống cá đâu mà quý thế. Giếc đâu mà giếc dài đến hơn gang tay!

Cụ Uẩn nói ngay:

- Ấy cái giống giếc này đem từ lộ Đà Giang về đấy. Giống nó đẻ kìn kìn, mau ăn mau lớn. Ngày xưa, tôi còn ở Hoàng thành, cứ mỗi năm lại đánh cá một lần dâng Quan gia. Lần nào Quan gia cũng chia cho quân Tứ sương mỗi đô vài thúng.

Một cụ thích thú:

- Thế thì tốn rượu nhể! Giá quê mình cũng có nhể!

Nhưng một cụ khác hoài nghi:

- Chẳng biết nó có nhiều thịt không chứ như cái giống ngão to bề ngang mà mỏng mình như giấy thì chán chết. Ta lại xem đi!

Mấy cụ kéo nhau xuống tận bậc lên xuống để xem cho rõ hơn. Bầy cá dạn người không lặn xuống nước. Trái lại, chúng ve vẩy đuôi, bơi quây quanh thềm bậc, miệng hớp hớp ngay mặt nước, con nào con nấy béo phây phây. Mấy cụ đùn đẩy nhau để xem. Thình lình một cụ trượt rêu trơn lẽng người hẩy ngay cụ Uẩn ngã đánh tùm một cái xuống hồ. Các cụ hốt hoảng xúm nhau lại, kéo ông cụ ngã dưới nước lên bờ. Thôi thì quần áo, râu tóc ướt lướt thướt hết cả. Chòm râu bết nước tóp lại, chiếc khăn tam giang tụt xuống cổ lòng thòng một đầu, nước rỏ tong tong...

Đúng lúc ấy, chuông vàng đánh chín hồi báo hiệu nhà vua ra điện! Trong cung, tiếng chuông dõng dạc điểm tới hồi thứ chín. Sau đó, đô Hổ dực dàn quân từ hậu cung ra tới cửa lớn điện Thiên An. Vua Nhân Tông ngự dưới một đám lọng vàng lộng lẫy. Viên tướng trấn điện hôm nay là Phạm Ngũ Lão. Những người lính cấm vệ theo lệnh của Phạm Ngũ Lão chia nhau đứng cách những khoảng rất đều dưới thềm điện. Đằng sau Nhân Tông là các vương hầu giữ những chức vụ quan trọng nhất trong triều, những người ban được biển Nhập nội hàng ngày vào chầu vua trong cung

Quan Triều. Dẫn đầu các vương hầu là Thượng tướng quân Chiêu Minh vương Trần Quang Khải, người đang cầm quyền tể tướng đầu triều. Rồi đến Quốc công Tiết chế Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, trấn thủ lộ Đà Giang, Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật, trấn thủ lộ quá Hóa, Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng, chỉ huy quân Thánh dực...

Trần Quốc Tuấn hân hoan nhìn quang cảnh mấy trăm bô lão đang làm lễ chúc thọ nhà vua theo lệnh xướng của viên nội giám. Hôm nay các cụ sẽ chứng minh ông nghĩ đúng hay sai. Vua Nhân Tông hơi ngoảnh đầu như muốn hỏi Trần Quang Khải một điều gì rồi lại thôi. Nhà vua không ngự trên ngai vàng như thường lệ mà xuống thềm, ra sân đến tận chỗ các bô lão đang quỳ lạy. Nhân Tông phán truyền miễn lạy cho các cụ và sai cấm vệ ban đôn cho các bô lão ngồi. Nhân Tông hỏi một cụ mặc áo nhuộm vỏ sú ngồi ngay đầu thềm:

- Ông cụ ở lộ nào về thế?

- Bẩm Quan gia, tôi ở lộ Hải Đông.

Trần Quang Khải khẽ nhắc ông cụ:

- Cụ phải nói là tâu Quan gia nhé.

Nhưng ông cụ cảm động quá nên nghe không thấu. Khi Nhân Tông hỏi ông cụ đã bao nhiêu tuổi, ông già Hải Đông đáp rằng:

- Thưa tôi cũng quên biến mất. Nhưng chắc ít nhất cũng trên chín mươi ạ.

Nhân Tông tủm tỉm cười. Nhà vua vẫn còn giữ tính hồn nhiên của một ông hoàng trẻ. Vừa qua, trong cung Quan Triều, Trần Quang Khải và Trần Quốc Tuấn đã tâu bày cách hỏi han bô lão nhưng khi ra điện Thiên An, Nhân Tông quên tất cả.

Nhà vua rất cảm động trước cảnh mấy trăm ông cụ râu tóc bạc phơ phơ, thay mặt cho nhân dân cả nước. Mỗi cụ là một tiêu biểu cho đạo đức và tài năng của một hương. Tất cả các cụ tượng trưng cho lòng dân cả nước. Nhân Tông ân cần hỏi thăm sức khỏe từng cụ, hỏi tên hỏi tuổi, hỏi tình hình mùa màng làm ăn của dân hương. Các cụ đâm bạo dạn dần lên, họ kể cho nhà vua nghe nhiều điều về thóc lúa, trâu cày mà Nhân Tông chưa hề biết. Trong không khí bớt dần trang trọng, Nhân Tông thăm hỏi lần lượt các cụ có mặt. Đến một chỗ có sáu cụ ngồi xúm xụm vào nhau, Nhân Tông dừng chân lại hỏi han. Nhưng nhà vua bỗng nhận thấy mấy ông cụ này trả lời rất

lúng túng và họ cố tình ngồi lấp một bô lão ở mé sau. Nhân Tông bước hẳn lại gần, ngó qua vai các cụ rồi kinh ngạc thốt lên:

- Cụ làm sao thế này?

Mấy ông cụ kia đành ngồi né ra để lộ cụ Uẩn trong tấm áo the La Khê ướt lướt thướt. Một cụ đã phải tháo chiếc thắt lưng bao cho cụ Uẩn lau râu, lau tóc, nhưng ông già Bình Than vốn thấp nhỏ, rụt rè, bây giờ nom càng giống con cò gù ngâm nước. Trần Quốc Tuấn vội đỡ lời cụ Uẩn:

- Tâu Quan gia, đây là cụ thay mặt cho hương Vạn Kiếp. Thời Nguyên Phong cụ đã từng cầm giáo đứng trong quân.

Nhân Tông vốn rất quý trọng những chiến sĩ già đã chiến đấu thời Nguyên Phong, khi mà nhà vua vừa mới oe oe khóc chào đời. Vì vậy, vị vua trẻ hỏi săn đón:

- Cụ làm sao mà bị ướt hết quần áo râu tóc thế?

Cụ Uẩn đành rụt rè kể lại chuyện xem cá và nhỡ chân té xuống ao. Cụ nói:

- Tâu Quan gia, chúng tôi thích giống cá đó quá. Giá mà miền nào cũng có giống đem gây trong các đầm ao thì chả mấy chốc mâm cơm nhà nào cũng ngon.

Vừa lúc đó, gió bấc thổi từ hồ Dưỡng Ngư vào mấy cơn liền làm cho cụ Uẩn run lên cầm cập.

- Chết nỗi! Ta thật sơ xuất.-Nhân Tông phán tiếp:

- Thị vệ đâu! Một nội giám thị vệ vội quỳ xuống nghe chỉ.

Nhân Tông sai vào hậu cung lấy áo ấm cho cụ Uẩn thay. Chỉ một lát sau, viên nội giám đã đem ra đưa cụ Uẩn một chiếc áo vóc tía may kép và một chiếc khăn nhiễu nhuộm màu tam giang.

Sau đó, Nhân Tông truyền các quan đưa các bô lão sang điện Diên Hồng. Bữa nay, điện Diên Hồng được trang trí rất khéo. Điện không có những hàng cột thếp vàng lộng lẫy và những bức tường chạm đổi bằng gỗ trầm như Thiên An Điện cũng không có những bậc thềm rộng mà người lên hoặc xuống thềm cảm thấy thăm thẳm triền miên. Diên Hồng là một ngôi điện rộng làm từ cuối triều trước, có một vẻ đẹp trầm mặc, hùng vĩ với lớp mái vảy cá chót cong và hàng cột chò chỉ trơn, màu đã xuống với tuổi gần một thế kỷ. Nền điện trải toàn chiếu cạp điều sát vào nhau và nhà vua đã sai

bày tiệc yến lên đó để thết đãi các bô lão. Trong lúc Nhân Tông và Trần Quang Khải mời các cụ vào điện, Trần Quốc Tuấn chợt nhớ ra một điều. Ông đi ra cửa Việt Thành với ý định sai Nguyễn Địa Lô về vương phủ Hưng Đạo tìm Trương Hán Siêu đến cho ông. Nhưng may mắn thay Trương Hán Siêu đã chờ ông ở cửa Việt Thành và người chép sách trẻ nhận thấy Trần Quốc Tuấn đang hứng khởi cao độ. Vị tướng già ra lệnh bằng giọng gấp gáp:

- Cháu cầm lấy cái này về ngay vương phủ họp thư nhi bên ta và bên phủ Chiêu Minh sao cho ta làm năm nghìn bản.

Hẹn lúc mặt trời lặn chiều nay phải đem tới bến Đông. Trần Quốc Tuấn trao cho Trương Hán Siêu một cuộn giấy. Ông mở to cặp mắt sáng, đẹp dữ dội và bảo:

- Bản hịch của ta đấy! Thôi đi đi!

Khi Trần Quốc Tuấn quay trở về gần tới điện Diên Hồng thì tiếng hô "Đánh! Đánh!" đã vang ầm Hoàng thành. Ông bước lên thềm điện, thấy Nhân Tông đứng giữa, các bô lão đang ngoảnh cả mặt về phía nhà vua. Một số cụ ngồi mé xa nhấp nhổm quỳ gối lên và những cụ ở tận cùng thì đứng thẳng dậy để nghe và nhìn cho rõ hơn.

- Đây rồi, Quốc công Tiết chế đây rồi. Quốc công hãy nói để bô lão biết về sức ta và sức địch đi.

Trần Quốc Tuấn từ từ bước vào, đường bệ trong bộ áo chiến đại trào và chòm râu lốm đốm bạc rủ dài xuống mảnh đồng hộ tâm sáng bóng đeo trước ngực. Một cụ nói to:

- Xin Quốc công cho đánh!

Toàn điện Diên Hồng lại rung lên: "Đánh! Đánh!". Vị tướng già bốc sáng cặp mắt, sung sướng trong không khí tin tưởng, anh hùng. Ông nói:

- Xin các cụ nhớ cho rằng kẻ địch của chúng ta thiện chiến vô cùng...

Nhưng cụ Uẩn đã ngắt lời ông một cách rất bất ngờ:

- Chúng ta đã từng chọi giáo với lũ giặc ấy rồi.

Trần Quốc Tuấn suýt bật cười khi nhìn thấy cụ Uẩn súng sính trong tấm áo vóc tía mới tinh khôi. Ông nói:

- Đúng, chúng thiện chiến, ta cũng thiện chiến. Nhưng quân giặc đã mạnh lại rất đông. Chiến trường xảy ra trên nước ta, sao tránh khỏi những

tổn thất cho trăm họ được...

Các bô lão ùa lên:

- Mất nước là mất hết. Xin Quốc công cho đánh.

Họ quay tất cả về phía vua Nhân Tông và hò la:

- Xin Quan gia cho đánh!

- Hương Tức Mặc chúng tôi xin đánh!

- Hương Tam Đái chúng tôi thà chết không hàng!

Ông cụ già đã gọi cụ Uẩn bằng "thằng cả Bình Than" lẩy bẩy đứng dậy. Hai bô khác, râu tóc bạc như bông, xốc ông cụ đứng cho vững. Ông cụ nói thều thào:

- Thưa Quan gia, thưa Quốc công, tôi đã ngót trăm tuổi rồi, chết sống chẳng kể chi, nhưng tất cả đinh tráng hương Chí Linh tôi cũng như cả nước thề thà chết chứ không hàng. Xin đánh!

- Sát Thát! Sát Thát! - Toàn điện Diên Hồng lại rung lên hai tiếng Sát Thát. Những lá rèm lụa đỏ lay động và lính cấm vệ đứng canh bên ngoài cũng thét vang:

- Xin Quan gia cho đánh! Sát Thát! Sát Thát!

Nhân Tông thoáng lấp lánh cặp mắt, nhà vua sai nội giám rót rượu vào chén của các cụ, rót sao cho đầy bồng mắt thỏ. Nhà vua phán:

- Mời các cụ hãy uống đi! Ta mời các cụ. Các cụ để ta suy nghĩ giây lát rồi sẽ trả lời sau.

Nhưng cụ Nhiệu lại đứng dậy, nói:

- Quan gia chưa truyền chỉ, chúng tôi chưa an tâm. Quan gia chưa cho đánh, chúng tôi không đành lòng nhắp một giọt rượu.

Nhân Tông nhìn Trần Quang Khải, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhật Duật, Trần Bình Trọng..., nhìn các tướng đang im lặng mở to mắt trước quang cảnh và không khí trang nghiêm, chờ đợi tiếng nói tiêu biểu cho cả nước. Nhà vua khẽ nhắm mắt lại. Cả lịch sử oai hùng hàng nghìn năm của dân tộc trở về thét vang trong tâm hồn Nhân Tông. Trưng Trắc thét: "Đánh". Triệu Trinh Nương thét: "Đánh". Lý Bí và Triệu Quang Phục thét: "Đánh". Ngô Quyền rồi Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt... biết bao nhiêu anh hùng thuở trước vụt hiện ra lẫm liệt nghiêm nghị trước mặt Nhân Tông và vị nào cũng thét:

“Đánh”. Nhân Tông mở to cặp mắt. Điện Diên Hồng im phăng phắc trong sự chờ đợi căng thẳng. Nhân Tông nói rất chậm nhưng rành rẽ:

- Vậy thì... các bô lão hãy nghe chỉ ta. Các bô lão hãy uống với ta một chén rượu thề vua tôi đồng lòng, cả nước đấu sức. Ta truyền: “Đánh!”.

Điện Diên Hồng rung lên trong tiếng thét như sét nổ: “Đánh! Đánh! Đánh!”. Các bô lão uống cạn chén rượu. Có cụ khóc lên rưng rức:

- Quan gia cho đánh rồi! Quan gia cho đánh rồi!

Chiếu rượu nghiêng ngả. Màn lụa rung rinh. Trần Quốc Tuấn thấy mắt mình nhòa đi, lòng ông rung động niềm biết ơn vô biên với trăm họ. “Chúng chí thành thành”, ý chí trăm họ là tòa thành vững chắc bảo đảm cho chiến thắng hoàn toàn, giữ vững non sông xã tắc. Chân lý ấy chói ngời, đinh ninh trong lòng vị tướng thiên tài. Cảm ơn các bô lão! Bản kế hoạch phá giặc của ông xây đắp từ hai năm nay, giờ đây biểu lộ sự chính xác tuyệt vời. Cảm ơn các bô lão và cảm ơn tất cả những ai đã giúp ông nhận thấy sức mạnh vô địch này! Việc quyết đánh đã định xong chỉ trong một khắc làm đảo lộn dự định công việc hôm nay của Trần Quốc Tuấn. Vị tướng già lại rời điện Diên Hồng ra cửa Việt Thành một lần nữa. Ông gọi Nguyễn Địa Lô đến và ra lệnh:

- Về ngay vương phủ trao mệnh lệnh ta cho Trương Hán Siêu, hẹn chính ngọ phải có đủ năm nghìn bản hịch ở bến Đông. Lấy ngựa ta mà đi rồi quay ngay lại đây đón ta.

Trần Quốc Tuấn nhìn theo bóng Nguyễn Địa Lô và con ngựa tía mật lao đi trong một cơn lốc bụi mù...

Chương 10

Gần trưa, Chiêu Minh vương hộ tống nhà vua tiễn Trần Quốc Tuấn ra bến Đông làm lễ tế cờ xuất sư. Quân Long dực, Hổ dực cưỡi ngựa đi trước mở đường. Lính hai quân tả, hữu Thánh dực dưới quyền chỉ huy của Trần Bình Trọng hộ vệ hai bên kiệu rồng của Nhân Tông. Kề sau kiệu là Trần Quốc Tuấn hiên ngang trên lưng con ngựa tía mật mép còn sủi bọt. Sau đó là Thượng tướng quân Chiêu Minh vương và các quan văn võ. Cuối cùng là đoàn các bô lão kéo dăng dăng trên con đường hòe từ cửa Việt Thành tới Đông Bộ Đầu. Nắng hanh! Cờ rực rỡ! Trống đồng bến Đông đã được lệnh đánh thì thùng. Nắng vàng lập lòe ngọn giáo. Nắng lập lòe trên mảnh hộ tâm của các tướng. Nắng long lanh trong mắt binh lính. Đến bến Đông, Nhân Tông xuống kiệu. Nhà vua lại trước đầu ngựa của Trần Quốc Tuấn, giữ cương cho vị tướng già xuống yên. Toàn bộ trăm họ, các quan văn võ và binh lính đứng im phăng phắc, mắt chăm chú nhìn Nhân Tông cầm tay đưa Trần Quốc Tuấn lên đài cờ. Chỉ nghe tiếng cờ bay phần phật và tiếng nước sông vỗ mạn thuyền chiến ì ùm. Không khí trang trọng đến tức thở. Nhân Tông vái Trần Quốc Tuấn và phán:

- Từ nay việc an nguy của giang sơn xã tắc trẫm xin trao cho Quốc công.

Trần Quốc Tuấn nghiêm trang đáp lễ:

- Lão thần thề không để nhục mệnh của bệ hạ.

Nhân Tông ban kiếm Thượng Phương trao quyền chém trước tâu sau cho Trần Quốc Tuấn.

Nhà vua chăm chú nhìn vị tướng già và thấy Trần Quốc Tuấn quắc thước lạ lùng. Từ trên đài cao, Trần Quốc Tuấn lặng nhìn các đội quân hàng ngũ chỉnh tề bên dưới. Này đây quân Thánh dực túc vệ thượng đô của Trần Bình Trọng, những người lính nổi tiếng võ giỏi, gan dạ nhất kinh thành. Này đây đội quân cưỡi ngựa của Chiêu Văn vương ăn mặc gọn gàng, duyên dáng với viên tướng giáo luyện Triệu Trung trong bộ quân phục Tống. Này đây đội quân thiếu niên Trần Quốc Toản đứng dưới ngọn cờ lớn mang sáu chữ kiêu hãnh "Phá giặc dữ, báo ơn vua". Này đây đội tượng binh của hương Vạn Kiếp xếp thành một khối đen to và hục hặc. Này đây đội quân lộ quá Hóa đeo nỏ ngang vai. Này đây đội quân của Chiêu Minh vương, của Hưng Vũ vương, của Trung Thành vương... Trần Quốc Tuấn thấy tất cả sức

mạnh của dân tộc từ nghìn xưa truyền lại nâng cao tâm hồn ông lên khiến cho hai vai ông dư sức gánh sứ mệng nặng nề. Ông thét lớn:

- Bớ ba quân!

Tiếng dạ vang dậy kinh thành và sông nước. Trần Quốc Tuấn lại thét tiếp:

- Quan gia đã hạ chỉ cho ta lĩnh cờ tiết chế cùng các ngươi xuất sư phá giặc. Kiếm Thượng Phương đây!-Trần Quốc Tuấn nâng cao kiếm lên khỏi đầu.

- Ai trái mệnh, phản dân, hại nước, ta sẽ nghiêm trị không tha.

Quân sĩ lại đồng thanh dạ ran. Nhân Tông vẫy Dã Tượng lại gần, cầm lấy cái gậy trúc xương cá của Trần Quốc Tuấn. Nhà vua ân cần trao cây gậy cho vị tướng già và dặn dò: Túc vệ là lính canh phòng Hoàng thành và bảo vệ nhà vua. Triều Trần chia quân túc vệ làm ba loại, thượng đô là loại khỏe mạnh và giỏi võ nhất.

- Trọng phụ tuổi đã cao, xin vì trẫm, vì đất nước và trăm họ mà giữ gìn sức khỏe.

Sau đó, Trần Quốc Tuấn ra lệnh cho đạo quân bộ lên đường. Khi các cánh quân bắt đầu chuyển, Trần Quốc Tuấn cũng xuống bến thuyền. Ngoài cửa bến Trần Quốc Tuấn thấy Chiêu Minh vương đứng chờ ông ở đó. Sau lưng Trần Quang Khải là Trương Hán Siêu cùng các thư nhi hai phủ Chiêu Minh, Hưng Đạo. Hai vị tướng tài cầm lấy tay nhau và im lặng ngắm nhau. Nhân Tông bảo Trần Quang Khải:

- Chú Chiêu Minh không chúc bác Hưng Đạo vài lời đi.

Trần Quang Khải tươi cười nói:

- Tâu bệ hạ, Quốc công ra quân trận này chắc thắng. Thần chỉ xin tặng Quốc công vật mọn này nhân lúc lên đường.

Vật tặng của Trần Quang Khải là tập thơ Lạc Đạo, gồm những bài ông làm những năm gần đây và do chính tay Chiêu Minh vương chép theo bốn kiểu chữ chân, thảo, triện, lệ. Ông nói với Hưng Đạo vương:

- Ba quân đã trẩy, xin mời Quốc công lên thuyền.

Trần Quốc Tuấn vái Nhân Tông mười hai vái rồi quay sang Trần Quang Khải:

- Hịch đã viết xong. Phiền Thượng tướng quân sai truyền đi các lộ ngay đêm nay.

Hai người nhìn nhau chăm chú và cùng thoáng mỉm cười. Từ đài cao, Dã Tượng đường hoàng giương cao ngọn cờ tiết chế đi xuống bến. Yết Kiêu đã đứng đón sẵn ở đấy. Dã Tượng trao cán cờ tiết chế cho Yết Kiêu. Họ không nói với nhau một lời nào nhưng bốn mắt nhìn nhau đăm đắm như đang truyền cho nhau tình cảm dạt dào. Trần Quốc Tuấn chờ Yết Kiêu cắm lá cờ tiết chế thật thẳng rồi ra lệnh nhổ sào. Thuyền tướng từ từ kéo buồm. Khi con thuyền bắt đầu chuyển, Nhân Tông để hai tay vào đuôi thuyền khẽ đẩy. Thuyền tướng rời bến. Mặt sông la liệt buồm và cờ. Đội trống đánh nhịp xuất quân. Tiếng trống thì thùng thì thùng rạo rực. Quân chèo thuyền cất cao giọng: Dô hò... này khoan ới hò khoan. Dô hò... này lời hẹn thệ sư Cùng ỳ... nhau ý a... Tiếng hò náo nức lòng người xiết bao. Trần Quốc Tuấn lên mui thuyền. Sông bao la chan hòa ánh nắng. Thăng Long từ từ xa dần, và trong tâm hồn vị tướng già bỗng đinh ninh lời thề khải hoàn với kinh thành yêu dấu.

Trần Quốc Tuấn trầm ngâm ngắm sông Thiên Đức đầy sao. Đốm lửa cuối thuyền của cụ Uẩn chỉ còn le lói mé xa xa như lửa đóm. Các bô lão sau yến Diên Hồng đã chia tay nhau trở về quê quán. Trần Quốc Tuấn còn nghe văng vẳng bên tai lời cụ Nhiệu trong điện Diên Hồng:

- Bẩm Quan gia! Chúng tôi sẽ kể hết cho con cháu chúng tôi nghe. Tôi con cả nước sẽ vững lòng chống giặc.

Yến lớn Diên Hồng đã xong. Không khí trong điện hừng hực ý chí chiến thắng. Cụ Uẩn về Bình Than, nửa đường cụ rẽ vào Mai Hiên chào Trần Quốc Tuấn và hỏi xem vị tướng già có căn dặn dân Vạn Kiếp gì thêm không. Nhưng Trần Quốc Tuấn chỉ giữ người lính già Nguyên Phong lại thái ấp đãi ông cụ một bữa rượu say túy lúy trước lúc lên đường xuôi Bình Than. Ông cụ say đến nỗi không xách được cái thúng khảo sơn trong có nước và một đôi cá giếc đuôi đỏ ra bến thuyền.

Đôi cá này là vật vua ban cho tất cả các cụ có mặt trong yến Diên Hồng. Khi các cụ bô lão chia tay nhau, gia nô hương Vạn Kiếp trông thấy cụ Uẩn mặc áo vóc tía, đều kinh ngạc sững sờ rồi kêu lên: "úi chao ôi! Cụ được Quan gia phong tước Thượng vị hầu kia à?". Cụ Uẩn trả lời không phải, nhưng gia nô Vạn Kiếp không tin bởi vì chỉ tước Thượng vị hầu mới được mặc áo tía. Trần Quốc Tuấn cũng suy nghĩ và không hiểu rõ được ý

Nhân Tông. Có lẽ Quan gia muốn phong tước này cho cụ Uẩn thật chăng? Ban phong để thưởng công cụ đã có kế hay ương cá các nơi làm lương ăn cho quân dân no nê đủ sức đánh lâu dài, hay Quan gia ban áo tía cho ông cụ bởi vì trong Hoàng cung chỉ dùng tới hai màu áo: màu vàng của nhà vua và màu tía của các thái giám trong cung. Nhưng có thể Quan gia muốn phong tước cho người lính già Nguyên Phong thật đấy. Mà như thế cũng không có gì là quá đối với ông cụ. Trần Quốc Tuấn mỉm cười khi nghĩ đến đấy.

Nhân Tông quả là vị vua trí lự và yêu thương trăm họ. Trong khi các cụ đang ăn yến trong điện Diên Hồng, lính quân Thần sách được lệnh đem lưới đến hồ Dưỡng Ngư đánh cá. Bộ Hộ cũng được lệnh hỏa tốc bện bằng đủ năm trăm chiếc thúng sơn. Khi Quan gia tiễn bô lão ra khỏi cửa Việt Thành, các cụ bô lão được vua ban rất nhiều quà. Nào là chày cối giã trầu, nào là hộp quả đào bằng vàng đựng trầu vỏ, nào là quế quý và mỗi cụ được thêm một đôi cá giếc. Nhân Tông ân cần dặn:

- Các cụ về nuôi cho khéo. Có khi đánh giặc phải năm này qua năm khác mới xong. Các cụ nuôi cá làm sao cho đầy ao đầy đầm, dân có cá ăn, quân có cá ăn.

Trần Quốc Tuấn bật cười nghĩ rằng giặc Nguyên không biết lội. Cá dưới nước cứ việc sinh sôi nảy nở, những con cá lấy giống từ cái hồ Dưỡng Ngư, nơi Chiêu Minh vương đã giáng cho sứ giặc Sài Thung một câu chí tử. Trần Quốc Tuấn thấy lòng lâng lâng. Ông đột nhiên nghĩ tới bây giờ đây, trên mọi nẻo đường, các bô lão đang nâng niu đôi cá giống mang về từng thôn xóm hẻo lánh nhất, truyền cho dân chúng ý chí quyết đánh của triều đình. Ông lại nghĩ tới biết bao người khác đang âm thầm làm mọi công việc sửa soạn phá giặc. Ông nhớ tới Đỗ Vỹ. Sau mười ngày nghỉ ngơi ở Vạn Kiếp, độ nhiên một buổi sáng, người trai trẻ này lại xin ông lên đường. Lúc bấy giờ, ông đang dắt bé Bội đi chơi trong khu vườn trồng thuốc. Đỗ Vỹ đã nói với ông rằng:

- Thưa Quốc công, giặc đã lên đường nhưng tình hình tiến quân của chúng, ta chưa nắm được.

Đó là một việc cốt tử để quyết thắng trong từng trận. Trần Quốc Tuấn thừa biết điều đó và chính ông cũng đang suy tính một kế hoạch làm cho địch mắt mù, tai điếc, còn ta thì biết rất rõ mỗi chuyển động dù nhỏ nhất của giặc.

- Ta đã hạ lệnh cho quân các lộ biên giới và Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư phải ra sức tuần sát ngày đêm. Hiện nay từng ngày từng khắc, quân các lộ phải báo về trung doanh cho ta biết mọi điều xảy ra ở các nơi. Ta tin chắc rằng dù cho có kẻ lòng dạ đen tối muốn tư thông với giặc cũng không nổi.

Trần Quốc Tuấn đã biết rõ Đỗ Vỹ. Khi người trai trẻ này xin nhận việc là anh ta đã suy nghĩ kỹ rồi. Trần Quốc Tuấn nói cho Đỗ Vỹ biết ông đang định giao cho anh ta một việc như thế nào. Ông muốn Đỗ Vỹ lại lên biên thùy, tìm hiểu các hướng tiến quân của địch, hướng nào bao nhiêu quân và do tên tướng giặc nào chỉ huy. Ông nói:

- Ta giao cho cháu quyền chọn người giúp việc. Cứ mười ngày một lần, hoặc khi có tin cần kíp, cháu sẽ cho người về báo cho ta ở Vạn Kiếp. Ta sẽ đặt trung doanh ở đó.

Đỗ Vỹ nhận việc và người trai trẻ vẽ giỏi, đàn hay ấy xin ông cho đi ngay. Trần Quốc Tuấn bằng lòng. Ông chợt cúi xuống cầm lấy cỗ chuyền của bé Bội. Ông trao cỗ chuyền cho Đỗ Vỹ:

- Mỗi que là một thẻ phù làm tin. Cháu hãy chọn người tài trí, gan dạ giúp việc. Mỗi khi có người mang tin tức về cho ta, cháu giao cho người ấy một que để ta biết đích xác là người của cháu.

Bây giờ Đỗ Vỹ đang ở một nơi nào đó bên kia biên giới. Anh ta đang mang tài sức của mình, âm thầm, gan dạ tiến hành công việc khó khăn mà ông đã trao cho...

Đêm nay, mồng một, sâu thăm thẳm. Chỉ nghe tiếng nước sông Thiên Đức rì rầm. Và con sông nào chả có bên lở bên bồi, cứ chốc chốc đất đổ xuống sông thành tiếng ì ùm man mác. Bỗng Trần Quốc Tuấn mở to mắt nhìn về phía nguồn sông. Ông nhìn thấy những đốm sáng ông đang chờ đợi. Những đốm sáng rõ dần, lớn dần, trở thành những ngọn lửa đuốc bập bùng trong gió bấc. Đó là những bó đuốc cắm trên mũi các thuyền mang bản hịch của ông tỏa về các lộ. Trần Quốc Tuấn lắng nghe binh sĩ trên thuyền reo hò:

- Bớ làng chạ hai bờ! Triều đình đã xuất quân. Làng trên chạ dưới lắng nghe tôi truyền chỉ vua. Triều đình đã xuất quân phá giặc. Bớ làng chạ hai bờ...

Đoàn thuyền truyền hịch rất đông, kéo dài hàng mấy khúc sông, lốm đốm lửa đuốc như con rồng sáng. Từ các thôn làng hai bên bờ sông Thiên

Đức, tiếng lao xao to dần, dân làng cũng bật hồng kéo ra, say sưa ngắm cảnh trẩy quân trong đêm tối. Trần Quốc Tuấn nhìn sang bên phải. Lửa đuốc bập bùng hàng nghìn bó.

Trần Quốc Tuấn nhìn sang trái, cũng một cảnh tượng như vậy. Ông có cảm giác hình như cả nước hôm nay không ngủ. Cả nước cùng thức với ông nghe bản hịch dậy lòng chống giặc. Ông nghiêng mái đầu, lắng tai. Mé bên kia sông, có tiếng ai sang sảng. Bên ấy, bài hịch của ông đang vang lên từng tiếng, rành rọt đanh thép. Ông lẩm bẩm:

- Đạo quân của Trung Thành vương và của Hoài Văn hầu đây.

Ban chiều, ông đã nhìn thấy hai đạo quân này cắm lều trận trên cái bãi sa bồi bên bờ bên kia. Bây giờ, trên bãi sa bồi ấy, hàng vạn bó đuốc đã được đốt lên chia thành từng ô vuông vức của mỗi đô. Không khí nửa đêm truyền hịch làm ông náo nức và trẻ lại. Lửa đuốc chiếu đỏ cánh đồng đêm đông và phản chiếu loang loáng trên đôi mắt đang quắc lên của Trần Quốc Tuấn. ánh mắt của ông sáng lạnh như ánh kim khí và chốc chốc lại ngời lên khi tâm hồn vị tướng già rung động theo tiếng hịch truyền. “... Huống chi ta với các ngươi, Sinh ra giữa buổi rối ren, lớn lên nhằm thời nguy cấp, mắt thấy sứ giặc đi lại đường sá nghênh ngang, uốn lưỡi cú diều sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó làm nhục tể phụ...” Trần Quốc Tuấn cười gằn nghĩ đến Sài Thung. Không, không, những tên này chưa phải là kẻ thù ghê gớm nhất. Lần này ra quân, phân thắng bại ở chiến trường, trăm trận trải qua, chính là lúc ông sẽ diệt tan nguồn gốc bạo lực kiêu hãnh của giặc. Chúng sẽ được biết thế nào là lòng căm thù và ý chí quyết thắng của dân tộc Việt anh hùng. Chúng sẽ nếm đòn đánh mòn liên tiếp, dai dẳng của dân binh các lộ, của các cụ Nhiệu, cụ Uẩn, của những người dân đồng bằng, ven biển và rừng núi. Chúng sẽ mòn mỏi, xác xơ, lẩy bẩy, rã rời, bải hoải. Chính lúc đó cả nước ta sẽ xốc tới theo ngọn cờ của ông, dìm giặc xuống đáy các nẻo sông nước Việt. Bên kia sông, tiếng hịch càng to hơn: “....

Các ngươi ở dưới trướng ta đã lâu, nắm giữ binh quyền, không có áo thì ta cho mặc, không có cơm thì ta cho ăn, thăng chức, cấp lương, cấp thuyền, cấp ngựa...”

Thốt nhiên hàng loạt hình ảnh thân thiết, vũ dũng, hiên ngang, nhân ái diễn qua nhanh chóng trước mặt ông. Chiêu Minh vương Trần Quang Khải với đôi mắt trầm tư sâu sắc, Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật dẫn đầu một cánh quân kỵ gọn ghẽ, sắc sảo nhưng không kém vẻ duyên dáng. Hoài Văn

hầu Trần Quốc Toản với khí thế tuổi trẻ nuốt trâu cầm đầu sáu trăm thiếu niên hào kiệt... Một hình ảnh lưu chậm lại trước mắt ông. Đó là hình ảnh của Phạm Ngũ Lão đường bệ với niềm tin vững chắc vào công tâm, chân lý. Chàng trai đan sọt ấy đã không khiếp sợ trước thế lực của Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc. Anh đã chiếu đúng luật triều đình, sai lính Hổ dực đem đô Trâu nọc ngay trên bờ hồ Tây, đánh ba chục hèo. Nhưng binh lính kinh thành rất quý mến Phạm Ngũ Lão. Trần Quốc Tuấn nghe phảng phất bên tai giọng nói của chàng trai đan sọt ấy:

- Thương lính như con, như em. Chính là lẽ cùng sống cùng chết của những đội quân cha con đó!

Rồi đến Đỗ Vỹ với dư âm của cung đàn điêu luyện. Bây giờ Đỗ Vỹ ở đâu? Anh ta đã làm được mấy bài thơ về đất nước, và những ngón tay đã đủ mềm mại chưa để chép cho bay bướm những câu thơ chứa chan tình cảm của một tâm hồn phong phú? Trương Hán Siêu vụt hiện ra, điềm đạm với cặp mắt, cách nhìn thẳng thắn, trung thực; một con người mang hoài bão lớn sẽ dành cả cuộc đời mình viết nên những bộ sách quý báu cho đất nước muôn đời. Biết bao nhiêu hình ảnh nữa liên tiếp hiện lên trước mắt Trần Quốc Tuấn. Cụ Nhiệu, cụ Uẩn, người lính già đầu bạc thời Nguyên Phong. Và cuối cùng là hình ảnh đôi bạn chiến đấu Yết Kiêu

- Dã Tượng thể hiện trong cử chỉ thay nhau giữ cờ tiết chế...

Bên kia sông, hịch truyền tới đoạn cuối: "... Bởi vì như vậy tức là các ngươi không hề nghĩ tới mối thù không đội trời chung, điềm nhiên không lo rửa nhục, không nghĩ đến việc dẹp giặc, không ạiêng năng luyện rèn sĩ tốt. Như thế là trở giáo hàng giặc. Rồi đây khi đã đánh tan giặc, các ngươi sẽ phải để thẹn muôn đời, còn mặt mũi nào đứng giữa trời đất nữa? Vì vậy cho nên ta viết hịch này để các ngươi rõ bụng ta". Trần Quốc Tuấn thốt nhiên nghe thấy một tiếng reo dậy đất:

- Quan gia muôn tuổi! Quốc công muôn tuổi!

Rồi những tiếng "Sát Thát" nối tiếp nhau mỗi lúc mỗi to. Nhưng trong âm thanh dữ dội ấy, tiếng người đọc hịch nổi cao hơn, đanh thép và hào hứng:

- Hãy khắc lên da thịt cho hai chữ ấy nhuyễn vào xương máu chúng ta. Sát Thát! Sát Thát!

Trần Quốc Tuấn thấy bãi sông bên kia xôn xao. Ông cảm thấy có một sự việc trang trọng đang diễn ra bên đó. Sự việc gì thế nhỉ? Đột nhiên Trần Quốc Tuấn ao ước có phép thần để có mặt lúc này tại khắp nơi trên đất nước, hòa tình cảm riêng với hào khí của cả dân tộc Việt.

Một tiếng thỏ thẻ bên tai làm cho vị tướng già giật mình, ngoảnh nhìn. Trần Quốc Tuấn nhận ra bé Bội đi cùng với Dã Tượng. Hai người mang áo cừu mặc ấm ra đưa cho ông. Trần Quốc Tuấn cười đôn hậu. Ông dắt tay bé Bội về Mai Hiên. Dã Tượng đi trước dẫn đường. Viên tướng đội voi giơ cao ngọn đèn lồng phất lụa tơ tằm trong suốt, sản phẩm quý của trại tằm Mai Hiên. Trần Quốc Tuấn ngắm cái bóng thấp nhỏ của bé Bội. Cô bé sẽ cùng các bạn nhỏ tạm lánh vào rặng Yên. Trong khi đất nước có chiến chinh, cha chú ra trận đánh giặc giữ nước, bầy trẻ rất cần những cô bé, chú bé tháo vát, bạo dạn như bé Bội. Những cô bé, chú bé ấy sẽ là người ấp ủ che chở cho những đứa trẻ quen sống trong lụa là, trong nâng niu chiều chuộng.

Trần Quốc Tuấn mủm mỉm cười nhìn cái bóng lẫm chẫm đang đi theo Dã Tượng về khu nhà bên trái. Sau đó Trần Quốc Tuấn vào căn phòng ngủ xưa của Phụng Kiền vương. Căn phòng sáng sủa, hai đôi đèn lồng bọc lụa nhuộm xanh nhạt tạo nên một không khí nhẹ nhàng, êm dịu. Ông mỉm cười biết ngay đây là do ý riêng của Trương Hán Siêu. Giữa phòng vẫn bày chiếc án cũ với chậu sen Tịnh đế lá úa khá nhiều. Trên mặt án có để tập thơ của Chiêu Minh vương Trần Quang Khải tặng ông hồi trưa và giấy, bút, nghiên, mực. Nhưng ở cuối phòng, một bà cụ già đang lúi húi với một vật gì đó và bà ta vừa làm vừa thở phì phò.

- Ai thế?

- Thưa đại vương, tôi đây mà.

Trần Quốc Tuấn nhận ra mụ Bội. Ông bước lại gần. Mụ Bội ngẩng mặt lên, nom mụ dạo này có nước da đỏ đẹp hơn trước nhiều.

- Mụ làm gì mà bây giờ còn lọ mọ khuya khoắt thế?

Mụ Bội lúng túng:

- Tôi đặt cái bẫy chuột. Nhà có con chuột nhắt tinh quái lắm. Nó cứ nghịch thoi mực lạch cạch suốt đêm làm người ta khó ngủ quá.

Mụ Bội nhìn Trần Quốc Tuấn. Vị tướng già đột nhiên hiểu ra ý định trung hậu của người quản gia. Hồi tháng năm, ông đã nghỉ lại thái ấp Mai Hiên và đêm ấy ông thức trắng. Mụ Bội cho rằng Trần Quốc Tuấn đã trằn

trọc thâu đêm là do cái con chuột nhắt tinh Quyi nghịch lạch cạch thoi mực Hương Lan. Vì vậy đêm nay mụ tìm cách cố bắt nó bằng được để cho vị tướng già yên giấc. Trần Quốc Tuấn cảm động lắm nhưng vị tướng già thấy mụ Bội đặt cái bẫy chuột không đúng vào chỗ phải đặt. Ông tủm tỉm cười:

- Con chuột ấy nó chui từ vườn vào bằng cái lỗ này phải không?... Thế thì nó sẽ phải chạy men chân tường này rồi chui qua dưới cái sập kia để leo lên mặt án. Mụ muốn bắt nó thì phải đặt cái bẫy ở đây chứ!

Trần Quốc Tuấn đặt hộ mụ Bội cái bẫy chuột rồi bảo mụ tắt đèn lồng và cho phép mụ đi ngủ. Ông chỉ thắp một đĩa đèn nhỏ đặt trên án. Đêm đã sang canh ba.

Gió bấc thổi rít lên trong vòm lá mơ trước hiên. Bây giờ đây trên nhiều miền của đất nước, sĩ tốt đang nghe hịch dưới ánh lửa đuốc hừng hực. Còn ở đây, yên tĩnh quá. Đêm nay chắc cũng không có chuột nghịch thoi mực lạch cạch nữa...

Trần Quốc Tuấn ngẫm nghĩ về sự chăm chút của mọi người đối với ông. Từ một chén trà nóng, từ cử chỉ cài lại một cúc áo trong đêm lạnh, từ việc coi sóc cho giấc ngủ của ông được ngon, đến việc làm tròn và thật chuẩn xác mọi mệnh lệnh của ông, những con người trung nghĩa quanh ông đã biểu lộ niềm ưu ái thắm thiết của trăm họ đối với ông. Trần Quốc Tuấn chợt thấy dạ cứ nao lên và ông tự hứa thầm sẽ làm hết sức mình để tạ lại những tấm lòng trung chính, nhân ái ấy... Đêm càng về khuya càng tĩnh mịch xiết bao. Trần Quốc Tuấn chầm chậm giở tập thơ của Trần Quang Khải ra đọc. Ông ngâm khẽ hai lần bài Cảm hứng ngày xuân: Đêm xuân hồ hết, bóng trăng mờ Lành lạnh hơi xuân, mượn gió đưa Mái gác, chùm hoa tan trận múa Đập hiên, bụi trúc quấy cơn mơ Hơi mưa gạ gửi ơn đằm thắm Vẻ mặt buồn phai nét trẻ thơ Làm vui ta uống vài chung rượu Vỗ thanh gươm cổ nhớ non xưa. Sau đó, Trần Quốc Tuấn đến bên sập. Ông ngả mình nằm xuống đặt đầu lên chiếc gối êm, nhắm mắt ngủ một giấc yên ả, nhẹ nhàng...

Thăng Long, mùa hạ năm Mậu Thân (1968)

TRĂNG NƯỚC CHƯƠNG DƯƠNG

Chương 1

Chương Dương cướp giáo giặc,

Hàm Tử bắt quân thù.

Thái bình nên gắng sức,

Non nước vẫn nghìn thu.

(Trần Quang Khải)

Khi Trần Quốc Tuấn từ vùng đầm lầy Màn Trò ra đến cái bãi sa bồi bên bờ Thiên Mạc, trời đã sang nửa đêm về sáng. Bên kia con sông rộng mênh mang, lửa quân ta đốt thuyền giặc còn bùng lên nhuốm đỏ mây trời. Gió đêm đầu mùa hạ thổi mạnh, phả mùi phù sa màu mỡ tanh lạnh xộc lên mũi vị tướng già và đoàn tùy tùng im lặng. Trần Quốc Tuấn tụt đôi hài cỏ xách lên tay, giẫm chân không lên cát ẩm. Một cảm giác rợn mát làm cho ông rên một tiếng thầm trong lòng. Thiên nhiên sau mấy ngày rét quái nàng Bân bây giờ trở lại rõ ràng tiết trời mùa hạ.

Đêm sâu thẳm, mây chì ẩm ướt phủ kín bầu trời và gió nồm thổi lộng lên. Trần Quốc Tuấn chỉ nhìn thấy sông đêm hun hút và lấp lánh đôi nếp sóng gợn phản chiếu lửa Chương Dương. Vị tướng già nhìn về phía bắc, về phía Thăng Long. Nhưng ông chỉ thấy bóng đêm thăm thẳm. Lửa hiệu truyền tin của giặc nhấp nháy trong những chòi cao đặt rải rác cả một vùng rộng lớn bên ngoài kinh thành. Trần Quốc tuấn cười gằn, mắng thầm:

- Hà... bây giờ thì chúng mày truyền đi những tin gì?... ra những lệnh gì nhỉ?...

Ông quẳng đôi hài cỏ xuống đất, xỏ chân vào. Ông ngoảnh nhìn: Dã Tượng và quân tướng tùy tùng vẫn im lặng chờ lệnh. Trần Quốc Tuấn vui vẻ nói:

- Trước hết là tắm cái đã. Nhà ngươi cắt canh này, phái người chắp mối với quân giữ đất này, rồi cũng cho lính tắm đi.

Bãi sông xao động tiếng lệnh, tiếng vó ngựa, tiếng binh khí chạm nhau. Trần Quốc Tuấn cởi quần áo, lội xuống làn nước mát lạnh, mát đến nỗi ông phải thít lên, xuýt xoa sung sướng. Thế là đã bảy hôm nay ông mới được tắm một lần vui thú thế này. Ngay từ sau trận Hàm Tử, khi các chiến sĩ trong đạo quân của Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật còn đang lùng bắt

tàn binh giặc ở ven sông Thiên Mạc thì Trần Quốc Tuấn đã chuyển hành doanh từ phía nam đồng bằng vào vùng bãi lầy Màn Trò để chỉ huy sát sao hơn cuộc tiến quân diệt địch ở vùng chiến trường trọng yếu ngoài chân thành Thăng Long. Trong bãi Màn Trò bùn lầy nước đọng, Trần Quốc Tuấn không tắm giặt và ông cũng nghiêm cấm binh tướng dưới quyền tắm giặt bằng thứ nước ấy. Mùa này phấn cỏ, phấn hoa lau càng làm cho người ta ngứa ngáy, nhất là lúc mồ hôi râm rấp trong người. Khi lệnh đánh thủy trại giặc đã ban, Trần Quốc Tuấn lại chuyển ngay hành doanh ra sát chiến trường.

Trên đường, tin tức chiến thắng ông nhận được thật giòn giã. Quân ta đánh rất mạnh vào thủy trại Chương Dương, đốt gần hết đội chu sư của giặc và đánh tan cả cánh quân giặc từ Thăng Long ra cứu viện. Ông tướng chỉ huy trận đánh tài tình ấy chính là Thượng tướng quân Chiêu Minh vương Trần Quang Khải, người đã tặng ông tập thơ Lạc Đạo buổi ông xuất sư cách đây hơn bốn tháng. Những người trong đoàn tùy tùng cũng đã xuống tắm, trừ những giáp sĩ tỏa đi canh phòng.

Trần Quốc Tuấn sải tay bơi ra dòng nước chảy. Ông lộn người, trăn trở, áp mái đầu xuống nước và hụp hẳn xuống cho nước lạnh ngấm vào da đầu...

Sau một hồi lâu vùng vẫy dưới nước, Trần Quốc Tuấn lên bờ. Dã Tượng đã soạn hầu ông bộ áo chiến mới, sạch sẽ. Ông gỡ tóc, búi gọn và chít lên đầu chiếc khăn lượt thâm, cài thêm một chiếc trâm ngà cho chặt. Sau khi đã thay hài cỏ bằng đôi hia nỉ cho ấm chân, Trần Quốc Tuấn gọi Dã Tượng đến, ra lệnh:

- Hành doanh sẽ đặt ở đầu bãi này ngay trên con đường về làng Xuân Đình. Nhà ngươi cho cắm lều trận của ta, cho đặt hiệu lửa, hiệu cờ và cho đòi cánh quân chiến thắng Chương Dương nạp bản khai công.

Dã Tượng chắp tay tuân lệnh, nhưng viên gia tướng chưa đi ngay và hình như bối rối muốn nói thêm điều gì vậy. Trần Quốc Tuấn ngạc nhiên nhìn Dã Tượng, cố tìm trong thứ ánh sáng ít ỏi của trăng mờ xem vẻ mặt viên gia tướng thế nào. Ông hỏi:

- Sao thế?

- Bẩm Quốc công, con cho cắm lều trận cả ở đây chứ ạ?

Trần Quốc Tuấn muốn cười phá lên:

- Rồi đốt lửa nấu cơm nữa chứ gì? Thôi được, nhà ngươi cứ cho đốt lửa đun nước, nấu cơm. Còn lều trận thì... chậc... ta...

Ông muốn nói rằng lều trận thì không cần. Ông bước lại gần viên gia tướng. Ông đã là người cao lớn, nhưng không sao so được tầm vóc với viên tướng đội voi trận mới được cất nhắc lên hành doanh chỉ huy đoàn tùy tùng. Trần Quốc Tuấn hiểu nỗi băn khoăn của Dã Tượng. Anh ta lo lắng cho sức khỏe của ông. Vài ngày nay, trời đổi tiết từ xuân sang hạ, chợt ẩm, chợt khô, chợt mát, chợt lạnh, dễ làm người già yếu phải cảm. Nhưng cũng chính mấy ngày rày, thế chiến trường làm cho người ta vui khoẻ ra. Thoạt đầu là Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật bất chợt hành quân mau lẹ từ bãi lầy Màn Trò ra, chặn đoàn thuyền chiến của Toa Đô ở cửa Hàm Tử. Đạo quân giặc này sau những ngày xông xáo ở biên giới Việt

- Chiêm cố chiếm một thế uy hiếp mặt lưng quân ta nhưng đã bị chặn đứng lại, bị đánh mòn. Toa Đô được lệnh đại nguyên soái Thoát Hoan dẫn quân về vùng Thăng Long để hai đạo quân Thoát Hoan, Toa Đô ghé tựa vào nhau, bởi vì lúc đó chính đạo quân của Thoát Hoan cũng đang bị sa lầy trong một thế trận trùng điệp mà mỗi chuyến tải lương, mỗi đêm đóng đồn có thể bị dân binh ta đánh úp. Toa Đô ra bằng đường sông. Đoàn chiến thuyền của nguyên soái Toa Đô đến cửa Hàm Tử thì bị đánh hết sức thần tốc và tan rã ngay trước mắt tướng tá giặc đứng ở các chòi nhìn ra trong thủy trại Chương Dương. Toa Đô bị đẩy xuống mé hạ lưu sông Thiên Mạc. Hai cánh quân giặc thế là không ghé gẩm nương tựa được vào nhau. Kế sách chọn đạo quân Toa Đô diệt trước quả là sáng suốt. Trần Quốc Tuấn còn nhớ như in, khi được tin Toa Đô từ biển vào cửa sông, các tướng muốn đánh ngay, nên bồn chồn chờ đợi lệnh ra quân chẹn giặc, nhưng ông đã bình tĩnh suy nghĩ và chọn chiến trường công kích là vùng sông bãi mênh mang này. Đánh ở đây có lợi là diệt xong quân Toa Đô, ta quay sang công kích ngay quân Thoát Hoan. Chiêu Minh vương Trần Quang Khải hết sức tâm đắc với ông. Khi Trần Quốc Tuấn nói ý định chọn chiến trường ở Hàm Tử thì Thượng tướng quân xin nhận sẽ là người chỉ huy ở Chương Dương. Quả hai người đã thực sự hiểu nhau. Bây giờ Hàm Tử đã trở thành một chiến thắng cực lớn. Chương Dương cũng đã xong, chỉ còn chờ bản khai công của Chiêu Minh vương để định việc thưởng công những tướng binh xuất sắc. Chiến thắng! Con người hưng phấn hẳn lên.

- Cứ đốt lửa lên! Mấy ngày rày đốt lửa là đuổi giặc chứ không phải là gọi giặc đến đâu. Chỉ cần cuộn ngọn cờ tiết chế cất đi và phái các dũng sĩ

viễn thám đi tuần bằng ngựa xa ra là được.

Dã Tượng vâng một tiếng vui vẻ và chạy đi. Một lát sau, tiếng vó ngựa của lính viễn thám đã gõ lộp bộp trên mặt đất và nhiều đống lửa được đốt lên trên bãi cát sa bồi soi tỏ một khoảng không gian nhỏ trong thiên nhiên sâu rộng. Những người lính trong đoàn tùy tùng của Trần Quốc Tuấn cười nói vui vẻ. Họ bắc bếp, người hầm cháo, người thổi cơm, người đun nước sôi pha trà. Một vài chiến sĩ dùng những cán giáo gãy bỏ rải rác trên bãi, nhanh chóng buộc thành một cái bàn nhỏ dùng làm bàn trà đặt trước mặt Trần Quốc Tuấn. Trần Quốc Tuấn trìu mến nhìn những người lính của mình. Ông biết Dã Tượng và họ lưu tâm chăm sóc ông, nhưng đêm nay ông không muốn ngồi trong lều trận. Ông muốn được đắm mình vào không gian mênh mông dưới một vòm trời chiến thắng hơn là dưới một mái lều.

Mé dưới kia là cửa Hàm Tử chiến trường của một võ công mà nghìn đời sau sẽ còn nhắc đến; một chiến thắng cách đây chưa quá một tuần trăng, còn để lại dấu vết trong những mảnh ván thuyền, những chiếc khiên mây, khiên da, những mẩu cán giáo gãy... và cả xác quân thù kết thành bè trong nước quẩn vụng sông.

Bên kia là bến Chương Dương, lại một chiến trường chắc cũng sẽ ghi vào bia đá bia miệng vạn cổ không mòn. Mảnh đất ông đang đứng kỳ lạ biết bao. Hà tất phải dùng một mái lều trận thay vòm trời ngời ngợi chiến công này. Không cần dựng lều nhưng Trần Quốc Tuấn không từ chối binh lính hầu trà được. Vị tướng già điềm đạm ngắm những người dưới quyền. Họ và ông đã lăn lộn khắp các chiến trường. Chỉ vài tháng thôi, nhưng cái nghĩa cùng sống cùng chết đã gắn bó họ với ông.

Hành doanh của Trần Quốc Tuấn vẫn gồm hai đoàn tướng sĩ. Một đoàn đông hơn, gồm các tướng coi về từ lệnh, về sổ sách lương tiền, về bốc thuốc, về cung cấp khí giới, về ấn tín binh phù, về tin tức do thám... Một đoàn khác, quen gọi là đoàn tùy tùng, ít người hơn. Một đô lính viễn thám bảy, tám chục nghĩa sĩ cưỡi những con ngựa cực nhanh đóng yên nhỏ, nhẹ; những người lính viễn thám mang toàn vũ khí ngắn, cung đơn, họ cưỡi ngựa tuyệt giỏi và chèo thuyền nan cũng tuyệt giỏi, chuyên việc dò tìm tin tức địch và việc thông hiệu với các cánh quân. Một ngũ lính hộ vệ gồm năm tay kiếm Siêu quần chọn trong đội quân gia nô hương Vạn Kiếp. Vài người lính hỏa đầu coi việc cơm rượu hầu Quốc công. Vài người lính khác coi việc áo quần, thuốc men. Ngoài ra còn mấy thư nhi theo Trương Hán Siêu

giữ việc sao, thảo sớ tấu, mệnh lệnh của Quốc công và của hành doanh. Toàn bộ đoàn tùy tùng đặt dưới quyền coi quản của Dã Tượng.

Đó là một toán quân gồm những người thân cận nhất, cần thiết nhất với việc di động để xem xét mặt trận và chỉ huy tác chiến của Trần Quốc Tuấn.

Lần này đoàn tuỳ tùng của Trần Quốc Tuấn còn có thêm một ông quan chép sử trong Quốc sử viện đi theo. Ông quan chép sử này được Trần Quốc Tuấn rất quý nể và không bị liệt vào đoàn tùy tùng. Vị tướng già coi ông như khách của hành doanh. Người ấy là sử gia Lê Văn Hưu. Sử gia họ Lê năm xưa tiến triều sau một khoa thi tiến sĩ. Ông Lê đỗ thứ hai, đỗ bảng nhỡn, đúng cái năm Tiên đế định lệ đặt tên đầu tiên cho ba ông đỗ đầu tiến sĩ là trạng nguyên, bảng nhỡn, thám hoa. Bây giờ, cụ bảng nhỡn sử gia ấy ngồi bên, trên một khúc củi rều. Ông cụ cũng vừa tắm xong, đã mặc áo sạch, mặc thêm áo phòng lạnh và đang nhấm một cánh hoa hồi cho nóng cổ, nóng ngực. Ông cụ thực ra đã được nhà vua cho về di dưỡng tuổi già mấy năm nay ở vùng ấp phong quê nhà, nhưng khi có giặc xâm lược, ông cụ thấy việc chép sử thật quan trọng biết bao nhiêu khi các sự kiện tày đình xảy ra trên đất nước. Vì vậy, ông cụ lại dâng sớ xin Quan gia cho mình được trở lại làm việc trong Quốc sử viện. Quan gia đã cho sứ giả về quê ông cụ, triệu ông cụ về kinh. Nhưng chính lúc Lê Văn Hưu về kinh, cũng là lúc giặc phạm bờ cõi và tình thế thay đổi rất nhanh. Giặc phá vỡ cửa quan Anh Nhi, giặc tràn qua sông Nguyệt Đức, sông Thiên Đức. Quân cưỡi ngựa của chúng tung hoành cả một miền Đông Ngàn, Lạng Giang, rồi chúng chiếm cả kinh thành Thăng Long. Triều đình bỏ kinh thành. Thượng hoàng và Quan gia được Trần Quốc Tuấn phò đi lánh nạn. Lê Văn Hưu cũng chống gậy theo vua về Thiên Trường, trong khi các sử quan khác dưới quyền ông cụ được chia đi các lộ, các cánh quân lớn để ghi chép lại cho thật đúng các sự việc đã xảy ra.

Lê Văn Hưu sau đó luôn luôn đi theo hành doanh của Quốc công Tiết chế. Mấy tháng đầu của chiến tranh, giặc đang thế mạnh. Trần Quốc Tuấn ra lệnh cho các tướng chia quân về các lộ, các hương, giấu quân trong rừng, trong vùng đầm lầy... tránh chọi sức với giặc. Nguyên soái Thoát Hoan hung hăng sai tên tướng Ô Mã Nhi đem khinh binh đuổi bắt vua ta. Trần Quốc Tuấn phải lập một đoàn tùy tùng nhanh, gọn nhưng sắc sảo tuyệt vời, phò vua tránh giặc, ra Hải Đông, vào Yên Tử, lúc chạy bộ, lúc xuống thuyền, long đong suốt hai tháng trọng xuân, quý xuân. Trong những ngày

gian nan ấy, Lê Văn Hưu vẫn ở trong đoàn tùy tùng của Quốc công Tiết chế. Trần Quốc Tuấn chú ý chăm nom ông cụ một cách hết sức kín đáo kể từ cách xếp chỗ ngủ cho ông cụ những đêm mưa phăn đến cách cử những tay kiếm giỏi đi kèm để bảo vệ ông cụ. Về sau, việc tránh nạn càng gặp khó khăn, Trần Quốc Tuấn phái người mang gạo, mang lương khô cho ông cụ, nhưng ông già chép sử nhất định không chịu để cho ai mó tay vào cái níp chứa những thẻ tre và mấy cuốn sách bìa cậy. Xuống thuyền, Lê Văn Hưu ôm cái níp khư khư; đêm ngủ, ông cụ gối đầu lên níp. Bây giờ ông cụ ngồi kia, trên một khúc củi rều. Trần Quốc Tuấn nheo mắt. Kín đáo ngắm ông già chép sử. Năm Trần Quốc Tuấn mới mười bảy tuổi, ông già chép sử kia đang độ tráng niên. Hoàng thân Hưng Đạo đã đứng trên thềm điện Thiên An, chứng kiến Lê Văn Hưu lạy tạ ơn vua cho đỗ bảng nhỡn. Năm ấy là năm Thiên ân Chính Bình thứ mười sáu (1247). Ông nghè trẻ được vua ban ân cho vinh quá về quê chơi rồi trở về kinh làm việc trong Quốc sử viện. Trần Quốc Tuấn làm quen với nhà sử học. Mỗi lần ông từ Vạn Kiếp về kinh đều đến thăm Lê Văn Hưu, trước là tỏ lòng tôn trọng người hiền, nhưng chính là để hỏi nhà sử học này về phép trị nước của các đời trước, về việc lễ, tế trong triều, về phong tục của trăm họ từ thuở hỗn mang đến giờ...

Có một điều kỳ lạ là ông già chép sử rất ít nói mà Trần Quốc Tuấn vẫn rất hợp chuyện. Ông già chép sử có một cách ngồi im lặng rất chững, đôi mắt ông đăm đắm xa xôi làm cho Trần Quốc Tuấn sau mỗi lần đàm đạo thường thấy mình trầm lắng xuống. Ông già bàn chuyện thời xưa mà tưởng đâu như chuyện quanh mình vậy. Người ta có cảm giác mọi việc của các bậc đế vương, của công hầu, của sĩ dân đều đã được khối óc kia nghiền ngẫm kỹ lưỡng quá rồi. Nhưng còn nghiền ngẫm được thêm nữa thì ông cứ làm trước khi chép vào sách sử một dòng nào đấy kể lại một việc có dính líu đến sự hưng phế của xã tắc, đến sự còn mất của một triều vua, đến sự thịnh suy của một dòng họ, đến danh thơm tiếng xấu nghìn đời của một con người.

Sau mỗi lần đàm đạo với Lê Văn Hưu, Trần Quốc Tuấn thường tự hỏi mình xem đã thực hiểu chưa về phép tắc xét đoán trời, xét đoán người của ông già chép sử. Trần Quốc Tuấn liệt Lê Văn Hưu vào loại người ít ỏi của mỗi thời, thậm chí của nhiều thời. Ông già thật là một bậc quốc sĩ mà những người đọc sách hễ được gặp là phải kính, phải nể. Đêm nay, trong lửa ấm trú quân, Trần Quốc Tuấn lại một lần đàm đạo với Lê Văn Hưu, và hầu trà hai người là một tay kiếm hộ vệ giỏi. Vị tướng già dùng cán giáo gạt

mặt cát cho phẳng. Ông muốn nhân lúc nghỉ này nói cho ông già chép sử hiểu diễn biến của chiến trường. Lửa rừng rực soi tỏ gương mặt vũ dũng quắc thước của vị tướng già. Ông bẻ một mẩu que vẽ trên nền cát cho Lê Văn Hưu xem thế đất vùng Thiên Mạc... Mẩu que cày cát ẩm chợt hất lộ ra một vật vuông vắn. Trần Quốc Tuấn kinh ngạc cầm vật đó lên, dùng ống tay áo lau sạch đi và nhận ra đó là một mảnh hộ tâm phiến bằng đồng thau. Ông tò mò ngắm vân mây khắc chìm trên hộ tâm phiến và hiểu rằng vật này đã từng được đính trên ngực áo chiến của một người lính túc vệ thượng đô nào đó trong quân Thánh dực. Đột nhiên, một niềm bi tráng dâng lên trong lòng ông, dâng mãi lên, và vị tướng già bồi hồi thuật lại cho nhà chép sử nghe trận đánh kỳ lạ bên bờ Thiên Mạc của Bảo Nghĩa vương Trần Bình Trọng.

Người dẫn đường trong đội quân viễn thám của Trần Quốc Tuấn là chú bé nô tì Hoàng Đỗ, chú bé chăn ngựa trong đạo quân của Trần Bình Trọng. Bây giờ thì chú không còn là nô tì nữa. Chú được nhiều ông tướng quý mến sau khi chú mang trọn vẹn một bản mật lệnh tối quan trọng của Trần Quốc Tuấn gửi tới tay Chiêu Minh vương Trần Quang Khải khi ấy đóng ở mặt nam. Gần đây, chú là người dẫn đường cho Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật và Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản đi qua bãi lầy Màn Trò để đánh trận Hàm Tử lừng lẫy. Chiêu Văn vương muốn giữ rịt chú trong đạo quân riêng của mình mà cuối cùng phải nhả chú ta ra khi hành doanh cho tùy tướng cầm một thẻ phù Hưng Đạo xuống. Hành doanh truyền lệnh tiểu tướng quân Hoàng Đỗ phải có mặt nội trong hai trống canh để đưa Chiêu Minh vương Trần Quang Khải đến quân doanh chỉ huy trận đánh tiêu diệt đoàn chiến thuyền giặc ở bến Chương Dương. Hoài Văn hầu còn mê chú ta hơn nữa. Hoài Văn đã cầm tay cậu bé dẫn đi thăm trại quân cắm đầy lều trận màu đỏ của sáu trăm gã thiếu niên hào kiệt rất trẻ, rất nhộn nhạo, rồi thủ thỉ với cậu bé một buổi sương chiều buông nhanh trên đầm lầy:

- Này hiền đệ! (Hoài Văn ít khi kiểu cách thế.) Hay là hiền đệ về đây làm phó tướng cho ta nhá.

Nhưng cậu bé mủm mỉm cười nhìn thẳng vào đáy mắt hầu tước trẻ tuổi. Chả lẽ có bao nhiêu thiếu niên anh kiệt đất Việt đều ở cả trong đội quân kéo lá cờ đề sáu chữ này. Mà từ chối Trần Quốc Toản thì không nỡ, Hoàng Đỗ tặng Trần Quốc Toản sáu gang gấm Chiêm Thành làm thắt lưng đeo kiếm cho duyên dáng và nói:

- Thưa hầu gia, được về cùng một đội quân với hầu gia hẳn tôi sung sướng lắm, nhưng còn mệnh lệnh quân ngũ thì sao? Mà lính viễn thám

chúng tôi xưa nay lại chưa hề sai lệnh.

Bây giờ Hoàng Đỗ về hành doanh của Trần Quốc Tuấn làm người dẫn đường và là tì tướng chỉ huy đô viễn thám tùy tùng của Quốc công Tiết chế. Đêm nay, cậu ta được lệnh ra đón người của quân doanh Chương Dương mang về bản khai công. Khi đã được lệnh đốt lửa trên bãi sa bồi, Hoàng Đỗ thấy nhói lòng trước cảnh sông bãi quen thuộc. Cậu bé bồi hồi đi rất chậm về phía bóng tối của bãi sông. Ngày tháng trôi đi sao nhanh thế. Mới đó mà đã gần ba tháng rồi. Nhớ lại cái buổi sáng mùa xuân ấy, Hoàng Đỗ được gặp lại cha mình sau mấy năm ròng cậu bị đem bán làm nô tì. Cuộc gặp gỡ trong hai ngày sôi động ngắn ngủi như một giấc mơ. Một trận đánh đã diễn ra trên bãi sông này. Cha cậu, ông già Màn Trò, đã chết ở đây trong trận đánh mà Bảo Nghĩa vương Trần Bình Trọng cũng đã đem tính mạng của mình đền nợ nước và tạ lại ơn vua tri ngộ. Hoàng Đỗ đứng im lặng trên bãi sông, hai tay tỳ trên chiếc khiên mây dựng thẳng. Chỉ chưa đầy ba tháng, Hoàng Đỗ đã đường bệ làm sao trong bộ áo chiến quân viễn thám. Cổ cậu đeo chuỗi răng cá sấu chín mươi chín chiếc, chiếc thứ một trăm không phải một chiếc răng, lại là một chiếc khóa bạc nhỏ xíu thường đeo ở cổ chân trẻ con để lấy khước mà Trần Quốc Tuấn đã giao cho cậu. Đây là chuỗi răng ông già họ Hoàng đã tặng Trần Bình Trọng. Bảo Nghĩa vương cho cậu khi trả lại danh vị người tự do cho cậu và nhận cậu là em nuôi, trước khi ông và ông già Màn Trò bước vào trận đánh quyết tử và cùng oanh liệt tử tiết trên bãi sông này. Hoàng Đỗ thầm thì như muốn nhờ gió trời kỳ diệu đưa những lời khấn khứa tới người cha thân yêu ở tận đâu đó trong thế giới bên kia:

- Cha ơi! Hãy về nghe con nói! Đêm nay, quân ta đốt thuyền chúng nó bên Chương Dương kia kìa. Chúng nó đốt làng Xuân Đình, chúng nó đốt làng ta, đốt bao nhiêu là làng mạc khác. Chúng nó... chúng nó đốt cả cây cối, bây giờ thì quân ta đốt lại chúng nó...

Bên kia sông, lửa thù đốt thủy trại Chương Dương lại bùng lên, chắc là lửa bén vào kho sơn hay kho thuốc pháo hiệu chi đó. Lửa bùng lên, nhưng mãi tiếng nổ bụp mới chuyền đến bên này sông. ánh mắt Hoàng Đỗ long lanh ánh lửa. Mây trời đêm nay thấp, vần vụ màu bồ quân. Hoàng Đỗ đằm trong những cảm xúc trái ngược. Cậu hả dạ vì những trận thắng lớn vừa diễn ra; cậu bâng khuâng vì những kỉ niệm xưa trở về, bảng lảng ở quanh mình; cậu lại háo hức vì cuộc chiến đấu trước mắt sẽ đầy bất ngờ. Hoàng Đỗ chậm rãi đi sát xuống lới nước. Bước chân cậu in dấu hài cỏ lên mặt cát phù sa ẩm. Trên bãi sa bồi rộng mênh mang này, Trần Bình Trọng và ông

già Màn Trò đã bày thế trận tử chiến ở chỗ nào? Những người lính Thánh dực, bạn của Đỗ, đã lập chiến lđá bằng khiên mây theo hướng nào? Những ai đã nằm xuống ở chỗ này?...

Hoàng Đỗ như thấy những người thân thiết xưa ở quanh quất đâu đây, họ muốn nhắn gì với cậu. Có lúc, Đỗ nghe tiếng họ cười nói bên tai khiến cậu phải ngoảnh đầu nhìn... nhưng không phải, đó chỉ là tiếng gió, tiếng nước chảy... Sông đêm thăm thẳm, đất lở ì ùm đâu đây... Hoàng Đỗ cảm thấy bên mình như có Trần Bình Trọng, có cha cậu, có những người lính Thánh dực, bạn cậu. Những người ấy cùng với Hoàng Đỗ, nhẹ nhàng, im lặng, nhanh nhẹn bày trận, đánh trận đánh kỳ diệu bên bờ Thiên Mạc, trận đánh mà quân đôi bên tham chiến chưa đầy ba nghìn người, nhưng mai sau những bậc tướng kỳ tài sẽ mãi mãi ngẫm ngợi về giá trị của nó. Đột nhiên như một người mê ngủ lúc tỉnh lại tỉnh rất nhanh nếu có cái gì quật mạnh vào lý trí, Hoàng Đỗ nhận ra trên sông đêm có mấy đốm lửa đuốc. Hoàng Đỗ nhìn chăm chú. Đó là lửa của những bó đuốc thuyền ai đang từ bên kia sông sang ngang. Một thuyền, hai thuyền... ba thuyền. Những con thuyền dần dần rõ hình. Bóng người ngồi thuyền cũng rõ dần, rồi một giọng hát thật khỏe, thật trẻ vời vợi cất lên: Bồng ới ơ... ơ chở lửa Chương Dương Lửa lồng bóng nước ơ... ơ... nước lồng bóng trăng Bồng ới ơ... ơ... tôi treo ngọn giáo vàng Chở ông hoàng bảy sang ngang bến này ơ... ờ... ờ... Chà, cái anh nào hát hay thế! Hoàng Đỗ giơ hai tay làm loa miệng gọi to:

- Ạ... Ô... Ô... Thuyền ai đấy?... Ô...

Đó là cách gọi hỏi của quân ta trên các triền sông Bạch Đằng, Thiên Đức, Thiên Mạc... Từ thuyền xa, tiếng người vừa hát đáp lại:

- Ạ... Ô... Thuyền ông hoàng bảy đây!

À, thuyền của Trung Thành vương, ông hoàng chỉ huy vùng ven thành Thăng Long. Hoàng Đỗ gọi to:

- Cặp bến này!

Mấy con thuyền thuận dòng xuôi rất nhanh vào bến. Khi gần tới bến, một người từ mũi chiếc thuyền đi đầu chống sào ghìm con thuyền gằm mũi đứng sững lại như một kỵ sĩ tài giỏi ghìm ngựa vậy. Cách cắm sào ấy làm cho Hoàng Đỗ phải khen thầm. Cậu tò mò ngắm người trên thuyền. Nom cách ăn mặc, Hoàng Đỗ hiểu những người trên thuyền có người là dân binh, có người là lính trạo nhi, đi hầu một vị tướng mặc áo chiến may bằng vóc tía. Hoàng Đỗ chắp tay vái:

- Bẩm đức ông, Quốc công chờ đức ông đã lâu.

- Ta biết, ta biết. Lệnh đến, ta sang ngay nhưng quãng sông này rộng quá. Quốc công đang ở kia phải không?

Vị tướng chỉ về phía những đống lửa đốt trên bờ sông Thiên Mạc rồi ngoảnh bảo tả hữu:

- Bắn lửa hiệu báo về Chương Dương là ta đã sang sông rồi.

Nói xong, vị tướng dẫn những người dưới quyền đi về phía lửa trại.

Còn một người ở lại. Hoàng Đỗ tò mò ngắm anh ta dưới ánh lửa bó đuốc được cắm xuống bãi cát. Cũng là một cậu bé, trạc mười sáu tuổi, vạm vỡ, lùn, nét mặt nghịch ngợm, bướng bỉnh ở cái trán dô, cái mũi hếch, cái miệng rộng có những chiếc răng to khỏe, trắng bong. Cậu ta mặc bộ áo chiến lính trạo nhi, tay áo xắn đến khuỷu, ống quần bện lên khỏi gối, vai đeo một cánh cung sơn vạch đỏ vạch đen, ngang sườn giắt một lưỡi dao găm dài và một cái... dùi sắt. à, té ra đây là một anh lính trong đội trạo nhi chuyên ngụp lặn đục trộm thuyền giặc, đánh chìm không biết bao nhiêu chiếc rồi. Té ra một anh lính của Yết Kiêu là thế này đây! Chú lính trạo nhi lấy một chiếc tên trong bao. Đầu chiếc tên quấn giẻ tẩm nhựa. Chú ta châm đầu tên vào bó đuốc và hạ cung nạp tên...

Vệt tên lửa xẹt lên trời như một vệt tinh cầu màu đỏ nhạt. Từ bên trời Chương Dương, một vệt lửa khác cũng kẻ một đường trên nền mây bồ quân. Anh lính trạo nhi khoác cung vào vai, ngoảnh bảo Hoàng Đỗ:

- Chào chú bé! Đưa anh đến ông tướng coi quan trung doanh.

Hừ, cái anh chàng hỗn xược tệ. Hoàng Đỗ cười thầm và cũng hơi bực. Hoàng Đỗ dẫn anh lính trạo nhi đi về phía lửa trại. Đỗ liếc nhìn anh ta và hỏi:

- Tên là gì?

- Là Hùng. Là Hoa Xuân Hùng.

Anh ta cũng nhìn lại Đỗ và ghẹo:

- Biên vào gấu áo ấy.

- Biên thế để làm gì?

- Để mà nhớ. Hễ sau này có gặp thì tránh đi.

Anh ta cười. Cái anh Hùng này không hỗn đâu, chỉ nghịch thôi, nghịch lắm thì phải. Hoa Xuân Hùng hất hàm hỏi Hoàng Đỗ:

- Vào lính viễn thám lâu chưa?

- Ba tháng.

- Đạo quân nào?

- Ở hành trung doanh.

Thế là đến lượt Hoa Xuân Hùng ngợp. Lính viễn thám hành trung doanh nổi tiếng như cồn. Họ có một ông đội trưởng em nuôi Bảo Nghĩa vương, đã từng sóng ngựa với Quốc công Hưng Đạo vương, với Thượng tướng quân Chiêu Minh vương Trần Quang Khải, đã từng đứng trên cùng một mũi thuyền với Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật trong trận Hàm Tử và chao ôi, kỳ quái biết bao nhiêu, đã từ chối khéo không nhận làm phó tướng của hầu tước Hoài Văn. Hoa Xuân Hùng tò mò ngắm chú lính viễn thám quắt nhỏ, rắn như cái đinh. Hùng nhìn thấy chuỗi răng cá sấu trên cổ anh lính viễn thám... Hùng dừng lại, giơ tay gỡ chiếc răng sấu giơ xem. Hoàng Đỗ cười, hai mắt nheo lại:

- Răng cá sấu đấy. Chỉ là răng cá sấu thôi.

Hoa Xuân Hùng lại nhìn Hoàng Đỗ. Chẳng có lẽ thế. Nhưng mà vào lính viễn thám đã ba tháng rồi. Thứ lính này mới được đặt ra cũng mới ba tháng thôi chứ bao nhiêu.

- Làm lính dùi thuyền lâu chưa?-Hoàng Đỗ hỏi

- Mới. Cũng ba tháng.

Hoàng Đỗ nắn bắp tay anh lính trạo nhi. Khá thật! Hoàng Đỗ dẫn anh ta đến trước Dã Tượng. Anh ta nộp bản khai công của hành doanh Chương Dương. Sau đó, anh ta kể cho Dã Tượng nghe trận đánh thủy trại giặc, chiến công của đội đục thuyền Yết Kiêu...

Bằng một giọng trầm buồn, Trần Quốc Tuấn đã kể xong đêm tuẫn tiết của Bảo Nghĩa vương Trần Bình Trọng cho Lê Văn Hưu nghe. Đôi mắt mệt mỏi của ông già chép sử đăm đăm ngắm màu lửa than trong ổ lửa quây bằng cả mấy súc gỗ lớn. Trần Quốc Tuấn nói:

- Thiên Mạc là một trận ta mất một vị tướng tài giỏi, trung dũng, mất một đội quân thiện chiến, nhưng xét về toàn cục, đó là một chiến thắng cực lớn.

Trần Quốc Tuấn đứng dậy, nhìn cảnh đêm thăm thẳm bốn bề. Ông nói chậm rãi:

- Không có Thiên Mạc, sao có được Hàm Tử, Chương Dương. Trong một cuộc binh đao, các trận đánh dù to dù nhỏ đều có cân lượng của chúng. Những trận đánh ấy kết liền nhau, những cái này là mầm của những cái kia, những cái sau là hoa là quả của những cái trước.

Trần Quốc Tuấn giơ miếng hộ tâm phiến lên ngắm kỹ một lần nữa. Trên mảnh đồng thau dày nặng ấy có những vệt xước rất sâu không phải là vân chạm chìm trên đó. Những vết gì vậy? Vết đinh trên khiên giặc xiết vào? Vết tên? Vết kiếm?...

- Bẩm Quốc công, tướng quân Bảo Nghĩa được phong vương chính hôm người tử tiết?

- Phải.

Trần Quốc Tuấn nghiêm nghị nhìn chăm chú gương mặt trang trọng của Lê Văn Hưu. Đằng sau vầng trán đầy những nếp nhăn kia, những ý nghĩ gì đang kết tinh lại? Trần Quốc Tuấn hỏi khẽ:

- Tiên Sinh xét trận Thiên Mạc thế nào?

Lê Văn Hưu im lặng thêm một lúc nữa trước khi đáp lại:

- Bẩm Quốc công, tôi chưa dám định giá từng trận.

- Ông già trầm ngâm giờ lâu rồi tiếp:

- Có lẽ phải qua mươi năm nữa. Còn bây giờ, trước hết là chép đúng sự việc đã xảy ra. Có lẽ phải chép đến một dòng.

Trần Quốc Tuấn nghiêng mái đầu. Ông với tay cầm một thanh đóm cháy châm mồi thuốc lào. Chiếc điếu cày bằng trúc kêu rít lên vui vẻ. Trần Quốc Tuấn phà khói, mắt lim dim, rồi thình lình ông sững người quắc cặp mắt sáng, nhìn chằm chằm ông già chép sử:

- Một dòng... một dòng à?

Quả là Trần Quốc Tuấn sửng sốt, nhưng Lê Văn Hưu lại nghĩ rằng vị tướng già không hài lòng. Ông già chép sử điềm đạm:

-Bẩm vâng. Gương tử tiết ấy phải chép đến một dòng.

Có lẽ mấy cành củi chụm bếp có cành là gỗ xoan đào nên cứ nổ lách tách. Tàn lửa bắn lên, có cánh rơi vào vạt áo của ông già chép sử. Nhưng ý

vải áo dày nhuộm vỏ dà, Lê Văn Hưu vẫn ngồi yên lặng, Trần Quốc Tuấn ngắm dáng ngồi chững chạc của Lê Văn Hưu và ông thấu hiểu sức chứa đựng của mỗi chữ ghi trong quốc sử. Chính vào lúc đó, Lê Văn Hưu, bằng lối kể rất ngắn gọn, thuật lại những điều mà chính ông đã hỏi được và đã ghi lại về trận đánh trên bãi sông Thiên Mạc:

- Bẩm Quốc công, tôi được biết trận đánh trên đất này có một nghĩa sĩ tử tiết không phải là người trong quân ngũ mà là một lão nông bản thổ.

Trần Quốc Tuấn bằng lòng về cách làm việc tỉ mỉ của Lê Văn Hưu, nhưng ông không khen ra lời. Ông không quen và không thích khen như vậy, ông chỉ im lặng và cũng điềm đạm chờ xem ông già chép sử nói gì thêm nữa. Cũng đã lâu lắm rồi, mặc dù Lê Văn Hưu luôn luôn có mặt ở hành trung doanh, nhưng vì Trần Quốc Tuấn bận rất nhiều việc, nên bữa nay Lê Văn Hưu mới được Quốc công cho ngồi hầu chuyện tay đôi. Tuy vậy, Lê Văn Hưu vẫn không vội vã. Ông già chép sử trầm lặng suy nghĩ. Ông nghĩ... và cặp mắt già nua thâm thúy lim dim.

- Bẩm Quốc công, gương tử tiết của lão nông bản địa này có nên chép lại không?

Trần Quốc Tuấn lưỡng lự. Ông muốn trả lời rằng chép vào sử hay không chép vào sử một sự kiện gì đó là công việc của nhà chép sử. Nhưng một khi... Không nên phụ lòng kỳ vọng của người khác.

- Phải chép!

Hai người cùng ngồi im lặng và đắm vào mối suy nghĩ sâu đọng riêng...

Chương 2

Trên đoạn đường ngắn vài chục bước chân, Hoa Xuân Hùng kể cho Hoàng Đỗ nghe chiến công của anh em Yết Kiêu. Hùng kể rằng Chương Dương là trại quân thủy rất lớn của giặc. Có thể nói phần lớn thuyền chiến của giặc đóng ở đó. Giặc canh phòng và bày thế trận phòng ngự thủy trại này rất chu đáo. Chúng dàn một loạt đồn quân bộ dọc một bờ sông. Các đồn hình thành một mạng lưới vừa có chiều dài, vừa có bề dày. Dưới sông, chúng dùng những thuyền vận tải lớn thả thành ba mặt lđá. Thuyền nào cũng thả ba neo rất chắc chắn. Từng cụm cọc đóng sâu xuống lòng sông để giăng lưới sắt. Mỗi một lđá, chúng mở ba cửa để thuyền bè ra vào; cửa lđá mở, đóng bằng bốn dây xích sắt. Trong trại, huyền chiến giặc đậu san sát, mũi hướng sẵn về phía các cửa thủy trại. Hoa Xuân Hùng chợt cười hì hì:

- Trên bộ thì chúng nó phi ngựa nhặng xị đồn nọ sang đồn kia, thế mà dưới nước thì chúng nó đậu thuyền như bè gỗ. Cứ ỳ ra.

Hoàng Đỗ lé mắt nhìn Hùng. Anh lính đội quân thủy toét mồm cười:

- Chúng nó say sóng. Mật xanh mật vàng tung tóe sạp thuyền, mui thuyền.

- Sao lại mật xanh, mật vàng?

- Nôn. Nôn mà.

- Hoa Xuân Hùng phá lên cười.

- Ít nhất cứ ba thằng phải có một thằng nôn.

- Nghe nói chúng nó cũng nhiều đứa thạo nghề sông biển kia mà?

- Cũng có, nhưng đâu mà nhiều. Thằng nào thạo nghề buồm lái thì ở A Lỗ tất cả rồi.

- A Lỗ! A Lỗ!...

Hoàng Đỗ nghiêng đầu nghĩ ngợi. Cái tên A Lỗ nghe quen quen.

- Là cái kho lương, kho cỏ của chúng nó ấy mà.

A Lỗ đúng là kho lương, kho cỏ của giặc, nhưng không phải chỉ có thế. A Lỗ là một đồn lớn của giặc nằm trên đường huyết mạch vận tải lương, cỏ, khí giới, thuốc men của giặc từ bên nước chúng đến vùng hành binh của Đại nguyên soái Thoát Hoan. Giặc giao cho một tên tướng mưu

mẹo quỷ Quyệt là Lưu Thế Anh chỉ huy A Lỗ đồng thời chỉ huy cả việc vận chuyển thủy, bộ. Như vậy A Lỗ chính là quả tim điều động máu nuôi quân, nuôi ngựa của cả đạo quân xâm lược. Những tên lính thạo nghề sông biển của quân Nguyên không được dùng vào việc đánh nhau nữa. Chúng phải đưa về A Lỗ để Lưu Thế Anh sai phái trong việc vận tải kể từ khi quân giặc bị dân binh các lộ đánh chặn tứ tung.

- À!

- Đấy đấy, thế là lũ giặc ở Chương Dương say sóng. Đức ông Chiêu Minh chí tâm đánh tan đoàn thuyền chiến giặc ở đấy. Nhiều thuyền lắm, cơ man là thuyền.

- Hay, lính thạo thì đưa đi, thế mà thuyền thì để lại.

- Thuyền này là thuyền chiến mà lại. Có đem đi cũng chẳng chở được bao nhiêu.

Hoa Xuân Hùng đứng hẳn lại, làm điệu bộ cho Hoàng Đỗ xem.

- Cơ man là thuyền, nhảy vào đốt thuyền này rồi nhảy sang đốt thuyền kia. Cứ thế nhảy mãi mà không thấy hết. Lửa thì cứ đùng đùng cháy. Táp cả tóc đây này.

Hoa Xuân Hùng trật khăn cho Hoàng Đỗ xem. Tóc anh lính đánh thủy trụi cả một mảng lớn và da đầu cũng bị bỏng. Hoa Xuân Hùng, bằng những câu cóc nhảy như thế, thuật lại cho người bạn mới nghe trận đánh kỳ thú của anh em Yết Kiêu. Những người lính trạo nhi đã sắp sửa thuyền bè và chiến cụ từ chiều. Các cánh cung và cánh nỏ đều được thay dây mới. Những lưỡi kiếm được mài kỹ lưỡng sắc như nước. Những lưỡi kiếm được tra lại cán, chêm chốt chắc chắn. Anh em trạo nhi thách đố nhau, hứa hẹn với nhau sẽ lập công lớn. Cuối canh ba, Yết Kiêu ra lệnh cho binh lính xuống thuyền. Tất cả đều giữ miệng. Đầu canh tư, những con thuyền nhỏ đưa các chiến sĩ cảm tử xuống gần tới thủy trại Chương Dương. Họ bỏ thuyền trườn xuống nước, lặn vào các cửa thủy trại giặc, nhẹ nhàng trèo lên thuyền, dùng vũ thuật giết gọn những tên quân canh của giặc đang ngủ gật. Rồi nấp chờ hiệu lệnh. Hồi hộp! Đến giữa canh tư, từ chân trời phía tây Chương Dương xẹt lên ba vệt pháo hiệu.

Các chiến sĩ cảm tử lập tức nổi lửa châm vào những vật dễ bắt cháy xếp sẵn trong những chiếc thuyền kề các cửa thủy trại. Lửa bốc lên rất nhanh và các cửa thủy trại bị những con thuyền bốc cháy bịt kín. Bên ngoài

sông, những chiếc thuyền thoi nhanh nhẹ lướt như bay dọc chiều dài của thủy trại. Những mũi tên đầu quấn giẻ tẩm nhựa châm lửa bắn vào dãy thuyền giặc. Tên bay như mưa lửa. Tiếng mõ, tiếng lệnh hô rồi tiếng trống đồng đánh điệu xung trận rần rần.

Những nghĩa sĩ cảm tử, sau khi đã đốt thuyền bịt cửa thủy trại giặc, trở nên xông xáo hơn. Họ châm đuốc nhựa, rồi một tay đuốc, một tay mã tấu nhảy chuyền vào các thuyền giặc mé trong. Họ nhảy qua đâu, lửa lại bốc lên ở đấy. Một bên tiếng quân ta reo hò, một bên tướng giặc la ó thất thanh. Giặc hoàn toàn trở tay không kịp, nhưng dù không quen nghề sông nước, chúng vẫn tỏ ra là những tên lính quen chiến trận. Bọn tì tướng giặc sau một lát hoảng hốt đã dần dần lấy lại bình tĩnh. Một vài tên tướng giặc, mình xoay trần trùng trục vì trời nóng, không kịp mặc áo giáp đã xông lên mui những chiếc thuyền lầu. Tiếng chúng nó ra lệnh gằn lại, giận dữ và nhuốm phần lo lắng.

Bọn giặc được lệnh chặt neo những chiếc thuyền đã bắt cháy, đẩy trôi xuôi cho khỏi lan sang những chiếc còn lành lặn. Bọn cung thủ dàn sau những tấm ván chắn tên, bắn ra từng loạt. Tướng giặc cho kéo lên cột buồm thuyền tướng một quả đèn lồng múi lợp lụa màu hỏa hoàng. Chắc là lệnh cố thủ, và mệnh lệnh này đã làm cho lũ giặc hung hãn xiết lại thế trận vững hơn nữa. Trận đánh diễn ra gần một trống canh, các thuyền giặc chưa bén lửa vẫn còn được đến hai phần ba. Chúng té nước lên những chỗ dễ bắt cháy như mui, buồm, rèm che cửa. Chính vào lúc đó, một đoàn thủy thủ đưa đức ông Chiêu Minh xẹt thuyền bên ngoài trại giặc để quan sát. Chiêu Minh vương Trần Quang Khải nhanh chóng ra những mệnh lệnh khẩn cấp. Một mặt, các thuyền thoi dựng phên che tên lên, lượn bên ngoài thủy trại giặc, mưa tên vào. Quân ta bắn cả tên mang lửa, cả tên mũi bằng đá mài, cả tên mũi đồng mũi sắt và cả tên tẩm thuốc độc bằng nhựa cây sui và củ nâu trắng. Từng trận mưa tên buộc giặc chúi đầu xuống và gieo rắc sợ hãi trong lòng binh tướng giặc. Một mặt, mười chiếc thuyền vận tải lớn chứa đầy chất dẫn lửa và thuốc pháo đã chuẩn bị sẵn từ lâu, rời chỗ đậu kín trong một vụng sông ở bãi Tự Nhiên. Đoàn thuyền này do Yết Kiêu và một lão dân binh chỉ huy, một người quá nửa đời người sống trên sông nước. Đoàn thuyền im lặng, không một đốm lửa, di chuyển trong đêm, tiến vào mé trên của thủy trại giặc. Khi đoàn thuyền vào đến cửa thủy trại còn đang cháy to, giặc mới nhìn thấy. Chúng hốt hoảng ra lệnh cho nhau bắn ra nhưng không kịp nữa rồi; đoàn thuyền đột nhiên bùng cháy lên và cứ thế, như mười quả

tinh cầu lửa, xé nước sông, xuyên vào đám thuyền giặc đang đậu chụm lại. Đến đó, sự tan tác của thế trận giặc trở nên hoàn toàn, quân ta reo to lên, lừa những kẽ hở xông vào, đốt, chém, đốt, bắn, đốt, thét hàng... Khi bình minh, toàn thể đoàn thuyền chiến giặc chỉ còn là những mảnh lửa rần rật, từng đám từng bè cháy rải rác cả mấy chục dặm sông. Những tên lính Nguyên bám vào những mảnh ván, những đoạn cột buồm, mặt chúng nhọ nhem, tiếng kêu ngợp nước. Quân ta lướt thoi đi, dùng câu liêm móc chúng lên, tát cho mỗi đứa một cái cho chóng tỉnh rồi ném cho mỗi đứa một nắm cơm với con cá mắm...

Kể đến đấy, vẻ mặt Hoa Xuân Hùng đột nhiên khác đi và giọng nói trầm hẳn xuống:

- Thật là một trận thắng to quá, hả dạ quá, giá mà...

Im lặng. Hoa Xuân Hùng đứng hẳn lại. ánh lửa từ mấy đống củi xa xa soi mơ hồ vầng trán bướng bỉnh và đôi mắt sáng lạnh lùng. Vẻ mặt Hoa Xuân Hùng u uẩn.

Hơi thở chìm hơn, dài hơn. Hoàng Đỗ tuy còn ít tuổi nhưng cũng hiểu lúc này phải tôn trọng sự im lặng của người bạn mới... Một miếng đất lở xuống sông.

Hoa Xuân Hùng bàng hoàng nhìn Hoàng Đỗ:

- Không! Sao lại thế được? Tạo sao lại không còn con người ấy.

Hoa Xuân Hùng buồn rầu ngồi kể cho Hoàng Đỗ nghe thêm về trận đánh. Tới sáng, quân ta được lệnh hồi. Điểm người, đội quân đục thuyền mất tích một chiến sĩ. Mất có một chiến sĩ, nhưng chính lại là lão dân binh chỉ huy đội thuyền cảm tử đã lập công lớn trong trận nổi lửa. Lão dân binh này xưa nay vẫn được tất cả lính đục thuyền, kể cả Yết Kiêu, coi là thầy.

Trung Thành vương tháo dây đeo kiếm, trao kiếm cho một người lính hầu rồi cung kính vái Trần Quốc Tuấn. Quốc công Tiết chế Hưng Đạo vương bước tới, chìa hai tay nâng Trung Thành vương đứng thẳng lên:

- Vương đệ bình thân.

Trong khi đó Lê Văn Hưu nghiêm trang vái Trung Thành vương hai vái. Trung Thành vương cũng vội bước lại ngăn ông già chép sử thi lễ:

- Tiên Sinh quá giữ lễ. Đây là chiến trường, có phải ở vương phủ đâu.

- Bẩm đức ông, lễ mà buông lơi thì phong tục mất thuần hậu.

- Được! Thế là được rồi.

Trần Quốc Tuấn chỉ một khúc gỗ cho phép Trung Thành vương ngồi. Ông già chép sử giữ ý, xin phép cáo lui nhưng Quốc công Tiết chế giữ lại:

- Tiên Sinh ngồi lại! Lúc này chính là lúc cần đến bàn tay chép sử của tiên sinh.

Trần Quốc Tuấn ngừng một lát rồi mỉm cười nói tiếp:

- Và cần cả một sự xét đoán khác cách xét đoán của chúng ta.

Trần Quốc Tuấn chỉ vào ngực rồi lại chỉ vào Trung Thành vương. Lê Văn Hưu tuân lệnh ngồi xuống. Ông già tò mò ngắm nghía kín đáo hai vị tướng. Ông biết rất rõ mối thù giữa hai con người này. Nếu như hiềm khích giữa Chiêu Minh vương với Hưng Đạo vương bắt nguồn từ sự tranh giành giữa hai chi trong một dòng họ thì mối hận thù giữa Trung Thành vương với Hưng Đạo vương hoàn toàn chỉ là thù riêng của hai người, từ thuở đôi bên đang còn trẻ, cái tuổi mà con người ta ít chịu suy nghĩ sâu xa. Chuyện đó xảy ra cách đây trên ba chục năm trường dằng dặc. Về sau, hai người đã đôi ba lần vì lệnh vua, vì việc triều chính, ngồi bàn bạc với nhau, hoặc cùng dẫn quân đi tuần thú, đi dẹp giặc yên dân ở các miền biên giới xa xôi. Họ cũng đã vài lần về hội thề đền Đồng Cổ, đứng xướng lời thề cùng sướng cùng khổ vì vua vì nước với nhau. Rồi những lần dự yến vua ban, những lần xem thi bơi chải, những lần cưỡi ngựa đánh quả phết trên sân điện Thiên An và một lần hai người đã cho gia nô mang tặng nhau quà quý, tuy mấy món quà đó đã làm cho những kẻ đa sự xì xào bàn tán. Bởi vì quà tặng của Trần Quốc Tuấn là một bộ Vạn Kiếp bí truyền thư chép tay có lời đề tặng rất trang trọng và quà tặng của Trung Thành vương là một gốc tùng già hùng vĩ-tượng trưng cho đức độ quân tử-trồng trong một chậu gốm men ngọc Đông Thanh.

Đã một lần Lê Văn Hưu vào yết kiến Hưng Đạo vương ở phủ đệ kinh thành được Trần Quốc Tuấn tiếp trên gác Ngoạn Hoa. Ông già chép sử đã được nhìn thấy gốc tùng ấy bày thật tôn quý trên văn kỷ đọc sách của Quốc công Tiết chế. Cây tùng rất xanh, rất gọn thế, kể từ cành trực, cành hoành, chứng tỏ nó được chủ nhân chăm sóc kỹ lưỡng. Có thể mối thù riêng từ thời trẻ ấy đã nguội lâu rồi, nhưng Lê Văn Hưu vẫn thấy một chút gì xa cách giữa hai vị tướng già trong đêm tiếp kiến này. Sự vồn vã của Trần Quốc Tuấn, sự tôn kính của Trung Thành vương có cố ý và quá mức chăng? Nhưng hai vị tướng già không nhận ra sự chăm chú của Lê Văn Hưu. Trần

Quốc Tuấn ra lệnh cho lính hầu bày rượu. Lính hỏa đầu nhanh chóng mang thịt nai khô đến. Họ chẻ những thanh tre tươi làm cặp nướng thịt trên đám than hồng rừng rực cời từ đống lửa ra. Họ chẻ hành sống thành hoa muống. Họ đâm muối ớt trong những cái đọi da lươn. Họ bày mâm bồng trước ba ông già và rượu thơm được rót vào những chiếc chén óa trắng nạm vàng. Trong khi đó, mấy người lính hỏa đầu khác bắc bếp ở mé xa. Họ sắp các món ăn khác nếu Quốc công cho đòi. Bày rượu chỉ là cớ để cuộc luận bàn thêm thân thiết, giảm bớt không khí việc công. Trần Quốc Tuấn nâng chén mời Trung Thành vương và ông già chép sử:

- Cạn chén đi. Để tạ ơn tổ tông sinh thành ra ta.

Trung Thành vương dùng ngón cái và ngón giữa của bàn tay trái nâng chén rượu một cách cầu kỳ và ngửa cổ uống cạn không nói một lời. Đức ông hoàng bảy xưa nay nổi tiếng là người lịch sự kinh kỳ, lịch sự đến mức đặt cạnh ông, Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc chỉ còn là một kẻ hợm của.

- Bẩm Quốc công, bọn phản bội đã được tướng giặc hộ tống về nước Nguyên.

Trần Quốc Tuấn hà một tiếng dài. Nghe nói đến bọn phản bội, ông cảm thấy một chút gì ngượng ngùng với ông già chép sử. Bọn này toàn những kẻ xưa nay được sủng ái và là người máu mủ trong hoàng tộc: trước hết phải kể Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, rồi đến Chương Hiến thượng vị hầu áo tía Trần Kiện, rồi Văn Chiêu hầu Trần Văn Lộng... một lũ một lĩ những kẻ lúc bình thời mũ cao áo dài, chuộng danh vọng hơn lễ nghĩa, ỷ quyền thế coi thường nhân cách; đến khi thế nước nguy nan, chúng cam tâm bỏ nước bỏ dân, phụ ơn vua, lạy giặc xin hàng. Bây giờ, quân thế ta hưng phấn lên, vây đánh bọn giặc xâm lược khắp nơi.

Cả hai đạo quân của giặc đều bị giáng những đòn chí tử, hai đòn đánh mà theo cách nói của ông quan thái y đi theo hành trung doanh là đổ sâm cũng không lại. Tướng giặc đưa-phải nói áp giải mới đúng-bọn Trần Ích Tắc về bên nước chúng. Đây là một sự việc chứa đựng nhiều uẩn khúc. Chúng quý gì bọn này? Chúng thương gì bọn này, cái bọn không kéo được cày, không canh được nhà, không gáy gọi sáng được? Nhưng nghĩ đến việc giặc đưa bọn phản bội về nước chúng, Trần Quốc Tuấn hiểu rằng những uẩn khúc bên trong cần phải nghiền ngẫm để hiểu đến tận đáy sâu cùng lòng dạ đen tối của binh tướng giặc... Đúng như ý định của Trần Quốc

Tuấn, chén rượu nhanh chóng đem đến sự hồ hởi giữa mấy người. Ông bảo Lê Văn Hưu:

- Uống đi! uống nữa đi! Nam nhi phải ăn như hùm về cọp cắn. Đấy là lời Tiên đế dạy Quan gia đấy.

Khi binh lính bưng nửa con lợn quay đến, Trần Quốc Tuấn dùng dao nhỏ xẻ thành từng miếng lớn. Ông chìa tay mời. Lê Văn Hưu kinh dị nhìn Trung Thành vương, con người cầm trịch về lịch sự ở kinh kỳ, cầm cái chân giò trong tay trái, chén rượu trong tay phải, vừa ăn uống vừa nói cười ha hả. Một chén rượu, mặt Trung Thành vương hơi tái đi, chén thứ hai, mắt ông long lanh bốc sáng. Trên giữa ngực áo chiến vóc tía của ông già lịch sự, chiếc phù chạm hình mặt hổ bằng vàng ngời lên như nói lại chiến công ở chiến trường kinh thành của ông tướng lưu thủ. Trung Thành vương kể như kể chuyện vui về trận đánh của Chiêu Minh vương Thượng tướng quân Trần Quang Khải. Thật là một trận đánh tài tình, mưu mẹo thâm trầm. Nó không phải chỉ là trận đánh đốt đoàn chiến thuyền giặc ở Chương Dương. Đoàn thuyền giặc là phương tiện di chuyển và chiến đấu ở nước ta. Chỉ mười ngày sau khi giặc vượt biên giới, giặc hiểu rằng ở cái nước sông ngòi chằng chịt, rừng rậm dày đặc, ruộng bùn mênh mông này thì ngựa chẳng còn bao nhiêu giá trị. Ở đây phải thuyền! Phải thuyền! Cho nên đánh vào đoàn thuyền giặc là đánh vào huyệt điểm. Giặc sẽ phải cố sống cố chết đưa quân từ Thăng Long ra cứu Chương Dương. Toán viện binh này ắt bị chặn đánh tơi bời. Lê Văn Hưu lắng nghe Trung Thành vương. Ông già chép sử càng nghe chăm chú, chén rượu cạn vẫn cầm khư khư trong tay. Hôm nay ông mới hiểu kỹ càng rằng những trận đánh ở chiến trường không bao giờ diễn ra đúng hệt như mưu kế vạch từ trước ở hành doanh. Ai cũng đoán rằng nếu ta đánh Chương Dương thì giặc ắt ra cứu. Và chúng sẽ chia nhiều đường (ít nhất là ba) để vừa nghi binh, vừa cánh nọ cứu cánh kia, tạo một thế bất ngờ cho cánh quân chính chọc sâu vào Chương Dương, cứu Chương Dương. Dè đâu chúng chỉ ra một đường, cụm lại thành một đội kỵ binh rất đông, hành quân giữa ban ngày. Chiêu Minh vương Trần Quang Khải tính toán rất nhanh và quyết định thay đổi cách đánh đám quân viện này cũng rất nhanh. Đức ông bảo với các tướng rằng: Giặc khinh thường ta, chúng nghĩ một đội kỵ binh đông thế này ai mà đánh nổi; nhưng chính giặc cũng đang sợ ta, chúng không dám phân tán sợ bị ta diệt những toán lẻ. Bây giờ là thời cơ để ta đánh mòn đội kỵ binh này, giam chân chúng ở đây, rồi sẽ diệt chúng. Đức ông Chiêu Minh ra lệnh cho các tướng lưu thủ vùng kinh thành

liều chết đánh vào các kho cỏ. Chỉ trong hai ngày, các kho cỏ của giặc ở vùng ven Thăng Long ra tro hết. Đội quân kỵ của giặc bị ta chẹn lại, không phải chẹn đường đến cứu Chương Dương mà chẹn không cho chúng về Thăng Long. Giặc từ Thăng Long lại phát thêm quân ra cứu đội quân kỵ. Ta mở cho chúng ra rồi lại đóng then khóa kỹ vòng vây. Đấy là chỗ kỳ diệu nhất trong tài làm tướng của đức ông Chiêu Minh ở trận này.

Trung Thành vương gọi một người lính hầu đến sai trình Quốc công Tiết chế một ngọn giáo:

- Bẩm Quốc công, ngọn giáo này không phải binh khí. Nó là vật thiêng, biểu tượng quyền oai của một tướng giặc. Tôi chắc trong đám quân kỵ bị vây, có một tên giặc loại đầu đàn.

Trần Quốc Tuấn cầm xem ngọn giáo trước ánh lửa. Ngọn giáo bằng vàng. Nó chính là ngọn giáo Trung Thành vương mang nộp hành trung doanh, ngọn giáo đã được treo trên bồng của Hoa Xuân Hùng và đã được anh lính đục thuyền nhắc tới trong bài hát cất lên giữa sông đêm. Trung Thành vương buông chén rượu, vỗ đùi cười ha hả:

- Đốt cỏ! Ha ha...! Có ai ngờ con cháu Sói thần phải khốn khổ vì thiếu cỏ, ha ha...

- Hãy kể cho tiên sinh đây nghe về bà chúa núi tuyết đi, vương đệ!

Trung Thành vương tuân lời Trần Quốc Tuấn. Ông kể cho Lê Văn Hưu nghe một truyền thuyết đẹp mà các tướng Nguyên rất tự hào. Chuyện ấy kể rằng ngày xưa khi trời đất còn mông muội, khắp nơi khắp chốn là biển băng, chỉ có một dãy núi cao chấm trời là thiên đường của muôn loài: dãy Thiên Sơn. Bà chúa của dãy núi phủ tuyết quanh năm này là một con sói cái lông xám. Sói thần cai trị muôn loài. Sói đẻ ra một bầy con khỏe mạnh vũ dũng, một bầy con Sinh ra để làm chúa tể loài người và các giống vật khác. Bầy con ấy truyền đến những kỵ sĩ Thát Đát đã lập ra triều Nguyên bây giờ. Lê Văn Hưu ngẫm nghĩ và cười thầm.

Té ra dòng giống của Sói thần bây giờ lại cần cỏ ở một xứ chằng chịt sông ngòi mà mỗi cuộc chuyển dịch lớn nhỏ đều phải dùng thuyền. Ông không dám cười thành tiếng nhưng hai ông tướng thì cười ha hả. Lê Văn Hưu ngắm hai đức ông. Trần Quốc Tuấn Sinh ra và lớn lên ở Thăng Long nhưng đức ông Hưng Đạo vẫn nhuốm một chút hoang sơ thô lỗ của đồng nội, của cây rừng Yên Tử. Còn Trung Thành vương thì sao cười mãi mà vẻ lịch sự chỉ tăng thêm, hình như chất lịch sự đã chảy thành máu trong huyết

quản của đức ông hoàng bảy. Ngày trước hồi còn ở kinh thành, người ta thường đồn đại so sánh về ba người lịch sự kinh kỳ: Một là Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, hai là Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật và ba là đức ông hoàng bảy. Nhưng cho đến bây giờ, trải qua những cơn ba đào, binh hỏa cái thực của mỗi người hiện rõ lên trên cái nền ấy. Không, vẻ đẹp của Chiêu Văn vương là vẻ đẹp của trẻ trung duyên dáng, nó vẫn có một chút gì buông thả buông lơi, chưa vẹn toàn; vẻ đẹp của Chiêu Quốc vương là vẻ đẹp của kiêu sa, vẻ đẹp của thừa thãi và khát vọng; còn vẻ đẹp của Trung Thành vương mới thực là vẻ đẹp lịch sự nảy mầm từ sự hiểu biết nhuần nhị và yêu mến thực lòng con người.

- Bẩm Quốc công, hai hôm nay ta bắt được khá nhiều những tên cắt cỏ thuộc cánh quân bị chẹn giữa đồng.

Trần Quốc Tuấn quắc cặp mắt sáng đẹp. Ông dằn chén rượu xuống mâm. Ông vẽ ra hình thế chiến trường bằng mấy nhận xét chắc chắn: Một: Đạo quân phụ của Toa Đô bị đẩy lùi xuống vùng phía nam. Hai: Đạo quân chính của giặc buộc phải rải rộng để giữ đường lương. Đại bộ phận quân giặc đóng ở Thăng Long cũng không kết lại nổi thành cụm: một phần bị vây trong Thăng Long, một phần-cánh quân kỵ-bị chẹt cứng ở phía nam kinh thành; phần còn lại bị vây ở bờ đông con sông Cơ Xá nằm giữa hai dải rừng đa và rừng giâu gia; địa bàn này nằm chen trong hai con sông Cơ Xá và Thiên Đức.

- Bẩm Quốc công, giặc tất bỏ chạy! Xin Quốc công ra lệnh cho chư quân sửa soạn ra tay.

Ý của Trung Thành vương và ý của Trần Quốc Tuấn chắc gần giống nhau, nên Hưng Đạo vương sôi nổi hẳn lên. Ông bảo Trung Thành vương nói cho rõ về cách đóng đồn, lập đồn của giặc ở kinh thành. Trung Thành vương quả là tướng giỏi, ông hiểu kỹ càng hệ thống phòng thủ của giặc ở Thăng Long. Ông kể từng đồn, tướng giặc là ai, tài năng thế nào, đồn có bao nhiêu quân. Giặc đóng một hệ thống đồn dày quanh kinh thành chứng tỏ chúng sợ ta đánh úp hành doanh của Thoát Hoan. Tên đại nguyên soái này đóng trong hoàng thành Thăng Long lúc nào cũng có một nghìn lính cưỡi ngựa thiện chiến bảo vệ. Nhưng rõ ràng Thoát Hoan không còn tin ở bốn vó kỳ diệu của những con tuấn mã đẹp như trong tranh nữa; ở cái nước này phải thuyền, cho nên ở bến Cống Chéo ngay cửa Đông hoàng thành, Thoát Hoan để sẵn một đoàn thuyền nhỏ nhanh nhẹ để nếu gặp nguy nan mà phải tháo thân thì Thoát Hoan sẽ dùng thuyền theo sông Tô Lịch chuồn

ra sông Cơ Xá bằng cửa Giang Khẩu. Chính ở cửa ngõ Giang Khẩu quan trọng như cuống họng đối với một Sinh vật, Thoát Hoan sai Thiên hộ Mã Vinh, một tên tướng tâm phúc, lập một đồn trấn giữ.

- Giang Khẩu à? Hừ... Nó kề ngay sát phố phường của kinh thành.

Lê Văn Hưu cũng hiểu kỹ địa thế cửa Giang Khẩu vì khi còn trẻ, ông thường rủ các bạn đồng khoa thuê thuyền từ sông Tô Lịch ra sông Cơ Xá bằng cửa Giang Khẩu để ngắm trăng ngâm thơ, ăn cháo cá quả nấu ám. Lê Văn Hưu nhìn đăm đăm khuôn mặt trầm tư căng thẳng của Trần Quốc Tuấn. Ba nếp nhăn hằn sâu vầng trán dạn dày nắng gió, đôi mắt quắc sáng nhìn sững, chòm râu muối tiêu dài, rậm viền cái miệng mím chặt, khóe môi kéo trễ xuống. Trần Quốc Tuấn đẹp dữ dội như ông tướng nhà giời. Lê Văn Hưu lại nhận thấy rõ rệt hơn vẻ đẹp bên trong của Trần Quốc Tuấn. Binh pháp xưa đã nói: "Tướng giỏi là người coi sóc sự an nguy của quốc gia vậy!". Đúng thế! Vận nước Việt đang đặt trên những cặp vai của Quốc công Tiết chế, của Thượng tướng Thái sư.... những con người xả thân làm việc nước và cũng là những con người đã được hun đúc từ khí thiêng sông núi, từ tài trí của tổ tông, của trăm họ... Trần Quốc Tuấn đẹp dữ dội và lẫm liệt.

Một câu hỏi lại lớn vởn trong lòng Trần Quốc Tuấn: Bây giờ tướng giặc định làm gì? Đúng, trước tình thế nguy nan này, tướng giặc muốn gì? Cố thủ trong vùng Thăng Long chăng? Có ngu đến đâu chúng cũng không làm thế. Rút chạy chăng? Chạy bằng đường nào? Chạy bằng gì?...

Thình lình, Trần Quốc Tuấn hỏi một câu làm Lê Văn Hưu giật nảy mình:

- Nếu tiên sinh là tướng giặc thì tiên sinh làm gì bây giờ?

Vẻ mặt của Lê Văn Hưu làm cho cả hai đức ông cùng bật cười. Không khí vui đùa trở lại. Trần Quốc Tuấn rót một chén rượu đầy đưa cho ông già chép sử:

- Tiên Sinh uống đi. Hãy nghĩ một tí rồi hẵng trả lời. Ta đã nói chúng ta cần một cách xét đoán khác cơ mà.

Lê Văn Hưu không quen nghĩ về tương lai. Công việc chép sử dẫn dắt ông về với những sự việc đã qua rồi. Ông quen nghiền ngẫm về những điều đó, nên câu hỏi của Trần Quốc Tuấn thực sự làm cho ông lúng túng. Nhưng mấy khi được Quốc công Tiết chế hỏi việc, Lê Văn Hưu đáp:

- Bẩm Quốc công, tôi không thạo binh pháp. Nhưng cứ xét dòng giống của các tướng giặc, tôi e chúng chưa chịu chạy.

Hai vị vương vỗ đùi cười phá lên làm cho ông già chép sử ngơ ngác, nhưng Lê Văn Hưu không ngờ rằng câu trả lời của mình lại được hai vị vương tán thưởng đến thế. Đúng, chả lẽ dòng dõi Sói thần lại hèn kém đến như vậy. Bọn giặc này có phải là lũ tầm thường đâu!

Vó ngựa chinh phục của chúng đã từng gõ trên đỉnh Chô Mô Lung Ma phủ tuyết, đã từng in dấu tròn xâ trên các bến bờ phủ cát của hai con sông lớn Hoàng Hà, Dương Tử, đã từng xiết móng sắt đến tóe lửa trên nền gạch lát cung điện đền đài bao vương quốc lẫy lừng, nào Kim, Liêu, Bắc Tống, Nam Tống, nào Tây Hạ, Hồi Hột, Ba Tư, nào Nga La Tư, Kíp Chếch, Bu-kha-ra... Này ông già chép sử, ông nên biết đến dũng tướng Xu Bu Tai đuổi mặt trời về phía tinh cầu này lặn trốn. Bốn mươi năm trường trên lưng ngựa, y thay lều trận hàng trăm lần vì mưa bão, tuyết và ánh nắng cào xé lần da phủ khung lều. Này ông già chép sử, ông nên biết đến vùng cung cấm trong kinh thành nhà Nguyên. Nơi ấy bày biết bao nhiêu vương miện các vị vua của những vương quốc xa xôi đã bị quân tướng Thát Đát giày xéo và làm cỏ... Kỳ lạ thật! Ông già này đâu biết những chuyện về binh tướng giặc mà sự nhạá cảm nào đã khiến, trong hàng trăm chi tiết của câu chuyện, ông ta nhập ngay vào điều tinh túy nhất.

- Đúng thế! Tiên Sinh đã nói một điều bọn ta có nghĩ đến mà chẳng muốn nói ra.

Trung Thành vương thốt lên. Đức ông hoàng bảy cũng rót một chén rượu nữa trao mời Lê Văn Hưu. Trần Quốc Tuấn sai triệt tiệc. Quốc công Tiết chế hạ lệnh cho Trung Thành vương phải mau chóng làm những điều cần thiết để nắm chắc hơn nữa cách đóng quân của giặc ở vùng Thăng Long. Ông dặn:

- Có thể sẽ điều binh tướng rất lớn từ ngày mai. Vương đệ phải có mặt ở hành doanh của ta vào tối mai.

Trung Thành vương tạ từ Quốc công Tiết chế. Đức ông hoàng bảy về bến sông để trở lại Chương Dương. Bấy giờ trời đã cuối canh tư. Không gian có điều chi xôn xao lắm. Gần bình minh rồi! Gió tự nhiên lặng đi. Xa xa, có tiếng gà gáy. Chao ôi, tiếng gà gáy trong chiến tranh sao lạ thế! Nó vừa dồi dào sức sống, nó vừa tha thiết thanh bình, nó vừa là cái đối lập nhắc người ta nhớ đến cảnh tàn phá của đất nước đang bị giặc xâm phạm. Lê Văn

Hưu nhìn bóng Trung Thành vương khuất dần trong màu đen của đêm tàn. Ông ngẫm nghĩ về cuộc gặp gỡ vừa qua giữa hai vị vương. Có điều chi đã xảy ra trong lòng hai con người đó? Ông biết ông đã được chứng kiến một điều rất quan trọng tuy bề ngoài hết sức bình thường. Nhưng điều quan trọng ấy, chắc chắn ông không chép vào quốc sử; cũng như cái chết đầy dũng cảm của lão dân binh trong trận đánh kỳ lạ bên bờ Thiên Mạc, ông cũng không chép. Bởi vì chép sao hết được tên những con người ấy. Nhưng không chép thì lòng không an...

Chương 3

Dã Tượng rước Quốc công Tiết chế Hưng Đạo vương về đến hành doanh Xuân Đình vào lúc bình minh. Tất cả sự tấp nập của hành doanh giữa hai trận đánh đang diễn ra ồ ạt. Hàng loạt lều trận lợp da sơn đỏ dựng san sát ở trảng trống của làng Xuân Đình. Tiếng mõ lệnh, tiếng tù và của quân sơn cước, tiếng trống đồng đánh điệu mừng, tiếng chiêng, tiếng ngựa hí, tiếng voi gầm huyên náo. Cờ xí cắm loạn mắt. Những lính thông hiệu cưỡi những con ngựa chiến thực hăng phi đi phi về. Riêng ở các bếp cơm đã nấu xong rồi. Lửa được dập tắt kỹ lưỡng để khói không bốc lên. Những ngũ lính tuần thám bằng ngựa tế ầm ầm qua, tung bụi mù mịt. Họ phi ngựa về lều trận của Trương Hán Siêu. Đó là nơi thu góp tin tức về địch, về chiến trường, về hành quân của ta. Trần Quốc Tuấn gò cương. Con ngựa tía mật gật cổ hục hặc muốn phi. Binh sĩ nhận ra Quốc công Tiết chế Hưng Đạo vương. Tiếng reo hò vang lên:

- Quốc công muôn tuổi! Quốc công muôn tuổi!

Trần Quốc Tuấn cười sung sướng. Ông thả cương. Con tía mật lao vụt đi, đưa ông về lều trận, theo sau là đoàn tùy tùng và Dã Tượng. Vào trướng hổ, Trần Quốc Tuấn ngồi ngay vào án thư, bắt đầu một ngày làm việc quân. Ông ra lệnh truy nã bọn giặc hai bên bờ sông Thiên Mạc. Ông ra lệnh đưa các chiến sĩ bị thương về các làng, nhờ dân làng chăm nom. Ông ra lệnh cho quan coi lương phát rượu, phát lợn cho đạo quân chiến thắng ở Chương Dương, và nhiều lệnh khác nữa. Lúc ông đã ngơi tay bút phê vào các bản lệnh. Dã Tượng vẻ mặt buồn rầu bước vào trướng hổ trình lên ông một chiếc nậm rượu. Trần Quốc Tuấn sững người nhìn chằm chằm chiếc nậm rượu. Ông nhận ra chiếc nậm này là của ông. Ông đã cho cụ Uẩn, người lính già thời Nguyên Phong đã từng là tay kiếm hộ vệ cho cha ông. Hỡi ơi, ông già bến Bình Than, ông đã từng giữ lái thuyền tướng cho ta trong mấy mùa luyện quân, ông đã từng mặc áo the La Khê súng sính thay mặt hương Vạn Kiếp về dự hội Diên Hồng, ông đã từng dạy dỗ binh gia của ta, nên biết bao dũng sĩ cung kiếm tuyệt vời mà trí dũng cũng hơn người... Nhìn cái nậm, Trần Quốc Tuấn hiểu rằng cụ Uẩn đã lập công lớn trong trận đốt thủy trại Chương Dương, nhưng ông cụ đã đem thân mình đền nợ nước trong trận đó.

Thốt nhiên, Trần Quốc Tuấn hiểu rằng sơn hà xã tắc vững bền chính nhờ gương chiến đấu xả thân của biết bao con người trung nghĩa, trong đó

có những người như cụ Uẩn, như ông già họ Hoàng trên bãi Màn Trò...

Nếu như tất cả trận đánh to, nhỏ trong một cuộc chiến tranh đều có cân lượng của nó thì các liệt sĩ ngã xuống vì nghĩa cả có người được chép tên trong quốc sử, có người không, nhưng nhân dân đời đời không quên ơn các bậc tiên liệt, tất cả các bậc tiên liệt. Trần Quốc Tuấn khẽ ra lệnh gọi Trương Hán Siêu.

Khi viên quan coi về từ lệnh của hành trung doanh đến, Trần Quốc Tuấn nói:

- Nhà ngươi thảo sẵn bài văn để ta tế các tướng sĩ trận vong một tuần. Thế đó. Ông cầm quân vì chí nam nhi đã chịu ơn vua nợ nước, vì cơm áo của trăm họ, vì mái ấm nhà yên của dân lành. Đó là lẽ sống của ông và của mọi người dưới trướng ông. Nhưng làm được điều đó, chính là nhờ nghĩa tử tiết của các liệt sĩ. Ông sẽ ô hô ba tiếng thống thiết trong tuần tế tướng sĩ trận vong. Rượu thiêng sẽ rót ba chén xuống nước dòng Thiên Mạc này, đem tấc lòng ông hòa vào cái lai láng của con sông mênh mang. Còn bây giờ... thì phải dành cho những người đang sống và những người chưa sinh ra! Trần Quốc Tuấn gằn giọng ra lệnh:

- Cho thông hiệu hẹn các hành doanh vùng Thăng Long phải phái người về ngay chờ lệnh ở đây tối nay.

Ông sai Dã Tượng cắm biển cấm ở cửa lều trận, hạ các rèm che nắng xuống. Trong thứ ánh sáng mờ nhạt của trướng hổ, giữa mùi kim loại của binh khí, Trần Quốc Tuấn đắm mình vào những suy tính tỉ mỉ, khó khăn về các trận đánh sắp tới để giải phóng Thăng Long.

Tới trưa, Dã Tượng dẫn lính hỏa đầu bưng mâm rượu vào trướng hổ hầu cơm Trần Quốc Tuấn. Anh thấy vị tướng già đang ngồi ngắm nghía cây giáo vàng cướp được của giặc trong trận Chương Dương. Vẻ mặt của Quốc công Tiết chế đã trở về bình lặng, tuy nhiên mấy nếp nhăn trên trán vẫn là dấu hiệu một sự suy nghĩ sâu xa. Dã Tượng khoanh tay chờ lệnh. Trần Quốc Tuấn hiểu ý anh bèn nói:

- Vén rèm lên.

Dã Tượng sai cuốn rèm. Hôm nay trời quang. Nắng đầu hạ rực rỡ ùa vào trướng hổ làm cho Trần Quốc Tuấn phải khoan khoái nheo mắt lại. Ông vươn vai ngâm khẽ hai câu thơ của Văn Thiên Tường: "Người ta tự cổ ai không chết, Lưu lại lòng son trong sử xanh"

- Hừ! Lưu lại lòng son trong sử xanh. Văn tướng công ơi, Người có biết bao nhiêu bạn tâm đắc tương kỳ trên đất nước này.

Ông cầm cây giáo vàng dựa vào góc lều trận, búng thử ngón tay trỏ vào lưỡi giáo. Lưỡi giáo đặc! Ông mỉm cười bảo Dã Tượng:

- Cho gọi Yết Kiêu ngay lập tức. Bảo nó chọn sang đây mười người lính thật thạo nghề chèo lái.

Dã Tượng đưa mắt cho người lính hỏa đầu, ra một lệnh thầm để anh ta hầu rượu vị tướng già rồi quay ra. Người lính hỏa đầu rót rượu cau vào chiếc chén bạc lớn, so đôi đũa ngà đặt ngang chiếc bát gốm Tức Mặc màu men da mận chín. Trần Quốc Tuấn nâng chén uống một hơi dài. Ông ăn cơm rất ngon miệng. Theo đúng lệ tự đặt ra, ông ăn đủ năm bát cơm, uống ba chén rượu rồi đứng dậy truyền:

- Triệt!

Người lính hỏa đầu mau mắn dọn bàn. Trần Quốc Tuấn thay hia, xỏ chân vào đôi dép cỏ cho mát và bước ra cửa lều trận. Ông nhận thấy sự tấp nập của hành trung doanh đang ở mức cực kỳ sôi động. Quân vận tải lương cỏ đánh trâu kéo những chiếc xe chở nặng. Tiếng bánh xe quay nghiến kẽo kẹt rền rĩ. Quân viễn thám, thông hiệu cưỡi trên lưng những con ngựa chiến mép sùi bọt phi như bay; dải áo, ngù giáo, thắt lưng lụa màu đeo kiếm tung cuộn phần phật như bị tiếng nhạc ngựa làm động. Những tì tướng coi quản các phần việc lương cỏ (thuốc, khí giới) xe cộ, thuyền, ngựa... hối hả đi lại, ra lệnh, quát tháo rầm rĩ; các tướng coi quản những phần việc thông hiệu, thám báo, từ lệnh làm việc trầm mặc hơn, nhưng họ cũng kê ván ngay cửa lều trận của mình thành văn án. Các tì tướng và binh lính các hành doanh trên chiến trường ven kinh thành cũng đang đổ về mang cáo, mang bản khai công trạng đến nộp ở chỗ làm việc của Trương Hán Siêu và Dã Tượng. Trần Quốc Tuấn nhận thấy bóng áo chiến màu chàm của những đội dân binh vùng ba đầu sông. Ông cũng nhận ra những tì tướng mặc áo tía, người của đạo cận vệ bảo vệ Thượng hoàng và Quan gia. Tất cả đều hối hả linh hoạt như én, như sóc. Đột nhiên, Trần Quốc Tuấn chợt nghĩ đến chiếc cối xay lúa quay tít đi trong một chuỗi dài tiếng động không dứt như tiếng sấm nguồn đầu mùa hạ. Một sự so sánh không đúng lắm, nhưng nó rất gần gụi ông về cảm giác. Trần Quốc Tuấn nhìn ra xa. Bên ngoài đất đóng của hành trung doanh, một số đội quân thuộc các hành doanh quanh vùng Thăng Long được lệnh điều về đang hối hả cắm lều trận và bắc bếp thổi cơm. Một

đô lính trạo nhi giải tù binh đi ngang qua bãi trống trước mặt Trần Quốc Tuấn. Những tên giặc Nguyên khi ngồi ngựa nom to lớn, mặt phèn phẹt như cái thớt. Ấy thế mà lúc chúng đi bộ, cứ như lũ vịt lũ ngan, đầu to, chân ngắn ngủn lạch bà lạch bạch. Nhìn thấy Trần Quốc Tuấn, đô lính trạo nhi giơ giáo tung hô:

- Quốc công muôn tuổi! Quốc công muôn tuổi!

Trần Quốc Tuấn cười. Bọn tù binh dừng lại sụp xuống lạy như chày giã gạo. Chúng sợ bị đem chém đầu cắt tai. Trần Quốc Tuấn lại cười. Ông ngoảnh lại bảo mấy tay kiếm hộ vệ đi lấy một thùng bánh nếp, bánh tẻ đến tung hê cho bọn tù binh. Chắc là chúng đói lắm, nên có đứa vồ lấy bánh cạp cả lá. Lính trạo nhi áp giải phải dùng roi mây dọa vụt cho mấy cái quằn lưng, chúng mới chịu phép ăn từ tốn. Trần Quốc Tuấn nghĩ thầm "Quân kẻ cướp khốn kiếp, phải roi vọt mới dạy chúng mày ra người!". Bọn tù dây đi rồi, Trần Quốc Tuấn bước đến cửa lều trận của Trương Hán Siêu. Đây là một trong mấy nơi nhộn nhịp huyên náo nhất của hành trung doanh. Trương Hán Siêu và các quan từ lệnh bước vội ra khỏi án, nghênh đón Trần Quốc Tuấn. Trương Hán Siêu trình ông một phong thư của Thiên Thành quốc mẫu (vợ Trần Quốc Tuấn). Ông lơ đãng ngắm bì thư in nền chìm những bông thạch lan. ờ, mùa này lan đá Yên Tử nở. Những năm trước, ông thường cùng vài gia tướng đi kiếm lan đá. Những bông lan đá trắng tinh khiết mọc từ kẽ đá đỉnh núi dường như chỉ dành cho khách tao nhã. Đáng tiếc, ông đã có ý định kiếm lan đá tặng cho một con người mà ông cho rằng cái gì đẹp của thiên nhiên nên dành cho anh ta. Đó là Đỗ Vỹ. Kể từ mùa thu năm ngoái, ông xa Đỗ Vỹ. Anh ta đảm nhận công việc dò tìm tin tức về địch bên phía bắc biên thùy. Những tin tức anh ta đưa về thật quý giá biết bao nhiêu, và chỉ có thể đền thưởng anh ta bằng những món quà quý giá từ tay ông trao cho, như lan đá. Nhưng Đỗ Vỹ còn đâu! Theo thám báo của ta, trong trận giặc phá cửa quan Anh Nhi, chúng bắt được Đỗ Vỹ và đã sát hại con người tài hoa đàn hay, thơ hay, vẽ giỏi ấy rồi. Ông bỏ phong thư vào túi da cá đeo bên mình, ông không muốn để bề dưới nhìn thấy ông làm một việc gì thuộc về cuộc đời riêng.

- Cụ Uẩn tử trận rồi, nhà ngươi biết chưa?... Ừ, thế thì thảo biểu dâng Quan gia xin ban cấp tử tuất cho... cho người nối dõi và kể cả việc ông cụ Màn Trò nữa nhé.

Trương Hán Siêu nhanh chóng ghi lời Trần Quốc Tuấn lên một thẻ tre để lưu nhớ. Các tướng khiêng ra cửa lều trận một chiếc ghế phủ nệm da gấu

mời Quốc công ngồi.

- Nào có món gì ngọt ngào đem ra đây.

Ý ông muốn vui với tướng dưới trướng và cũng là cách cố ý để xóa đi nỗi tiếc nhớ Đỗ Vỹ trong lòng. Trong quân chỉ có mứt gừng và ô mai ngọt để chữa bệnh, nhưng Trương Hán Siêu bỗng à lên một tiếng. Anh đi vội vào lều trận. Một lát sau, anh bước ra bưng một mâm đầy ngật những miếng mứt làm bằng thứ quả gì lạ lắm. Anh mời Quốc công nếm.

- Ừ, cái thứ mứt quái quỷ gì mà ngon nhỉ?

Miếng mứt ngọt lịm như tẩm mật, lại phảng phất có mùi thơm của biển mặn, của phong vị viễn phương. Đó là thứ mứt cướp được của giặc trong trận đánh thủy trại Chương Dương vừa qua. Trong một kho chứa lương, quân ta thấy mấy thạp đựng thứ mứt này. Tra hỏi tù binh, có đứa khai rằng đấy là món ăn tráng miệng luôn luôn có trên bàn tiệc của nguyên soái Thoát Hoan và phó nguyên soái A Lý Hải Nha.

- Mứt gì thế?

Trần Quốc Tuấn nếm một miếng nữa và hỏi. Các tướng cùng trả lời, người thì bảo nó là mứt chà chà, người bảo là mứt cà, người bảo mứt thìa là, làm cho Trần Quốc Tuấn thích thú bật cười:

- Y! Nó là mứt làm bằng quả chà là đây mà.

Các tướng nghếch mắt nhìn nhau.

- Cái cây chà là giống cây dừa xứ ta, quả nó mọc thành chùm, ăn tươi cũng ngon, làm mứt thì thế này đây. Ta có nghe một nhà sư Tây Vực nói về thứ cây này rồi.

Trần Quốc Tuấn cho phép các tướng cùng nếm thử thứ mứt của giặc. Không khí gắn bó đầy tráng khí của một đội quân cha con bách chiến bách thắng. Một con ruồi bay đến vo ve. Rồi hai con. Mới đầu hạ, ruồi đã Sinh sôi nảy nở nhanh thế. Mật mứt chà là gọi ruồi đến mỗi lúc một nhiều, bay vo ve quanh mâm mứt, Trương Hán Siêu phải lấy một cái quạt nan phẩy đuổi chúng. Nhưng có vài con cứ sà xuống mâm mứt định đậu vào. Trương Hán Siêu phải đập phạch cái quạt xuống, mấy con ruồi tham ăn mới hoảng sợ bay đi. Nhìn Trương Hán Siêu đuổi ruồi, Trần Quốc Tuấn đột nhiên ngừng nhai, hai mắt ông nhìn sững rồi ông mỉm cười.

Ông vứt cái hột chà là xuống đất, lấy chân nhấn nó xuống nữa.

- Nếu mày hợp thủy thổ xứ này thì cứ việc mọc lên, cứ việc khai hoa kết quả.

Ông bảo viên tướng coi lương:

- Phát rượu cho hành trung doanh, phát cho lính thông hiệu viễn thám. Mà nếu còn mứt chà là thì phát cho mỗi người một miếng. Bảo họ rằng ta khao trước chiến thắng giải phóng kinh thành. Và nhớ đuổi ruồi đi.

Ông vui vẻ hẳn lên, hai mắt đột nhiên nheo lại, đuôi mắt rạn chân chim vừa hóm hỉnh vừa hí hước. Trong không khí vui vẻ ấy, ông cùng các tướng hành trung doanh xem xét lại hình thế chiến trường. Trương Hán Siêu, bằng cách nói ngắn, đủ, trình bày: "- Một là tin khẩn cấp từ vùng Lục Đầu báo về là Nguyễn Địa Lô và thổ hào Nguyễn Lĩnh, Nguyễn Thế Lộc đem dân binh áo chàm chặn địch ở cửa rừng Ma Lục. Nguyễn Địa Lô bắn chết Chương Hiến hầu Trần Kiện". Trương Hán Siêu nói ấp úng:

- ...Bẩm, Nguyễn Địa Lô bắn chết đức... đức ông Trần Kiện.

Trần Quốc Tuấn chau mày, hé miệng định nói rồi lại kìm được. Cách giữ lễ của Trương Hán Siêu làm cho ông ngượng thêm. Trần Kiện là người thân, là máu mủ của hoàng tộc. Nhưng bây giờ nó là tên phản quốc. Ông nén giận, gượng nói:

- Gọi nó là tên đại gian Kiện!

- Hai là tướng giặc Thoát Hoan và A Lý Hải Nha sai lập nhiều ụ lửa, lập nhiều cột đèn lồng, lập nhiều nêu cờ dây. Chúng rõ ràng đang cố dùng các loại thông hiệu này để có thể mau chóng cứu ứng cho nhau.

- Ba là trong trận Chương Dương, quân ta đã diệt được một tên Việt gian lợi hại. Tên này là một tên hướng đạo rất thuộc đường. Nó đã từng làm thủ túc của Trần Ích Tắc và biệt hiệu của nó là đô Trâu.

- Đô Trâu là thằng nào nhỉ?

Trần Quốc Tuấn biết làm sao được đến một tên vô danh tiểu tốt như đô Trâu dù cho nó đã từng là đô vật nổi tiếng lộ Đà Giang. Dã Tượng phải đỡ lời Trương Hán Siêu nhắc lại chuyện đô Trâu đã vật thi với Yết Kiêu và bị Yết Kiêu đánh bại. ít năm sau, hai người gặp lại nhau ở Thăng Long và đô Trâu gây sự với Yết Kiêu làm nổ ra cuộc đánh lộn làm vỡ chợ Cầu Đông. Nghe nói đến đấy thì Trần Quốc Tuấn nhớ ra hết. Ông cười ngất:

- Té ra oan gia gặp oan gia.

Ông nhận định rất nhanh: các cánh quân địch không ghé tựa được vào nhau và đang khốn đốn cả. Tướng giặc hoang mang nửa muốn chạy, nửa cố ở vì sợ về nước bị trị tội. Ông ra lệnh cho Trương Hán Siêu:

- Thảo sớ dâng Thượng hoàng và Quan gia xin huy động lính cận vệ và dân binh phủ Thiên Trường sẵn sàng chặn đánh tiêu diệt đạo bại binh của Toa Đô.

- Thảo lệnh cho hành doanh của Chiêu Minh vương dùng dân binh đánh úp các ụ lửa, cột nêu, cột đèn lồng, rồi đốt ụ lửa, đốt đèn lồng, kéo các dây cờ lên.

Tay chân.

- Gọi đức ông hoàng bảy sang hành trung doanh đem theo hai ngũ lính trạo nhi thật giỏi.

- Chọn một nghìn quân tinh nhuệ chờ lệnh.

- Quân tinh nhuệ bờ bắc sông Thiên Đức mai phục chờ diệt địch.

- Dùng lính thông hiệu mang lệnh cho các hành doanh Nguyệt Đức, Nhật Đức, Lục Đầu và vùng Chi Lăng sẵn sàng tiêu diệt giặc khi chúng chạy qua.

Thế là từ lệnh thảo bay bay. Thông hiệu, viễn thám, người lên ngựa, kẻ xuống thuyền, mang những ống công văn sơn son tỏa đi các ngả. Các đài cờ được lệnh kéo những cờ hiệu nhiều màu báo lệnh. Hành trung doanh vợi người đi rất nhanh. Các đội quân đóng quanh hành trung doanh cũng phá bếp, nhổ cọc lều kéo đi.

Trần Quốc Tuấn trở về lều trận lúc trời đã xế chiều. Vị tướng già thấy ông già chép sử đứng chờ ở cửa lều. Trần Quốc Tuấn vén rèm cửa cho phép Lê Văn Hưu vào trong trướng hổ. Ông chỉ một cái ghế bảo ông già ngồi xuống. Ông cười, bảo ông già chép sử:

- Tiên sinh này, bọn tướng giặc đang bói toán lung tung. Thế là thế nào?

- Bẩm, thế là giặc sợ.

- Sợ thì chúng nó sợ lâu rồi. Đây là chúng nghi hoặc, phải hỏi quỷ thần về chuyện của người đó.

-Bẩm, bây giờ chúng sợ lẫn nhau!

Trần Quốc Tuấn nghiêng mái đầu suy nghĩ. Ừ đúng! Ông già này nói được một điều chắc như cái chốt vì kèo. Bọn tướng giặc, tên nào dám đưa cái lệnh bỏ chạy bây giờ? Ông lại góc lều cầm ngọn giáo vàng lên:

- Này tiên sinh, ngọn giáo này do chính tay vua giặc trao cho nguyên soái giặc. Để làm gì?...

Trần Quốc Tuấn dằn cây giáo xuống án:

- Để san phẳng nước ta. Kẻ địch của chúng ta cuồng vọng thế đấy.

Ông kể cho Lê Văn Hưu nghe một chuyện về vua tôi giặc. Thành Cát Tư Hãn, Đại hãn đầu tiên của Thát Đát, có một chiến tướng đánh đông dẹp bắc trận nào cũng thắng. Gã này tên là Giê Bê. Trước, Giê Bê làm tướng ở một nước khác. Khi Thành Cát Tư Hãn đánh diệt nước này thì bắt được Giê Bê. Giê Bê xin được đấu võ theo luật Thát Đát. Luật này cho phép bại tướng được đấu với một tướng Thát Đát. Đấu tay đôi, nếu thắng thì được tha chết và thành tướng Thát Đát, nếu thua sẽ bị chọc cọc vào hậu môn dựng nêu ngoài bãi pháp trường cho đến chết. Khi được đấu tay đôi, Giê Bê không có khí giới và ngựa.

Thành Cát Tư Hãn đã đưa ngự thương và con ngự mã màu trắng của mình cho Giê Bê đấu. Trận thử sức đó, Giê Bê thắng và y trở thành một tướng kiệt hiệt của Thành Cát Tư Hãn. Gã Đại hãn sai Giê Bê đem quân đánh các nước Ba Tư, Đại Hồi... Sau một năm chinh chiến, Giê Bê diệt hàng loạt nước. Tên lính đánh thuê này tạ ơn Thành Cát Tư Hãn bằng cách dâng lên Đại hãn một vạn con ngựa trắng và một ngọn giáo đúc bằng vàng nữ trang thu được trên mình hoàng hậu, cung phi các vương triều bị diệt. Ngọn giáo vàng đó sau trở thành vật thiêng truyền quốc của giặc. Hễ tướng nào được sai đi làm cỏ một nước sẽ được vua trao tay ngọn giáo này. Và bây giờ thì nó nằm đây! Ông già chép sử khẽ nhổm trên chiếc ghế ngắm ngọn giáo, ngắm những hàng chữ kỳ dị chạm chìm trên cán giáo, ngắm mớ lông ngù nhuộm đỏ tươi, ngắm lưỡi giáo rộng bản bóng láng. Ông già chép sử mỉm cười. Giáo thiêng nằm đây, tướng giặc chưa dám chuồn về nước được!

Nhận xét của ông hồi đêm thế mà đúng. Ông ngập ngừng định hỏi Trần Quốc Tuấn một điều gì đó, nhưng có tiếng giày ở cửa lều trận, tiếng người tướng hộ vệ phiên canh hỏi với người chạy qua:

- Này! Đi đâu mà như ma đuổi ấy?

Tiếng đáp lại vui đùa:

- Đi xem thi bắn ở ngoài bãi kia kìa.

Trần Quốc Tuấn xưa nay rất thích môn bắn cung. Qua mấy tháng chinh chiến, ông càng thích thú tài bắn của binh tướng dưới trướng. Ông đứng phắt dậy bảo

Lê Văn Hưu:

- Ta ra xem lính bắn thi.

Ông đi trước. Lê Văn Hưu và những tướng hộ vệ đi theo sau. Những người lính thuộc hành trung doanh đang đứng ở đầu một cái bãi trồng khoai mà reo hò. Trần Quốc Tuấn khéo léo đi vòng phía sau lưng họ để đến bãi. Ông dừng lại trên một gò đất nhô cao có những cây lau bông nở trắng xóa. Từ đây đến chỗ đám đông cách gần chục trượng. Đám lính đang đứng quanh hai người cầm cung. Trần Quốc Tuấn nhận ra một người là Hoàng Đỗ, chú đội trưởng lính viễn thám của mình: còn một người mặc áo lính trạo nhi là người theo hầu Trung Thành vương đêm qua. Đầu bãi đằng kia cắm một cái bia. Ở hồng tâm có đến mươi mũi tên cắm chi chít. Cuộc thi bắn hẳn bất phân thắng bại, nên đám đông bàn tán xôn xao và hai người thì hẳn đang mặc cả điều kiện với nhau. Anh lính trạo nhi bảo:

- Đẩy bia xa ba trượng nữa!

Hoàng Đỗ gạt đi:

- Đâu phải cứ bắn xa là giỏi.

Anh lính trạo nhi vặn:

- Thế thì thế nào mới là bắn giỏi?

Hoàng Đỗ vỗ vào bụng:

- Là biết bắn bằng cái bụng này này.

Hoàng Đỗ chạy về phía bia, rút dao bới luống khoai moi ra một củ khoai chiêm bằng nắm tay. Chú ta đặt củ khoai lên đầu, đứng thẳng, mặt hướng về phía đám đông. Tiếng chú ta cất lên từ xa:

- Bắn đi... Có dám bắn không?

Đám đông lặng đi. Cái lối bắn bia sống này đòi hỏi thần kinh của bia sống phải cực kỳ cứng cỏi. Trần Quốc Tuấn nhìn thấy Hoa Xuân Hùng ngắm nghía cây cung sơn vạch đỏ vạch đen trong tay. Anh lính trạo nhi tháo

dây cung, thay dây cung mới. Anh ta mở nắp ống tên, chọn một chiếc rồi chậm rãi bước lên mấy bước.

Không khí trường bắn trầm lặng, không một tiếng động, không một cử động và có lẽ không có một hơi thở nữa. Chỉ đầu bãi đằng kia tiếng Hoàng Đỗ vẫn nheo nhéo:

- Sao lâu thế? Bắn có một mũi mà lâu thế! Nát cả khoai rồi!

Hoa Xuân Hùng từ từ giương cung. Trần Quốc Tuấn cũng nín thở, ông biết sức cây cung đơn trong tay Hoa Xuân Hùng hơi đuối tầm tên so với khoảng cách giữa anh ta và củ khoai chiêm trên đầu Hoàng Đỗ. Hoa Xuân Hùng khẽ vặn người cho tay phải kéo dây cung được trường hơn. Đó là kiểu bắn Bạt gió, sở trường của cung thủ gia nô vùng Bình Than-Vạn Kiếp. Chỉ thấy một cái gì xẹt đi mơ hồ như ảo giác của một người hoa mắt. Củ khoai tung đi.

Sau một lát lặng ngắt, tiếng reo hò mới nổi lên ầm ĩ. Hoàng Đỗ cười toét miệng, cầm củ khoai có mũi tên cắm xuyên qua đi về phía đám đông. Vì đi ngược lại nên Hoàng Đỗ nhìn thấy Trần Quốc Tuấn. Chú lính viễn thám há mồm, ớ mặt ra. Trần Quốc Tuấn rời gò lau đi về phía đám đông. Binh lính thôi cười, thôi hò reo, muốn chuồn mà chân như chôn xuống đất. Trần Quốc Tuấn cầm lấy cây cung của Hoa Xuân Hùng ngắm nghía. Cây cung làm bằng gỗ dâu chuốt đuôi chuột cực kỳ tinh xảo. Dây cung còn mới tinh bện bằng tóc người rất săn, rất đều. Cán cung, chỗ tay cầm bằng xương thú trắng ngà có chạm chìm bốn chữ: "Nhất tiễn lập công. Ông mỉm cười. Thấy Hưng Đạo vương cười, mọi người thở ra nhẹ nhõm. Không khí tưng bừng lại tiếp diễn. Trần Quốc Tuấn khen:

- Nhà ngươi bắn kiểu bạt gió đúng cách đấy!

Đoạn ông quay hỏi đám đông:

- Các ngươi xét tài bắn của nó thế nào?

Mọi người cùng ồ lên:

- Bẩm Quốc công, tuyệt xảo ạ! Một mũi tên bắn là một lần lập công.

Hưng Đạo vương bước lại trước mặt Hoàng Đỗ hỏi vặn:

- Còn ý nhà ngươi thế nào?

Anh lính viễn thám cúi đầu thưa:

- Bẩm Quốc công, bắn đến thế thì có một không hai.

Hưng Đạo vương ngoảnh lại hỏi Hoa Xuân Hùng:

- Thế còn nhà ngươi?

Anh lính trạo nhi cúi đầu ngẫm nghĩ một lát rồi mới đáp:

- Bẩm Quốc công con xin hòa.

Hưng Đạo vương cười ngất, đưa trả cung cho Hoa Xuân Hùng. Ông không nói gì thêm cả, ông không muốn nói gì thêm để khen ngợi tình đồng ngũ và cái tài thiện chiến của binh lính thân yêu dưới trướng ông. Ông chỉ hỏi Hoa Xuân Hùng một câu:

- Ai dạy ngươi phép bắn bạt gió?

Hoa Xuân Hùng cúi đầu xuống, đôi mắt tối lại. Một lát sau, anh ta mới ngẩng đầu lên:

- Bẩm Quốc công, thầy của con mới chết cách đây vài hôm.

Trần Quốc Tuấn chau mày. Thế thì ông hiểu rồi. Đây là một anh lính trạo nhi trong đội lính đánh trên sông của Yết Kiêu. Ông thầy dạy võ trong đội quân này là cụ Uẩn. Trần Quốc Tuấn ngoảnh lại bảo binh lính:

- Hãy khắc vào dạ cho cứng tay cung tay giáo! Thôi, ai về việc nấy! Mà về sau, thi bắn cấm bắn bia sống!

Binh lính tản đi...

Xế chiều, Yết Kiêu sang sông. Viên tướng trạo nhi đến yết kiến Trần Quốc Tuấn mang theo rất nhiều quà biếu của Thượng tướng quân Chiêu Minh vương Trần

Quang Khải. Một chiếc áo lông cáo xứ tuyết rất dày rất ấm. Trần Quang Khải rất lo lắng về sức khỏe tuổi già của Trần Quốc Tuấn, nhưng tặng áo lông vào lúc mùa hạ đã đến, nóng chảy mỡ ra thế này thì thật buồn cười. Một lưỡi kiếm Hồi Hột cong, mỏng tang, sắc như nước, thép xanh như lửa hỏa thang rượu. Cây kiếm ngắn lắm, chỉ hơn lưỡi dao găm bình thường khoảng một gang tay. Một bộ đồ đánh lửa của bọn du mục Thát Đát đựng trong một chiếc hộp gỗ rất xinh, khảm những miếng đá màu thành một bức tranh cảnh chăn dê, nom rất ngoạn mục.

- Bẩm Quốc công, đức ông hoàng ba gửi lời chúc Quốc công mạnh khỏe.

Theo một thói quen giữa Trần Quốc Tuấn và Trần Quang Khải, mỗi món quà, mỗi vật gửi cho nhau, thường có nói một ý thầm nào Rượu được châm lửa vào. Màu lửa này xanh lam rất đẹp đấy.

Trần Quốc Tuấn mỉm cười ngắm ba món quà biếu. Ông hiểu Trần Quang Khải hiến kế với ông rằng những trận sắp tới, đánh phải trúng chỗ hiểm, đòn phải ngắn, phải gọn nhưng chí mạng, và nên dùng lửa để đỡ sức quân. Nhưng còn cái áo lông thì ông ngẫm nghĩ băn khoăn mãi. Cái áo quý thật, áo này phải bọn tướng giặc đầu sỏ mới có nhưng chắc chắn Trần Quang Khải biếu ông áo không phải chỉ vì nó quý.

- Bẩm Quốc công, giặc chuyển quân!

- Chuyển thế nào?

- Bẩm, thám mã còn theo dò, nhưng con thấy chúng nó dỡ nhiều nhà dân, chắc là để lấy tre gỗ kết bè sang sông.

Trần Quốc Tuấn lơ đãng luồn tay vào mớ lông của chiếc áo quý. Lông cáo tuyết thực dày, thực mịn, bóng mỡ màng. Ông đứng dậy, đôi mắt trầm tư, nhìn đăm đăm vào khoảng không mơ hồ. Mặt trời đã khuất đỉnh núi phía lộ Quốc Oai. Trời tím lại, cảnh sông bãi cũng tím lại. Có tiếng sáo ai thổi điệu mục đồng thanh bình gợi nhớ cảnh một xóm vắng ven sông với vài con trâu tha thẩn về chuồng, miệng còn cố bứt thêm vài ngọn cỏ dọc đường. Trần Quốc Tuấn từ từ ra đứng cửa lều. Trên bãi đóng quân, binh tướng hành trung doanh đang tíu tít chia cơm. Xa nữa là thôn làng. Thốt nhiên Trần Quốc Tuấn nheo mắt. Bên kia sông, những đốm lửa rải rác đó đây, thỉnh thoảng một chiếc pháo hiệu màu này hoặc màu nọ xẹt lên vạch thành một đường cong đều đặn trên nền trời còn sáng như mặt gương. Còn bên này sông có nhiều đám cháy, khói cũng bốc lên. Ông hiểu rằng một chuyển biến đang diễn ra trong thế chiến trường, trong cách đánh của đôi bên.

Như vậy bên kia sông, ở vùng đồng bằng mé nam Thăng Long, quân ta đang đánh những trận mạo hiểm tài tình vào các ụ lửa, ụ cờ thông hiệu của giặc. Chắc nhiều trận đánh thành công, chứng cớ là ụ lửa, ụ pháo hiệu bị chiến sĩ ta chiếm được. Họ đã đốt lửa, đốt pháo hiệu. Hệ thống thông hiệu của giặc đang báo đủ các thứ tin loạn xị. Còn bên này sông, giặc đang đốt phá ở nhiều xóm làng. Chúng mở rộng đất đóng quân nhưng rõ ràng không phải để chiếm lấy mà để có "đất thở" cho cửa cầu phao và bến thuyền đối diện với Thăng Long. Thế là giặc đã có ý muốn bỏ chạy. Nhưng chúng còn ở trên đất ta ngày nào thì thôn làng đất Việt còn bị đốt phá, người dân Việt

còn bị chúng bắn giết. Lá thư của vợ ông gửi từ Yên Tử về đang nằm trong ngực áo ông, hun nóng lòng ông. Quốc mẫu Thiên Thành báo cho ông biết gia quyến của dân binh vùng Lục Đầu lánh vào rừng sâu bình an cả, nhưng giặc đã đốt trụi tất cả các thôn làng suốt một triền sông Lục Đầu. Chúng cho ngựa quần xéo mồ mả ở các bãi tha ma. Chúng đốt chùa ngoài của viện thiền Yên Tử. Chúng đốt thái ấp Vạn Kiếp. Đồ vật quý trong thái ấp đã được khiêng giấu vào rừng sâu, những cuốn sách hiếm của ông cũng được đem lên đỉnh Yên Tử gửi nhờ trong nhà trai của chùa trong.

Nhưng những kỷ niệm lưu luyến một thời êm đềm đọc sách ngâm thơ đã bị giặc phá sạch, căn phòng riêng cuối thái ấp bài trí trang nhã, dãy nhà sách bằng trúc vàng lợp lá thông sáng mát trong đó có một chái treo tranh của Đỗ Vỹ... Trần Quốc Tuấn nghiến chặt răng ngăn một tiếng rên thầm. Chao ôi, thực tiếc, những bức tranh vẽ trên giấy nứa thô ráp của Đỗ Vỹ. Bức vẽ Vân Đồn, bức vẽ cửa Đầu Quỷ, bức vẽ Yên Tử, bức vẽ rừng bàng kinh thành; bốn bức tranh phong cảnh, bức nào cũng dẫn người xem đến sự yên ắng trong lòng. Nhưng hôm nay, hôm nay ông nhớ tha thiết những cành bàng xương xẩu mùa đông. Có ai biết vẻ đẹp của cây bàng mùa đông không nhỉ?... Thực đẹp, một vẻ đẹp cứng cỏi, nhưng ngược lại với vẻ đẹp cứng cỏi của một bông cỏ may. Những bức vẽ ấy cũng bị đốt rồi! Thốt nhiên, lòng căm giận của ông dội lên, ạiết bóp trái tim ông. Có những của quý của giang sơn xã tắc, có những của quý của trăm họ đất Việt này đã bị giặc đốt phá đi, những của quý mà ngàn đời sau không công sức, tiền của nào làm lại được! Trần Quốc Tuấn từ từ quay lại hỏi Yết Kiêu:

- Có tìm thấy cụ Uẩn không?

Yết Kiêu hai môi run run, ngập ngừng. Một lát sau, anh mới trình Trần Quốc Tuấn lưỡi rìu chiến bằng đồng mà ông đã thưởng cho cụ Uẩn đêm tập trận rằm tháng tám năm ngoái.

- Bẩm đức ông, dân làng Chương Dương muốn xin rước lưỡi rìu này về để làm miếu thờ, nhưng con nghĩ nên để vạn Bình Than giữ rìu thì phải hơn.

- Ở đâu cũng vậy, nhưng thôi thế cũng được; ngươi cho đem cái nậm này giao cho dân Chương Dương.

Ông vào trướng lấy chiếc nậm đưa cho Yết Kiêu. Ông đã sai thảo sớ dâng Quan gia xin phong thần cho người lính già Nguyên Phong. Nhưng

ngẫm nghĩ kỹ thì việc đó chỉ để khuây lòng ông đôi chút, còn đền đáp công lênh của ông già Bình Than thì phải khác thế cơ, khác nhiều cơ.

- Bẩm đức ông, thầy con đêm ấy ăn mặc đẹp lắm. áo tía, thắt lưng xanh, khăn xanh, nom như một ông tướng.

Trần Quốc Tuấn cười buồn. Tất nhiên, vào một trận quan trọng như thế, cụ Uẩn phải mặc áo tía vua ban. Chắc dưới ánh lửa chiến trường Chương Dương, ông cụ lẫm liệt như một đức ông Thượng vị hầu áo tía.

Hình bóng ông cụ chắc chắn sẽ khó phai mờ trong tâm trí những người đã từng gần gụi. Trần Quốc Tuấn ngẫm nghĩ, bỗng đâu một tia há vọng le lói trong lòng ông buộc ông nhìn ra cửa lều trận. Ông thấy cụ Uẩn mặc áo tía, khăn xanh, thắt lưng xanh, tay cầm cây rìu chiến vén toang màn bước vào. Chòm râu rậm, rối bù của ông cụ vểnh lên. Nom ông cụ không còn vẻ còm nhom như con cò gù ngâm nước nữa. Hai mắt gấp gay của ông cụ trở nên hóm hỉnh. Người lính già áo tía ào đến, sụp xuống lạy Trần Quốc Tuấn, tiếng tung hô sang sảng cất lên mà vẫn mơ hồ:

- Bẩm Quốc công, con xin chúc Quốc công thọ sánh Côn Sơn, mạnh tày Đông Hải...

Rồi tất cả vụt tắt hết, tối sầm lại... Không! Đó chỉ là ảo ảnh, là niềm ước muốn tha thiết vô vọng của Trần Quốc Tuấn. Trần Quốc Tuấn lắc mạnh đầu buộc mình nghĩ sang chuyện khác. Ông nghiêm khắc nhìn Yết Kiêu như muốn nhắc viên tướng này hãy noi gương ông mà cứng rắn lên. Trần Quốc Tuấn rút một thẻ bài làm tin giao cho Yết Kiêu:

- Xuống nói với kho lương cấp rượu và cá mắm cho đội trạo nhi...

Ông nói thêm sau một giây lát ngập ngừng:

- ... Bảo họ mở trò vui diễn cho dân làng xem.

Ý ông muốn nhờ tối mua vui với dân làng để xóa mờ trong lòng lính trạo nhi hình ảnh về cái chết của cụ Uẩn. Ông cũng muốn hỏi Yết Kiêu xem Chiêu Minh vương Trần Quang Khải có hẹn lúc nào sẽ sang sông bàn việc với ông không, nhưng sau khi suy đi nghĩ lại, ông thôi không hỏi và thản nhiên bảo Yết Kiêu:

- Về trại coi quân!

Chương 4

Hoa Xuân Hùng mê chuyện, cậu ta nói liến thoắng làm cho Hoàng Đỗ sốt ruột chỉ e nhỡ việc. Anh lính trạo nhi cầm trong tay một cái cung Thát Đát rất đẹp, cánh cung bằng gỗ dày và rộng bản. Cánh cung này Hoa Xuân Hùng cướp được của một tướng giặc tử trận. Nếu ta đem cung sang làm quà cho ông tiểu tướng đô viễn thám của hành trung doanh. Đêm hôm qua, mãi đến lúc phò Trung Thành vương về Chương Dương, Hoa Xuân Hùng mới khẽ hỏi Dã Tượng ra tiễn ông hoàng bảy xem cái ông chỉ huy đô viễn thám là ông nào. Dã Tượng bảo:

- Là cái ông đưa chú mày từ ngoài sông đến chỗ ta ấy mà.

Hoa Xuân Hùng đâm ra lắp vì kinh ngạc:

- Cái... cái... cái thằng... thằng... nhãi nhép... nhãi nhép ấy à?

- Thằng láo lếu! Mày cứ cố mà nhãi cho bằng ông ấy.

Thực ra Hoa Xuân Hùng cũng chẳng kém cỏi gì. Yết Kiêu đã từng giao cho chú ta cai quản mười thuyền mà mười thuyền còn đông lính hơn một đô. Tuy nhiên, danh tiếng con người đeo chuỗi răng cá sấu quá đỗi kiêu hùng khiến cho anh lính trạo nhi quên cả tuổi mình hơn, quên cả sức mình hơn, đã tìm sang kết bạn với Hoàng Đỗ. Nhưng mở đầu cho buổi nói chuyện lại xảy ra một cuộc thi bắn cung mà kết quả khó phân định giữa người bắn và người làm bia sống, ai hơn ai kém. Sau cuộc bắn, Hoa Xuân Hùng đã cầm xem cây cung của Hoàng Đỗ. Đó là một cây cung rất tốt nhưng nặng nề, cánh chuốt chưa được khéo léo cho lắm. Hoa Xuân Hùng đã lấy cây cung Thát Đát tặng Hoàng Đỗ và hứa sẽ chuốt lại cánh cung một chút cho thật vừa sức Hoàng Đỗ rồi sẽ sơn cung cho xứng với người. Cánh cung đã chuốt xong rồi, mà sơn cũng đã xong rồi. Hoàng Đỗ đã chọn hai màu sơn trắng và xám đen; chú ta bảo đó là màu của bông lau và màu của da cá sấu, cũng như hai màu đen đỏ Hoa Xuân Hùng đã chọn là màu của thép, tuy chỉ khác là thép sống và thép chín. Hoàng Đỗ chỉ muốn lắp ngay cung, bắn thử một phát, nhưng Hoa Xuân Hùng nhất định chưa giao cung. Cậu ta chẻ cật mây già thành sợi như sợi tóc để xiết đầu cánh cung cho khỏi xước. Cậu ta làm cẩn thận quá, chậm quá, mà làm một tí lại ngừng tay nói chuyện. Những nào chuyện lính trạo nhi lặn cũng giỏi như bơi; nào Yết Kiêu buộc ai nấy phải biết chèo thúng cóc, biết đi lèo, biết giữ lái, biết cào thoi và phải biết cả nhảy cà kheo...

- Mỗi cây cà kheo dài hai sải, đi không chống gậy.

Câu chuyện của Hoa Xuân Hùng rất quyến người, nên Hoàng Đỗ lúc nhớ ra thì sốt ruột nhưng sau đó lại đằm vào. Cà kheo là cách của người ven biển dùng để lội dưới nước đẩy lưới đánh tép biển, tôm biển. Hoàng Đỗ khi còn là nô tì của Trần Bình Trọng, đã từng được xem cà kheo nhân một chuyến theo hầu ngựa cho ông về hương Tức Mạc. Nhưng ở cửa miệng Hoa Xuân Hùng, cà kheo trở thành một trò hấp dẫn kỳ lạ, cậu ta nói thuở nhỏ, mình đã đi cà kheo qua đầm, qua hồ.

Gặp con mương một hai sải tay phỏng? Cứ "hấp", bước qua. Gặp gò phỏng? Bước qua! Như lời Hoa Xuân Hùng thì người chạy thật nhanh cũng không bằng một người đi cà kheo xoàng, miễn xoàng ở mức không ngã kheo.

- Kheo dài mà ngã rồi thì chỉ có nước tụt chân ra thôi.

Hoa Xuân Hùng cười hì hì và rít mối mây cuối cùng. Cây cung đã xong. Hai người vào dây cung. Hoa Xuân Hùng búng búng vào cán cầm bằng xương cá mập:

- Bữa nào xin ông Trương Hán Siêu mấy chữ rồi nhờ anh Dã Tượng khắc nó vào chỗ này.

Hoa Xuân Hùng giảng cho Hoàng Đỗ nghe là người ta hay đề chữ vào một vật gì luôn luôn có bên mình để ghi nhớ mà làm theo. Ai nhà giàu ăn trắng mặc trơn thì viết vào quạt, lười quá lắm mà không cầm quạt thì thêu lên áo. Còn cánh mình, lính tráng, cây cung, cây kiếm liền người thì kiếm cái chữ gì hay hay khắc vào. Hoàng Đỗ nghe thích lắm. Anh lính đeo răng sấu chợt thấy cây cung từ đây gắn bó với mình, trở thành một phần của thân thể mình như chuỗi răng cá sấu. Họ đang trò chuyện vui thì có tiếng vó ngựa đập lộn xộn từ xa vẳng lại. Như hai người lính đã nửa đời chinh chiến, Hùng, Đỗ cầm vũ khí tạt luôn sang những mô đất ven đường. Từ phía bãi mé thượng lưu sông, hai con ngựa đang chạy tới. Chắc chúng rất mệt nên nước chạy loẽng choẽng không ra phi, không ra kiệu. Ngựa càng gần lại, Hoa Xuân Hùng và Hoàng Đỗ càng nhìn rõ hơn. Một con ngựa không có người cưỡi, còn con kia có một kỵ sĩ nằm phục xuống cổ nó, tay phải người cưỡi ngựa cầm một lưỡi kiếm ngắn buông thõng quét lê xuống mặt đất. Ngựa gần lại nữa. Hoa Xuân Hùng lẩm bẩm:

- Yên cương Thát Đát! Giặc à?

Hùng lắp tên giương cung định bắn, nhưng Hoàng Đỗ đã kêu lên:

- Đừng! Ta đấy!

Hoàng Đỗ đã nhìn thấy chiếc khăn chiến màu đỏ dà của dân binh vùng kinh thành. Hai con ngựa cứ loẽng choẽng chạy dần lại. Hoa Xuân Hùng đứng thẳng người lên. Những con ngựa hoảng sợ khựng lại, nhưng chúng mệt quá rồi không còn sức để tìm cách tháo thân nữa. Hoa Xuân Hùng quát:

- Ai?

Người cưỡi ngựa vẫn nằm phục xuống cổ ngựa. Hoa Xuân Hùng ra hiệu cho Hoàng Đỗ đề phòng, còn cậu ta bước đến hai con ngựa theo một hướng vừa tránh được vó sau ngựa vừa tránh được đường kiếm của người. Nhưng còn vài bước nữa đến nơi, Hùng chợt kêu lên. Cậu ta nhìn thấy một mũi tên cắm ngập bả vai người cưỡi ngựa. Vải áo quanh thân tên đẫm máu. Hùng xốc tới. Kỵ sĩ tin cậy ngả người vào đôi tay cứng cáp của Hoa Xuân Hùng. Hoa Xuân Hùng và Hoàng Đỗ khiêng người bị tên sang vệ đường, đặt nhẹ nhàng người ấy, đỡ cho đầu ngả vào ngực áo Hoa Xuân Hùng. Hai mắt người bị thương nhắm nghiền, hơi thở không đều đặn, một dòng máu khẽ rỉ ra mép. Hùng bảo Đỗ:

- Về trại lấy người khiêng, mau lên.

Có lẽ đã ba tháng, Dã Tượng, Yết Kiêu mới gặp nhau. Họ là gia tướng thân tín nhất của Trần Quốc Tuấn nên tình hình chiến trường diễn biến ra sao, họ biết kỹ. Câu chuyện của hai anh em đi vào những cạnh khía kỳ lạ hầu như buồn cười: chuyện ở Vạn Kiếp, giặc cho mấy chục thằng lính lội xuống đầm dùng rổ xúc cá giếc đuôi đỏ. Xúc cả buổi, chúng không bắt được con cá nào mà lúc lên bờ, lính giặc hét rầm trời nằm lăn ra bờ cỏ giãy đành đạch, sau mới biết chúng nó bị đỉa bám vào chỗ hiểm; chuyện ở Chương Dương có ba đám cưới ngay đêm đốt trại giặc, dâu là gái làng, rể là lính trạo nhi, nhà giai đi ba trăm thuyền đến rước dâu, cuối cùng về không, mất cả chú rể vì ba ông rể ở lại nhà vợ; chuyện Quốc mẫu Phụng Dương đậu thuyền ở bến thăm đức ông Chiêu Minh, nửa đêm thuyền đứt dây neo, trôi xuôi, lính trạo nhi hì hục chèo chống, la gọi nhau, Quốc mẫu tưởng có giặc, hạ cái khiên của đức ông xuống che cho cả hai vợ chồng.

Họ nói với nhau toàn chuyện vui. Mãi sau cũng đến lúc phải đi coi việc quân, Dã Tượng mới đưa cho Yết Kiêu một cái gói bằng lá sen khô:

- Nấm hương Yên Tử! Con bé Bội nó gửi biếu thầy và chú.

Bé Bội là em nuôi của Dã Tượng, bây giờ cô bé được Hưng Vũ vương nuôi làm con nuôi. Đã làm em nuôi của Dã Tượng thì quận chúa Tiểu Bội cũng là em nuôi của Yết Kiêu. Viên tướng đánh thủy cầm lấy gói nấm hương, vẻ mặt xúc động và tần ngần. Vốn ăn to nói lớn, anh ít cần đến mùi thơm của các loại gia vị trong bữa ăn dù là nấm hương, nhưng anh nhớ kỹ mép rượu rất sành của cụ Uẩn. Biết thế nào bây giờ?

- Thầy chẳng trối trăng gì lại nhỉ. Thầy ở, rồi thầy đi như một con chim trời ấy.

Yết Kiêu không nói thành lời rằng lắm lúc anh tưởng như cụ Uẩn sắp hiện ra ở bất kỳ chỗ nào, bình thường như xưa, chất phác mà cũng kiêu kỳ như xưa. Đó cũng là cảm nghĩ của Dã Tượng. Chính lúc hai anh em đang im lặng, Hoàng Đỗ hấp tấp bước vào lều trận báo tin người dân binh trúng tên. Lệnh cho người đi khiêng thương binh được ra ngay tức khắc. Chỉ một lát sau mũi tên đã được nhổ ra. Cũng may, chiếc tên trúng phần thịt mềm của bả vai, thò mũi ra dưới xương quai sanh trước ngực, nên cắt thân tên, kéo tên xuôi ngạnh không vướng. Lá dấu đã dịt vết thương kỹ lưỡng; rượu hòa chút mật gấu đã đổ cho người bị thương.

Đôi mắt lờ đờ của người ấy từ từ nhìn quanh và cặp môi xám khẽ thoáng cười. Dã Tượng sai lấy gừng giã nhỏ, đổ rượu mạnh vào, hỏa thăng lên, rồi bọc giẻ chườm nhè nhẹ hai mang tai và ngực người dân binh. Chừng nhai giập bã trầu, người bị thương đã tỉnh. Anh ta dần dà trả lời vài điều cần thiết: Anh là dân binh trong đội quân của tướng quân Nguyễn Chế Nghĩa giữ vùng đầm từ Kiêu Kỵ đến Thọ Vực. Đây là một vùng hoang vu gần như vùng lầy Màn Trò, ở kề cánh rừng đa bên phía đông kinh thành, chỉ cách kinh thành bằng con sông Cơ Xá. Dã Tượng hiểu địa thế vùng ấy. Anh cũng hiểu rõ cánh quân của Nguyễn Chế Nghĩa có lệnh phải giữ vững địa bàn đồng lầy để nếu cần, Quốc công Tiết chế sẽ chuyển quân lên phía đông bắc kinh thành bằng đường ấy. Theo lời người dân binh bị thương, quân giặc đã bắc một cái cầu phao bằng những bó nứa ngang sông Cơ Xá từ bến Đông Bộ Đầu sang rừng đa. Tướng quân Nguyễn Chế Nghĩa đã hai lần đột nhập ban đêm để đốt cầu nhưng đều bị giặc đánh bật ra. Mới đây, giặc đưa thêm nhiều quân sang bờ bắc kinh thành, lùng sục cả vào vùng rừng đa. Chúng đóng nhiều trại nhỏ rải rác ở ven rừng, rình bắt lính thông hiệu của ta. Chúng dồn ép ta về vùng đầm lầy. Nhưng vài ngày nay, đột nhiên quân giặc rối loạn thế trận; binh tướng điều ngược điều xuôi, phần lớn kéo nhau đi khiêng gạo, khiêng cỏ khô. Chắc rằng tình hình lương thảo của chúng

bên Thăng Long gặp lúc quẫn bách. Chúng phải triệt nhiều đồn, nhiều trại giữa trời, bỏ nhiều trạm canh kể cả những trạm canh bí mật. Tướng quân Nguyễn Chế Nghĩa làm tờ cáo để hành trung doanh biết tình hình đó. Để tờ cáo về hành trung doanh được nhanh hơn, quân ta tổ chức một trận đánh nhỏ vào một đồn giặc đóng trên đường cái.

Đồn này có khoảng một trăm tên giặc, hơn chục con ngựa trạm để chạy công văn, và lúc nào cũng có vài con đóng sẵn yên cương buộc ở cổng đồn. Khi pháo hiệu vừa nổ báo lệnh đánh, quân ta xông vào đồn, thì người dân binh thông hiệu đã nhanh như cắt xông vào chỗ buộc ngựa trạm, cởi ngay cương ngựa giặc phi luôn.

Anh ta còn cẩn thận đến mức dắt theo một con ngựa để nếu cần thì thay ngựa. Chẳng may, trong đám tên bắn loạn, một mũi tên trúng bả vai... Người dân binh thông hiệu mỉm cười, tay trái rờ rẫm lần vào trong bao dạ cá, lấy ra một cái ống tre nhỏ niêm phong bằng giấy hồng điều, đưa cho Dã Tượng. Viên tướng hành trung doanh cảm động cầm lấy cái ống tre đựng tờ cáo của tướng quân Nguyễn Chế Nghĩa. Anh không phải là người có tầm nhìn bao quát của một vị tướng lĩnh cao cấp, nhưng anh hiểu rằng tờ cáo này ắt có nhiều điều cần thiết cho cuộc hành binh sắp tới của Quốc công Tiết chế. Dã Tượng ra lệnh cho tả hữu:

- Đổ sâm và ủ ấm cho bác ta.

Trời vừa tối, Trần Quốc Tuấn ngồi vào ghế da hổ xem các bản cáo của các mặt trận. Vị tướng trấn giữ mặt biển, Phó đô tướng quân Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư cáo rằng ông vui mừng vì mặt biển hoàn toàn do quân ta phòng, tiễu, tra, soát. Quân giặc lầm một nước cờ quan trọng là đã không lưu tâm đầy đủ về mặt biển, nên quân thủy của chúng không đủ sức đưa nổi một thuyền lương, cỏ nào vào các cửa sông nước Việt. Mà cũng không một chiếc thuyền nào của giặc lọt được lưới vây của quân ta; hành trung doanh cứ an tâm, quân giặc đã bị hãm một cách chắc chắn trong đất liền. Cáo của bốn con trai ông ở vùng bắc và đông bắc đất nước càng sôi nổi hơn: quân ta quây đồn giặc, chẹn đường lương, bắt tù binh, rồi lại thả chúng về gieo kinh hoàng vào lòng những thằng chưa bị bắt. Sắc văn của Quan gia ở mặt nam gửi cho ông lại hết sức dịu dàng; ngoài tình hình hai vua vây khốn Toa Đô trên sông, nhà vua chỉ nhắc nhở Trần Quốc Tuấn gìn giữ sức khỏe. Sắc văn này còn kèm theo một nén cao hổ cốt Thượng hoàng ban cho Trần Quốc Tuấn để bồi bổ thêm. Tất cả các tờ cáo đều hết sức khen ngợi tài năng và lòng trung thành của dân binh các lộ. Có thể nói hầu hết

các trận đánh đều có phần công lao to lớn của họ đóng góp. Ngoài ra, họ là sức lực chính đã xây lđá, làm đường, rồi do thám, dẫn đường, rồi góp gạo, góp thịt và cả rượu nữa để nuôi quân khao quân.

Trần Quốc Tuấn mỉm cười nhớ lại, cũng hồi này năm ngoái ông còn phân vân trong việc tìm chỗ dựa cho kế sách diệt giặc của ông. Nhờ ơn tổ tông, ông đã nhận ra và bây giờ chỗ dựa ấy đã dư thừa điều kiện để ai nấy công nhận là vững chãi vô cùng. Trần Quốc Tuấn nghĩ đến cõi lòng đen tối của Trần Ích Tắc. Con người ấy hàng giặc phải chăng vì ham sống sợ chết, thèm muốn vinh hoa phú quý - thứ vinh hoa phú quý bẩn thỉu có giây mồ hôi và máu đồng bào - hay còn vì chưa hiểu được lẽ tất thắng của vua tôi đất Việt? Ngẫm cho cùng, hai mặt đó cũng chỉ là hai mặt sấp ngửa của một đồng tiền. Hắn đã hàng giặc. Hắn đã bán linh hồn hắn cho quỷ vương. Vạn cổ sẽ đọc cái tên xấu xa của hắn trong quốc sử! Hắn và bọn chúa mới sẽ chẳng tài gì thoát được thảm bại nhơ nhuốc. Tình thế đất nước như thế, chiến trường Thăng Long thắng lớn như thế, có thể ngồi mà đợi xem giặc giẫm lên nhau, giày xéo nhau mà chạy. Nhưng bỗng nhiên, Trần Quốc Tuấn chau mày. Sao lại ngồi mà đợi giặc chạy? Chúng còn ở đất Việt ta ngày nào thì còn người Việt quý giá bị thiệt mạng, còn nhà cửa ruộng vườn quý giá nước Việt bị đốt phá! Ông chợt nhớ đến mối băn khoăn mơ hồ trong lòng ông ngày hôm nay chính là việc chọn chiến trường diệt giặc ở đâu để giải phóng kinh thành, giải phóng non sông. Chọn chiến trường ở vùng ven kinh thành chăng? Giặc tuy thua đậm ở Chương Dương, mất toàn bộ chu sư trong trận lửa tưng bừng mấy hôm trước, nhưng chúng vẫn còn đông, còn mạnh. Đánh ở vùng này cũng vẫn chắc thắng nhưng tổn thất của ta sẽ không phải nhỏ. Binh pháp có nói:

"Giỏi nhất là đánh bằng mưu rồi đến đánh vào lòng người, hễng xoàng là đánh bằng binh khí, kém nhất là đem quân đánh thành". Cho nên tốt nhất bây giờ giặc đang ở yên thì buộc cho chúng chuyển dịch. Đánh địch đang chuyển dịch chính là kế hay nhất, tổn ít xương máu mà chiến thắng sẽ lớn không lường được. Thế đấy! Ông đã ra nhiều mệnh lệnh đón chẹn giặc di chuyển, nhưng bao giờ thì địch chuyển? Chẳng lẽ ngồi chờ. Đó, đó, mối băn khoăn của ông ở chỗ đó. Tất cả tin tức về địch, về chiến trường vẫn còn thiếu một chút gì đâu đây giúp cho ông nhận ra lúc nào địch sẽ di chuyển, làm cách nào để buộc địch phải di chuyển?

Trần Quốc Tuấn vốn có một tâm hồn sôi sục tươi trẻ đầy tráng khí nhưng cốt cách của ông lại hết sức điềm đạm, một sự điềm đạm có được do

tuổi tác và sự hiểu biết. Cái gì chưa đến thì nó chưa đến, đâu phải vì thôi thúc mà nó bật ra được! Trần Quốc Tuấn mỉm cười. Ông gọi lính hầu sai đi triệu Lê Văn Hưu.

Một lát sau, ông già chép sử vào trướng hổ. Trần Quốc Tuấn cho phép ông cụ ngồi và cười nói:

- Thượng hoàng ban cho ít cao tốt. Ta đã sai ngâm rượu. Tối nay, chúng ta uống rượu quý và đánh cờ giải trí.

Trần Quốc Tuấn sai rót rượu, sắp vài món nhắm và bày bàn cờ lên văn án. Ông có một cái bàn cờ rất đẹp vẫn mang theo từ lúc xuất sư. Cái bàn bằng gỗ trắc màu sẫm, nét vân kỳ dị, lại cẩn các đường ngang dọc bằng gỗ lòng mực trắng muốt. Bộ quân bằng răng voi, thớ ngà xoắn xuýt, do chính tay Dã Tượng tiện, chuốt bóng và khắc theo chữ mẫu viết đá thảo của Trương Hán Siêu. Trần Quốc Tuấn tủm tỉm cười, cất tiếng bình sang sảng một câu văn trong cuốn Khóa hư lục của tiên đế Trần Thái Tông: "Tiết trời nực, đá bền cũng chảy, muôn vật đều khô; ánh nắng hun, vàng rắn phải tan, trăm sông sắp cạn". Cái cách ông cười khi bình câu văn ấy chứng tỏ ông tâm đắc ý chứa đựng trong đó. Hai người bày quân cờ ra bàn. Lính hỏa đầu bưng lên mấy món nhắm dâng hầu trong đó có món chả cá quả bọc lá lốt nướng thơm phức. Lê Văn Hưu vốn đánh cờ nổi tiếng, chuyên lấy công làm thủ. Chỉ thoạt xem mươi nước cờ, người ta tưởng như lối đánh của ông già khác với bản tính, nhưng không phải, nước cờ của ông già chép sử bắt nguồn từ sự hiểu biết sâu xa về phép đánh cờ và lòng tự tin vững chắc đối với sự suy nghĩ của ông. Trận cờ tuy thế diễn ra hết sức gay go. Ông già chép sử liên tiếp chuyển quân đánh mà vẫn không sao phá nổi đôi pháo gánh di chuyển hàng ngang chập chờn như cá giỡn trăng của Trần Quốc Tuấn. Cuối cùng, bằng một cặp mã tốt rất gắn bó, Trần Quốc Tuấn buộc Lê Văn Hưu phải thí xe chém tốt để được hòa. Ông già chép sử nhìn mấy con cờ còn ngổn ngang trên mặt bàn, nói:

- Bẩm đức ông, người ta thường nói tính người thế nào, nước cờ như thế...

- Nhưng ý tiên sinh thế nào?

- Bẩm đức ông, còn phải tính đến học vấn của người đánh cờ nữa.

Trần Quốc Tuấn khẽ nghiêng đầu ngẫm nghĩ. Ông gật đầu tán thưởng lời Lê Văn Hưu. Đột nhiên, ông hỏi:

- Hồi chiều tiên sinh định hỏi ta điều gì đấy?

Lê Văn Hưu kinh ngạc rồi ngập ngừng:

- Bẩm Quốc công, có phải trong cuộc chiến đấu quyết liệt như thế này, con người ta thay đổi mau chóng không?

Một câu hỏi về bụng dạ con người mà muốn giải đáp thỏa đáng, cần phải nghiền ngẫm thấu đáo. Như hễng người Trần Ích Tắc và Trần Kiện thì sự thay đổi quá ư rõ rệt, từ bậc thân vương tôn quý thành tên phản nước rất đỗi bỉ ổi. Một tên đã đền tội, còn một tên đeo đẳng kiếp sống thừa, nhục nhã. Lại như Chiêu Minh vương, Trung Thành vương thì có sự thay đổi nào đâu nhỉ? Họ vẫn là các bậc thân vương hiển quý cột trụ của giang sơn xã tắc. Còn hễng người như cụ Uẩn, Hoàng Đỗ, Dã Tượng, Yết Kiêu...? Có người vẫn đang sống và tiếp tục lập chiến công. Có người đã ngã xuống, khí thiêng về trời, trăm họ sẽ ngàn đời hương khói phụng thờ. Đó là sự thay đổi của họ hay sao? Không! Chưa hẳn chỉ là thế! Những con người ấy chỉ định hình rõ nét hơn trên nền cảnh của ba đào khói lửa. Tuy vậy, Trần Quốc Tuấn chưa yên trí rằng mình đã nghiền ngẫm thấu đáo câu hỏi về lòng người như thế. Ông nhìn đăm đăm ông già chép sử, rồi cũng hỏi một câu khá đột ngột:

- Hẳn tiên sinh băn khoăn về kế sách sắp xếp việc nước sau chiến tranh?

- Bẩm...

Lê Văn Hưu nghiêng mái đầu bạc ngẫm nghĩ, ngập ngừng tìm lời

- Bẩm... trọng hiền vẫn là điều cốt yếu của vương đạo bấy nay chăng?

Trần Quốc Tuấn mỉm cười, chưa kịp trả lời thì Dã Tượng đánh tiếng vội vã ngoài cửa, xin vào cáo cấp một tin tối quan trọng. Trần Quốc Tuấn cho vào. Viên tướng coi quản hành trung doanh hai tay dâng trình ông tờ cáo của tướng quân Nguyễn Chế Nghĩa kèm một cái que tròn đen bằng gỗ mun láng bóng. Trần Quốc Tuấn giật mình cầm vội cái que lên xem. Nó chính là một chiếc trong bó que chuyền của bé Bội mà ông đã giao cho Đỗ Vỹ mùa thu năm ngoái để thay thẻ phù làm tin khi con người tài hoa này nhận việc dò xét tin tức địch ở bên kia biên giới. Đúng rồi, que chuyền bằng gỗ mun láng bóng thế này, phải là do bàn tay yêu em và rất mực khéo léo của Dã Tượng chuốt nên. Lại còn hai chữ Tiểu Bội khảm bằng vỏ trai ở hai đầu que nữa, lầm lẫn thế nào được! Nhưng Đỗ Vỹ đã tử tiết vì nước rồi cơ

mà? Trần Quốc Tuấn không tin ở mắt mình nữa. Ông đưa que chuyền cho Dã Tượng. Viên tướng coi quản hành trung doanh cũng xúc động và hiểu lòng Quốc công Tiết chế. Dã Tượng nói:

- Que chuyền này đúng do tay con chuốt.

Trần Quốc Tuấn cầm vội tờ cáo của tướng quân Nguyễn Chế Nghĩa lên đọc, nét mặt ông căng thẳng, đôi mày rậm muối tiêu nhíu lại, vẻ bi tráng kéo trễ dần khóe miệng. Không, chẳng còn gì đáng ngờ nữa. Que chuyền do chính tay Đỗ Vỹ chuyển, nhưng con người ấy đã tử tiết thực rồi. Trong tờ cáo, tướng quân Nguyễn Chế Nghĩa viết rằng Đỗ Vỹ trước khi bị bắt và bị giết chết, đã kịp cho người thân tín cầm que chuyền làm tin tìm về hành trung doanh. Người này bị giặc đuổi gấp, bị chúng phóng một mũi lao trúng lưng, đã cố phóng ngựa đến được chỗ Nguyễn Chế Nghĩa đóng quân. Anh ta chỉ kịp nói đủ những lời Đỗ Vỹ căn dặn rồi tắt thở, ngay đến tên tuổi anh ta cũng không kịp khai. Đỗ Vỹ đã sai truyền miệng lên hành trung doanh tin tức về hai tướng giặc. Đại nguyên soái Thoát Hoan là một hoàng tử cưng của vua Nguyên. Gã rất thông minh, rất trẻ, tuy chưa từng được giao trọng trách nguyên soái nhưng nổi tiếng làu thông binh pháp.

Gã có tham vọng nếu lần này diệt được nước Việt ta, sẽ được vua cha truyền ngôi cho. Tên phó tướng A Lý Hải Nha là một tướng lão luyện, tuổi đã cao, kinh nghiệm chiến trận dồi dào. Gã là một con người trầm tĩnh, quyết đoán nhưng chậm chạp, được vua giặc giao cho nuôi dạy chính thằng Thoát Hoan từ nhỏ. Chỉ thêm mấy nhận định tính nết, tài năng, vị thế của hai tướng giặc mà Trần Quốc Tuấn bỗng thấy mọi suy nghĩ của ông đang tản mát chợt kết gắn lại khiến ông nhận ra các mấu cớ dùng trong việc trù hoạch một kế thần diệu để giải phóng kinh thành. Trần Quốc Tuấn từ từ đứng lên. Biết bao suy nghĩ của ông dồn dập trong đầu. Đánh trận nếu ví đơn giản, cũng như đánh cờ tướng vậy. Nó là một cuộc đấu trí, đấu tài, đấu tính nết giữa tướng lĩnh đôi bên. Bây giờ thì ông hiểu rồi. Hiểu cách buộc địch phải chuyển dịch, thậm chí phải bỏ chạy để bày quân chặn chúng, đánh chúng, tiêu diệt chúng, nhất là ông đã có thể tính ra lúc nào tướng giặc phải rút quân, bỏ chạy. Hà! Tham lam như ruồi mà đập quạt còn bỏ chạy, huống nữa bọn mày còn chút tính người, dù cho tí chút ấy cực kỳ nhỏ bé. Trần Quốc Tuấn đột nhiên trở nên hết sức lanh lẹ. Ông ra luôn mấy mệnh lệnh khẩn cấp rồi chỉ trong khoảnh khắc, không khí hành trung doanh đã nhộn nhịp vô cùng.

Chương 5

Cuối canh hai, Trung Thành vương và những gia tướng hộ vệ sang sông. Trung Thành vương được Trần Quốc Tuấn tiếp ngay trong lều trận. Hưng Đạo vương dồn dập hỏi ông hoàng bảy về tình hình giặc ở vùng ven kinh thành. Cách hỏi của Quốc công Tiết chế làm cho Lê Văn Hưu cũng phải kinh ngạc. Rõ ràng Hưng Đạo vương đã bày xong kế diệt giặc và ông đang mau chóng kiểm lại một vài tiểu tiết cần thiết. Trước hết, tin đáng lưu ý là giặc mở kho phát gạo cho binh lính.

Giặc lùng sục các nhà dân trong kinh thành, cướp ruột tượng của đàn bà, cướp khăn, khố của đàn ông để làm đồ đựng gạo. Thứ hai là hệ thống truyền tin của giặc bằng ụ lửa, hiệu cờ và đèn lồng đang hỗn loạn. Quân ta đánh chiếm nhiều cột nêu, nhiều ụ lửa, lính ta treo hiệu đèn, hiệu cờ và đốt ụ lửa làm cho giặc không tin ngay cả hiệu lệnh của chúng nữa. Thứ ba là giặc giết bò kéo xe quân dụng. Thịt chia cho các quân phần ăn ngay, phần sấy khô. Thứ tư là đồn Giang Khẩu mới dựng một cọc nêu để làm hiệu cấp cứu nếu bị tấn công. Lúc nào ở dưới chân nêu cũng có một tì tướng giặc chực sẵn.

- Từ cửa đồn đến chân nêu xa bao nhiêu?

- Dạ, bẩm Quốc công chừng năm chục bước chân.

Trần Quốc Tuấn lẩm bẩm:

- Chưa được nửa tầm tên.

Ông sai lính hầu bày tiệc. Ông bảo Trung Thành vương:

- Ta chờ đức ông Chiêu Minh rồi bàn việc. Bây giờ vương đệ cần phải nghỉ ngơi chút đã.

Đêm nay, đức ông hoàng bảy mặc một chiếc áo thâm ra ngoài chiếc áo chiến bằng vóc tía. Chắc từ đêm qua, Trung Thành vương lăn lộn suốt chiều dài vòng vây để tìm hiểu những tin tức về địch, nên cặp mắt có quầng thâm càng như sâu thêm. Cái mũi thanh tú và vầng trán phẳng, thông minh của đức ông hoàng bảy càng đẹp hơn dưới ánh lửa chập chờn của đôi nến sáp ong màu vàng. Trung Thành vương khẽ ngả đầu dựa vào cọc lều trận. Dáng ngồi thoải mái bình lặng chứng tỏ đức ông hoàng bảy bằng lòng về cách làm việc và kết quả công việc của mình. Tiệc bày xong, quả nhiên khoảng giữa canh hai có tiếng quân reo, ngựa hí ở ngoài sông. Thượng tướng quân

Chiêu Minh đại vương Trần Quang Khải và đoàn tùy tướng đã từ hành doanh Chương Dương sang sông phó hội với đức ông Quốc công Tiết chế. Trần Quốc Tuấn dẫn các tướng tả hữu ra nghênh đón Trần Quang Khải từ cổng hành trung doanh. Hai đức ông vái chào nhau trang trọng. Kể từ lúc xuất sư cuối tháng chạp năm ngoái đến nay đã hơn bốn tháng, hai người ít gặp lại nhau. Trần Quốc Tuấn cầm tay Trần Quang Khải dẫn đi thân mật. Ông thấy Trần Quang Khải có gầy đi đôi chút, nhưng gương mặt cứng rắn hơn, sắc sảo hơn và đôi mắt vốn dĩ trầm tư lại càng đen láng, lấp lánh. Trần Quang Khải cũng liếc ngắm Quốc công Tiết chế. Ông ngắm phần ông, ngắm thay cả phần của Quan gia ủy thác. Trần Quốc Tuấn khỏe ra, trẻ ra, dáng đi đường bệ vững chải. Cây gậy trúc xương cá cũng không thấy ông phải dùng đến. Ông mặc tấm áo chiến vóc đen hoa mờ hình long hổ hội, chính giữa ngực áo đính một tấm hộ tâm phiến bằng đồng thau đã cũ có những vệt xước hân gỉ xanh nhạt. Căn lều trận không rộng, nên Trần Quốc Tuấn đã sai dẹp văn án và ghế da hổ. Tiệc bày trên thảm da dê trải suốt nền lều. Ông mời Trần Quang Khải ngồi chính giữa, nhưng đức ông hoàng ba cười cợt xua tay:

- Chết nỗi, vương huynh vừa là anh, vừa là bề trên, vừa hơn tuổi, tôi có đến mười đầu cũng không dám phạm thượng.

Hai bên nài ép nhau một lát, rồi Trần Quốc Tuấn ngồi chủ tiệc, bên trái là Trần Quang Khải, bên phải là đức ông hoàng bảy. Biết nết rượu của mấy anh em, Trần Quốc Tuấn sai lấy một thứ rượu cúc thật mạnh, thật sánh, thật thơm ra thết. Trong khi đó binh lính của hành trung doanh, của hai đức ông hoàng ba và hoàng bảy cũng được ăn uống. Dã Tượng bảo họ biết Quốc công Tiết chế cho họ uống trước rượu mừng những chiến thắng sắp đến. Binh lính reo mừng ầm ĩ.

Tiếng họ chúc thọ Quan gia, mừng tuổi Thượng tướng quân, mừng tuổi Quốc công Tiết chế vang ầm cả một khoảng ven sông khiến cho dân làng Xuân Đình kéo ra xem, rồi bà con cũng trở về đem rượu ra uống vui chung với binh lính. Bày tiệc chỉ để vui sum họp với nhau một chút giữa những khách chinh phu nay đây mai đó, nên cuối canh hai các đức ông đã sai triệt tiệc. Trần Quốc Tuấn sai gọi Trương Hán Siêu, Dã Tượng, Yết Kiêu đến lều trận. Đức ông Chiêu Minh cũng sai mời ông già chép sử Lê Văn Hưu, cho phép ông được ngồi nghe các tướng bàn kế. Trong khi chờ mấy người chưa đến. Chiêu Minh Vương cười nói:

- Cái ngón tay trỏ của tôi linh lắm. Hôm nay nó cứ máy giật lên, tôi biết chắc sang đây sẽ được uống rượu.

Trần Quốc Tuấn cũng cười. Ông cũng đoán rằng Chiêu Minh vương chắc chắn sẽ sang sông đêm nay. Ông nói:

- Ta thấy vương đệ không hẹn ngày sang, ắt sẽ sang ngay. Mà đêm nay thế nào vương đệ chả phải sang!

Ông hồ hởi kể cho Trung Thành vương nghe chuyện ông được Chiêu Minh vương tặng quà quý:

- Thượng tướng quân thâm thúy lắm. Sắp đến tiết đại thử nóng chảy mỡ ra mà lại tặng áo lông cáo ngự hàn! ấy là thượng tướng quân muốn nhắc ta giặc kia đang kỳ sống dở chết dở phải tính kế đánh gấp đi đó thôi.

Chiêu Minh vương xuê xoa:

- Chết nỗi, em đâu dám múa rìu qua mắt thợ. Thấy áo quý, nghĩ đến sức già của vương huynh, em gửi biếu. Chẳng qua kính lão để cầu được thọ mà.

Tiếng cười nói vui vẻ của các đức ông vang lều trận. Tráng khí náo nức niềm tin chiến thắng. Khi những người được gọi đã đến, Trần Quốc Tuấn cho phép họ đứng hầu nghe việc. Riêng ông già chép sử được ngồi mé dưới. Lê Văn Hưu đã từng được dự hầu nghe nhiều cuộc họp bàn của các vương hầu còn đông và long trọng hơn thế này nhiều, nhưng ông già chép sử hiểu rằng cuộc họp này tuy chỉ tính một đôi nước cờ nhưng là mấy nước khá tinh tế và hiểm hóc. Quả như ước đoán của Lê Văn Hưu, Trần Quốc Tuấn vừa nói vài điều mà cuộc họp đã căng thẳng, ai nấy đều khẽ rướn người chăm chú nghe Quốc công Tiết chế. Ý kiến của ông cực kỳ giản dị. Hiện nay, các cánh quân địch không liên lạc được với nhau, lương thiếu, cỏ ngựa thiếu, tiết trời nóng nực làm bệnh tật phát ra. Tình thế của chúng có thể dẫn đến bị tiêu diệt. Đáng ra, giặc phải tổ chức cuộc rút lui ngay thì mới đỡ thiệt hại, nhưng trái lại, chúng tỏ ra nửa muốn rút, nửa còn cố bám vùng chiếm đóng. Chính vì tướng giặc khát vọng chưa thỏa, lại sợ xuất quân không lập công, về nước bị trừng trị. Ông nói chậm và nghiêm khắc:

- Binh pháp đã dạy: "Có thể đoạt được lòng tướng địch". Nay hai tướng giặc Thoát Hoan và A Lý Hải Nha tâm thần bất định. Chúng muốn chạy mà chưa quyết. Chúng chưa quyết chạy thì ta xua cho chúng bỏ chạy.

Chiêu Minh vương đập tay khen giỏi. Trần Quốc Tuấn giảng giải cho hai đức ông nghe về tài năng, tính nết, vị thế của hai tướng giặc. Ông nhấn kỹ: một tên trẻ ranh nhiều khát vọng, chỉ là học trò mà lại làm chánh tướng, trong khi đó tên kia là thầy lại chỉ làm phó. Lẽ thua là ở đó!

- Cho nên phải nổ sét ngang tai Thoát Hoan nhưng phải xuyên cho được một mũi dao thấu gan ruột A Lý Hải Nha mới thúc được hai thằng giặc này giục nhau bỏ chạy.

Lần này, cả hai đức ông cùng vỗ đùi mừng rỡ. Các đức ông bắt vào bàn về các trận đánh sắp tới. Nhiều mẹo được bày ra. Nào cho người phao tin có nội loạn ở nước chúng, vua Nguyên Hốt Tất Liệt băng hà, nào sắp quân tinh nhuệ diệt hai vạn quân cưỡi ngựa của Thoát Hoan đang bị vây khốn ở mé nam Thăng Long, nào khơi đê cho nước sông chảy ngập địa bàn đóng quân của giặc v.v... Nhiều mẹo cũng hay và táo bạo, nhưng xét đến cùng thì có mẹo lừa được Thoát Hoan nhưng khó lừa được A Lý Hải Nha như cách phao tin, có mẹo hay, nhưng quân ta, dân ta cũng bị tổn hại như mẹo phá đê, mẹo đánh diệt quân kỵ Thát Đát. Trung Thành vương nói:

- Cứ như lời Quốc công Tiết chế, tôi thấy đuổi thằng Thoát Hoan lúc này không gì bằng đốt đồn Giang Khẩu và đốt đội thuyền nhẹ của nó đậu ở sông Tô Lịch.

Trần Quang Khải trầm ngâm:

- Giang Khẩu nằm giữa một vùng có nhiều đồn địch. Một trận đánh có nhiều khó khăn lắm đây! Đúng như vậy. Con đường từ trận địa của ta đến Giang Khẩu phải qua một chặng mấy chục dặm rải rác có đồn địch, có trại quân, có những tên lính thám mã của giặc đi lại. Nếu đi con đường bên bờ phải con sông Cơ Xá thì còn vướng thêm một vùng đầm lầy và con sông rộng mênh mông ấy nữa. Như thế, muốn hạ đồn Giang Khẩu, phải hành quân bí mật, đánh úp bất ngờ ban đêm bằng đội quân ít người nhưng cực kỳ tinh nhuệ.

Trần Quốc Tuấn cũng hiểu trận này khó đánh, phải tướng giỏi quân giỏi mới thành công được. Trung Thành vương nghiêng đầu suy nghĩ giây lát, đôi mắt đẹp sắc sảo của ông đăm đăm nhìn một cái vết gì đó trên thảm da dê. Cuối cùng, ông nói:

- Bẩm Quốc công, tôi có kế đánh Giang Khẩu.

Trần Quốc Tuấn cho phép nói.

- Giang Khẩu là một đồn thấp, có vài trăm quân, bến thuyền cũng chỉ vài ngũ lính canh. Ta chỉ cần một đô tinh nhuệ, nửa đêm phóng hỏa đốt đồn, đốt thuyền.

Giặc chữa lửa thì ta nấp kín mà bắn chết tướng. Trận đánh ắt xong. Còn đem nhiều quân vào thì không nên vì dễ lộ. Chỉ cần một tướng lĩnh mệnh vào Kiêu Kỵ lấy quân của Nguyễn Chế Nghĩa đi xuyên qua rừng đa chờ chập tối sang sông. Đầu canh hai đốt đồn rồi ra sông hạ thuyền thuận dòng mà về đây, quân kỵ của giặc có nhanh tài trời cũng không thể chặn bắt được.

Kế đánh của Trung Thành vương cũng giống như ý định của Trần Quốc Tuấn. Chính Hưng Đạo vương đã sai Yết Kiêu sắp sẵn mấy chục trạo nhi giỏi, cũng là để đưa tướng vào vùng đầm lầy và vượt sông. Cái khó không phải ở cách đánh mà ở việc chọn tướng và làm cho giặc hỗn loạn trong đêm tối không biết đồn nào bị đánh để chia binh đi cứu. Lê Văn Hưu vốn sâu sắc, ông đoán được ý nghĩ của Trần Quốc Tuấn. Ông già chép sử tò mò nhìn đức ông hoàng bảy. Người đánh Giang Khẩu phải là đức ông hoàng bảy, vừa thuộc đường, thuộc trận địa lại chính là người bày kế hạ đồn này! Nhưng tại sao Trần Quốc Tuấn còn ngần ngại gì mà chưa ra lệnh cho Trung Thành vương làm tướng trận này. Hay Hưng Đạo vương biết trận đánh này nguy hiểm? Nếu Trung Thành vương có mệnh hệ nào thì ông bị mang tiếng là đẩy người thù cũ vào cõi chết. Hay Quốc công Tiết chế muốn để Trung Thành vương tự xin? Kể ra như thế tiện hơn cả.

Lê Văn Hưu hơi áy náy vì ông nghĩ rằng giữa Quốc công và ông hoàng bảy chưa phải mọi điều đều đã trang trải cả. Đột nhiên, Trần Quốc Tuấn nói:

- Trận Giang Khẩu là dành cho thằng nhãi Thoát Hoan. Ta hãy bàn luôn đến phần của giặc già A Lý Hải Nha. Thằng này thao lược; muốn đuổi nó chạy phải đánh một đòn nặng vào ruột gan nó, làm cho nó dù tỉnh táo cũng phải hiểu rằng không chạy thì chẳng còn mảnh giáp.

Trần Quang Khải mỉm cười nhìn Trần Quốc Tuấn. Chiêu Minh vương đã đoán ra nơi Trần Quốc Tuấn muốn tiêu diệt. Chính đức ông hoàng ba đã gửi tặng Hưng Đạo vương một bộ đồ đánh lửa Thát Đát.

- Đánh A Lỗ!-Trần Quang Khải buông một câu.

- Đánh A Lỗ!-Nhiều người cùng xôn xao nói chen.

- Đốt A Lỗ! - Trần Quốc Tuấn dằn giọng. Ông nói thêm rằng hiện nay A Lỗ có hơn một vạn quân giặc, nhưng hai phần ba là lính chèo thuyền vận tải, lính coi ngựa, coi lừa và bọn câu kê làm sổ sách tính toán lương tiền. Số lính chiến còn lại chỉ hai, ba ngàn tên và cũng không phải loại giỏi. Vả chăng, trong một trại quân đông người, ô hợp và của cải để ngổn ngang như thế, kỷ luật sẽ hết sức lỏng lẻo. Đánh A Lỗ, đốt A Lỗ chủ yếu bằng lửa. A Lý Hải Nha còn trông ở mấy tháng lương thảo tích ở đó. Nếu A Lỗ bị diệt, giặc sẽ đói, ngựa giặc sẽ đói. Trần Quốc Tuấn tin rằng nếu đánh xong A Lỗ ngày nào, A Lý Hải Nha sẽ dẫn quân chạy ngày ấy. Vậy thì quân tinh nhuệ của ta sẽ dàn ra, chọn đất hiểm mai phục chờ sẵn. Giặc sẽ bị chẹn đánh tơi tả ở các bờ sông Thiên Đức, Lục Đầu... Giặc sẽ bị đánh tơi tả ở cửa quan Anh Nhi, ở cửa Đầu Quỷ... Ông bảo Trương Hán Siêu:

- Nhà ngươi về tụ tập thư nhi thảo lệnh cho các hành doanh.

Trương Hán Siêu vội vã vái chào ba đức ông, rồi ra khỏi lều trận. Trần Quốc Tuấn hỏi Dã Tượng:

- Một ngàn quân tinh nhuệ ta sai tuyển chọn đã có chưa?

- Bẩm Quốc công, nghìn quân này cực kỳ tinh nhuệ.

- Cho sắp sẵn cung đơn, khiên nhẹ, kiếm ngắn, tên lửa và đồ dẫn lửa. Cho ăn no, phát một ngày lương khô, hẹn canh tư đêm mai lên đường.

Dã Tượng vái chào ba đức ông, xin lui. Trần Quốc Tuấn nghiêm sắc mặt đứng lên. Ông nói với Chiêu Minh vương và Trung Thành vương:

- Giang Khẩu là trận đánh khó. Ta phải xét kỹ lưỡng việc chuẩn bị xuất quân. Mời hai em đi với ta xem lính, xem thuyền thế nào.

Yết Kiêu cầm đèn lồng đưa ba đức ông ra khỏi lều trận. Ông già chép sử cũng được đi theo. Bấy giờ đã đầu canh ba. Phương ngôn ta có câu: "Nửa đêm giờ tí, canh ba". Ý nói đã sang một ngày mới. Đã sang một ngày mới nhưng còn hai trống canh nữa mới đến rạng đông, thế mà ở mấy cái bãi rộng, binh lính và dân làng Xuân Đình vẫn đang vui đùa trên những chiếu rượu khao quân đã hết rượu, hết đồ nhắm. Khi ba đức ông đi tới vùng có lửa đuốc chiếu sáng, dân và lính nhận ra các tướng. Tiếng tung hô muôn tuổi, tiếng chúc sức khỏe ồn lên. Trần Quốc Tuấn đi vào giữa đám đông. Ông hỏi lớn:

- Còn rượu không?

Rượu hết. Trần Quốc Tuấn bảo tả hữu:

- Rượu hết thì đem thêm ra. Tiệc lần này ta khao sao lại để thiếu rượu?

Thế là lính hỏa đầu ba chân bốn cẳng chạy đi lấy thêm đồ nhắm, những tì tướng cũng vắt chân lên tai vội vã đi khiêng những vò rượu. Rượu lại rót tràn trề các bát lớn. Trần Quốc Tuấn lại sai lấy rượu nữa. Ông nhớ tới đêm Trung thu năm ngoái, ông đã mở tiệc khao quân sau những ngày tập luyện cực kỳ khó nhọc ở ven sông Lục Đầu. Hôm ấy, ông đã hiểu rằng ngọn cờ tiết chế của ông là ngọn cờ của trăm họ. Ông đã vì trăm họ mà luyện quân. Sĩ tốt cũng vì trăm họ mà theo ông. Như thế sĩ tốt sẽ chiến đấu trong niềm tin yêu, trong công sức đóng góp của trăm họ như đàn cá kình trong biển rộng sông dài. Tiệc đêm Trung thu ấy, cụ Uẩn đã dâng ông bát rượu thọ mà quân sĩ nâng mời ông cụ. Bây giờ ông cụ vui thú nơi nao? Cái nghĩa tử tiết của con người đó thật đáng cho ngay chính ông ngẫm ngợi. Trần Quốc Tuấn sai rót rượu. Ông muốn tiệc rượu đêm nay phải thật vui, thật náo nhiệt. Ông muốn không khí hào sảng ấy làm phai mờ những nỗi nhớ thương trong lòng ông, trong lòng Dã Tượng và Yết Kiêu, trong lòng Hoàng Đỗ và Hoa Xuân Hùng... Ông cất tiếng sang sảng:

- Đêm nay, ta cùng các ngươi uống cho thật vui. Ngày mai, các quân sẽ lên đường vào cuộc chiến đấu mới nữa để tống cổ giặc ra khỏi kinh thành rồi quét chúng ra khỏi đất nước. Các ngươi vác đòng theo ta đã lâu, khi thì thầy trò uống rượu vui vẻ với nhau, khi cùng chiến đấu giáp lưng vào nhau, vuốt máu vuốt nước mắt để nhìn cho rõ quân giặc. Lần này ra trận phải đánh cho hả dạ căm thù, cho bù lại những đêm trằn trọc vỗ gối đến sáng. Giặc tự phụ là dòng dõi thần Chó sói núi Tuyết. Chúng ta đây là con Rồng nòi Tiên có kém gì? Tổ tông sẽ phù trợ tay cung, tay giáo ta cứng, phù trợ hễ ta đánh là thắng lớn. Nào! Nâng bát lên ta uống! Tất cả theo Quốc công Tiết chế uống cạn bát rượu trên tay.

Trần Quốc Tuấn sai đập các hũ rượu. Ông muốn tỏ cho sĩ tốt biết rằng từ nay cho đến khi thắng giặc, sẽ không uống rượu nữa! Nếu uống lần sau, sẽ là rượu trong lễ dâng tù binh ở Thái miếu, rượu đựng trong chóe quý mừng đất nước sạch làu bóng giặc. Tiếng côn bịt sắt đập vỡ các vò rượu gây ấn tượng rất mạnh trong lòng mọi người. Trần Quốc Tuấn gọi Yết Kiêu và hỏi:

- Mấy ngũ lính trạo nhi của ngươi đâu?

Yết Kiêu vội dẫn lính đến. Họ chào lạy ba đức ông. Trần Quốc Tuấn nghiêm khắc ngắm những người lính cứng cáp, dạn dày nắng gió, nai nịt rất

gọn ghẽ. Ông nắm thắt lưng một người giật mạnh. Múi thắt lưng không sổ. Binh lính của Yết Kiêu bao giờ cũng vậy, Yết Kiêu dạy họ từng lá từng tí, kể từ việc gạt cỏ gianh xe sợi bện dép cỏ. Những người lính này thuộc mấy ngũ trạo nhi đã hộ tống Trung Thành vương sang sông và cũng có người do Yết Kiêu dẫn sang theo lệnh đòi của Trần Quốc Tuấn. Họ đều là người ở hai bên bờ sông Lục Đầu, cả đời sống trên sóng nước. Bộ áo lính trạo nhi của họ xắn gọn để lộ bắp tay bắp chân chàm những con thuồng luồng cổ quá. Thật là những người lính chiến xứng đáng với hào khí Đông A kiêu hãnh!

- Nào! Còn thuyền đâu?

Những người lính trạo nhi mời các đức ông xem thuyền của họ.

Đó là những chiếc thúng cóc nhỏ và thấp mạn nhưng Trần Quốc Tuấn đã từng xem lính trạo nhi bơi loại thuyền này qua những khúc sông rộng nước xoáy cuồn cuộn một cách cực kỳ vững chắc. Trần Quốc Tuấn hỏi họ:

- Các ngươi có ai thuộc đường đầm sang Kiêu Kỵ không?

Những người lính trạo nhi không ai biết đường này nhưng dân Xuân Đình có người biết. Người này là một người đàn ông đứng tuổi, dáng thấp nhỏ, chính là ông đánh đó tôm mà Trần Quốc Tuấn đã trú tạm trong nhà ông ta trước đây hơn hai tháng. Ông ta hiện đang sung làm phu tải lương cho hành trung doanh. Ông ta nói:

- Bẩm đức ông, vượt đầm lầy nên dùng thuyền to hơn đi cho nhanh. Trần Quốc Tuấn cười nói:

- Thuyền cóc này để dùng vào việc khác. Ta đã định nhờ dân Xuân Đình cho mượn hai chục thuyền to rồi. Thuyền Xuân Đình rất sẵn mà ta đã từng được thử qua.

Ông ngoảnh nhìn dân làng và hỏi to:

- Thế nào! Xuân Đình các ngươi nghĩ sao?

Dân Xuân Đình ồn lên:

- Bẩm đức ông, đến hai trăm thuyền, chúng tôi cũng xin có ngay.

- Bẩm đức ông, có cả người giỏi đò giang nữa ạ.

- Thế thì lên đường ngay!

Người Xuân Đình nói không sai. Chửa nhai giập miếng trầu đã thấy người ta đội thuyền nan đến, không phải hai chục chiếc mà đến năm chục chiếc, nhưng Trần Quốc Tuấn chỉ chọn đủ số mà thôi. Ông dặn đêm mai sắp cho ông hai trăm thuyền nữa. Trần Quốc Tuấn ngoảnh nhìn Trung Thành vương. Lê Văn Hưu chăm chú ngắm hai đức ông. Ông già chép sử hiểu rằng sắp có một điều gì đó xảy ra. Trần Quốc Tuấn cầm lấy tay Trung Thành vương. Hai người im lặng nhìn nhau. Một lát sau, Hưng Đạo vương nhủ:

- Muốn giặc hỗn loạn không ứng cứu được Giang Khẩu thì phải diệt ngay từ đầu thằng giữ cột nêu hiệu.

Trung Thành vương nói:

- Bẩm đức ông Tiết chế, như vậy phải có người bắn giỏi tuyệt luân.

- Được! Người đó có rồi. Thật là một tay cung nhất tiễn lập công!

Trần Quốc Tuấn rờ tay lên vai Trung Thành vương nói tiếp:

- Ta xem chiều trời đêm mai còn chuyển gió mùa đông bắc. Có thể trở lạnh đôi chút. Em đem cái này đi phòng sẵn.

Ông gọi người lính hầu ôm cái bọc đi sau. Ông lấy bọc đưa cho Trung Thành vương. Trung Thành vương giở lần lụa bọc ngoài. Đó chính là cái áo lông cáo tuyết lấy được của giặc trong trận Chương Dương. Trung Thành vương nhận áo, vái chào từ biệt Trần Quốc Tuấn và Trần Quang Khải. Một lát sau, đức ông hoàng bảy dẫn đội quân nhỏ lên đường. Những người lính trạo nhi đội lên đầu những chiếc thúng cóc. Những người chân sào Xuân Đình dẫn họ đi về phía bắc. Đêm đã sang đầu canh tư. Không gian chuyển sang màu chì lỏng. Lê Văn Hưu cúi đầu ngẫm nghĩ. Biết chép thế nào vào quốc sử cái điều đẹp đẽ mới xảy ra? Bỗng nhiên, Trần Quốc Tuấn nói với ông già chép sử:

- Tất cả các mũi giáo đều phải chĩa về phía địch. Mãi sau này rồi vẫn thế đấy tiên sinh ạ.

Câu nói làm cho Lê Văn Hưu phải sững sờ về sự tinh tế và bóng bẩy.

Mờ sáng, đoàn quân nhỏ đến ngã ba có nẻo rẽ vào vùng đầm. Họ gặp một ngũ lính thám mã của giặc cắm trại bên vệ đường. Ngựa của chúng không tháo yên nhưng lính giặc trải chăn lông cừu ngủ bên một đống lửa đốt để đuổi muỗi. Một tên thám mã chống cây giáo ngắn ngủ gà ngủ vịt bên ngoài quầng sáng của đống lửa.

Đó là tên canh phiên. Đoàn quân của Trung Thành vương dừng lại từ xa. Mấy chú lính viễn thám của Hoàng Đỗ đi trước dò đường đã phái người về báo tin đường bị nghẽn, có giặc. Hoàng Đỗ vội quay lại yết kiến Trung Thành vương. Đức ông hoàng bảy ra lệnh cho viên đội trưởng viễn thám phải diệt gọn ngũ lính giặc.

Những tên thám mã vẫn ngủ say, nhưng đàn ngựa thính hơi bắt đầu bồn chồn gõ móng, hí khẽ. Tiếng bàn đạp, tiếng hàm thiếc lách cách chạm nhau làm cho tên lính canh mở choàng mắt đứng lên. Nó uể oải lại gần đàn ngựa, lấy cỏ đựng trong cái túi vải, vãi cho những con vật. Đàn ngựa chen nhau thở phì phò, con cúi đầu ăn cỏ, con nghếch đầu đánh hơi. Nhưng thằng lính canh của giặc chưa kịp hiểu ra điều gì thì một mũi tên từ bóng đêm đã bay như một làn sáng mờ..., mũi tên trúng cổ tên giặc khiến cho nó ngã xuống không kêu được một tiếng.

Đàn ngựa hoảng sợ giằng thừng định chạy, nhưng nút thừng buộc chặt quá, chúng giằng không được. Ngựa hí lên, tiếng ngựa hí lanh lảnh trong đêm tối lôi giật những tên thám mã khỏi giấc ngủ mệt mỏi. Chúng choàng dậy; theo thói quen của lính chiến, chúng vớ vũ khí ở bên người, quỳ một gối hướng mũi giáo ra mé ngoài. Nhưng từ khoảng tối, mấy ngọn thiết lĩnh vươn như trăn gió, trong chớp mắt đánh trúng những tên giặc. Thật là những đòn bậc thầy; những tên giặc không kêu được một tiếng, ngã ra đất giãy chết, trừ một tên chỉ bị thương. Thằng này thoát chết chính là vì viễn thám muốn bắt sống một tên để tra hỏi những điều cần biết gấp. Tên giặc bị thương được rịt thuốc dấu và lính viễn thám trói nó lại, dẫn nó đến hầu đức ông hoàng bảy. Hoàng Đỗ vỗ gáy nó, giúi nó xuống đất. Tên giặc hiểu ý, bò nhoài dưới chân Trung Thành vương nó nói một tràng líu nhíu, rền rĩ. Nghe nó nói, Trung Thành vương biết ngay nó là quân Tân Phụ, thứ quân cũ của nhà Tống đã đầu hàng nhà Nguyên. Tiếng Tống thì Trung Thành vương biết. Ông hỏi tên giặc. Hỏi câu nào, nó vội vã đáp lại ngay. Qua những câu trả lời của nó, Trung Thành vương được biết rằng giặc mới chuyển sang bờ đông con sông Cơ Xá số lương thực còn lại. Chúng sợ bị đánh úp và bị đốt nốt số lương thực này nên đã phái thám mã đóng trại xa để canh phòng. Trạm canh này là trạm xa nhất mé đông nam. Như vậy, đường từ đây vào đến hành doanh của tướng quân Nguyễn Chế Nghĩa rất thông, Trung Thành vương quyết định cho Hoàng Đỗ và những người lính viễn thám hộ tống quay trở về Thiên Mạc. Trước khi ra lệnh đó, ông hỏi Hoàng Đỗ:

- Nhà ngươi đã bắn chết tên lính canh phải không?

Hoàng Đỗ thưa:

- Bẩm đức ông, vâng.

Khi Hoàng Đỗ lạy từ ông, Trung Thành vương lưỡng lự rồi hỏi:

- Hay là nhà ngươi theo ta vào Giang Khẩu nhé? Ta sẽ cho người xin với Quốc công.

Thoạt nghe, Hoàng Đỗ thích lắm, nhưng chú bé ấy đã biết suy nghĩ, rồi ngần ngại tạ rằng:

- Bẩm đức ông, con có lệnh quay lại ngay sau khi đã hộ tống đức ông đến đường rẽ chu toàn... Vả chăng... con bắn cũng không bằng bạn con.

Trung Thành vương mỉm cười:

- Bạn con là ai?

Hoàng Đỗ chỉ Hoa Xuân Hùng lúc ấy đã đội chiếc thúng cóc lên đầu. Đức ông hoàng bảy cầm lấy chuỗi răng sấu ở cổ Hoàng Đỗ đưa ngang mắt ngắm xem. Ông ngẫm nghĩ rồi gỡ chiếc bài vàng chạm mặt hổ ra quàng cho Hoàng Đỗ. Ông dịu dàng nhủ chú lính viễn thám:

- Mai này tan giặc, con hãy đến tìm ta ở phủ đệ Trung Thành nhé. Có thể lúc ấy ta sẽ làm được chút gì cho con. Thôi, con đi.

Ông đứng nhìn Hoàng Đỗ lại chia tay với các bạn đồng ngũ. Ông thấy Đỗ gỡ từ chuỗi răng sấu ra chiếc khóa bạc nhỏ xíu tự đeo vào cổ tay cho Hoa Xuân Hùng.

Những người lính chiến cúi đầu chào nhau. Khi họ đã cách nhau vài trượng, Hoàng Đỗ gọi với theo:

- Bắn cho linh tay nhé!

Tiếng những người ra quân đáp lại:

- Về nhớ! Sửa sẵn rượu mừng đi!

- Đi nhớ! Đốt cho nhanh nhớ!

- Về nhớ! Hẹn ngày dâng tù binh nhớ!

- Đi nhớ! Bắn cho linh tay nhớ! Đi! Về! Bắn! Đốt! Hẹn nhau!

Những người lính ra đi với hào khí hồ hởi, làm cho Trung Thành vương thấy ông đang sống khoảnh khắc đẹp nhất trong đời.

Đến sáng bạch nhật, Hoàng Đỗ dẫn mấy người lính viễn thám trở về hành trung doanh, mang tin Trung Thành vương đã xuống thuyền vào vùng đầm. Nhưng hành doanh đã biết tin ấy rồi và Trần Quốc Tuấn còn biết hơn thế nữa: hiệu cờ truyền theo trạm nêu báo tin tức ông hoàng bảy đã đến chỗ tướng quân Nguyễn Chế Nghĩa đóng quân! Trần Quốc Tuấn và Trần Quang Khải chỉ vừa ngả lưng chợp mắt được một tí. Tin vui làm cho hai ông không ngủ được nữa, mặc dầu mấy bữa rày việc quân vất vả, ăn uống cũng thất thường. Trần Quang Khải tung chiếc chăn bọc gấm ra. Ông vùng đứng lên, ra khỏi lều trận, sang trướng hổ của Trần Quốc Tuấn thì thấy Quốc công Tiết chế cũng đã ngồi xem các bản cáo mới từ các mặt trận gửi về. Hai đức ông bàn chọn mấy tướng giỏi đem thêm quân tinh nhuệ mai phục ở những nơi hiểm yếu. Chiêu Minh vương cử Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản đem đội quân sáu trăm thiếu niên hào kiệt lên chặn ở sông Như Nguyệt. Ông nói:

- Ở sông này, ta cần cậy tới tráng khí của cháu Hoài Văn. Trận phủ đầu phải sấm sét.

- Nhưng phải ra lệnh cho nó không được ham đánh. Đây mới là tuyến mai phục đầu tiên, giặc còn đông, đang hăng chạy. Triền sông Thiên Đức ta giao cho em Chiêu Văn cùng tướng quân Nguyễn Chế Nghĩa thống lĩnh dân binh lộ Thượng Hồng. Ở mạn sông này, có thể ta đã bắt được vài tướng giặc.

- Vương huynh tính đánh quyết liệt ở sông Lục Đầu chăng?

- Phải đó. Ta nghĩ giặc sẽ chạy qua Vạn Kiếp. Ta đã lệnh cho hành doanh Lục Đầu chưa được đánh kho lương Vạn Kiếp và mặc cho chúng thông báo hiệu nêu cờ.

Ta muốn nhử giặc đến đây. Ta cử Điện súy Phạm Ngũ Lão đem cả hai quân tả và hữu Thánh dực về đó. Tướng đánh trận này phải trí dũng song toàn.

Trần Quang Khải khen phải, nhưng tỏ ý e ngại hai quân Thánh dực chưa đủ sức đánh trận quyết liệt này. Trần Quốc Tuấn không trả lời, tủm tỉm cười nhìn Trần Quang Khải. Trần Quang Khải cũng cười và không hỏi thêm. Ông rời hành trung doanh trở về bên kia sông ra lệnh cho các đội quân dưới quyền vừa dùng tất cả hiệu nêu hiệu cờ, vừa dùng từng đô đánh vào các trạm viễn tiêu của giặc để làm rối loạn sự phán đoán của tướng giặc. Trần Quốc Tuấn ở lại trướng hổ.

Ông sai đốt một lư trầm tinh khiết, ngồi tĩnh tâm suy nghĩ lá sớ dâng vua. Bên ngoài cửa trướng hổ, Dã Tượng cắp gươm tuốt trần trấn giữ. Viên tướng coi quản hành trung doanh được lệnh nghiêm cấm quân lính trong trại không được làm náo động. Đàn ngựa của hành trung doanh cũng phải cho dắt xuống chăn ở cuối bãi Màn Trò. Chiêng, trống không được đánh. Đến cuối giờ tị đột nhiên Trần Quốc Tuấn sai gọi ông già Lê Văn Hưu đến hầu. Đi trong hành doanh im lặng, Lê Văn Hưu đã kinh ngạc, nhưng khi bước vào trướng hổ, ông già lạnh người trước vẻ thành kính, uy nghi của Trần Quốc Tuấn. Quốc công mặc áo chiến đại trào vóc tía thêu rồng bốn móng, ngồi trên ghế da hổ nom thật đường bệ và nghiêm khắc. Trên mặt văn án bày đủ văn phòng tứ bảo; cây kiếm Thượng Phương chém trước tâu sau vỏ nạm vàng, chuôi nạm ngọc đặt ngang án. Khói lam từ chiếc lư đồng điếu bay lên nóc lều trận thẳng đứng. Lê Văn Hưu cúi chào cung kính.

- Mời tiên sinh ngồi xuống đây.

Trần Quốc Tuấn chỉ tay vào chiếc ghế để sẵn ở cạnh văn án ra hiệu cho Lê Văn Hưu ngồi xuống. Đi theo hành trung doanh đã lâu, Lê Văn Hưu cũng hiểu Trần Quốc Tuấn là bậc tướng gồm đủ ân, uy, trí, dũng, nhưng chỉ đến trưa hôm nay ông già chép sử mới hiểu rằng trước đây ông chưa cân lường nổi tầm vóc các đức tính của Quốc công Tiết chế. Hưng Đạo vương sai ban trà cho Lê Văn Hưu, sai ban trầu cau, miếng trầu đã được giã nhiễn trong cối ngà bằng chày bạc.

- Ta muốn phiền tiên sinh một việc.. Khoảng 11 giờ trưa.

- Bẩm đức ông cứ phán, kẻ bồi thần có bao nhiêu sức già cũng xin dùng hết.

- Không, việc này không phải có sức mà làm được. Ta muốn thảo sớ dâng Quan gia. Phải phiền tới bậc đại bút như tiên sinh.

"Bậc đại bút"! Ông già chép sử giật mình. Bậc đại bút phải là Quốc công, con người nổi tiếng văn võ song toàn, sự hiểu biết thấu suốt cổ kim. Trần Quốc Tuấn dường như hiểu ý Lê Văn Hưu, ông bình thản nói:

- Tiên Sinh hãy thay ta thảo lá sớ này!

Và ông vạch tỉ mỉ từng ý phải có. Trước hết, ông nhận định rằng giặc sắp bỏ chạy. Các hành doanh đã được lệnh mai phục trên cả hai đường thủy, bộ để tiêu diệt chúng. Ông xin Thượng hoàng và Quan gia cũng tiến quân diệt Toa Đô. Xin Quan gia cứ để Toa Đô kéo quân ngược sông vào sâu nữa

trong đất liền. Như thế khả năng rút ra của chúng sẽ không còn nữa, tướng giặc ắt bị chém đầu. Điều ông nói kỹ, nói tỉ mỉ là âm mưu giặc. Ông nói giặc thuộc nòi kiệt hiệt, thua trận này chưa thể làm nhụt chí xâm lược của chúng. Vả chăng, mưu mẹo thâm hiểm của chúng đã lộ ra: chúng đã cho dẫn bọn gian tặc Trần Ích Tắc, Trần Văn Lộng, Trần Kiện về nước chúng. Nhờ phúc ấm tổ tông, ta đã bắn chết Trần Kiện, nhưng mấy tên kia vẫn chạy thoát. Giặc đem bọn gian tặc đi, chứng tỏ chúng còn muốn sang ta nữa. Trần Quốc Tuấn hỏi Lê Văn Hưu:

- Tiên Sinh đã hiểu ý ta chưa?

- Bẩm, Quốc công muốn nhắc lại kế rễ sâu gốc vững!

- Đúng đó. Vừa qua tiên sinh hỏi ta về tôn trọng người hiền, kẻ sĩ, nhưng ta muốn nhìn thế cục rộng hơn. Ta hỏi tiên sinh: Ngày xưa, khi cuộc đao binh sắp xong, bậc đế vương phải làm gì? Tiên Sinh hãy soi trong sử xanh cổ kim nam bắc, tìm xem các minh quân thánh chúa đã làm thế nào để nước mạnh dân giàu?

Thời chiến, lấy rễ sâu gốc vững mà giữ nước. Thời bình cũng phải lấy rễ sâu gốc vững mà dựng nước. Tiên Sinh còn nhớ lời Thái sư Trần Thủ Độ trối trăng với Tiên đế không?

- Bẩm nhớ!

Trần Quốc Tuấn nói tách bạch từng tiếng:

- Thái sư đã nói: "Thần là người vô học cầm quyền coi việc nước, chỉ nghĩ trăm họ yên vui no ấm là kế sách giữ nước thần diệu nhất". Tiên Sinh hãy thảo sớ sao cho văn chất tha thiết mà vẫn bình dị, ý tứ sâu xa mà vẫn gần gụi người đời. Ta muốn lá sớ này phải có hơi hướng trên ba ngàn năm dựng nước của tổ tông ta.

Lê Văn Hưu lĩnh ý, tạ từ. Trần Quốc Tuấn sai tả hữu lấy ban cho ông già chép sử một đôi bút song Chu, một thỏi mực Hương Lan, một chiếc nghiên ngọc đỏ vân trắng và một bình trà Yên Tử ướp sen.

- Để cho sử bút của tiên sinh thêm đanh thép!

Lê Văn Hưu ra khỏi trướng hổ. Trần Quốc Tuấn lập tức cho gọi thư nhi, tì tướng của hành trung doanh đến hầu. Chúa tôi đăm vào những công việc tưởng như tủn mủn nhưng kỳ thực hết sức cần thiết cho một chiến cuộc to lớn: việc tính toán số lương khô cần phát cho mỗi người lính tính theo đoạn đường từ nơi xuất quân đến nơi mai phục; việc tính số thuyền cần thiết

cho mỗi bến đò ngang; việc đôn thúc các lộ Tam Đái, quá Hóa nộp nứa để làm cầu phao trên các triền sông Như Nguyệt, Thiên Đức; việc lấy dân phu làm gấp hai triệu mũi tên cho hành doanh Lục Đầu và việc làm mấy kho cỏ bí mật ở ven sông Sách dành cho đội voi trận... Trần Quốc Tuấn ra nhiều mệnh lệnh. Ông làm việc mê mải, toàn tâm toàn ý cho trận đánh giải phóng kinh thành và cuộc chiến quét giặc ra khỏi đất nước. Cách làm việc nhanh, mạnh, dứt khoát chứng tỏ Hưng Đạo vương tràn trề niềm tin chiến thắng, một niềm tin hình thành do sự hiểu biết sâu sắc thế chiến trường và sự suy nghĩ thấu đáo về tâm trạng tướng lĩnh đôi bên.

Đến chiều, Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản dẫn quân sang sông để tiến về sông Như Nguyệt. Ngoài sáu trăm thiếu niên hào kiệt, đội quân của hầu tước Hoài Văn còn tăng thêm mấy nghìn dân binh kinh thành. Những người dân binh các phường phố qua mấy tháng chiến đấu đã mau chóng trở nên những người lính thiện chiến, dày dạn, nhưng từ cách nai nịt, cách cầm binh khí người ta vẫn nhận ra một chút gì đó của kinh thành duyên dáng. Đội quân vừa đi vừa hát. Sau đoàn quân, lính coi ngựa dắt theo mấy chục con chiến mã Thát Đát. Đội quân mang cờ đề sáu chữ vừa khuất sau lđá tre làng Xuân Đình thì tướng quân Phạm Ngũ Lão dẫn quân Thánh dực trẩy qua. Đội quân này nổi tiếng vũ dũng thiện chiến. Phạm Ngũ Lão và các tì tướng hiên ngang trên lưng những con ngựa chiến lực lưỡng.

Giàn trống đồng, chiêng đồng của quân Thánh dực giữ nhịp đi cho toàn đội. Những lá cờ đại, những lá phướn mang hiệu từng vệ bay phấp phới. Thỉnh thoảng lính thông hiệu phi ngựa ngược xuôi, miệng quát lớn:

- Tránh ra, tránh ra cho ngựa quan trẩy.

Những đội dân binh lộ Khoái và lộ Quốc Oai cũng ra sông qua đò Chương Dương. Hai làng Xuân Đình, Chương Dương được lệnh phải làm việc quân ở bến đò, lúc nào cũng có thuyền đậu ở hai bên bờ sông, thuyền to để chuyên chở quân và lương thảo, thuyền nhỏ dành cho lính thông hiệu, lính hỏa bài. Dân binh tiến về vùng giáp kinh thành để rút bớt quân tinh nhuệ mặt trận này đem lên mai phục ở các triền sông vùng đông bắc. Trong lúc đó cả một vùng rộng lớn ven kinh thành, hiệu cờ, hiệu khói đôi bên cùng báo những tin tức cấp bách, nhưng hiệu của giặc khá rối loạn chứng tỏ các đơn vị của ta đã làm chủ được chiến trường.

Sẩm tối, Chiêu Minh vương sang sông. Bên trại Chương Dương, đoàn chu sư của đức ông hoàng ba đã cắm cờ và nêu hiệu ở đầu thuyền, sẵn sàng

nhổ neo. Chiêu Minh vương dẫn sang Màn Trò cả tì tướng, thư nhi trong hành doanh của ông, chứng tỏ đạo quân lớn ấy cũng sắp lên đường. Hành trung doanh của Trần Quốc Tuấn được lệnh cuốn cờ, nhổ lều trại. Quân sĩ chia nhau, người thu dọn lều cọc, lương thực, xếp lên lưng những con ngựa thồ, người làm cơm đêm và nắm cơm cho hai bữa nữa. Chiêu Minh vương cưỡi trên lưng một con ngựa ô lĩnh cực đẹp, vó trước bên phải có một vệt lông trắng nõn làm cho nó có vẻ nghịch ngợm lúc phi nước kiệu nhỏ. Trần Quốc Tuấn đón Chiêu Minh vương ở cửa trại. Ông cũng sai đem ngựa đến. Con ngựa tía mật của đức ông Tiết chế hí vang lên. Hai đức ông tế ngựa ra ven sông, sau lưng là một đoàn tuỳ tùng đông đảo. Màu chiến bào tía của hai đức ông, màu áo chiến các vệ, các đô, màu thắt lưng, khăn võ của các tướng dưới ánh lửa của hàng trăm bó đuốc càng rực rỡ. Tiếng loa thét lệnh, tiếng trống đồng, tiếng tù và, tiếng pháo hiệu của rất nhiều đội quân đóng chung quanh làm huyên náo cả cảnh sông đêm vốn dĩ êm tĩnh. Chiêu Minh vương nói với Trần Quốc Tuấn:

- Bên chỗ đệ tưởng đánh dứ mà hóa đánh thật!

Tiếng nói của Chiêu Minh vương bị bạt gió nên Trần Quốc Tuấn nghe không rõ. Ông rướn người trên lưng ngựa hỏi to:

- Vương đệ bảo cái gì thật?

- À!... Có nhiều trận đánh dứ để quấy rối giặc, nhưng mà chúng nó chống cự yếu ớt quá thành ra quân ta ùa vào diệt đồn luôn. Chúng nó hết kiếp rồi!

Hai đức ông cười ha hả. Bên kia sông, lửa đuốc kéo giăng giăng thành nhiều đường trên cánh đồng rộng lớn. Trần Quốc Tuấn hỏi:

- Quân nào trẩy bên kia thế?

- Không phải quân. Dân đấy. Dân mé nam kinh thành trở về làng.

- Vừa đúng lúc gặt chiêm sớm. Lúa năm nay thế mà được mùa to. Đi đến đâu cũng thấy cánh đồng tốt bời bời...

Trần Quốc Tuấn thấy lòng sung sướng, thơ thới. Binh đao xảy ra trên đất Việt nhưng trăm họ nước Việt càng tỏ rõ sức sống mãnh liệt của mình. Công lao giữ nước, công lao làm đẹp làm giàu cho đất nước là do ý chí và bàn tay của triệu triệu người Việt vun góp vào. Hai bên bờ những dòng sông Việt lừng lẫy chiến công, những người dân Việt lại sẵn sàng vào một mùa lúa mới khi lửa binh đao đang tắt dần dần. Đêm hè, gió thổi lộng lên... Hai

đức ông và đoàn tùy tùng ra đến bờ sông Thiên Mạc lúc đầu canh hai. Hiệu lửa từ hành doanh Kiêu Kỵ báo tin về: đức ông hoàng bảy đã đem quân lén qua sông Cơ Xá từ lúc chẽng vẽng tối! Trần Quốc Tuấn bảo Trần Quang Khải:

- Ta chờ hiệu lửa báo tin Giang Khẩu rồi lên đường là vừa. Chắc khoảng cuối canh một, trận đánh bắt đầu. Nếu đánh nhanh thì bây giờ đã xong từ lâu rồi.

Hai đức ông lên trên một gò đất cao nhìn về phía Thăng Long, nhưng mấy đêm rày nhiều đám cháy bốc lên đó đây, chẳng thể nào phân biệt được cháy ở đâu và cháy cái gì. Chiêu Minh vương nhìn trời vần vụ mây, nói:

- Gió đông

- Đông bắc, trời không trở lạnh lắm đâu.

- Nhưng lúc rút ra bằng đường sông thì cũng cần áo ấm lắm đấy. Không khí chờ đợi thật khắc khoải.

Ngay những con ngựa chiến hình như cũng hiểu lòng chủ, chúng gõ móng bồn chồn, thỉnh thoảng lại hí khẽ trong họng. Trần Quốc Tuấn đăm đăm nhìn bóng đêm mỗi lúc mỗi nhạt dần. Trăng đã lên! Đêm nay mười sáu trăng treo, mọc muộn. Trời nhiều mây nên ánh sáng lúc tỏ, lúc mờ. Trần Quốc Tuấn nhớ lại đêm đầu tiên ông trở lại đất này. Mới hai đêm mà sao ông tưởng như lâu lắm rồi. Hai đêm qua đi nhưng vòm trời Thiên Mạc vần vụ mây mù đã đem lại cho ông nhiều thay đổi. Những gì đã xảy ra trên mảnh đất kỳ diệu này sẽ được ghi vào quốc sử? Trận Thiên Mạc của Trần Bình Trọng; trận Hàm Tử của Trần Nhật Duật; trận Chương Dương của Trần Quang Khải. Trăng nước, cỏ cây chứng kiến những chiến công kỳ diệu ấy. Đấy là những chiến công sẽ được chép trang trọng trên những trang sử vàng chói lọi. Nhưng còn biết bao nhiêu trận đánh mà sử sách sẽ không chép tới: những trận đánh úp kho lương kho cỏ, những trận đánh chiếm nêu cờ nêu đèn, những trận đánh bọn thám mã giặc vướng đường, phải kể hàng trăm hàng ngàn trận đánh như vậy đã diễn ra, đã không chép vào chính sử! Ngay cả trận Giang Khẩu nữa, có thể ông già chép sử kia cũng không dành được một dòng nào để chép cho một câu trang trọng. Cả một võ công đánh Tống bình Chiêm lẫy lừng của bậc tướng tiền bối Lý Thường Kiệt trước đây hơn một trăm năm, cũng chỉ được nửa trang trong quốc sử. Chính Trần Quốc Tuấn đã đọc đi đọc lại nửa trang sử ấy. Nhưng đêm nay, ông mới hiểu thấu đáo rằng dù cho có đem tất cả vàng của đất nước đúc lại cũng chưa

xứng với nửa trang sử đó. Cảm ơn các bậc tiền liệt, tất cả các bậc tiền liệt. Các Người đã đem thân mình đền đáp non sông, xây dựng non sông. Tên tuổi các Người dù được ghi trang trọng hay không chép vào quốc sử thì nhân dân đất Việt vẫn đời đời nhớ ơn. Nhân danh cá nhân ông, nhân danh những người còn sống và sẽ Sinh thành trên đất Việt, Trần Quốc Tuấn thành kính tưởng nhớ và ghi sâu công ơn của các tiên liệt. Giữa canh ba, hiệu nêu Kiêu Kỵ báo tin chiến thắng Giang Khẩu, nhưng cùng lúc đó đoàn thúng cóc từ Thăng Long thuận dòng xuôi về Thiên Mạc cũng cập bến. Từ bến thuyền, Trung Thành vương đi như chạy lên phía Trần Quốc Tuấn và Trần Quang Khải. Đến nơi, Trung Thành vương hất chiếc áo khoác lông cáo tuyết xuống đất, chống kiếm quỳ một gối ra mắt hai vị tướng văn tướng võ của nước Việt.

- Kính lạy hai đức ông! Nhờ phúc ấm của tổ tông, của hoàng triều, đồn Giang Khẩu đã ra tro, đoàn thuyền giặc đậu trên sông Tô Lịch đã ra tro, tướng giặc Mã Vinh đã bị bắn chết.

Binh tướng tùy tùng đứng chung quanh giơ cả binh khí lên cao, hét lên sung sướng:

- Đức ông hoàng bảy muôn tuổi! Đức ông hoàng bảy muôn tuổi!

- Đức ông lưu thủ kinh thành muôn tuổi! Muôn tuổi!

Trần Quốc Tuấn nâng Trung Thành vương dậy. Hai mắt đức ông hoàng bảy sáng quắc lên dưới lửa đuốc. Trần Quốc Tuấn gỡ chiếc bài vàng chạm rồng đeo ở cổ mình, choàng lên ngực Trung Thành vương. Ông nói:

- Tướng quân hễ xuất trận là lập công. Thật không hổ trai họ Đông A!

Trần Quốc Tuấn ngoảnh nhìn Trần Quang Khải. Mọi dự đoán đã thành rồi! Đến lúc phải chia tay! Trần Quốc Tuấn cầm lấy tay Thượng tướng quân. Ông nhủ:

- Trừ hại cho trăm họ xong thì đến lúc làm lợi cho trăm họ! Ta đã thảo sớ dâng Quan gia. Em sẽ đem đại binh xuôi về đón Ngự giá tiến quân diệt Toa Đô. Mặt Thăng Long sẽ giao cho em hoàng bảy.

Trần Quang Khải cố hỏi:

- Như vậy vương huynh không có mặt để phò giá đem quân chiến thắng về kinh thành chăng?

- Đúng vậy! Thăng Long sẽ giải phóng sớm. Bây giờ ta tiến quân đánh A Lỗ, rồi qua sông mai phục ở Lục Đầu. Giặc có thể lại sang, nên ngay lần này phải đánh cho tan niềm tin vô địch của chúng.

Nghe Trần Quốc Tuấn nói sẽ đích thân chỉ huy trận A Lỗ, Trần Quang Khải đăm đăm nhìn bậc đàn anh ân, uy, trí, dũng. Ông rất hiểu Quốc công Tiết chế; ngoài các đức tính ân, uy, trí, dũng ra, Trần Quốc Tuấn còn là một vị tướng có lòng nhân đạo vô tận. Quốc công thân đánh A Lỗ đâu phải vì trận này khó đánh mà chính để tạ lòng các bậc tiên liệt, nhất là những người vô danh đã trận vong. Trần Quốc Tuấn bảo Lê Văn Hưu:

- Tiên Sinh đi theo đức ông Chiêu Minh vương. Lễ ban sư hồi trào sẽ cực kỳ long trọng, cần đến sử bút của tiên sinh để lưu lại muôn đời. Ông liếc nhìn Trần Quang Khải:

- Có thể lúc đó đức ông Chiêu Minh nổi hứng sẽ làm được một vần thơ tuyệt diệu. Bài thơ tráng khí võ công ấy chép vào chính sử càng rực rỡ phải không tiên sinh?

Trần Quang Khải, Trung Thành vương lạy từ Trần Quốc Tuấn để đem quân lên đường. Đội thúng cóc hai mươi chiếc theo đức ông hoàng bảy nay còn mười một chiếc.

Hoa Xuân Hùng, tay phải quấn vải buộc chéo lên cổ, cầm cung ở tay trái, đứng tần ngần nhìn Hoàng Đỗ. Trần Quốc Tuấn liếc thấy. Ông cười hóm hỉnh:

- Lại đây! Cung thủ nhất tiễn lập công!

Ông cho phép Hoa Xuân Hùng về đoàn tùy tùng của hành trung doanh chỉ huy những người lính trạo nhi mới họp thành đô để tiện di chuyển trong vùng nhiều sông đầm. Ông nghĩ thầm Hoa Xuân Hùng đã đánh một trận không chép trong chính sử thì sẽ cho chú ta vinh dự -cùng với ông-lập một võ công cũng không chép trong chính sử. Thiên Mạc-Hàm Tử -Chương Dương chợt ngời lên dưới ánh trăng. Mây trôi. Trăng sáng. Nước Thiên Mạc đều đều xuôi về biển Đông. Trần Quốc Tuấn thấy mình được nâng cao lên, có nhiều thay đổi trong tâm hồn. Nhờ ơn tổ tông, nhờ sự dạy dỗ của những người đã khuất, ông hiểu biết sâu xa hơn về chiến tranh giữ nước, hiểu biết sâu xa hơn về sức chứa đựng của mỗi chữ trong sử xanh. Trần Quốc Tuấn ra lệnh xuất quân. Hành trung doanh tiến về phía A Lỗ.

Thăng Long năm Hổ.

MỤC LỤC

1. Bên Bờ Thiên Mạc: nói về trận đánh quyết tử của Trần bình Trọng, chặn đường rượt đuổi của quân Nguyên để triều đình nhà Trần đủ thời gian làm cuộc rút lui chiến lược, đợi thời cơ phản công.

2. Trên Sông Truyền Hịch: mô tả quá trình hình thành các quyết sách của triều đình nhà Trần và bối cảnh ra đời của bản hịch : Hịch tướng sỉ của Trần Quốc Tuấn cũng như những trăn trở giữa thù nhà và nợ nước.

3. Trăng Nước Chương Dương: là bản hùng ca của quân dân nhà Trần trong việc chuẩn bị tổng phản công đuổi cổ quân Nguyên.

---//---

TRUYỆN LỊCH SỬ
DÀNH CHO THIẾU NHI

Tác giả: Hà Ân

Table of Contents

- TRUYỆN LỊCH SỬ CHO THIẾU NHI
  - BẾN BỜ THIÊN MẠC
    - Chương 1
    - Chương 2
    - Chương 3
    - Chương 4
    - Chương 5
  - TRÊN SÔNG TRUYỀN HỊCH
    - Chương 1
    - Chương 2
    - Chương 3
    - Chương 4
    - Chương 5
    - Chương 6
    - Chương 7
    - Chương 8
    - Chương 9
    - Chương 10
  - TRĂNG NƯỚC CHƯƠNG DƯƠNG
    - Chương 1
    - Chương 2
    - Chương 3
    - Chương 4
    - Chương 5
- MỤC LỤC

Table of Contents

TRUYỆN LỊCH SỬ CHO THIẾU NHI
- BẾN BỜ THIÊN MẠC
  - Chương 1
  - Chương 2
  - Chương 3
  - Chương 4
  - Chương 5
- TRÊN SÔNG TRUYỀN HỊCH
  - Chương 1
  - Chương 2
  - Chương 3
  - Chương 4
  - Chương 5
  - Chương 6
  - Chương 7
  - Chương 8
  - Chương 9
  - Chương 10
- TRĂNG NƯỚC CHƯƠNG DƯƠNG
  - Chương 1
  - Chương 2
  - Chương 3
  - Chương 4
  - Chương 5

MỤC LỤC